**Siphrit Vanhon**

Tình Yêu Và Tội Lỗi

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Chương 1](" \l "bm2)

[Chương 2](" \l "bm3)

[Chương 3](" \l "bm4)

[Chương 4](" \l "bm5)

**Siphrit Vanhon**

Tình Yêu Và Tội Lỗi

**Chương 1**

TÌNH YÊU VÀ TỘI LỖI

Hôm ấy là một ngày xuân. Trên đường tới cửa hàng tạp hóa “Cây Thập Tự” tôi chưa thể nghĩ rằng:   
chính tại nơi đây, chẳng bao lâu nữa sẽ diễn ra một bi kịch mà tôi bắt buộc phải chứng kiến.  
Những cây anh đào đang nở hoa. Mùa xuân đang giục giã con người tìm hạnh phúc ... Sau khi bước qua cổng râm mát của một lâu đài cổ, tôi đã vào tới trung tâm thị trấn, đi qua một khách sạn bé nhỏ ở Quảng trường Máctơ. Tiếng lách cách của dao, dĩa và mùi thơm của các món ăn từ khách sạn đưa ra, khiến tôi thấy nao nao. Mới ăn cách đây được ba tiếng đồng hồ, nhưng qua đây, tôi bỗng thấy cồn cào, tưởng mình đã ba ngày nay chưa có gì vào dạ dày. Cầu Chúa phù hộ cho những ai không bị cái đói hành hạ. Phải thú thật, tôi là một người có những mặt yếu kém rõ rệt. Và mặt yếu nhất của tôi chính là sự thèm ăn, luôn luôn muốn ăn ngon. Dĩ nhiên cả uống nữa. Kết quả cái yếu chính lại là cái mạnh hiện lên ở người tôi:  
tôi cân nặng chín lăm kilô. Và tôi biết rất rõ trong cái thị trấn bé nhỏ này ở đâu người ta biết nấu ăn, ở đâu có những món ăn ngon.  
Nhưng tôi không thể vào. Là một cán bộ kiểm tra tài chính trong khu vực kinh tế tư nhân, tôi luôn luôn phải tiếp xúc với các chủ hiệu, chủ xưởng, trong đó đã có người chủ của cửa hàng “Cây Thập Tự”. Năm ngoái, người chủ này đã phải nộp phạt hai ngàn mác. Chắc lúc này ông ta sắp ăn trưa. Hiển nhiên ông ta không muốn tôi có mặt trong lúc ông ta ăn.  
Thật lạ lùng. Trong một thị trấn chưa đầy sáu ngàn dân mà lại có hai cửa hàng tạp hóa:  
một cửa hàng của mậu dịch quốc doanh và cửa hàng “Cây Thập Tự”. Cửa hàng mậu dịch đặt ngay cạnh phố chợ, vị trí thật thuận tiện, cơ sở rộng rãi, trang bị hiện đại, nhân viên đông, nhưng lãi và doanh thu chẳng hơn gì cửa hàng tư nhân “Cây Thập Tự”. Đấy là việc của quốc gia. Tôi chỉ lo sao hoàn thành được phận sự của mình.  
“Cây Thập Tự” ở trong một phố nhỏ, không xa cửa hàng của nhà nước bao nhiêu. Ngày trước ở đây người người ta bán đủ thứ:  
xăng, dầu hỏa, xi đánh giầy, thuốc diệt chuột, nước hoa, bột lúa mạch, nhưng bây giờ có lẽ vì chuyên môn hóa kinh doanh hoặc vì những duyên cớ nào khác các mặt hàng đã ít đi rất nhiều.  
Khi tôi tạt qua đường sang thăm “Cây Thập Tự”, đồng hồ chỉ đúng mười hai rưỡi. Một người đàn bà đã đứng tuổi vừa ra khỏi cửa hàng. Chủ hiệu tiễn đưa ra tận cửa:  
– Xin tạm biệt chị! Mong chị sớm quay lại để mang lại niềm vui cho cửa hiệu chúng tôi!  
Người chủ vừa nói vừa cúi gập người lại, lịch sự hết chỗ nói. Chính vì cử chỉ ấy mà dân chúng vẫn gọi ông là một “con dao gấp”.  
Ông ta vẫn đắm đuối nhìn theo người đàn bà nên không biết tôi tới gần.  
– Ôi cha, anh Hackơ! Chào anh, chào anh! – “Con dao gấp” bật người dậy – Anh đến đây và việc công hay tư đấy?  
– Chào ông, tôi đến như thường lệ! – Tôi đáp và nắm bàn tay người chủ hiệu đưa ra.  
Khi khép cửa, ông ta còn cố nhìn theo người đàn bà đã đi xa một lần nữa.  
Tôi để ý thấy chị ta có đôi chân khá đẹp. Chủ hiệu tinh ý nói:  
– Ô, anh Hackơ, đàn bà làm chúng ta khốn khổ đến thế đấy! – Ông ta thở dài.  
– Vâng, chính thế! – Tôi đáp.  
– Như vậy là chúng ta có chung một quan điểm về phụ nữ. - Chủ hiệu nói và đặt bàn tay lên tay tôi, tỏ ra rất thân mật – Chúng ta là những chàng trai chưa vợ, chúng ta biết đánh giá quá mức cái đẹp của nữ giới, phải vậy không anh Hackơ?  
Tôi nghĩ đến đôi chân thon đẹp của người khách hàng đã đi xa và gật đầu.  
Chủ hiệu nhìn tôi với nét mặt xởi lởi, hân hoan. Có lẽ ông ta nhìn nhận tôi như một người cùng hội cùng thuyền chứ không phải một cán bộ đến kiểm tra tài chính. Hoặc cũng có thể cái ấn tượng của đôi chân kia đã lấn át chuyện ông ta phải nộp phạt hai ngàn mác năm trước. Chủ hiệu ghé sát vào tai tôi, nói nhỏ:  
– Chúng ta đánh giá các bà vợ của người khác đúng mức hơn cả đức ông chồng của họ. Ngày nào cũng thấy mặt nhau, chai sạn đi, các ông chồng đâu còn biết vợ mình đáng yêu như thế nào. Nhưng chúng ta biết khen ngợi, biết ca tụng giá trị của những người vợ đã bị chồng thờ ơ đó, phải thế không, anh Hackơ?  
Tôi nhún vai:  
– Nhưng không phải bà vợ nào cũng thích người ta tán tụng mình!  
– Ô hô, anh Hackơ, xin anh đừng nói thế. Đã là đàn bà, ai chả thích được khen, ai chả muốn được người khác hâm mộ, ai chả muốn được nghe những người khác niềm nở, thân tình và tỏ ra âu yếm đối với mình.  
– Có thể lắm. Nhưng tôi không am hiểu phụ nữ.  
– Anh nói đùa đấy chứ? Chả nhẽ anh chỉ có một con số ở trong đầu?  
Tôi nhếch mép và im lặng.  
– A, tôi hiểu rồi. Người quân tử là người biết tận hưởng và im lặng. Vâng, đúng thế. Xin mời anh vào nhà.  
Ông ta cúi rạp người. Tôi bỗng nhớ đến hình ảnh “con dao gấp”:  
Nôbe Anphôngxtin, chủ hiệu “Cây Thập Tự”.  
– Xin lỗi anh, tôi đi trước anh nhé! Hinđa, có khách quý đấy nhé! – Ông ta gọi to vào phía trong - Người bạn đáng kính của chúng ta đến thăm!  
Có mùi hành phi thơm lừng. Tôi đoán có món thịt bò rán. Hinđa – em gái của chủ hiệu, đứng bên bếp, lau vội tay vào tạp dề, rồi đưa ra cho tôi bắt. Cầm bàn tay của cô gái đã nhỡ thì này, tôi có cảm giác như cầm một khúc gỗ khẳng khiu và ẩm ướt.  
– Trời đất, anh Hackơ, anh cũng tìm thấy đường đến thăm chúng tôi ư? – Cô gái nói, miệng nở một nụ cười.  
Thật ít ai thấy Hinđa mỉm cười. Cô ta ít có dịp để luyện tập, nên nụ cười bật ra chiêu đãi tôi thật vất vả và nặng nhọc. Trong lúc đó thì Nôbe, anh trai cô miệng lúc nào cũng cười cười. Hình như ông ta luôn luôn có sẵn một nụ cười “thường trực”, chỉ cần khẽ nhếch mép là nụ cười ấy được bật ra, đúng lúc, đúng thời điểm và có hiệu quả không kém gì cái động tác gấp người lại.  
– Anh Hackơ, anh dùng bữa chưa đấy?  
Tôi lắc đầu.  
– Ô, anh Hackơ, vậy mong anh hãy làm khách của chúng tôi và mang lại vinh hạnh cho chúng tôi - Chủ hiệu nói chen vào, mời tranh cả cô em.  
– Vâng, xin cảm ơn!  
Quả nhiên, đúng như tôi dự đoán, trưa nay có món thịt bò rán. Ngon tuyệt vời. Tôi hết lời khen ngợi người đầu bếp tài ba.  
Trong giây lát tôi thấy trên gương mặt của Hinđa có chút gì đó phơn phớt hồng. Một điều thật không ngờ ở những người phụ nữ đã qua thời xuân trẻ.  
Hinđa bao nhiêu tuổi? Có lẽ khoảng bốn mươi hay năm mươi. Thật khó mà đoán nổi. Cũng có thể cô ta chỉ trạc tuổi tôi. Nhưng cách ăn mặc thật bất lợi cho nhan sắc. Cô ta mặc bộ đồ giống như người đi lễ nhà thờ, bộ tóc dài, hất ra phía sau, tết lại thành một cái búi tó, chiếc áo len che kín lên tận cổ, mặc dù Hinđa chẳng có gì ở phía trước đáng để phải che đậy. Con chiếc áo váy thì dài lê thê rất đúng mốt thời trang của những người muốn đóng vai quý phái ngày nay.  
Nhưng xem ra, chiếc áo dài nay đã tồn tại qua bao nhiêu lần thay dổi mốt thời trang, nó là một chiếc áo vĩnh cửu, vì chủ nhân của nó không thèm để mắt đến đàn ông. Hoặc nói đúng hơn:  
có lẽ thân thể của Hinđa đã tồn tại trong cửa hàng.  
Tôi bỗng nhớ tới bà Emi Xanđơ, một bà cô năm nay đã thọ tám mươi ba tuổi, và tôi thầm mong Hinđa sẽ không thành một bà cô cao niên như thế.  
Tôi ăn rất ngon miệng, không hề từ chối khi Hinđa cho thêm khoai tây và nước sốt vào dĩa của mình.  
– Chà, có một người đầu bếp như thế này, ai chả thích! – Tôi nói với Nôbe, nhưng cốt để c cho Hinđa nghe thấy.  
Cô nàng lại cố đẩy ra một nụ cười. Tội nghiệp. Một nụ cười không đi từ trái tim và đến được với trái tim.  
– Cửa vào phòng cô ấy vẫn luôn luôn để ngỏ. Còn nhiều cơ hội đấy, anh Hackơ ạ! - Chủ hiệu Nôbe nói, tay cầm chiếc dĩa chỉ chỉ vào em gái.  
Mặt Hinđa đỏ bừng. Cô nghiêm mặt nhìn anh trai:  
– Đấy là chuyện của tôi, mặc kệ tôi!  
– Ha ha! – Ông anh phá lên cười.  
Giữa lúc đó có tiếng chuông của khách hàng. Hinđa đứng lên, bỏ ra ngoài phục vụ.  
– Cô ấy rất tốt. Một tâm hồn thực đáng yêu, anh Hackơ ạ! - Chủ hiệu nói và lấy trong tủ lạnh ra một chai rượu cùng hai chiếc ly – Nhưng đáng tiếc, à không ... lạy Chúa, tôi muốn nói, cô ấy là em gái của tôi!  
Nôbe rót đầy hai ly.  
– Anh Hackơ, làm một điếu xì gà với tôi nhé?  
– Vâng, xin ông! – Tôi đáp và nhận điếu thuốc từ tay người chủ hiệu.  
– Anh biết không, giá như em gái tôi lấy chồng, trời đất, tôi chỉ mong có thế!  
Tôi im lặng.  
– Anh Hackơ ạ, tôi cần được tự do! – Ông ta nói – Anh nghĩ về Hinđa thế nào? Được đấy chứ?  
Tôi cầm điếu thuốc đưa lên mũi và tận hưởng mùi thơm của nó.  
– Xứng đôi đấy, anh bạn ạ! Nào, xin nâng cốc mừng sức khỏe của anh!  
Tôi nói với Nôbe là rượu rất ngon. Nhưng khi ông ta định rót tiếp, tôi từ chối. Phải làm việc đã, hưởng thụ sau. Sau một bữa ăn ngon, uống một ly rượu, hút một điếu thuốc thơm, lúc này tôi thấy mình thật sảng khoái và sẵn sàng làm công việc kiểm tra tài chính. Nôbe đánh lửa hút thuốc. Ông ta ghé sát vào người tôi, thì thầm:  
– Anh Hackơ này, chỗ đàn ông tin cậy nhau, tôi nói riêng với anh nhé:  
tôi đang muốn lấy vợ! Tôi rất cần có một người vợ, anh bạn ạ!  
Chủ hiệu ngừng lời, có lẽ để xem phản ứng của tôi trước những lời thú nhận rất thành thực của ông ta. Nhưng tôi không ngạc nhiên.  
– Anh có biết ai không? Phải ... phải ... một người đàn bà bằng xương bằng thịt, một người đàn bà la của mình, của riêng mình ... Ôi chao ...  
– Người ấy phải không? – Tôi hỏi lại.  
– Đấy, đấy, anh đoán đúng ý tôi. Một người đáng yêu.  
– Chà, thuốc của ông ngon quá!  
– Vâng, vâng, thuốc ngon. Nhưng tôi muốn không chỉ hút thuốc ngon ...  
– Muốn cái ngon bằng xương bằng thịt kia, phải không ông Nôbe?  
– Nghe đến đây, chủ hiệu mắt sáng lên:  
– Đúng, đúng thế, anh bạn thân mến ạ. Anh bạn thật tâm huyết với tôi.  
– Một người như ban nãy, phải không ông?  
– Trời đất, anh Hackơ, thật tuyệt vời, chả mấy khi tôi mới gặp được một người tâm đắc như anh, đúng, giá như được một người như thế ...  
Tôi bỗng nghĩ tới những người đàn bà tôi đã gặp:  
Mônika ở quán Phinken.  
Tiếc thay, cô ấy không còn sống. Tôi không gặp may trong thế giới của phái đẹp. Rồi đến Gunda ...  
– Gặp một người hợp với mình và mình hợp với người đó, ở đời này thật khó khăn, ông Nôbe ạ!  
– Vâng, đúng thế, anh bạn vàng ạ, phụ nữ thì nhiều, vậy mà chúng ta vẫn cô đơn! - Người chủ hiệu lại thở dài.  
– Nếu tôi thành lập một văn phòng xe duyên cho đôi lứa, mối lái cho những người đơn chiếc, thế nào tôi cũng báo cho ông biết! – Tôi nói với chủ nhân.  
– Cái ý anh hay đấy! Phải, một cơ sở xe duyên! Anh mà làm việc đó thì lời lãi vô cùng, chẳng phải khốn khổ như làm một cán bộ tài chính. người ta sẽ đổ xô đến tìm anh. Đồng tiền tự nguyện lăn vào nhà. Một ông “Tơ Hồng” của thời đại! Tuyệt!.  
Trong giây lát, tôi buông mình theo ý nghĩ trở thành một chủ hãng. Cũng có thể, do tôi béo mập trông như một cha cố, nên người ta dễ thổ lộ (hoặc thú tội) với tôi. Cả chủ hiệu “Cây Thập Tự” cũng vậy. Ông ta thì thầm:  
– Anh Hackơ này, đàn ông với nhau, tôi thú thật với anh nhé! Tôi vừa cho đăng tin tìm bạn đời trên tuần báo “Bưu điện”. Hinđa đã cực lực phản đối. Bao giờ cũng vậy, hễ cứ nói đến chuyện cưới vợ là Hinđa gạt đi, cô ấy viện đủ mọi lý do can ngăn tôi. Nhưng rồi đây sẽ có phụ nữ đến tìm tôi. Hinđa sẽ bị choáng.  
Còn tôi, lần này tôi cương quyết thực hiện bằng được ý đồ của mình, anh Hackơ ạ. Hinđa là em gái tôi, một tâm hồn rất tốt đẹp, nhưng không phải là vợ. Tôi sống cô đơn mãi rồi. Ở đây tôi không sao lấy được vợ. Ai cũng biết Hinđa. Cô ấy không muốn ai chăm sóc ông anh mình, không muốn có bất kỳ một người đàn bà nào khác vào cai quản cái cửa hiệu này. Thế đấy, mỗi người đều mang cây Thập tự của đời mình. Cái cây khổ giá của tôi nó nặng lắm, anh Hackơ ạ.  
Mà tất cả chỉ vì tôi có một cô em gái thực ra rất tốt, nhưng cũng rất đáng gờm ...  
Nôbe uống cạn ly rượu, rít một hơn xì gà:  
– Chà, thuốc ngon thật. Nhưng cuộc đơi đâu có thơm ngon, phải không anh Hackơ? Tôi đã ngấp nghé tuổi sáu mươi. Không gia đình riêng. Không có một người đàn bà nào ở bên mình khi tắt lửa tối trời. Tôi lại mắc chứng đau tim. Bất kỳ lúc nào thần chết cũng có thể kéo tôi đi. Và khi tôi đi, liệu tôi đã được hưởng thụ gì ở đời này?  
Nôbe nhìn tôi như chờ đợi một câu trả lời. Người chủ hiệu đã được gì ở đời này? Tôi im lặng. Cuộc đời và ý nghĩa của nó, mỗi người nghĩ một cách. Nhưng hạnh phúc lứa đôi luôn luôn cần đến hai con người khác giới, thương nhau, hỗ trợ nhau trong mọi bước thăng trầm. Tôi im lặng.  
– Trời đất – Nôbe nói tiếp sau một lúc trầm tư - Giấc mơ của đời tôi và hiện thực cuộc sống, nó cách xa nhau cả một trời một vực!  
– Ông Nôbe ạ, ông không phải là một người duy nhất không đạt được ước mơ! Vả chăng, biết bao người cũng đang mơ có một cửa hiệu riêng như ông!  
– Có thể lắm! - Chủ hiệu đáp - Một cửa hiệu riêng, nhưng nó đâu có an ủi được tôi lúc ưu sầu. Một cửa hiệu không biết nói, không biết âu yếm. Anh Hackơ ạ, của cải và tiền bạc không thể thay thế được một người bạn đời ôm ấp mình trên giường, trò chuyện với mình lúc đêm hôm. Tôi cương quyết lần này đạt bằng được ước mơ của mình. Nhất định tôi phải lấy vợ, không ai ngăn cản được tôi. A, anh Hackơ, làm một ly nữa nhé?  
– Xin cảm ơn ông. Sau khi tôi kiểm tra xong các sổ sách, chứng từ, tôi xin nhận lời ông ...  
– Chà, con người của công việc! Năm ngoái ( hóa ra Nôbe vẫn không quên chuyện đó), phải rồi, năm ngoái anh đã cho tôi một vố đau. Nhưng tôi không trách anh. Anh đại diện cho Nhà nước mà. Làm một ngụm nữa nhé. Anh Hackơ?  
Giữa lúc đó Hinđa quay vào.  
– Anh Nôbe! Đừng có hút và uống nhiều quá như thế! - Giọng cô em gái đầy trách móc – Anh không nhớ lời bác sĩ dặn à?  
– Nhớ, nhớ, nhớ với chả nhớ, lắp ba lắp bắp, lúc nào cũng phải nhớ lời của bác sĩ, thà để người ta chôn quách tôi đi cho xong!  
– Anh cứ uống đi - Giọng Hinđa chì chiết – Nhưng ốm đau, đừng có kêu la đấy!  
– Kệ xác tôi! – Và Nôbe, để nhấn mạnh cho tinh thần cương quyết dứt khỏi sự khống chế của em gái, uống luôn một ly nữa, rồi liếm môi, ra bộ vẫn còn thèm – Chà, ngon tuyệt!  
Rồi ghé sang phía tôi, Nôbe nói:  
– Tôi chả thiếu thứ gì, thuốc thơm, rượu ngon, chỉ thiếu mỗi thứ, chắc anh hiểu ...  
Tôi gật đầu.  
– Anh Hackơ, tôi rửa bát đĩa có làm ảnh hưởng đến anh không? – Hinđa hỏi.  
– Không, không – Tôi đáp và dĩ nhiên là nói dối. Nhưng Nôbe đã đỡ lời.  
– Sao lại không? Cô để đấy, lúc nào rửa mà chẳng được. Anh Hackơ đang làm việc trí óc!  
– Cô khóa cửa hàng chưa? – Nôbe hỏi em gái.  
– Tất nhiên – Hinđa đáp, giọng thách thức – Đã quá một giờ rồi, chúng ta phải nghỉ ngơi nữa chứ!  
– Nghỉ ngơi, nói nghe hay nhỉ! - Chủ hiệu nói – Làm ăn mà lúc nào cũng chỉ nghĩ đến nghỉ ngơi thì lấy đâu ra tiền mà nộp thuế! Nhà nước chưa cấm chúng ta bán hàng quá quy định năm, mười phút. Chúng ta không phải là cửa hàng mậu dịch. Ở đó người ta chỉ thích đóng cửa sớm! Ngày xưa người ta mở cửa hiệu suốt ngày, muốn đến lúc nào cũng được phục vụ chu đáo. Bây giờ thời buổi khác quá rồi. Ai vừa vào hàng đấy?  
– Bà Thôibe!  
– Gì kia? – Nôbe bật người dậy – Sao cô không gọi tôi?  
– Tại sao phải gọi anh? – Cô em gái vặc lại. Mặc dù Hinđa thừa biết bà Thôibe là ai, anh trai mình có quan hệ như thế nào. Nhưng Hinđa trêu tức anh.  
Thật khốn khổ. Hai anh em sống bên nhau, luôn luôn châm chọc chì chiết, vục vặc nhau để qua ngày đoạn tháng. Họ sống đấy, nhưng không hài lòng với người sống cạnh mình, họ là anh em, nhưng coi nhau là vật cản.  
– Tại sao à? Lúc trước tôi vừa phục vụ bà ấy. Bà Thôibe cần gì?  
– Tôi quên rồi! – Hinđa đáp, cố chọc tức Nôbe.  
– Bà ta cần gì? - Chủ hiệu nhăn trán, lông mày nhíu lại. Nhìn thấy mặt đỏ bừng của ông anh và thái độ bực tức ra mặt, Hinđa đáp thủng thẳng:  
– Vađơ-lin A-ni-ka!  
– Sao nữa?  
– Chúng ta chỉ còn mỗi hai lọ.  
– Nghĩa là cô không bán cho bà Thôibe?  
– Không!  
Nhìn mặt Hinđa, tôi biết cô đang khoái chí. Nhưng Nôbe như một quả bom sắp nổ tung, mặt hầm hầm. Nếu không có tôi ở đây, chắc chắn hai người đã xô xát.  
Cố ghìm mình, Nôbe nói dằn giọng:  
– Lẽ ra cô phải hỏi tôi, rõ chưa? Cửa hiệu này là của tôi!  
– Làm gì mà anh nổi khùng lên thế? – Hinđa không chịu nhún - Mụ Thôibe mua cho chồng xoa tay. Mụ có thể kiếm thứ khác. Còn gia đình Kraiơ lại rất cần để xoa bóp khớp chân khi trái gió trở trời.  
– Cô nói gì? Kraiơ à? Bọn họ thì có xoa mỡ mèo cũng không sao!  
– Muốn xoa mỡ mèo hay muốn mèo chuột thì cũng vậy! Ô hô, anh Nôbe, anh già rồi! Không còn trẻ nữa đâu mà liếc mắt đưa tình với người ta!  
– Không, tôi không già! – Nôbe khẳng định và tu luôn một ngụm rượu để phấn chấn tinh thần – Càng già, càng dẻo càng dai ... Già thế nào cơ chứ!  
Hinđa cố tấn công ông anh một lần nữa:  
– Phải, bây giờ nốc rượu vào, anh thấy mình trẻ! Nhưng tối đến, đừng có bắt tôi dậy để đi gọi bác sĩ!  
Nôbe đốp lại em:  
– Hừm, tôi không cần cô đi gọi bác sĩ. Cứ để ông ta ngủ! Nhưng gọi cho tôi bà Thôibe, hiểu chưa? Có bà ấy, trái tim tôi sẽ trẻ lại, phải không anh Hackơ?  
– Anh không biết xấu hổ. Chuyện thế mà cũng đùa với anh Hackơ. Anh thừa biết là dính vào bà ta anh sẽ chết!  
– Đúng, đúng, sẽ chết! – Nôbe đáp, giọng giễu cợt - Sẽ chết, vì bà ta có một thằng chồng thô kệch, hung hãn, một tên hàng thịt chỉ biết thịt mông với thịt sườn ...  
– Không, anh sẽ chết vì lý do khác, anh hiểu đấy – Hinđa đáp.  
– Phải, phải, tôi hiểu - Chủ hiệu dịu giọng – Tôi biết cô ấy rất lo cho sức khỏe của tôi!  
Hinđa ra khỏi phòng. Cánh cửa đóng sầm lại.  
– Đấy, anh Hackơ, anh thấy chưa? Sống thế sao chịu nổi! Hinđa là một người tốt bụng, tằn tiện, chăm chỉ. Nhưng cô ấy cần một người chồng. Một con ngựa bất kham cần có một người cưỡi giỏi. Giá có ai lấy cô ấy, tôi sẽ cho một khoảng hồi môn thật hậu hĩnh. Tôi chỉ mong cô ấy nhanh chóng rời khỏi đây để tôi thực sự làm chủ mình, muốn làm gì thì làm. Còn bây giờ, hai anh em sống với nhau, xiềng xích khóa chân hai người lại, mỗi bước đi xích xiềng kêu loảng xoảng. Đã nhiều lần tôi lấy đà để tự giải thoát mình, nhưng Hinđa đều làm tôi hỏng việc.  
Cuộc sống của chúng tôi cũng giống cuộc sống của một người mẹ sống đơn độc với con trai, nuôi cho nó khôn lớn, nhưng khi nó muốn lấy vợ thì người mẹ không ưng. Không có cô gái nào xứng đáng làm con dâu của bà ta! Cô nào cũng đáng trách. Thật tình thì bà mẹ không muốn một người khác giành giật mất tình cảm của đứa con trai mình. Hinđa cũng như thế, anh Hackơ ạ. Thậm chí còn hơn thế! Nhưng lần này tôi quyết chí lấy vợ. Tôi ghen với anh đấy, anh Hackơ ạ. Anh hoàn toàn tự do quyết định cuộc đời mình.  
– Không ai được tự do hoàn toàn đâu, ông Nôbe ạ! - Tôi nói – Tính cách, lối sống, sự giáo dục, môi trường sống và những thói quen ràng buộc chúng ta rất nhiều trong khi ta quyết định một việc gì. Tốt hơn hết là ông nên đóng cửa hàng lại, chia tay với nó và làm một chuyến du hàng sang Praha, Vacsava hay Mátwww.  
phuonghong.com [www.taixiu.com](http://www.taixiu.com) xcơva. Ông cần rời khỏi đây để tìm hiểu đất nước xa lạ, cần tiếp xúc với những người khác để hiểu đất nước mình hơn. Cứ ru rú trong cái cửa hiệu này, suốt ngày lo tính lỗ lãi, tính hàng, ông tự hủy hoại cuộc đời mình. Hãy bán quách cái cửa hàng này đi, ông Nôbe ạ. Ông hãy lấy vợ đi và cùng với vợ đi chu du, thăm thú quê hương. Tài sản, của cải như nhà tù giam chân con người. Người ta cố làm giàu cũng tức là tự xây cho mình bốn bức tường giam hãm mình, người ta hãnh diện vì có của, thi thố nhau trong sự phô trương, ganh với nhau như con gà tức nhau tiếng gáy, nhưng người ta được gì ở trong cuộc đời này? Ông Nôbe, con người cần tình yêu và tình thương để tồn tại, cần tình bạn để hỗ trợ nhau ...  
Tôi ngạc nhiên thấy mình thuyết lý với chủ hiệu. Không, Nôbe không phải là người có thể làm như thế. Ai đã là “con dao gấp”, người đó không thể trở thành chiếc rìu hay chiếc búa. Nôbe lắng tai nghe, có lẽ ông ta kinh ngạc, vì đầu tiên nghe một người nói với ông ta những điều như thế.  
– Anh Hackơ, anh không phải là một người ngờ nghệch! - Chủ hiệu nói.  
– Ồ, ông Nôbe, ông đánh giá tôi vội vàng thế. Cứ đợi đấy, tôi kiểm tra xong các chứng từ, sổ sách, chắn chắn ông sẽ nói với tôi bằng một giọng rất khác!  
Tiếng nói thường tình và tiếng nói có âm thanh của đồng tiền rất khác nhau, ông chủ ạ!  
Tôi chăm chú vào công việc. Hinđa mang đến một bình cà phê và một đĩa bánh ngọt mới mua ngoài cửa hàng. Tôi ngước lên, để ý thấy cô ta mặc một chiếc áo len mới, hở cổ.  
– Anh Hackơ, anh có dùng sữa không? – Hinđa hỏi.  
– Không, càm ơn cô – Tôi đáp lại.  
Khoảng năm giờ chiều thì tôi xong công việc, Cửa hiệu “Cây Thập Tự” rất đông khách, mặc dù có sự cạnh tranh của cửa hàng mậu dịch. Tôi ngạc nhiên thấy người ta mua nhiều thứ đến thế, nào là kim băng, nào sơn, nào bột màu, đủ thứ, đủ loại. Đúng là một kho báu, một nơi tiền đổ về như nước. Thế mà tôi lại khuyên Nôbe bán quách cái cửa hiệu này đi. Nôbe nhiều lần gập người lại, nhất là trước những cô, những bà trông duyên dáng hoặc hấp dẫn. Rồi ông ta vào chổ tôi, khép cửa lại.  
– Anh Hackơ, anh có thấy gì không? – Ông ta hỏi – Hinđa mặc một chiếc áo len mới đấy nhé!  
Tôi biết Nôbe định nói gì.  
– Có gì lạ đâu, ông Nôbe. Người ta thay áo vì chiếc áo cũ đã dính mồ hôi hoặc cảm thấy đã bẩn.  
– Ô hô - Chủ tiệm vui hẳn lên – chàng trai chưa vợ ơi, anh giả vờ làm gì?  
Chả nhẽ em gái tôi mặc áo đẹp để đi mua bánh ngọt? Anh đã thắng một nước cờ rồi đấy!  
– Ông làm tôi hy vọng ... - Tôi nói vui.  
– Sao lại không, xứng đáng quá đi chứ! Thú thực với anh, tôi rất muốn có một cậu em rễ như anh. Chúng ta rất hiểu nhau, anh Hackơ ạ!  
– Tôi chỉ sợ ông sẽ bực mình với tôi thôi – Tôi nói rào trước – Ông Nôbe ạ, lần này xin ông nộp phạt năm trăm mác. Một khoản tiền không đáng kể. Nếu ông có séc tại đây ... Chắc ông biết nguyên tắc của tôi rồi:  
Ai trả tiền ngay, người ấy không mắc nợ!  
– Năm trăm mác? Hừm, Giá khoản tiền ấy vào túi anh, tôi sẵn sàng trả lên gấp đôi, anh Hackơ ạ! Nhưng đằng này ...  
– Nộp phạt cho Nhà nước! – Tôi đáp.  
– Hừ! Nhà nước! Nhà nước thì lúc nào cũng thiếu tiền. Có một khúc đường bị hư hại ở cuối phố mà đã hai năm nay vẫn chưa tu bổ xong. Không có ngân sách! Vậy thì tiền đi đâu? Bao nhiêu người phải nộp phạt ... Thôi được, anh Hackơ, đấy là việc của các anh, của Nhà nước. Tôi không muốn dính dáng đến chính trị, xin gửi anh ...  
Tôi đón nhận tấm séc từ tay người chủ hiệu, cho vào cặp hồ sơ rồi đứng lên.  
Nôbe đưa tay với chia rượu:  
– Uống một ly chia tay chứ, anh Hackơ?  
– Vâng, xin cảm ơn.  
Chúng tôi cạn chén. Nôbe mỉm cười đưa tiễn tôi:  
– Anh Hackơ này, lần sau gặp lại nhau, chắc tôi đã có vợ!  
– Xin chúc mừng ông trước! – Tôi đáp.  
Hinđa đang bận phục vụ khách, chạy vội ra đưa bàn tay xương xẩu tiễn tôi.  
– Có dịp mời anh ghé qua chơi! Tạm biệt!  
– Vâng, vâng – tôi đáp - Thế nào tôi cũng đến.  
Trung tuần tháng sáu. Hôm đó là ngày đầu tiên tôi đi làm sau khi nghỉ phép năm. Trong cơ quan rất nhộn nhịp, nhất là lại vào ngày thứ hai đầu tuần. Người ta có bao nhiêu chuyện để nói. Buổi chiều thì họp Đảng. Vào giờ ăn sáng, Kruykơ bắt đầu mở máy như thương lệ:  
– Này, Hackơ, cậu có biết gì không?  
Nhìn Kruykơ, tôi biết anh có nhiều chuyện mới lạ. Anh là một người rất sính chuyện, một nguồn thông tin phong phú và đa dạng.  
– Gì cơ? – Tôi hỏi và mở van thông tin.  
– Cậu biết “Con dao gấp” đấy chứ? – Kruykơ hỏi để dẫn chuyện. Và qua anh, tôi được biết những tin mới nhất về Nôbe.  
Chà, chàng trai chưa vợ lục tuần ấy vừa nhận được một xấp thư của phái đẹp. Dĩ nhiên là theo hòm thư lưu của bưu điện. Toàn là đàn bà muốn kết bạn trăm năm cả. Sướng nhé! Tha hồ mà chọn vợ! Một tuần sau dân phố thấy một người đàn bà khệ nệ xách một chiếc vali đi vào hiệu “Cây Thập Tự”. Khi bà ta đi ra, tay không xách vali nữa, mà là cầm tay chàng Nôbe. Hai người đưa nhau đến “Con hưu trắng” để ăn trưa và uống rượu vang. Hinđa đã đình công. Cô ta không nấu ăn cho khách (có thể là chị dâu tương lai), không nấu ăn cho Nôbe, mà chỉ nấu ăn cho mình. Nôbe đành phải đi ăn hiệu. Ông ta bước sánh đôi với người đàn bà kém mình khoảng chục tuổi. Dân phố lấy làm lạ. Họ đứng lại, và Nôbe, theo thói quen, mỉm cười chào họ và cuối gập người lại. Một ông chủ hiệu đã tìm được hạnh phúc! Dân phố kháo nhau thế. Chà, thật xứng đôi. Xem kìa, ông ta khoát tay người đàn bà và cười tươi như hoa!  
Nhưng Hinđa không cười từ khi có Hênga (tên người bạn đời của Nôbe) đến hiệu, mặt mày cô ta khó đăm đăm. Cô ta bắt đầu tìm mọi cáhc phá vỡ mối quan hệ mới của anh trai. “Trời đất – Hinđa nói với các khách quen - Thật không biết xấu hổ. Từng ấy tuổi đầu rồi, già lão thế mà còn đòi trai gái. Lại đau tim nữa chứ. Anh ấy chết mất thôi. Người đàn bà ấy sẽ giết anh Nôbe, sẽ đưa anh ấy về âm phủ”. Nhưng Nôbe vẫn thản nhiên đi vào cõi chết! Ông ta phấn chấn hẳn lên và sao nhãng việc kinh doanh. Lúc nào cung Hênga, lúc nào cũng anh anh em em. Rồi cái thị trấn bé nhỏ ấy quen thuộc với hình ảnh Nôbe khoác tay người phụ nữ, quen thuộc với hình ảnh Hinđa thay anh làm chủ hiệu. Người ta bắt đầu coi Hênga là một người quen, chào hỏi chị ta như chào một bà chủ tương lai.  
Hinđa trở thành người mắc chứng bệnh mất ngủ. Cô không sao ngủ được. Ở phòng bên, mọi chuyện diễn ra cô lắng nghe được hết. Từng tiếng động, từng câu nói lọt qua tai cô. Lẽ ra phải lấy bông mà đút nút tai lại, nhưng Hinđa không làm thế. Cô cứ dỏng tai nghe và khó chịu. Cô không sao chợp mắt được. Phải chấm dứt chuyện đó! Không được để cho người lạ làm tan nát gia đình!  
Và ý muốn của Hinđa chẳng mấy chốc đã được thực hiện. Hênga Suênphên là một người phụ nữ có bản lĩnh, tự chủ. Chị không muốn đứng bán hàng, không muốn dính vào công việc của Hinđa, không muốn vì vài chiếc kim băng hay cúc bấm mà xô xát với em gái của Nôbe. Chị đến thành phố này là vì Nôbe, chị nói vậy. Ông chủ hiệu cảm thấy thật hạnh phúc. Người ta đến vì mình chứ không vì của cải. Nôbe vui vì mọi việc vẫn như cũ. Chỉ có điều ... hạnh phúc ấy quá ngắn. Hênga nguyên là một nhân viên văn thư. Mà Ủy ban hành chính thị trấn lại đang thiếu người làm việc đó. Thế là, nhoáng một cái, người bạn đời của Nôbe đã nghiễm nhiên thành cán bộ của Ủy ban, làm việc từ suốt tám giờ sáng cho đến năm giờ chiều. Thế chưa đủ. Tối đến chị ta thường đi họp cho đến khuya. Nôbe nằm trên giường nệm chờ đợi. Ông ta mơ màng nghĩ đến những giờ phút say sưa sôi nổi thuở ban đầu gặp gỡ. nhưng Hênga trở về, thay cho sự chờ đợi là những câu hỏi về thời cuộc. Hênga hỏi Nôbe nghĩ gì về vấn đề này nọ xảy ra trên thế giới và trong nước. Trời đất, ông ta phải nghe chuyện chính trị! Chính trị đến cả giường ngủ của Nôbe! Thôi, ngủ đi, cô em, nếu cô không muốn ... xin hãy để tôi yên!  
Và thực tế, Hênga Suênphên đã tình nguyện để cho Nôbe yên. Chị lại xách vali ra đi, đến thuê một phòng nhỏ trong khách sạn “Con hưu”. Chẳng bao lâu, người ta bố trí cho Hênga một chỗ ở, vì chị là người của Ủy ban. Cái hạnh phúc mà Hênga đi tìm đã không tìm được ở người chủ hiệu nọ. Còn Nôbe, sau khi người bạn đời tự nguyện bỏ đi, ông lại bị đau tim. Mười ngày liền ông ta nằm dài ở trong nhà, nghĩ ngợi, luyến tiếc và thở dài. Ông ta hy vọng trong số thư từ gởi về tìm bạn đời, may ra có một người nào khác có thể sống với mình. Biết đâu, hạnh phúc qua nhanh nhưng sẽ đến rất nhanh. Niềm vui mới sẽ xua đi nỗi buồn.  
Sáu tuần lễ sau tôi có việc đi qua thị trấn. Tôi vào kiểm tra tại một cửa hiệu bán đồ chơi trẻ em. Nhìn sổ sách của chủ hàng, tôi thấy ông ta ghi lằng nhằng các con số. Rõ ràng người ta không chỉ bán đồ chơi, mà còn có những đồ mỹ nghệ khác. Tôi nghe nói thỉnh thoảng có người lạ đánh ô tô tới đây ... Bực mình vì nỗi không có đủ bằng chứng để bắt chủ hàng nộp phạt, tôi hậm hực rời nhà hàng ra bến xe. Nhưng xe đã chạy mất. Tôi phải đi bộ chừng một tiếng đồng hồ đến một bến xe khác. Dọc đường, một người lái xe ba bánh đã đỗ lại, cho tôi lên đi nhờ. Nhưng anh ta đã đưa tôi chạy thẳng về phía thị trấn. Tôi phải đợi mấy giờ nữa mới có xe đi tiếp. Để giết thời gian, tôi ghé vào một cửa hiệu cắt tóc.  
Chủ hiệu cũng là một đối tượng công tác của chúng tôi. Nhưng ông ta chẳng có gì đáng phải cảnh cáo hoặc xử phạt. Một cửa hiệu cắt tóc nam, thu nhập ít, mỗi ngày vài chục mác. Giá đây là một hiệu uốn tóc nữ, chắc chắn tiền tha hô rủng rẻng. Chủ hiệu không chịu vào hợp tác xã, chỉ vì muốn được tự do, như ông ta vẫn nói.  
Khi tôi bước vào cửa hiệu, tôi thấy ba ông lão về hưu đã ngồi chờ. Họ có thể cạo râu ở nhà, nhưng thích đến hiệu để có bạn trò chuyện.  
– Chào anh Hackơ, anh đến để kiểm tra phải không? - Chủ hiệu lên tiếng hỏi – Vợ tôi ở trên nhà!  
– Anh ta kiểm tra vợ ông à? - Một ông lão về hưu hỏi lại. Mọi người phá lên cười.  
– Không - Chủ hiệu đáp – Nhưng vợ tôi quản lý tài chính!  
Sau khi ngồi vào chỗ, tôi được nghe những người già nói chuyện với nhau.  
Và thực lý thú, câu chuyện của họ xoay quanh “Con dao gấp”.  
Chà chà, chuyến này “Con dao gấp” tha hồ mà gấp nhé! Lại có một cô ả nào đó đến kết bạn. Con người thế mà có số đào hoa. Chưa hết cô nọ đã có ngay cô kia. Có cửa hiệu riêng có khác. Cánh già chúng mình có muốn cũng chẳng được. Nghe nói cô ta ở Đrexđen, mà lại làm nghề viết lách mới ngông chứ. Suốt ngày cô ả chả thèm nhúng tay vào công việc hàng họ. Chỉ đọc sách, đọc tiểu thuyết, đi thư viện, tha về hàng đống sách để đọc. Chẳng biết “Con dao gấp” có tí tỉnh được gì không? Thế đấy. Chuyến này “Dao gấp” tha về nhà một nhà văn.  
Nghe đâu cô ả cũng viết vài đăng báo. Mà lại viết về gã chủ tịch hội những người nuôi thỏ! Gã chủ tịch sướng nhé! Sau khi báo đăng, ngày nào gã cũng đến cửa hàng “Cây Thập Tự” để mua hết thứ này, thứ nọ. Gã làm gì có nhiều vườn mà mua lắm thuốc diệt cỏ dại đến thế không biết. Mua cả thuốc diệt chuột chũi mữa chứ! Gớm thật. Chỉ cần một bài báo, người ta có thể khiến một gã chủ tịch thành ngớ ngẩn! Còn Hinđa? Cô ấy sống với bà chị dâu tương lai như thế nào?  
Hinđa ư? Cả cái thị trấn này ai chả biết cô ta. Một bà cô không chồng cau có, xương xẩu. Đến cánh già cũng chẳng thèm đoái hoài tới, huống chi đám trai trẻ.  
Kể cũng tội, suốt cả đời chẳng được ai vờn tới. Ai bảo kênh kiệu lắm cho chết.  
Bây giờ trả thù ông anh, xua tất cả đám đàn bà muốn kết bạn với Nôbe. Nhưng cái cô ả văn sĩ kia cũng chẳng phải tay vừa. Hinđa đã gặp một đối thủ đáng gờm. Giữa đám đông khách hàng, Hinđa hỏi nhà văn:  
– Thế nào, quý bà, quý bà muốn mang đồ ăn đến tận giường hay sao?  
Cô kia đáp:  
– Được như thế thì tuyệt vời, cô em thân yêu ạ! – Và nhà văn nhìn Hinđa mỉm cười.  
Mặc Hinđa muốn cạnh khóe, phun độc, đá ghế, xiên xỏ thế nào, nhà văn, à, cô ta đâu tên là Mailisơ thì phải, chỉ mỉm cười. Lúc nào cũng “cô em thân yêu ạ!”. Chả biết có tỉnh khô như thế được mãi không? Hinđa không chịu đâu. Cứ đợi đấy! Cửa hiệu “Cây Thập Tự” đã có một con rắn, đố con rắn nào có thể vào đó được. Thế còn Nôbe? Chàng trai chưa vợ ấy ra sao?  
Ô hô, “Con dao gấp” ấy cũng xỉu luôn. Suốt ngày không bò ra khỏi nhà.  
Nằm ườn trên giường đến tận lúc ăn trưa. Ai bảo dính vào đám văn sĩ cho chết.  
Người ta bảo nhà văn họ đọc nhiều, biết nhiều, chuyện nào cũng sành sỏi. Cả chuyện trên giường họ cũng chẳng phải vừa! Ô hô, Nôbe, “Dao gấp” chuyến này gãy chuối nhé! E hèm! Lại còn cái chứng đau tim nữa. Không khéo chết đứ đừ không kịp ngáp trong vòng tay xiết chặt của văn chương. Đã có lần đến đây cạo râu, suýt nữa thì Nôbe ngã bổ chửng. Vừa mới chà xà phòng cạo cạo được mấy cái thì con dê già đã ngột thở. May quá, dao không sắc, nếu không lão ta bị cứa đứt cằm. Thời buổi bây giờ đến con dao cạo cũng không sắc! Thật chẳng ra cái gì. Ngày xưa ấy à, dao Sôlingơ tuyệt vời nhé! Nhoáng một cái đã nhẵn như chùi. À, mà Nôbe cả đời không phải làm việc nặng, lão đau tim là vì nguyên cớ gì? Chả nhẽ vì đàn bà? Không có đàn bà tim càng khỏe chứ sao? Khối bậc mày râu khốn khổ khốn nạn chỉ vì con cái của Eva!  
– A, anh Hackơ, anh có vội xin mời anh vào trước - Chủ hiệu nói.  
– Vâng, vâng, cám ơn, nếu các cụ cho phép – Tôi đáp.  
– Cứ ngồi vào trước đi, chúng tôi đến đây để tán chuyện cho vui! - Một người nói.  
Và họ lại tiếp tục câu chuyện. Vẫn lấy “Con dao gấp” làm chủ đề. “Con dao gấp”! Chà, một chủ hiệu hết sức lịch thiệp, nhất là đối với phụ nữ. Cẩn thận đấy nhé, kẻo ông ta cho mọc sừng đấy. Đừng hòng, bà lão nhà tôi bây giờ ấy à, có biếu cũng không ai muốn nhận. Vừa nhăn nheo, vừa xương xẩu, vừa khô đét.  
Đằng này lão Nôbe thèm của mỡ cơ mà. Cái cô Mailisơ này kể cũng lạ. Cửa hàng hốt ra bạc, vậy mà chẳng thèm đói hoài tới. Ông có thấy cô ta bôi phẫn, thoa son và sơn cả móng tay không? Nghe nói trước đây là diễn viên, nhưng chắc diễn trò chẳng ra hồn, nên không được ở lại sân khấu. Còn làm việc trong nhà máy thì chắc không. Mà Nôbe cũng chẳng phải người đàn ông đầu tiên trong đời của cô ta. Hình như đã có vài đời chồng. Một cô ả như thế sống bên cạnh Hinđa, hai con quạ ấy làm sao có thể hợp với nhau. Họa có mổ mắt nhau thì có.  
Vừa lúc ấy bác lái xe tắcxi Sơpêc bước vào hiệu. Sơpêc có xe tắcxi riêng và thuộc vào đối tượng của chúng tôi.  
– Chà, các ông sướng thật, suốt ngày dài ngồi chơi tán chuyện đời!  
– Ai bảo anh hùng hục kiếm tiền?  
– Nhưng không có tiền cũng khốn đốn – Sơpêc đáp – Các ông có biết tôi vừa đưa ai ra ga không?  
Mấy ông lão nhìn anh ta chờ đợi. Cả ông thợ cạo cũng ngừng tay, con dao dí sát vào mũi tôi. Sơpêc thong thả móc túi lấy thuốc hút.  
– Thôi đi, đừng bắt chúng tôi chờ đợi nữa. Chắc anh không chở đấng Thượng đế ra ga! - Một lão nói.  
– Không – Sơpêc đáp từ tốn – Nhưng tôi chở của nợ ấy ra ga!  
– Gì kia?  
– À, chở tình yêu của Nôbe ra ga! Có lẽ cô ả không quay lại nữa đâu.  
Mọi người há hốc mồm.  
– Nôbe đưa cô ấy đi à?  
– Không. Cô ta đi một mình. Nôbe đưa cho tôi mười mác, nhờ mang hộ vali cho cô ấy lên tàu.  
– Thế là Nôbe đã thoát nợ! Ha ha ha! - Một người bình luận.  
– Không, cô ả thoát nợ chứ! Mà đúng hơn, Hinđa đã thắng thế! – Người khác nói.  
– Các ông có biết vì sao không? - Người lái xe tắcxi lên tiếng hỏi. Rồi ông ta tự đáp – Chà, cô ả ghê thật. Cô ả yêu cầu Nôbe bán cửa hàng rồi chuyển về Đrexđen!  
– Về Đrexđen à? Nôbe sẽ chết luôn ở đó.  
– Thì ở đây, sống như thế thì ông ta cũng chết.  
– Còn Hinđa? Suốt đời gắn bó với cửa hàng, đời nào chịu cho ông anh bán nó đi!  
– Về lý thì cửa hàng là của riêng Nôbe. Đấy là của thừa kế. Hinđa cũng đã được thừa kế một núi tiền.  
– Có, có, tôi có nhớ. Khi cô ta còn trẻ đã giàu ú ụ. Nhìn đám thanh niên chỉ bằng nữa con mắt. Cậy có tiền mà. Chết già cũng đáng đời.  
– Nhưng hồi đổi tiền cô ta gần như bị trắng tay!  
– Hình như Nôbe đã không phải vào lính không?  
– Gã trốn lính. Bị bệnh tim.  
– Nhưng lúc nào cũng lẵng nhẵng bàn theo váy đàn bà, sao không thấy đau tim?  
– Lão bố cũng bị tim. Nôbe cũng bị tim. Hình như bệnh tim di truyền. Bố Nôbe, khi người Nga đến đây, đã chết rất đột ngột, bệnh tim mà! Thực ra vì sợ quá mà lão chết.  
– Bố của Nôbe đã tham gia SS. Năm 1934, đã nhúng tay vào máu. Người Nga đến, lão chết luôn vì nhồi máu cơ tim!  
– Chà, da của anh cứng quá! - Chủ hiệu nói với tôi, như thể để xin lỗi. Cái ông thợ cạo này mới lạ, lúc thì đổ lỗi cho dao cùn, lúc thì đổ lỗi cha da cứng, có lẽ lần sau đến lượt xà phòng hoặc nước lã. Cũng có thể vì thời tiết cũng nên.  
– Ông đang xử trảm ai thế hả? - Người lái xe tắcxi lên tiếng hỏi – Trông giống như anh cán bộ Sở tài chính. Ồ, quả nhiên, chào anh Hackơ? Anh vẫn khỏe đấy chứ?  
– Cám ơn, tôi rất khỏe, nhất là được ông chủ đây cạo nhẵn nhụi.  
– Xong rồi, anh Hackơ, bây giờ cằm anh trơn bóng như cái mông trẻ con!  
– Cám ơn!  
Tôi đứng lên. Khi ra khỏi cửa hiệu, tôi còn nghe thấy họ bình luận:  
– Biết ngay mà! Hinđa không chịu cho ai vào cái cửa hiệu ấy đâu!  
– Khốn khổ gã Nôbe, muốn có vợ, nhưng phải bó tay vì cô em.  
– Có tiền, có của, chắc gì đã có vợ, ha ha ha!  
Một ngày cuối tháng tám. Trời oi bức, ngột ngạt. Đài báo tin có cơn giông. Tôi lại có dịp về thị trấn, nơi Nôbe đang sinh sống và tìm kiếm hạnh phúc. Nhớ đến lời mời của Hinđa độ trước, tôi ngập ngừng, nhưng cuối cùng đã quyết định không vào cửa hiệu “Cây Thập Tự”. Vào đó phải nghe Nôbe nói mãi chuyện đàn bà, nghĩ cũng ớn. Tôi chỉ thèm một cốc bia. Trời đất, suốt sáu tiếng đồng hồ ngồi kiểm tra sổ sách ở nhà người chủ đóng yên cương, không được một giọt nước vào miệng. Tôi khát khô cả cổ. Có lẽ người chủ đóng yên cương đã nghĩ rằng:  
Chả tội gì phải thếch đãi anh ta! Công việc của anh ta nhẹ nhàng, suốt ngày đeo cặp da đi khắp nơi, kiểm tra và thu thuế, thu tiền phạt. Một công việc không bẩn tay bẩn chân, lúc nào cũng comlê, cavát. Mời anh ta làm gì!  
Xong việc, tôi đứng lên, đeo chiếc cặp vào mình. Người chủ hỏi:  
– Xin lỗi, anh định suốt đời làm nghề tài chính à? Là một người của Đảng, sao anh không tìm một công việc lương cao hơn? Chắc vợ anh thu nhập cao hơn anh?  
Nhưng người sống vì tiền và có tiền thường như vậy. Họ luôn luôn quan tâm đến túi tiền của người khác. Không phải họ muốn san sẻ, mà họ chỉ muốn biết người khác có tiền nhiều hay ít. Họ hãnh diện thấy người khác có ít tiền hơn mình, và họ chửi bới khi họ ít tiền hơn người khác. Đối với họ, đồng tiền là thước đo sự công bằng trong xã hội.  
– Tôi chưa có gia đình! – Tôi trả lời chủ hiệu.  
– Ồ, thế thì anh để đâu cho hết tiền? – Ông ta hỏi.  
– Ăn và uống! - Tôi đáp lại cộc lốc.  
– Thảo nào, trông anh tôi biết ngay là một người biết thưởng thức những của ngon vật lạ ở trên đời!  
– Cám ơn ông quá khen! – Tôi đáp lại và bỏ đi.  
Một lũ khỉ, tôi nghĩ, một cốc nước cũng không dám đem mời, vậy mà còn ra bộ quan tâm đến người khác. Phải, tôi không có xe riêng, nhưng vẫn đủ tiền để uống một cốc bia. Tôi đến “Con hưu trắng”. Tôi tìm ngay đến chỗ bàn quen thuộc. Ở đây các khách quen vẫn thường ngồi bên nhau thân thiết như người nhà. Không có gì phải giữ kẽ. Không xã giao. Mọi người rát tự nhiên, xởi lởi, vui vẻ và nhập cuộc. Tôi gõ gõ xuống mặt bàn:  
– Còn chỗ cho tôi chứ?  
– Cứ ngôi xuống đi. Cậu từ đâu bị gió thổi tới đây thế?  
Ba cặp mắt nhìn tôi. Tôi trả lời rồi ngoái nhìn người phục vụ. Cô nhân viên tay bưng khay bia đã tới nơi.  
– Uống bia chứ? – Cô ta hỏi. Chẳng đợi tôi gật đầu, cô ta đã đặt ngay trước mặt tôi một cốc bia sủi bọt. Những người kia uống vội phần còn lại trong cốc, đón một cốc bia mới.  
– Chà, anh bạn Nôbe để chúng ta đợi lâu quá, cô Alixơ ạ! - Một người đàn ông nói.  
– Chắc cô em Hinđa đã khóa cửa nhốt ông anh ở nhà - Một người khác lên tiếng.  
Mọi người cười vui vẻ. Chỉ có Alixơ, nhân viên phục vụ là im lặng.  
– Thời tiết này chắc anh Nôbe cảm thấy rất khó ở - Cô phục vụ nói.  
– Thời tiết ư? Có lẽ Nôbe cảm động quá đấy, Alixơ thân mến ạ. Nếu như ngày mai tôi được đi với cô sang thủ đô Mátxcơva, chắc chắn hôm nay tôi cũng thấy khó ở và ... hồi hộp!  
– Đồ quỷ! – Alixơ nói với người đàn ông – Anh về rủ bà vợ cùng đi có được không?  
– Ô hô, vợ tôi nhát như cáy ấy mà. Cô ấy khi đi qua cầu bắc trên sông, bao giờ cũng phải nhắm mắt lại. Có trời lôi được cô ấy lên máy bay!  
– Lúc đầu Nôbe cũng không muốn đi đâu. Muốn đi du lịch, nhưng anh ấy không muốn rời cái hiệu tạp hóa của mình. Cứ cho quách cô em gái của anh ta cái cửa hiệu ấy đi, tôi cũng chẳng thiết gì. Một mình tôi kiếm sống cũng đủ nuôi hai người.  
– Chà, Alixơ, anh chàng Nôbe vớ được cô hơn người bắt được vàng! Nôbe biết quá rõ hạnh phúc của mình đấy. Nhưng cửa hiệu tạp hóa cũng là cái kho vàng, cô em thân mến ạ!  
– Nhưng đồng tiền không đủ làm cho con người hạnh phúc! – Alixơ trả lời.  
– Song có tiền, chà, con người sống đỡ chật vật hơn - Một người nói – Cô em biết không, giá bọn này có tiền nhiều hơn nữa, bọn này sẽ đến đây uống bia suốt ngày đêm. Đồng tiền không làm ra hạnh phúc nhưng làm ta yên lòng.  
– Anh Nôbe có tiền, nhưng sức khỏe của anh ấy không được như các anh – Cô phục vụ nói - Cứ để cho anh ấy đi nơi này nơi nọ, biết thế giới một chút, như vậy càng có lợi cho Nôbe. Từ Matxcơva, tụi này bay về Sukhumi. Sống ở bên Biển Đen, chắc chắn anh Nôbe sẽ cảm thấy dễ chịu. Anh Nôbe vui lắm. Anh ấy bảo:  
Trời ơi, mãi đến bây giờ anh mới thực sự sống ra người!  
– Cô Alixơ ơi, cho tôi đi với nhé. Tôi tình nguyện xách vali cho cô!  
– Cám ơn, tôi xách lấy vali được rồi. Chỉ mong sao anh Nôbe chóng khỏe mạnh. Tôi sẽ gọi điện hỏi bác sĩ Bacthen. Bác sĩ không phản đối chuyện chúng tôi đi du lịch. Nôbe chuẩn bị sẵn các thứ thuốc mang theo. Tội nghiệp, anh ấy hồi hộp quá. Xưa nay có bao giờ ra khỏi cửa hiệu đâu.  
– Sao, Alixơ, chả lẽ hômg nay Nôbe không đến đây hay sao?  
– Nếu anh ấy mệt, tốt nhất nên ở nha – Cô gái nói – Các anh có một người thứ tư rồi đấy thôi!  
Nói tới đây, Alixơ đưa mắt nhìn tôi và mỉm cười, rồi quay trở lại quầy. Toi nhìn theo. Một cô gái khỏe mạnh, nở nang, có dáng đi nhanh nhẹn và đầy sức lực.  
Alixơ thuộc số những người phụ nữ luôn luôn là chỗ dựa cho đàn ông, một người không sầu não, ủ dột và cũng không kênh kiệu. Tôi nhận xét như vậy.  
– Này, có phải các anh vừa nói đến “Con dao gấp” phải không?  
– Xuỵt, khẽ chứ! - Một người ngồi cùng bàn ra hiệu cho tôi – Cô ấy không thích người khác gọi Nôbe là “Con dao gấp” đâu. Kỳ lạ, một cô gái đáng yêu như thế mà chết mê chết mệt vì Nôbe, trong lúc có hàng tá đàn ông theo đuổi.  
Tình yêu thực kỳ quặc, phụ nữ thật lạ lùng, chẳng hiểu ra sao nữa. Mà Nôbe cũng đào hoa ra phết. Khối cô say ông ta như điếu đổ.  
– Ông ta lấy vợ rồi, vài năm sau có ma nó thèm theo!  
– Nôbe sắp lấy vợ đấy à? – Tôi hỏi vì ngạc nhiên.  
– Chưa. Nhưng tất nhiên là Nôbe sẽ cưới Alixơ, ông ta dại gì để tuột khỏi tay một cô gái như thế. Alixơ giản dị, chăm chỉ, đúng là một người vợ đảm đang.  
Từ khi cô ấy đến đây làm việc. Nôbe tuần nào cũng hai lần đến thăm “Con hưu trắng”. Ông ta đã thực sự sống lại, người tươi tỉnh hẳn lên. A, cậu có biết đánh bài không đấy? Làm vài ván chứ?  
– Được thôi – Tôi đáp – Tôi còn hai giờ nữa mới phải ra bến xe!  
Và chúng tôi chơi bài, uống bia. Tôi luôn luôn giành phần thắng. Một người luôn phải tính toán, phán đoán đối phương, luôn luôn phải nghĩ các khả năng có thể xảy ra để xử lý, người ấy chắc chơi bài không tồi. Nhưng có một khả năng tôi đã không tính đến. Vì mải chơi, tôi đã quên ra xe, và đêm nay không biết ngủ ở đâu!  
Tôi hỏi người phục vụ xem khách sạn còn phòng không! Alixơ lắc đầu. Giờ đang mùa nghỉ hè, khách sạn nhỏ bé này không còn chỗ cho khách. Chà, gay go thật! Chả nhẽ gọi điện cho anh lái tắcxi Sơpếc. Không biết còn đủ tiền để đi tắcxi không.  
– Alixơ, cô xem lại giúp với, biết đâu anh bạn của chúng tôi gặp may mắn.  
Chẳng hạn có ai đó vừa trả phòng. Anh bạn đây là chỗ quen biết của Nôbe. Thôi hãy mang thêm ra đây một chầu bia! - Một người nói.  
– Anh quen Nôbe à? – Alixơ hỏi tôi.  
– Vâng – tôi đáp - Thỉnh thoảng tôi có qua lại đó, hút xìgà và uống cônhắc với Nôbe.  
– Thế thì anh về nghỉ chỗ chúng tôi. Chúng tôi còn một chiếc đi văng rộng rãi có thể nghỉ đêm được. Chắc anh không có chuyện gì làm Hinđa khó chịu chứ?  
– Không. Hinđa đã có lần mời tôi đến chơi!  
– Tuyệt quá rồi! Vậy là mọi phái đều yên ổn. Sáng sớm mai chúng tôi phải khởi hành lên đường đi Liên Xô. Anh có thể ở đó, muốn ngủ đến bao giờ thì ngủ. Và nếu lại được Hinđa chấp nhận, anh có thể ở đó suốt cả đời!  
Nói đến đây Alixơ mỉm cười vẻ trêu chọc. Tôi chưa biết nên thế nào. Nhưng trời bắt đầu có tiếng sấm. Không thể tìm đường về nhà riêng được nữa. Tôi đành cảm ơn và nhận lời mời của Alixơ. Tôi cũng đã ngà ngà, thôi cũng mặc, đêm nay ngủ đâu mà chẳng được. Biết đâu, Hinđa có thể sẽ vui mừng thấy tôi đến. Tôi đợi Alixơ tính toán xong rồi cùng đi về hiệu “Cây Thập Tự”. Trời bắt đầu nổi gió. Lác đác có hạt mưa. Quả thật, Alixơ là một phụ nữ khỏe mạnh. Tôi vất vả lắm mới theo được bước của cô. Vừa thở hổn hển, tôi vừa nói:  
– Tôi đến vào giờ này, chắc ông chủ hiệu sẽ không vừa lòng đâu!  
– Không. Nôbe là một người rất tốt – Alixơ đáp - Một người lịch sự sẽ không để bạn mình lang thang trong mưa gió.  
Tôi biết rằng Alixơ rất quý mến Nôbe. Quả là Nôbe đã có lý khi ông ta nói với tôi:  
người đàn bà nào mà chả thích được yêu mến, chìu chuộng. Ông ta đã như thế. Rất niềm nở với phụ nữ. Và đã được đền đáp bằng một Alixơ. Nhưng tôi đến vào giờ này chắc Nôbe chẳng thích thú gì. Lại ngà ngà say. Và về nhà cùng một người phụ nữ. Cứ để cho ôn ta ghen!  
– Nào, ông bạn, nhanh chân lên chứ, nếu không chúng ta sẽ ướt hết! – Alixơ nói và kéo tay tôi lôi đi.  
Chẳng mấy chốc chúng tôi đã tới nhà. Chắc Nôbe sẽ trố mắt ngạc nhiên. Còn Hinđa? Liệu cô ấy có mặc một chiếc áo len mới không? Alixơ mở cửa vào nhà.  
Bật đèn hành lang. Tất cả đều vắng lặng. Trong phòng khách vẫn để đèn trần. Ở góc phòng có hai chiếc vali.  
– Chắc anh Nôbe đã đi ngủ. Để tôi ngó qua nhà một chút – Alixơ nói với tôi và đưa mắt nhìn qua cửa sổ ra sân sau - Trời đất, quần áo vẫn chưa cất, mưa ướt hết mất thôi. Mời anh ngồi. Đợi tôi một lát nhé.  
Nói xong, Alixơ chạy vội ra sân sau. Tôi ngồi xuống bên bàn, quay lưng lại phía cửa ra vào. Trong nhà vắng vẻ quá. Chỉ có tiếng mưa lộp bộp và gió hắt vò cửa kính. Có tiếng sấm ì ầm từ nơi xa. Rồi lại im ắng. Ngồi trong phòng thực oi bức. Tôi lấy tay gạt mồ hôi trên trán. Ở đâu đó trong ngôi nhà có tiếng cửa kính va mạnh vì gió quất. Không có ai ở nhà đóng cửa lại hay sao? Chớp giật nhoang nhoáng rồi sấm nổ. Tôi giật thót vì tiếng nổ dữ dội. Hình như tôi nhìn thấy bóng người. Tôi bổng sởn gai ốc. Chả nhẽ lại có ma? Tôi quay người lại. Suýt nữa tôi rú lên vì khủng khiếp:  
Hinđa đứng ngay cửa ra vào, ngay đơ như cây gỗ, mặt mày xanh tái giống như một cái xác được dựng dậy. Cô ta đứng im không nhúc nhích. Hay Hinđa tưởng tôi là ma quỷ, sợ quá và chết đứng? Tôi đứng dậy tiến đến chỗ Hinđa và cố nở một nụ cười thân mật:  
– Chào Hinđa nhé! – Tôi nói – Xin lỗi, tôi đến đây nhưng không báo trước.  
Tôi bị nhỡ chuyến ô tô cuối cùng ... Chị Alixơ có nhã ý mời tôi ... tôi có thể đi ngay, nếu cô không vừa ý ... Tôi chỉ nghĩ, mưa gió như thế này, chắc cô và Nôbe sẽ không nở đuổi tôi ra ngoài trời .  
Hinđa vẫn đứng ngay như pho tượng, miệng mấp máy. Tôi cố gắng lắm nghe được:  
– Anh Nôbe đi rồi!  
Tôi rùng mình, không hiểu hết câu nói vừa rồi, nhưng linh cảm thấy có chuyện chẳng lành, bèn hỏi lại:  
– Chị Hinđa, Nôbe đi đâu? Tôi nghĩ ngày mai mới lên đường?  
Hinđa không trả lời. Trong mắt cô ta đầy sự hoảng hốt và khiếp đảm. Miệng mím lại. Hinđa vẫn nhìn tôi như một kẻ thất thần. Vừa lúc đó Alixơ tư ngoài sân chạy vào.  
– Cho đi nhờ tí nào! – Alixơ vừa nói vừa khẽ gạt Hinđa sang một bên và ôm đống quần áo vào trong phòng. Hinđa chệnh choạng dựa vào tường, miệng mấp máy nói gì không rõ.  
– Nôbe có khỏe không? – Alixơ hỏi, giọng tỏ ra thân mật.  
Nhưng Hinđa vẫn câm lặng, mắt trân trân nhìn người đàn bà đang sắp xếp lại đống quần áo.  
– Vì ... mày ... mà ... Nôbe ... đã ...  
Hinđa nói gằn giọng, đầy sự căm ghét và hằn thù. Nôbe chết rồi. Tôi phải đứng đây và chứng kiến bi kịch của gia đình Nôbe:  
– Cô nói sao? – Alixơ ngẩng lên nhìn Hinđa – Cô định nói cái gì?  
Nhưng chưa hỏi hết câu Alixơ đã chạy bổ lên tầng trên. Hinđa loạng choạng với tay về phía trước, ngả người tựa vào một chiếc tủ con, gục đầu xuống mặt tủ và khóc nức nở. tôi dìu cô ta ra ghế bành. Nhìn Hinđa, tôi nghĩ:  
thật là một tổn thất lớn lao đối với người em gái. Nhưng tôi cũng nhìn thấy ở cổ Hinđa những vết xước do bị cao cấu và vết máu.  
Hinđa mất anh trai. Nhưng cái chết ấy mang lại nhiều thuận lợi:  
Cửa hiệu từ đây là của riêng Hinđa. Không có một người đàn bà nào khác trong ngôi nhà này nữa. Hinđa là người chủ, không Alixơ có thể quấy phá cô. Vả lại, trong thời gian vừa rồi, Nôbe quá quắt lắm. Chính ông ta đã mài lưỡi hái cho thần chết. Có phải như thế không? Lúc nào cũng đàn bà, hết cô này đến cô khác. Rồi lại đưa cả cái cô nhân viên khách sạn kia về ở hẳn tại nhà, sống với nhau như vợ chồng, thậm chí sắp sửa cưới cô ta làm vợ. Chính cô nhân viên khách sạn ấy có thừa sức chinh phục và cảm hóa Nôbe. Vì Alixơ, Nôbe sẵn sàng từ bỏ cửa hiệu và em gái. Trông kìa, một người phụ nữ đầy sức hấp dẫn thế kia, ai chả thích! Bộ ngực căng đầy, nhún nhẩy theo mỗi bước đi, con người lúc nào cũng phây phây.  
Thực không biết xấu hổ. Lấy mông với ngực ra cám dỗ một con người đau tim!  
Rồi lại đi nước ngoài ba tuần lễ với nhau, bỏ mặc mọi việc cho Hinđa ở nhà. Ai mà chịu được! Suốt một đời quần quật và ru rú trong cửa hiệu, chỉ có làm việc và làm việc, làm cho kẻ khác hưởng, còn mình thì tay không ...  
Trời oi bức, ngột ngạt như thế này Nôbe chịu sao nổi. Lại bệnh tim và khó thở. Thêm vào đó là sự hồi hộp trước một chuyến đi xa. Con Hinđa, như một chiếc bình bị nén khí, tức bực, uất hận, lời qua tiếng lại với ông anh, càng nói càng như lửa thêm dầu, cuối cùng hai anh em đã cải nhau thực sự, xô xát. Khi mất tự chủ, Hinđa xô Nôbe ngả xuống giường, chắc đã lấy gối dần mãi lên mặt anh, còn Nôbe, cố xô đẩy, vùng vẩy, tay với lấy cổ Hinđa cào cấu để giải thoát, nhưng ngột thở, tim không chịu nổi sự làm việc quá sức, Nôbe đã đột tử, Hinđa buông gối ra thì Nôbe đã chết ...  
Nhưng có chứng cớ gì để khẳng định giả thuyết đó của tôi? Xem xét các ngón tay và móng tay của Nôbe, các chuyên viên hình sự sẽ dễ dàng rút ra được kết luận cần thiết. Tôi nhìn Hinđa chăm chăm. Cô ta ngả đầu lên ghế bành, mắt vẫn như ngây dại. Có lẽ Hinđa đã khiếp đảm khi thấy Nôbe bỗng đột ngột tắt thở.  
– Hinđa – Tôi nói khẽ - Cổ cô có máu đấy!  
Nghe thấy thế, Hinđa giật thót người, hai tay chộp lấy cổ. Hinđa mở to mắt nhìn tôi đầy thất vọng.  
Trời mưa như trút nước. Sấm chớp ngay trên đầu chúng tôi. Alixơ từ trên gác chạy xuống, dừng lại chốc lát phía ngoài cửa, rồi khẽ đẩy cửa vào.  
– Không gọi bác sĩ à? - Giọng Alixơ đầy nước mắt.  
– Gọi điện rồi! – Hinđa đáp, không thèm nhìn cô nhân viên khách sạn.  
– Rồi sao? Alixơ hỏi lại.  
Nhưng Hinđa không muốn trả lời. Cô ta đứng dậy, bước tới gần cửa sổ, nhìn ra ngoài bầu trời tối đen, thỉnh thoảng sáng bừng lên vì ánh chớp. Có tiếng động cơ ô tô, rồi có tiếng gõ cửa. Alixơ chạy vội ra phía ngoài. Hinđa từ từ quay người lại, đến mở tủ, lấy ra một chiếc khăn choàng đen trùm lên đầu và quấn quanh cổ. Lúc này trông Hinđa như một người đưa đám, mặt nhợt nhạt, mắt đẫm lệ.  
– Anh Hackơ, anh không biết tôi khốn khổ như thế nào đâu, và bây giờ tôi đau đớn biết nhường nào. Ôi,lạy Chúa hãy phù hộ cho con! – Hinđa nói trong tiếng nấc rồi lên nhà.  
Tôi ngồi lại một mình và nhìn mãi hai chiếc vali trong góc phòng. Hai chiếc vali mới. Nôbe sẽ không cần đến nữa. Không cần đến gì nữa. Sẽ không còn cảnh Nôbe cúi gập người chào khách hàng. Không còn cảnh chủ hiệu “Cây Thập Tự” trao séc nộp phạt cho nhà nước. Và đông tiền, đồng tiền luôn chạy về với người chủ hiệu như về với kho vàng, đồng tiền cũng chẳng có giá trị gì nữa.  
Không. Tất cả đã vô ích. Người ta sẽ tiễn đưa Nôbe tới nơi an nghỉ cuối cùng.  
Sẽ có người khóc lóc thảm thương. Nhưng nước mắt sẽ khô đi. Năm tháng sẽ qua đi. Nôbe không còn nữa, Nôbe chưa bao giờ lấy vợ và có vợ. Chuyến đi đầu tiên để đổi đời cũng là chuyến đi về với sự hư vô, về với cát bụi ...  
Tôi đang mải theo đuổi dòng ý nghĩ của mình thì bác sĩ từ trên nhà bước xuống. Ông vào phòng. Theo sau ông là Alixơ và Hinđa. Bác sĩ đưa tay chào tôi. Ông lặng lẽ ngồi xuống bàn và viết giấy xác nhận cái chết của bệnh nhân.  
– Ông Nôbe chết vì nguyên nhân gì? – Tôi hỏi.  
– Nhồi máu cơ tim! – Bác sĩ đáp.  
– Không có cách gì cứu được sao, thưa bác sĩ? – Alixơ hỏi ông.  
Bác sĩ chỉ lắc đầu. Một hồi lâu ông nói:  
– Thật tội nghiệp cho Nôbe:  
ông là một người rất yêu đời và ham sống. Tôi vẫn nghĩ thuốc trợ tim sẽ giúp ông toại nguyện, vẫn hy vọng cuối cùng ông Nôbe sẽ đạt được ước mơ của mình, sẽ hạnh phúc ... Nhưng căn bệnh thật hiểm nghèo, nó có thể khiến con người chết bất đắc kỳ tử vào bất cứ lúc nào ...  
– Tôi nhìn anh Nôbe thì thấy anh ấy đã đi rồi, lẽ ra tôi phải gọi xe cấp cứu đến ngay – Hinđa nói.  
– Trong trường hợp này cũng bó tay – Bác sĩ nói - Mọi sự cứu vớt đều vô hiệu. Giời khắc đã điểm. Mỗi chúng ta đều có lúc phải ra đi, hết người này đến người khác, chỉ có điều, trong khi sống, con người cần phải biết cách sống và sống sao cho mình khỏi ân hận. Đừng để quá muộn màng ...  
Alixơ lặng lẽ bỏ ra ngoài. Trong cảnh ngộ này, tôi chẳng thể ở lại đây ngủ đêm. Tôi gọi điện cho tài xế Sơpếc.  
– Nhà tôi đang ngủ - Bà Sơpếc đáp.  
– Tôi đây mà, Hackơ đây mà. Làm ơn giúp tôi với.  
– Không được đâu, sớm mai anh Sơpếc phải đưa ông Nôbe ra ga, anh ấy cần ngủ một vài tiếng.  
– Chị có thể coi như chuyến đi ấy không còn nữa!  
– Sao lại thế?  
– Ông Nôbe đã đi xa rồi ...  
– Anh bảo sao, anh Hackơ?  
– Vâng, bệnh tim. Ông Nôbe đã ra đi. Cho xe đón tôi nhé.  
Phải, Nôbe đã ra đi. Tôi chia tay với Hinđa. Chúng tôi nhìn nhau và im lặng.  
Một con người đi tìm hạnh phúc quá muộn màng và đã chết trước ngưỡng cửa của hạnh phúc. Lẽ ra con người ấy có thể tìm đến hạnh phúc sớm hơn nữa.  
Của cải, cửa hiệu và tiền bạc đã níu giữ con người, đã biến con người thành nô lệ. Đến khi nhận ra mình và muốn tự giải thoát thì con người đó đã yếu sức.  
Hạnh phúc chỉ đến với những ai biết ngày ngày giành lấy nó, tôi bỗng nhớ lời của Gơt. Còn Hinđa dù không ai biết đến vết máu trên cổ kia, nhưng cô ta sẽ suốt đời bị trừng phạt bởi lương tâm. Tôi tin vậy, khi thấy Hinđa buông mình xuống ghế và khóc thảm thiết. Tiếng khóc ấy tiễn tôi ra tắcxi ...

**Siphrit Vanhon**

Tình Yêu Và Tội Lỗi

**Chương 2**

HẬN THÙ MÙ QUÁNG

Khoảng hai rưỡi đêm thì có chuông điện thoại. Từ ngày tôi được thuyên chuyển (nghĩa là được thăng chức) và rời về thị xã làm việc, tôi ở trong một khu nhà mới xây dựng, có hệ thống lò sưởi được điều hành từ trung tâm. Trong phòng ngủ của tôi, khi đóng kín cửa sổ, tôi luôn luôn có cảm giác mình sắp bị chết ngạt, nhưng mở cửa sổ để ngủ thì tiếng ầm ầm của xe tải chạy qua, tiếng rít của tàu điện không sao chịu đựng nổi. Như thường lệ, tôi giật mình tỉnh dậy vào lúc hai giờ sáng. Không sao ngủ lại được, tôi với tay cầm cuốn sách “Henric Xanh” của G.Khêlơ. Đây là món quà mà người thủ trưởng mới tặng tôi, mừng sinh nhật. Tôi có cảm tưởng rằng thủ trưởng chọn cuốn sách này để tặng tôi coa ẩn ý hẳn hoi. Tên tôi là Henric Hêben. Trong đơn vị mới, tôi là người còn xanh”.   
so với những người khác, vả lại, tôi xuất xứ từ một miền đồng cỏ có nhiều cánh rừng xanh. “Henric Xanh”, chà, thủ trưởng mới của tôi thâm thúy thật. Nhưng dì sao thì cuốn sách này cũng hữu ích. Chỉ cần đọc khoảng ba mươi trang là mắt tôi đã díu lại, cuốn sách rơi khỏi tay. Nó đã trở thành một thứ thuốc ngủ rất hữu hiệu.  
Đang mơ màng theo chàng trai “Henric Xanh” thì điện thoại réo lên. Tôi làu bàu cầm ống nghe. Vợ tôi choàng dậy, mắt ngái ngủ, tóc xõa ra, vừa hỏi tôi vừa ngáp:  
Có chuyện gì thế, Henric?  
Tôi ra hiệu cho cô ấy im lặng. Ở đầu bên kia, người sĩ quan trực ban đang thông báo.  
– Được – tôi đáp – Tôi đi ngay!  
– Đêm hôm thế này mà anh lại phải đi? - Vợ tôi hỏi và lại ngáp.  
– Không có cách nào khác, em yêu ạ! – Tôi nói và mặc vội quần áo.  
– Nhưng có chuyện gì vậy, anh Henric? Lại ăn trộm phải không?  
– Không. Có người bị đầu độc bằng khí đốt.  
– Ôi chà! - Vợ tôi nói rồi quay người vào tường, thoáng chốc đã ngủ say.  
Nếu trong đời này tôi có ghen tỵ với ai đó thì người ấy chính là bà vợ tôi. Cô ấy thực dễ ngủ, ít khi phải trằn trọc như tôi.  
Năm phút sau chiếc xe tuần tra của cảnh sát đã đón tôi trước cửa nhà. Không hiểu viên sĩ quan trực ban nghĩ gì khi đánh thức tôi dậy. Chà, có lẽ anh ta muốn tôi biết thé nào là cuộc sống trong một thành phố lớn. Một công an điều tra hoạt động mãi ở một vùng nông thôn như tôi, nửa đêm bị dựng dậy để đi xem xác chết trong thị xã và viết báo cáo lên cấp trên, thú vị thật!  
Người lái xe mở hé cửa sổ xe để hút thuốc. Gió lùa phả khói thuốc vào mặt tôi. Người bạn đồng nghiệp ngồi bên cạnh lái xe rút ra điếu Karô tiếp sức thêm.  
Trong xe sặc mùi khói. Từ ngày cai thuốc lá đến giờ, tôi rất khó chịu khi ngửi thấy mùi thuốc. Tôi thò tay vào túi lấy chiếc kẹo ra ăn để chống đỡ. Chiếc xe chạy qua có tới nữa thành phố rồi ngừng lại trước một ngôi nhà cao bảy tầng, thuộc khu phố Rôxenbe. Người cảnh sát tuần tra và tôi cùng xuống xe. Trước cửa nhà đã có một chiếc xe cứu hỏa và một xe y tế đỗ ở đó. Mặc dù lúc đó mới là ba giờ sáng nhưng nhiều người tò mò đã ló đầu ra xem. Bộ phận cứa hỏa đã làm xong nhiệm vụ, họ chuẩn bị lên đường. Một người đội mũ sắt bước ra khỏi cửa nhà, tay cầm chiếc mặt nạ phòng hơi độc. Từ trên ô tô cứu hỏa có người gọi với, hỏi xem Ôláp trốn ở đâu mà mãi vẫn chưa thấy lên xe.  
– Anh chàng làm gì ở trên ấy không biết?  
– Công an điều tra đang nói chuyện với Ôláp của chúng ta! - Người kia đáp.  
– Làm gì có chuyện lạ! - Tiếng người từ trong xe cứu hỏa - Chỉ có Ôláp mới thao thao bất tuyệt mà thôi! Ôláp đã mở máy thì đố ai chen vào được câu nào.  
Rồi nói với chúng tôi, người trên xe khẩn khoản:  
– Nhờ các đồng chí bảo Ôláp xuống ngay nhé, chúng tôi không đợi được mãi đâu!  
Người bạn đồng nghiệp cùng đi với tôi hình như quen biết nhân viên cứu hỏa vừa mới xuống. Họ chào hỏi nhau rất thân mật.  
– Thế nào – Anh bạn cùng đi với tôi lên tiếng hỏi nhân viên cứu hỏa - Cậu có mua chiếc ô tô ấy không? Ở địa vị tôi, tôi không mua, chịu khó để kiếm chiếc mới toanh cho bõ sức.  
– Nhưng bà lão nhà tôi lại mê mẩn vì nó!  
– Thì cậu cũng mê mẩn chứ gì?  
Người kia phá lên cười.  
– Buồng nạn nhân ở đâu? – Tôi hỏi.  
– Lên thang máy tới gác sáu, rẽ sang trái, lên tiếp một tầng nữa! Nhân viên cứu hỏa đáp rồi lại tiếp tục câu chuyện với người cảnh sát tuần tra. Ông này nói chuyện thản nhiên về chiếc ô tô mới mua, không tỏ ra vội vã một chút nào. Vả lại ông ta cũng có lý:  
xác chết không thể chạy trốn được!  
Theo lời ông, tôi lên thang máy tới gác sáu rồi đi bộ lên cầu thang tới gác bảy. Nhưng cả hai cửa phòng đều đóng kín. Tấm biển ngoài cửa không phải tên Vôkơ như người ta đã báo cho tôi biết. Ở đây khôn ngửi thấy mùi khí đốt. Tôi trở xuống gác sáu, tìm đường khác. Trong khu nhà này có hai thang máy, một lối lên từ tầng trệt tới gác ba, lối khác tới gác sáu, nối với hai lối lên là các dãy hành lang chạy dọc trên các tầng. Một lối kiến trúc bắt chước theo kiểu cổ điển, muốn lên tới gác bảy, tôi phải đi dọc theo hành lang sang phía bên kia rồi mới sang cầu thang. Đến đây, quả nhiên tôi ngửi thấy phảng phất mùi khí đốt. Vừa định bước chân lên cầu thang, tôi đã gặp hai người đi xuống. Một là lái xe, người kia là một cô y tá trẻ, tóc cắt ngắn cũn cởn, mặt gầy và nghiêm trang. Cô y tá mặt áo trắng, lưng và ngực đều như nhau, không có gì biểu hiện đặc tính của phái nữ. Người lái xe thì ngược lại, tóc dài xõa xuống vai, che kín cả hai tai, mặt đầy đặn. Trông anh ta phây phây như một cô đầu bếp. Tôi có cảm giác là cả hai đều muốn đổi hình dạng, kẻ muốn như đàn ông, người muốn giống đàn bà.  
– Muộn rồi cô bạn ạ - Người lái xe lên tiếng – Chúng ta chẳng cần cấp cứa nữa. Giờ là việc của công ty nghĩa trang!  
– Nhưng thật tiếc cho họ - cô y tá đáp – Hai người chắc phải yêu nhau lắm.  
Họ chết còn quá trẻ!  
Hai người đi tiếp về phía có thang máy. Tôi nghe họ trò chuyện mỗi lúc một xa dần. Không hiểu cô y tá nói gì, nhưng anh chàng lái xe đốp chát lại nghe khá rõ.  
– Ô hô hô! Cô em còn muốn gì nữa nào? Tiếc cho chúng nó hả? Chúng nó chết một cái chết tuyệt vời thế còn gì! Trước đó làm một choác, rồi lăn đùng ra chết, chết thế mới sướng chứ!  
Cửa thang máy đóng lại đánh sầm, rồi có tiếng động cơ chạy ì ì. Tôi chần chừ một lúc lâu. Lạ thật, bao giờ cũng vậy, trước khi bước chân vào phòng có người chết là tôi lại ngần ngại. Chẳng hiểu ra sao nữa. Tôi đã chứng kiến biết bao nhiêu cái chết đủ hình dạng, nhưng mỗi lần sắp phải đối mặt với cái chết, người tôi lại nổi gai. Tôi cho tay vào túi tìm một chiéc kẹo chua, bóc kẹo ăn để trấn tĩnh, nhưng ngón tay vẫn run run. Lạy Chúa, lần nào cũng vẫn vở kịch ấy.  
Vậy mà tôi lại lao vào cái nghề điều tra hình sự này. Ngày trước làm thợ điện, cuộc đời dễ chịu, bằng lặng hơn. Làm công an điều tra, tôi muốn giúp cho công lý giành chiến thắng trong cuộc sống của chúng ta. Ôi chà, những suy nghĩ hay ho như trên báo. Nhưng người ta tự tử thì công lý ở đâu? Chiến thắng ở đâu?  
Gặp một vụ tự tử, tôi có đến điều tra cũng chỉ là hình thức:  
chỉ cốt tìm để hiểu rõ nguyên nhân dẫn đến hành động, mà không thể cứu được con người trước cuộc sống; uống một ly rượu mạnh để quên đi những hình ảnh khủng khiếp mà mình vừa chứng kiến ...  
Trong căn hộ của nạn nhân, Gônnơ, chuyên viên kỹ thuật hình sự đã chờ tôi từ lâu. Tôi chưa lần nào làm việc với anh ấy, nhưng tôi biết anh ấy cũng ở khu vực này. Có lẽ Gônnơ cùng đến với đơn vị cứu hỏa. Anh đang ở trong bếp, loay hoay chụp ảnh chiếc bếp ga, đặc biệt chụp kỹ vị trí của các van đóng mở. Ngoài ra trong phòng còn có một bác sĩ đến khám nghiệm tử thi. Ông đang ngồi bên bàn, thản nhiên, từ tốn viết vào giấy khám nghiệm như kê đơn cho người bệnh; nạn nhân chết vì bị ngộ độc Suizid. Người duy nhất đang phát ngôn là anh chàng Ôláp đến cứu hỏa. Ôláp đang ngồi trên một chiếc ghế bành trong góc phòng, hai chân duỗi ra, bắt chéo lên nhau, người hơi ngả ra phía sau, trông bộ thỏa mái như ở trong nhà mình. Anh ta nói:  
– Các ông biết không, theo tôi thì chúng ta nên khuyên Nhà nước cho lắp lại những chiếc đồng hồ cổ lỗ đo khí đốt thuở trước. Muốn tự tử hả? Người ta phải bắc một chiếc ghế, trèo lên đó, phải ném một đồng tiền vào đúng chỗ quy định, lúc đó mới có cái để người ta tự tử. Chứ bây giờ ấy à? Hiện đại quá, người ta càng dễ dàng tự vẫn. Bất kỳ ai cũng có thể tạo ra một khối lượng khí đốt đủ làm nổ tung một ngôi nhà. Tôi đã chứng kiến ...  
Chợt nhớ đến lời yêu cầu của anh em cứu hỏa đang đợi dưới kia, tôi nói với Ôláp:  
– Này, anh bạn, anh có nhanh chân lên không thì quỷ sứ đến rước anh đi đấy!  
– Ôi dào, vẽ chuyện – Ôláp đáp - Ở chỗ chúng tôi lúc nào mà chẳng có qủy sứ!  
Tôi nhún vai và bắt đầu quan sát kỹ căn phòng. Một căn hộ không rộng lắm, nhưng đồ đạc hiện đại và đắc tiền được trưng bày khá đầy đủ. Chủ nhân không cố ý giấu giếm sự sung túc và giàu sang. Trước cửa sổ có một chiếc đi văng hiện đại, có thể kéo ra thành một chiếc giường đôi, thừa chỗ cho hai người. Có lẽ nạn nhân đã sử dụng chiếc giường tân tiến này. Tấm chăn mỏng phủ lên đó bị đẩy về một phía, nhăn nhún. Những chiếc gối bị nhàu nát. người đàn bà nằm trên đi văng yên lành ngủ say, hai tay để lên bụng, gần giống với tư thế người nằm trong quan tài. Người đàn ông nắm ở trên sàn nhà, giữa một khoảng không gian khá chật hẹp giữa chiếc giường và chiếc tủ áp tường, bên cạnh một cây đèn hiện đại. Mặt anh ta trông như bị co giật, có thể vì đã há miệng nôn ọe xuống tấm thảm được chăm chút cẩn thận, một tấm thảm hiếm, đắt và đẹp mà binhg thường nếu không xỏ chân vào giày đi trong nhà không thể được chủ nhân cho phép bước lên nó. Nhưng giờ đây, tấm thảm quý giá ấy cũng vô nghĩa. Mọi sự giàu sang và tân tiến đều vô nghĩa. Đối với hai con người đang nằm kia, kẻ trên đi văng, người trên thảm quý, đều vô nghĩa. Họ có thể nằm trong gỗ cứng và trong lòng đất lạnh ... Trên chiếc bàn con cạnh đi văng có hai chai sâm banh đã uống cạn, hai chiêc ly sang trọng, một chai Napôlêông còn tới nửa. Không còn gì khác. Không một lá thư di chúc cho đời sau. Nhiều người tự tử thường để lại đôi dòng, hoặc để bào chữa cho hành vi của mình, hoặc để tố cáo một ai đó, hay thông thường chỉ là lời vĩnh biệt người thân ... Nhưng hai con người kia không để lại dấu tích gì. Tại sao họ lại chết? Nguyên cớ nào xui khiến họ hưởng hoan lạc rồi từ giã cuộc sống?  
– Có dấu tích gì không? – Tôi hỏi Gônnơ.  
Anh lắc đầu như thể không hiểu tôi hỏi gì. Nhưng Ôláp đã nói chen vào, mắt chăm chăm nhìn vào chai cônhắc trên chiếc bàn.  
– Trời đất, người đời sướng quá hóa rồ, có phải thế không nào? Khi con lừa no cơm ấm cật, con lừa phát tính ngu. Chả lẽ họ lại khốn khổ hay sao? Cũng may đấy, lẽ ra mọi chuyện còn tồi tệ hơn kia. Hai năm trước tôi đã gặp một trường hợp khủng khiếp ...  
– Các anh còn hỏi gì nữa không? – Bác sĩ lên tiếng và đứng dậy định cáo lui.  
– Họ chết từ bao giờ? – Tôi hỏi.  
– Cách đây chừng ba tiếng! – Ông đáp - Nếu các anh không còn gì hỏi nữa, tôi xin phép, xin chúc các anh ở lại nhiều may mắn!  
– Chà, cả tôi nữa, các anh chắc không cần đến tôi, tôi biến đây! – Ôláp nói, nhưng không thấy anh ta làm điệu bộ muốn đứng lên.  
Tôi mở sổ tay ra ghi chép. Đằng nào cungc phải viết báo cáo.  
– Khi anh đến, cửa phòng có khóa không? – Tôi hỏi Ôláp.  
– Không! Nếu khóa, chắc chúng tôi đã phải phá cửa.  
Tôi hỏ thật ngớ ngẩn. Loại cửa này rất thông dụng ở nước ta. Chỉ người ở trong nhà mới mở được, chỉ cần vặn quả đấm, nhưng ở ngoài không có chìa khóa không thể vào. Tôi ghi chú:  
Chùm chìa khóa mở cửa vào nhà và cửa căn hộ được treo trong hành lang. Trên tấm mica móc theo chùm khóa này khắc tên họ Vôkơ. Ôláp có lẽ thuộc loại người đặc biệt. Chỉ cần được nghe một câu hỏi, dù ngớ ngẩn như câu tôi vừa hỏi, anh ta cũng như chiếc máy được tra dầu và cứ thế chạy liên tục. Tôi cam đoan rằng trong các cuộc họp, bao giờ Ôláp cũng là người đầu tiên giơ tay xin phát biểu, bất cần biết nội dung hay chương trình nghị sự. Đấy, anh ta lại nói rồi:  
– Chà, cửa với giả thời bây giời rõ chán. Chúng tôi chẳng bao giờ phải gặp khó khăn gì. Không cần đến rìu, không cần xà beng. chỉ cần tuốcvít vặn khẽ là xong tuốt. Mà cẩn thận đấy, xô mạnh là cửa sập. Anh lăn quay cu lơ ra liền.  
Chẳng cần phải ghé tai nghe trộm, vợ chồng người ta nói gì với nhau ở trong phòng, cứ đứng ở ngoài cũng nghe tuốt. Cũng may là bây giờ ít có bọn kẻ trộm.  
Chà, người chồng cô em gái của bà chị dâu tôi có một cánh cửa mới tuyệt chứ ...  
– Này, ông bạn, ông chạm tay vào mấy chiếc van phải không? – Gônnơ ngắt lời.  
– Tôi à! – Ôláp tức giận vì bị ngắt dòng điện – Tôi mà lại sờ mó vào đấy à?  
Tôi chỉ chạm nhẹ vào van chính. Mọi cái khác vẫn để nguyên hiện trạng.  
– Thế thì mời ông bạn đưa tay đây. Cho phép tôi được hân hạn lấy dấu tay!  
– Anh chọc tôi phải không?  
– Không, tôi mang lại niềm vui cho anh chứ! Nào, đưa tay đây, thế, thế, đừng cứng đơ ra thế, cứ tự nhiên như ở nhà! Xong rồi, cám ơn!  
– Thế còn thứ của nợ bẩn thỉu dính vào tay tôi đây? Tôi chùi vào quần chắc?  
Gônnơ đổ nước từ một chiếc bình con vào tấm vải, đưa cho Ôláp:  
– Vâng, xin mời, nếu anh muốn cứ chùi tay vào quần. Bà vợ tha hồ giặt!  
Giữa lúc đó người công an tuần tra bước vào phòng.  
– Này, Ôláp, mọi người đợi anh ở dưới kia! Sao anh dề dà thế?  
– Cậu không trông thấy à? Tớ đang bận! – Ôláp đáp và chìa ra những ngón tay đen nhẻm vừa bị lăn cho anh ta xem.  
– Ha ha ha! Ôláp bị tình nghi là can tội ...  
– Không, bị tình nghi là để lấy lại dấu tay trên chai rượu cônhắc của chủ nhân! – Gônnơ nói và cười phá lên.  
– Quả thật, nếu tôi được một ngụm thì hết ý!  
– Xin ông lưu ý cho - Người công an tuần tra nói nghiêm giọng - Một là, ông là người đang thi hành nhiệm vụ. Hai là, mời ông xuống ngay để người khác khỏi phải chờ.  
– Trời đất, cậu nói cái giọng như thủ trưởng, mới nghỉ có mấy phút mà quýnh cả lên. Tệ hơn cả cứu hỏa!  
Ôláp uể oải đứng dậy khỏi ghế bành, đưa tay lên mũ chào rồi chậm rãi ra khỏi phòng. Gônnơ lại tiếp tục công việc. Anh lấy dấu tay trên chai sâmbanh và các ly, sau đó lấy dấu tay của hai người đã chết. Anh làm việc rất bình thản.  
– Nào, nào, cô em, đừng làm cho ngón tay cứng đơ ra như thế - Anh nói với người đàn bà trên đi văng, khi anh lấy dấu tay.  
Gônnơ không tỏ ra xúc động gì. Anh thận trọng làm việc. Có lẽ ở những người đã từng trải trong công việc như Gônnơ, mọi cảm xúc đã bị dồn nén vào một nơi nào đó rất sâu xa, cũng giống như những người đào huyệt hoặc giải phẫu tử thi.  
Trong căn phòng im lặng một hồi lâu. Tôi rất muốn biết về cuộc đời của hai con người đang nằm kia để có thể phân tích, viết báo cáo. Phải chăng họ bị những chứng bệnh hiểm nghèo? Điều này khi giải phẫu sẽ được giải đáp.  
Nhưng thật hiếm có trường hợp cả hai người cùng chết. Họ yêu nhau quá chăng? Một người chết đi, người khác không thể sống được nữa. Họ nguyện sống có nhau và chết có nhau? Chả lẽ con người hôm nay cũng giống các nhân vật trong tiểu thuyết ngày xưa?  
– Ai đã phát hiện ra việc này? – Tôi hỏi.  
– Người láng giềng – Gônnơ trả lời – Ông ấy là người lái tàu hỏa, hai giờ mười lăm đi làm về, ngửi thấy mùi khí đốt và gọi điện báo ngay cho cứu hỏa.  
Ông ấy ở căn hộ bên cạnh, đã sẵn sàng, nếu anh muốn nói chuyện ...  
– Hừm! – Tôi gật đầu.  
– Còn việc báo tin cho người vợ đáng thương ấy, chúng ta sẽ nhường cho đồng chí công an khu vực – Gônnơ nói và khẽ nhếch mép cười.  
– Gì cơ? Anh bảo người vợ đáng thương nào? – Tôi ngạc nhiên hỏi lại.  
– Người vợ của anh chàng nằm kia chứ còn ai! Vợ của Đôisơ!  
– Sao? Không phải Vôkơ? Không phải vợ và chồng của nhau à?  
Thấy tôi kinh ngạc và chắc chắn mặt tôi lúc đó trông ngố lắm. Gônnơ bật cưới lớn:  
– Hô hô, là vợ chứ! Nhưng không phải vợ của anh kia, còn anh kia là chồng của người khác, hiểu chưa?  
– Thật quỷ tha ma bắt! Sao mãi bây giờ anh mới nói cho tôi biết chuyện đó?  
Gônnơ nhún vai. Anh cúi xuống cái xác có tên là Đôisơ lấy dấu tay.  
– Bây giờ anh biết vẫn còn sớm chán, anh bạn ạ. Họ có chạy mất đâu mà sợ!  
– Nhưng mà môtíp hành động! – Tôi nói – Bây giờ vấn đề đã tương đối rõ ràng. Vậy là người đàn bà kia không có chồng. Còn anh chàng Đôisơ không dám ly dị vợ, hoặc có thể là một con người rất hèn nhát. Trong tình huống éo le ấy, hai người yêu nhau đã tìm đến một giải pháp tiêu cực. Họ đã sống với nhau những giờ phút trong sự dâng tặng và hạnh phúc, rồi cùng nhau ...  
Nói đến đây tôi chợt nghĩ đến người đàn bà có tên là Đôisơ, người vợ đáng thương của một người chồng đã không tìm được hạnh phúc trong hôn nhân ma đã tìm thấy hạnh phúc ở một người đàn bà khác, rồi kết thúc thật bi thảm. Có lẽ không nên để đồng chí công an khu vực báo tin này. Tôi sẽ đến báo tin cho chị ấy, biết đâu tôi có thể biết thêm một đôi điều hữu ích cho công việc.  
– Anh lập luận có vẻ có lý đấy! – Gônnơ đáp – Nhưng mà sự đời trớ trêu lắm, anh bạn ạ. Sao anh đảm bảo là người đàn bà nằm kia không có chồng? Cô ta có chồng chứ. Chỉ khác cái là đã ba năm nay, cô ta không có chồng ở bên mình. Chúng ta đã bắt buộc phải lôi tuột anh ta ra khỏi gia đình và cho ngồi nhà đá. Anh ta vốn là một nhân viên trong khách sạn, kiếm tiền bằng cách lừa đảo và giả mạo chứng từ, không chịu thanh toán các khoản tiền ngoại tệ đúng nguyên tắc hành chính. Hubec, chắc anh còn nhớ anh ta chứ?  
– Tất nhiên - Người công an tuần tra có tên là Hubec đáp lại – Vôkơ là một tên ba hoa, phét lác, luật pháp xử còn quá nhẹ. Ở địa vị tôi ấy à? Có mà tú rũ xương. Nếu tôi là vợ Vôkơ, chắc tôi đã ly dị với hắn từ lâu rồi!  
– Tất nhiên là người vợ cũng muốn thế. Và đã nhiều lần đòi ly dị!  
– Chà, Gônnơ, anh am hiểu chuyện gia đình người ta ghê thật đấy. Cứ y như người ở cùng nhà.  
– Đấy là một nghệ thuật, anh bạn ạ! – Gônnơ đáp - Vả lại, tôi là người ở quanh đây. Phố phường cũng chẳng khác gì ở làng quê. Người ta cũng ngồi lê đôi mách như ở làng xóm, chuyện nhà nọ nhà kia, tai vách mạch rừng mà! Cứ chịu khó dỏng tai nghe quần chúng bàn tán, chúng ta biết được khối điều hay.  
– Nhưng tại sao họ lại không ly dị? – Hubec hỏi.  
– Anh chồng không chịu – Cứ hỏi bác hàng xóm lái tàu hỏa bên cạnh thì sẽ biết. Bác ấy có thể kể khối chuyện lý thú. Chà, anh Vôkơ này đã đối xử với vợ thật tồi tệ. Làm việc trong khách sạn thì lịch thiệp đến thế, lúc nào cũng toét miệng nói “cám ơn”, “xin lỗi”, “không dám” và chìa tay ra ... Còn về nhà ấy à?  
Bàn tay ấy lại hành hạ vợ.  
– Chị ấy càng có lý do để ly dị! – Hubec nói phẫn nộ.  
– Tất nhiên rồi, chị ấy cũng đã từ bỏ hắn.  
– Nhưng sao lại như thế? Sao lại phải chết vì một thằng đàn ông thối tha như gã kia? Thật là điên rồ. Thiếu gì cách để giải thoát cuộc đời. Làm gì phải tìm đến cái chết.  
Gônnơ đang so các dấu tay, bỗng dưng anh dừng lại, phân vân.  
– Có điều gì phải không? – Tôi hỏi.  
– Tôi không rõ, nhưng bất chợt tôi nảy ra ý nghĩ là ...  
– Sao? Anh nói đi! – Tôi giục.  
– Đây mới là giả thiết, có thể ... Rất có thể là chị Vôkơ đã tới thăm chồng ở nhà tù. Có thể đã nói là mình muốn ly dị. Nhưng hắn không muốn thế. Hắn đe dọa:  
nếu hắn ra, hắn có thể giết mình, vì vậy, trong lúc quẩn chí, chị đã quyết định chấm dứt mọi sự khủng khiếp bằng cách này ...  
– Nhưng còn anh chàng Đôisơ kia? Tôi hỏi lại - Lẽ nào anh ta cũng sẵn sàng chết theo người mình yêu?  
Gônnơ khẽ nhún vai:  
– Ôi dào, tình yêu là một trò chơi vô cùng kỳ quặc, không ai biết hết mọi nẻo đường ma quái của nó. Các anh thử tưởng tượng xem:  
Đôisơ say mềm. trong trạng thái quá chén, người ta có khi bất cần đến cuộc đời, bất chấp tất cả mọi hậu quả. Khi tỉnh táo, có thể Đôisơ không chấp nhận, nhưng mà say mềm, say vì rượu, vì tình, trong cơn mê dại, người ta có thể sẵn sàng chiều theo ý muốn của người mình đang đòi hỏi, khát vọng. Ai mà biết hết được những dị dạng của tính yêu!  
Nghe Gônnơ nói, tôi ngẫm nghĩ đến những khả năng khác. Có thể Gônnơ đang giấu chúng tôi một điều gì, anh ta đã lần ra dấu vết, có thể lắm, nhưng anh chưa muốn nói khi chưa cân nhắc ký. Bỗng nhiên tôi thấy anh nhún vai:  
– Này, xem đây! Một câu đố mới đây!  
Tôi cúi xuống mặt bàn. Những dấu tay được trải ra trước mắt. Gônnơ chỉ cho tôi hai dấu tay ở trên van xả ga. Không giông giấu tay của người chết.  
– Chắc là dấu tay của Ôláp cứu hỏa – Tôi nói.  
– Anh xem đi. Đây là dấu tay của Ôláp. Không phải anh ta! Một người nào đó đã tới đây và mở ga!  
– Anh có biết anh vừa nói gì không? – Tôi hỏi Gônnơ.  
– Một vụ giết người! Hai cái chết vì một bàn tay lạ!  
Hubec đang ngồi trên ghế bỗng bật dậy.  
– Trời đất! Vậy là họ đã có khách đến thăm. Người khách ấy đợi cho họ ngủ say rồi mở ga!  
– Nhưng ai chứ? – Tôi nói – Ai có thể quan tâm đến đôi tình nhân ấy? Chả lẽ người lạ muốn hạ sát cả hai? Còn vợ của Đôisơ? Nếu chị ta biết chồng mình lòng thòng, chị ta sẽ trút lửa căm giận lên đầu nữ đối thủ của mình, các vụ đánh ghen vẫn xảy ra như vậy!  
Gônnơ lắc đầu:  
– Trong bếp, nơi vẫn rửa bát đĩa, không thấy có các ly đựng rượu. Không có băng chứng gì tỏ ra hai người đã có khách. Tuy nhiên, đây là một khả năng. Vả lại, có gì đó không ổn. Chả lẽ trước mặt khách, người ta lại làm tình với nhau?  
Ngay cả sự hiện diện của một người thân nhất, không ai lại giở cái trò ma đó ra.  
Còn ở đây, chuyện đó đã rõ ràng.  
– Nhưng rượu giải thoát con gnười khỏi mọi sự dè dặt! – Tôi đáp.  
– Hừm! Không có lẽ ... Tại sao lại phải giết cả hai? – Gônnơ nói.  
– Nếu không có khách, vậy phải có một ai đó có chìa khóa riêng để vào nhà?  
– Hubec góp ý kiến.  
– Chà, Hubec, anh phân tích cứ y như thám tử Sơlốc Hôm không bằng! – Gônnơ nói.  
Hubec gật đầu. Có lẽ người công an tuần tra này không để ý đến cái giọng pha chút giễu cợt của Gônnơ, hoặc anh ta đang cố lần trong tưởng tượng dấu vết của thủ phạm.  
– Ái chà, Vôkơ! – Anh bỗng kêu lên - gớm ghiếc thật! Hai cái chết. Có lẽ họ là nạn nhân của một cuộc trả thù!  
– Nhưng Vôkơ còn ngồi tù kia mà? – Tôi hỏi.  
– Nhỡ hắn đã ra tù thì sao? Hắn chỉ phải ngồi nhà đá có ba năm. Có thể hắn đã mãn hạn.  
– Chuyện này đúng ra tôi phải biết – Gônnơ đáp. Lúc này anh có vẻ tư lự.  
Tôi như người đứng ngoài cuộc. Tôi đi điều ra, nhưng lại chưa biết gì về dân cư vùng này, trong lúc Gônnơ và Hubec biết rõ từng đối tượng. Lẽ ra tôi không nên chuyển vùng thì hơn. Ở nơi cũ, tôi biết từng mái nhà, ngõ phố, tôi quen thuộc từng người, tính tình của họ. Mọi vụ viẹc xảy ra đều có thể lý giải và điều tra nhanh chóng, trừ những vụ ăn cắp vặt vãnh, khó phát hiện, vì lẽ thương, bắt cá nhỏ khó hơn cá lớn ... Còn ở nơi đất mới này, nơi tôi vẫn còn “xanh”, mọi cái đối với tôi vẫn còn rất ngỡ ngàng.  
– Có thể hôm qua Vôkơ được ra tù. Hắn về nhà và thấy hai người đang hành sự - Hubec đưa ra giả thiết đó.  
– Cần phải hỏi lại Sở - Gônnơ đáp – Còn ở đây, công việc của chúng ta cũng đã xong.  
Gônnơ thu dọn dụng cụ. Đã đến lúc chúng tôi phải bàn giao vụ án này cho bộ phận chuyên trách. Tôi đến đây chủ yếu để nghiên cứu, viết báo cáo về một vụ tự tử, nhưng thực tế là một vụ án mạng.  
Chúng tôi để Hubec ở lại trông coi hiện trường. Chúng tôi sang nhà của nhân viên hỏa xa. So với căn hộ của nạn nhân, mọi tiện nghi ở đây đều đơn giản, đồ gỗ cũ kỹ. Chủ nhân khoảng bốn mươi tuổi. Ông sống một mình. Vợ ông mới qua đời cách đây vai năm. Ông nói năng từ tốn, chậm rãi, đáng tin cậy, mắt thâm quầng vì thiếu ngủ. Hỏi ông khi về có gặp ai khôn, hoặc có nghi ngờ ai không, ông lắc đầu. Ông cho biết:  
cuộc sống của ông chủ yếu là ở ngoài nhà ga và trên tàu. Ở đó ông có người quen, bạn bè, còn ông về nhà chỉ cốt để nghĩ ngơi, vì vậy ông ít quan tâm tới cuộc sống của những người láng giềng. Trong mấy năm gần đây, Từ ngày Vôkơ vào ngồi tù, ở phòng bên yên ắng hơn. Còn trước đó, như ông nói, ngày nào cũng ầm ĩ, luôn có chuyện cãi cọ. Vôkơ hay nổi khùng, nhưng đối với ông, anh ta tỏ ra rất lịch sự, luôn chào hỏi niềm nở. Chúng tôi hỏi ông về người vợ của Vôkơ, ông nhún vai, mãi sau mới nói một vài câu:  
chị ấy tính đỏng đảnh, bất thường và nhẹ dạ, là thư ký cho ông luật sư. Đôisơ đã ra vào nơi này lâu chưa? Ông cho biết chắc chắn đã nửa năm.  
Một người đàn ông sống một mình. Bên cạnh là một người đàn bà vắng chồng. Hai con người cô đơn ấy có quan hệ gì không? Và khi anh chàng Đôisơ kia xuất hiện, quan hệ giữa họ như thế nào, nếu như họ đã có những tình cảm nhất định? Tôi phân vân suy nghĩ. Ngồi trong ô tô, tôi lấy sổ tay ra ghi chép.  
Cần phải kiểm tra lại xem từ nhà ga về đến nhà người lái tàu hỏa thời gian mất bao lâu. Thực ra trong các tiểu thuyết tình báo, người đọc thường thấy rằng:  
mọi đối tượng đều đáng khả nghi, và thông thường thủ phạm lại chính là kẻ ít bị tình nghi nhất. Nhưng trong thực tế vấn đề rất khác xa. Chúng tôi có thể nhanh chóng xác định phạm vi các đối tượng đáng khả nghi và tập trung vào những điểm nhất định. Nói vậy là tô thực tâm không muốn nghi ngờ con người hiền lành, mắt thâm quầng vi thiếu ngủ ở cạnh phòng nạn nhân. Nhưng dẫu sao vẫn phải cứ kiểm tra, xem xét mọi khả năng.  
Trời về sáng. Đường phố đang bắt đầu bước vào một ngày mới. Qua điện đàm, chúng tôi đã thông báo với bộ phận trực ban, yêu cầu họ báo lại với thủ trưởng, ban điều tra các vụ án mạng và Viện kiểm sát về tình hình vụ án.  
Vừa bước chân vào phòng, Gônnơ đã với tay cầm chiếc máy điện thoại và tìm cách liên hệ với trại giam. Tôi cho rằng hướng đó không hứa hẹn gì nhiều.  
Vì vậy tôi ngạc nhiên khi thấy Gônnơ hét to vào ống nói:  
– Gì á? Thả hắn hôm qua à?  
Anh dập máy và mở to mắt nhìn tôi:  
– Thế nào, anh bạn, anh có nghe thấy không?  
Tôi gật đầu. Gônnơ lại quay máy điện thoại.  
– Tôi có quen một người ở cảnh sát giao thông. Người này biết Vôkơ rất rõ.  
Nếu như hắn quanh quẩn ở khu vực nhà ga ... A lô, Chrixtian? Ôi, chào anh, Gônnơ đây! Này, anh còn nhớ gã Vôkơ chứ? Trước đây ba năm chúng ta đã cho hắn biết thế nào là pháp luật. Vâng, đúng, đúng. Sao kia? À, chuyện đó chỉ xảy ra trong phim thôi. Thế này thì hay quá! Nghe nhé:  
Hiện hắn đang bị tình nghi là thủ phạm của một vụ giết người thật khủng khiếp. Làm ơn chuyển hắn đến chỗ chúng tôi ngay! Được chứ? Chúng tôi sẽ lo liệu mọi chuyện. Vâng, cám ơn!  
Cám ơn!  
Quay sang tôi, Gônnơ nở nụ cười rất tươi:  
– Nào, anh bạn, thật không uổng cái công thức trắng đêm của chúng ta!  
Người ta sẽ giải hắn tới ngay.  
– Chà, tôi nghĩ, con người cũng có lúc gặp may.  
Tôi đã hình dung ra phần kết của bản báo cáo, kèm theo lời tự thú của Vôkơ.  
Một lúc sau trong hành lang, có tiếng người nói to, tiếng chân bước rầm rập.  
Cánh cửa bật mở. Hai đồng chí cảnh sát giao thông dẫn một người đàn ông bước vào. Người này vừa đi vừa chửi bới cảnh sát thậm tệ.  
– Hắn đập phá và chửi bới om sòm ... - Chrixtian lên tiếng.  
– Tôi yêu cầu các ông thả tôi ngay! – Vôkơ nói to, tay vung lên, suýt nữa thì bị ngã vì không có người giữ. Mắt hắn đỏ, mi mắt sưng, ánh mắt lờ đờ, khuôn mặt trông xanh xao sau ba năm ngồi tù, mặc dù hắn đã uống khá nhiều rượu, nhưng nước da vẫn chẳng hồng hào lên được chút nào.  
Tôi ngồi xuống ghế sau bàn viết, tay cầm một chiếc thước gõ nhẹ lên mép bàn, người ngả ra phía sau. Khi hỏi cung, tư thế ngồi như vậy rất thuận lợi. Lẽ ra tôi phải đợi cho Vôkơ tỉnh rượu, vì lời khai của người say nhiều khi rất đáng ngờ. Nhưng tôi có cảm giác lúc này chất vấn Vôkơ là hợp nhất.  
– Mời ông ngồi! – Tôi nói và chỉ chiếc thước kẻ vè hướng chiếc ghế đặt đối diện. Giọng tôi rất nghiêm.  
Vôkơ như quả bòng bất ngờ bị xì hơi. Hắn loạng choạng ngồi xuống ghế, miệng lẩm bẩm:  
– Ta là người tự do, tự .... do.  
Vôkơ trạc bốn mươi tuổi, tầm thước, vóc người thon thả, gặp hắn ở một nơi khác có lẽ ta tưởng hắn là một người trí thức. Hắn mặc một bộ comlê đen còn sặc mùi băng phiến của nhà giam. Mùi rượu nồng nặc từ hắn phả ra không át nổi mùi băng phiến của bộ quần áo được treo cất ba năm nay mới mặc.  
Gônnơ lấy máy ghi âm trong tủ ra, đặt lên bàn.  
– Nào, để ghi lại giọng nói hay ho của anh ta!  
– Thôi, bắt đầu, ông nói đi! – Tôi nhìn thẳng vào mắt hắn – Ông hãy kể thật cho tôi biết, tối hôm qua, từ lúc ông bước chân về nhà mình, chuyện gì đã xảy ra!  
– Tôi á? - Hắn hỏi lại và ngẩng đầu lên. Mắt hắn lúc này trông lờ đờ hơn.  
Hắn nhìn tôi từ dưới nhìn lên. Tôi có căm giác hắn cố kéo dài thời gian để nghĩ cách trả lời. Hắn hỏi lại:  
– Tôi á? Xảy ra ở nhà tôi phải không?  
Tôi nhìn hắn nghiêm khắc. Dưới ánh sáng của ngọn đèn bàn, tôi thấy trán hắn vã mồ hôi. Tôi cầm thước kẻ gõ gõ nhịp vào mép bàn. Tiếng gõ ấy sẽ làm cho hắn rối trí.  
– Nào, ông nói đi. Chuyện đã xảy ra tại nhà ông. Ông biết quá rõ. Quanh co chỉ vô ích!  
– Không, tôi không biết - Hắn đáp, cố dằn giọng – Tôi chưa hề về nhà!  
– Sao kia?  
– Xin ông đừng gõ gõ như thế nữa. Ông muốn gì ở tôi nào?  
– Tôi muốn biết:  
sau khi ra tù ông ở đâu? Ông về tới nhà vào lúc nào? Tôi thôi không gõ gõ nữa và ông hãy nhớ, mọi lời khai của ông chúng tôi đều có thể xác minh!  
– Vâng, các ông cứ tự nhiên - hắn nói – Tôi không có gì phải giấu giếm các ông. Tôi không muốn trở lại nhà tù, đủ quá rồi! Tôi cũng chẳng làm gì để các ông có thể bắt tôi trở lại nhà đã của các ông. Vâng, tôi chỉ trêu tức một mụ đàn bà không quen biết, bảo cái giống đàn bà đứa nào cũng thế cả, chẳng ra gì. Tôi say rượu, xúc phạm tới hai ông cảnh sát, chửi bới họ. Tôi thành thật xin các ông tha lỗi!  
Hắn đứng dậy:  
– Xin các ông hiểu cho:  
Tôi đã ngồi tù ba năm rồi, đã phải mặc áo tù, tôi không muốn mặc nữa. Tôi bị chập mạch trong thoáng lát và xúc phạm đến hai ông, xin hai ông tha lỗi cho tôi.  
Vôkơ đưa hai tay về phía hai người cảnh sát giao thông. Họ ấn hắn ngồi xuống ghế.  
– Ông ngồi im và hãy trả lời các câu hỏi của tôi! – Tôi nói dằn giọng.  
– Thưa ông quan thanh tra, ông muốn biết gì ạ? - Hắn hỏi.  
Nghe hắn hỏi, tôi đã thấy nóng gáy. Cũng có thể chiến thuật hỏi cung của tôi đã sai lầm. Lẽ ra tôi nên đợi. Tôi cố giữ bình tĩnh, đừng để đối phương biết là mình bị bối rối.  
– Ông nghe đây! Ở nước ta không có quan thanh tra! – Tôi nói – Bây giờ hãy trả lời:  
Hôm qua ông về tới thành phố này lúc nào?  
– Rất khuya! - Hắn đáp – À, bây giờ tôi mới nghĩ ra là lúc đó còn quá sớm.  
Lẽ ra hôm nay tôi mới về. Hoặc tốt hơn cả là tôi không nên về!  
– Lúc đó mấy giờ?  
– Tôi không biết - Hắn đáp – Tôi không nhìn đồng hồ. Khi về tới thành phố này, tôi đã ngà ngà say. Ba năm ròng sống chay tịnh, tôi không thể chịu nổi. Vì vậy, được thả ra buổi sáng, tôi bổ ngay vào thành phố. Ở đó phố xá có rất nhiều cửa hiệu. Cái gì đối với tôi cũng mới. Tôi có cảm giác như mình lạc loài vào một xứ sở khác. Cái gì cũng lạ. Tôi vào một quán rượu. Khát nước quá. Mấy năm rồi không biết đến bia bọt là gì.  
Nói đến đây hắn ngừng lại và liếm mép:  
– Tôi chết dí luôn trong tiệm rượu. Rồi ăn trưa. Trời đất, chưa bao giờ toi lại ăn thấy ngon miệng như thế, ăn xong lại làm vài ly rượu. Đằng nào cũng còn sớm. Đăng nào mình cũng được về nhà, tôi nghĩ.  
Vôkơ vừa kể vừa suy nghĩ. Cũng có thể hắn đang cố nhớ lại hoặc tìm cách sắp xếp cho câu chuyện đấng tin và lôgích. Rồi hắn tiếp:  
– Khi tàu về tới thành phố này, lúc đó trời mới tối. Tôi xuống ga. Tôi đi ngay vào tiệm ăn nhà ga, chủ ý muốn tìm lại một người bạn làm bồi bàn. Chúng tôi quen biết nhau khi tôi còn làm nhân viên trong khách sạn. Tôi gặp may. Chúng tôi đã cạn chén với nhau rồi sau đó kéo nhau tới quán “Góc phố vàng”. Các ông không tin có thể đến kiểm tra. Tôi ở đó tới lúc quán đóng cửa. Và đương nhiên là tôi đã say rượu.  
Như thể khai xong tất cả mọi chuyện. Vôkơ nhắm mắt lại. Trông hắn như người ngủ trên ghế.  
– Sau đó ông làm gì? – Tôi hỏi, cố bình tĩnh, giọng có vẻ cảm thông như một cha cố đang nghe lời thú tội của con chiên.  
Hắn mở mắt:  
– Sau đó tôi làm gì ấy à? Tôi chả làm gì hết.  
– Thế ông không nghĩ đến vợ của ông hay sao? Ông không về với chị ấy sao?  
Vôkơ thở nặng nhọc.  
– Có. Tôi có nghĩ ... - Hắn nói như phải nuốt từng chữ, từng chữ một – Nhưng tôi không muốn về với vợ trong lúc mình say, cô ấy sẽ mè nheo, nhấm nhẳng. Đằng nào thì quan hệ giữa chúng tôi cũng không tốt đẹp gì. Khi tôi ở tù, cô ấy đã định ly dị. Nếu tôi về lúc đêm khuya, lại say bí tỉ, chắc cô ấy có thêm cái cớ đòi ly hôn. Chắc các ông hiểu tôi. Nghĩa là, tôi đã ngủ trên một chiếc ghế ngoài trời. Tỉnh dậy, tôi rét cóng, vội vào ga để sưởi. Chẳng may xảy ra chuyện không hay với hai quý ông đây. Tôi đã nổi khùng, chửi bậy. Xin thành thật mong các ông thứ lỗi! Bây giờ tôi có thể đi được chứ?  
– Ông định đi đâu mới được chứ? – Tôi hỏi.  
Vôkơ ngạc nhiên, không trả lời, Gônnơ đang đứng quay lưng lại cửa sổ và theo dõi Vôkơ, bỗng dưng anh đến mở vali đồ nghề của mình ra, rồi nói với Vôkơ, giọng thân mật hài hước:  
– Nào quý ông, nếu tôi được phép, mời quý ông đưa tay phải cho tôi!  
– Để làm gì? – Vôkơ hỏi lại, giọng có vẻ lúng túng – Khi vào tù, người ta đã lấy dấu tay của tôi rồi.  
– Đấy là chuyện của ba năm về trước – Gônnơ đáp – Còn bây giờ, ông có những ngón tay thon thả như thế kia, không lưu dấu ấn lại cũng tiếc cho hậu thế.  
Nào, xin mời ông, không đau đâu! Thế, xong rồi. Cám ơn.  
Gônnơ đặt kết quả lên bàn trước mặt tôi. Cạnh đó là những dấu tay lấy ở nhà nạn nhân:  
– Thế nào, anh bạn, nhìn thấy chưa? Một bức tranh tuyệt đẹp.  
– Đúng, đúng, tuyệt đẹp – Tôi đáp.  
Vôkơ xê người trên ghế như thể bị kiến đốt.  
Hắn có cớ để nhấp nhỏm:  
Dấu tay trên van xả khí hoàn toàn khớp với dấu tay của hắn!  
– Ông có chìa khóa riêng vào phòng phải không? – Tôi hỏi.  
Hắn gật đầu rồi thò tay vào túi lấy ra chùm chìa khóa đặt lên bàn. Tấm mica móc theo chùm chìa khóa khắc cái tên Vôkơ.  
– Bây giờ ông kết thúc ở kịch được rồi đấy! – Tôi nói to, giọng hà khắc - Đủ lắm rồi! Ông đã để lại dấu tay trên chiếc van xả khí. Bằng chứng đó! Và nếu tôi có nói vợ ông chết, điều đó ông đã biết từ lâu. Đối với ông, đấy không phải là điều đáng ngạc nhiên. Nào, hãy khai thật đi. Nói dối càng vô ích!  
– Trời ơi! - Hắn kêu lên - Thế là tôi vào tròng! - Hắn cúi đầu.  
– Bắt đầu đi! – Tôi ra lệnh.  
– Tôi khát nước - Giọng hắn khản đặc – Xin các ông cho tôi một tách cà phê!  
– Đây không phải quán ăn! – Gônnơ quát.  
– Được – Tôi nói với Gônnơ – Anh cứ cho hắn uống. Có lẽ chúng ta cũng cần làm một ngụm.  
Tôi mở tủ tìm lọ cà phê bột trao cho anh. Ra đến cửa, Gônnơ bỗng quay lại hỏi hai người công an đi cùng.  
– Cả hai anh nữa chứ?  
Họ gật đầu.  
– Tôi đã biết trước sự thể sẽ như thế - Vôkơ nói - Trời ơi, tôi biết mà. Không ai tin tôi cả. Tôi về nhà và vội vàng bỏ đi. Nhưng, thế đấy, bây giờ trăm sự tôi phải chịu!  
Vôkơ lấy hai tay úp lên mặt và đột ngột nức nở. Tôi để yên cho hắn khóc.  
Gônnơ mang cà phê vào phòng, mùi thơm lừng. Chúng tôi uống. Ngon tuyệt, Vôkơ lấy tay áo lau nước mắt, rồi hắn uống như một kẻ chết khát. Hắn nhìn tôi bằng đôi mắt đỏ hoe.  
– Lẽ ra vợ tôi vẫn còn sống – hắn than vãn - nếu tôi không bị tù. Biết bao kẻ chỉ phải chịu án treo. Còn tôi, ba năm tù giam! Thật khốn khổ. Ba năm phải xa vợ. Mà tôi yêu cô ấy. Vâng, tôi yêu. Vì cô ấy , mà tôi đã nhúng tay vào chuyện này, chuyện nọ, chỉ cốt để có tiền mà chiều chuộng, cung phụng cho cô ấy. Vì cô ấy mà tôi đã ngồi tù. Cô ấy trả ơn trả nghĩa tôi thế đấy! Vừa mới khuất mặt chồng, cô ấy đã giăng dện với thằng lợn thối tha đó. Thậm chí cô ấy còn đòi ly dị. Vì sao chứ? Chả nhẽ vì tôi hay cáu giận mà cô ấy muốn bỏ tôi? Ai chả có cái xấu mang trong mình. Không, tôi không muốn ly dị. Tôi vẫn yêu cô ấy. Nhưng nếu tôi ra tù, tôi sẽ cho thằng chó ấy biết tay. Cả cô ấy sẽ biết tay! Tôi đã dọa như thế. Tôi đã viết thư báo tin là ngày hôm nay tôi được tha. Tôi báo tin chậm đi một ngày, vì tôi nghĩ, nếu họ biết ngày hôm sau tôi về, họ sẽ cố sống với nhau đêm cuối cùng. Các ông thấy đấy. Họ đã làm như thế. Nhưng tôi đâu có ngờ là họ đã kết thúc cuộc tình bằng cách đó ...  
Vôkơ đưa tay lên vuốt trán. Những ngón tay run run.  
– Sau khi quán “Góc phố vàng” đóng cửa, tôi chia tay bạn tôi, nhưng không ra công viên ngủ trên ghế như đã nói với các ông, mà đi thẳng về nhà. Lúc đó đã quá nửa đêm. Quả thực lúc đó tôi say rượu. Tôi mở cửa vào tòa nhà, đứng lưỡng lự trước thang máy. Không, tôi nghĩ, tôi sẽ không lên phòng bằng thang máy, tôi sẽ đi bộ lên từ bậc cầu thang. Bí mật. Bất ngờ. Vừa đi tôi vừa nghĩ cách xử lý nếu bắt gặp quả tang hai người ... tôi không nghi ngờ gì. Chắc chắn đêm nay là đêm cuối cùng. Họ đang hoan lạc với nhau trong căn hộ của tôi, trên tài sản của tôi. Phải rồi, phải trả thù! Phải xử thế như vị thần báo thù của Hy Lạp:  
Tôi sẽ bất chợt lao vào phòng. Tôi sẽ đấm vào mõm thằng chó lợn ấy, tống hắn ra khỏi nhà. Và cô ấy, bên má trái, bên mà phải, mỗi bên một cái tát nẩy lửa! Nếu cô ấy ở nhà có một mình, mọi chuyện chắc sẽ lại êm đẹp. Tôi vẫn mong như thế. Vậy là, tôi lần lên cầu thang, khẽ mở cửa vào căn hộ. Nhưng sao lại có mùi? Trời, khí đốt, tôi nghĩ, chắc cô ấy vội đi đâu nên đã không khóa van bếp ga. Đèn vẫn để sáng. Tôi nhìn thấy tất cả các van đều mở hết. Thật khó chịu.  
Tôi nghĩ, nếu tôi không ra mở cửa sổ, tôi sẽ bị chết ngạt. Tôi vội khóa các van, chạy vào phòng khách, mở toang cửa sổ, nhoài người ra. Một lúc sau tôi mới hoàn sức, tỉnh táo trở lại. Mãi tới lúc này tôi mới nhìn vào đi văng:  
“Lẽ ra, em không nên làm cái trò tồi tệ này!” Tôi nói với vợ tôi. Nhưng cô ấy không nghe thấy gì nữa. Tôi cầm tay cô ấy đặt lên bụng. Còn thằng kia, tôi giật hắn khỏi đi văng, kéo xuống sàn nhà, đá đít hắn một cú đá trời giáng, mặc dù hắn chả còn biết gì nữa. Làm sao mà vợ tôi có thể yêu thằng lợn này cơ chứ? Không thể ngờ vợ tôi lại dám chết cùng hắn.  
Vôkơ im bặt. Như chìm vào đáy vực, mắt hắn nhìn trân trân.  
– Tất nhiên rồi, chị ấy không dám chết – Gônnơ nói chen vào. Anh đang đứng giữa phòng, tay đút trong túi quần – Nhưng ông đừng nghĩ rằng chúng tôi là những người nhẹ dạ và cả tin. Khi chúng tôi đến nơi, các van khí vẫn mở!  
Ông giải thích chuyện đó như thế nào, ông Vôkơ?  
– Tôi mở đấy! Hắn đáp – Tôi không biết là mình đã làm gì.  
Với bộ mặt méo xệch như van nài, Vôkơ nhìn vào tôi, khẩn khoản:  
– Xin ông hãy tin tôi! Tất nhiên mọi bằng chứng đều chống lại tôi, nhưng tôi không, không ... Phải, tôi vừa ra tù, tôi biết là vợ tôi dan díu với kẻ khác và dòi ly dị, tôi đã đe dọa trừng phạt cô ấy, tôi đã say rượu, đã lần mò về nhà, đã trông thấy hai người nằm bên nhau, và để trả thù; tôi đã mở van xả khí ga thủ tiêu họ rồi lẳng lặng bỏ đi ... Chắc các ông suy nghĩ như vậy ...  
Tôi bỗng nhớ tới Hubec đang canh giữ hiện trường và giả thuyết của anh. lẽ ra Hubec phải làm công an điều tra mới đúng. Một giả thuyết vừa được Vôkơ chứng minh ...  
– Tôi thề với các ông là họ đã tự tử! – Vôkơ nói tiếp – Còn tôi, lúc đó quá khiếp đảm, sợ người ta có thể bắt gặp mình đang ở trong phòng có người chết và tình nghi tôi giết họ, tôi đã khép cửa lại, rồi bỏ đi. Tôi muốn đi thật nhanh, muốn trốn khỏi nơi đó.  
– Nhưng trong lúc say rượu, làm sao ông có thể biết rằng, đối với họ không còn phương cứu chữa? – Tôi nói – Hơn nữa, ông mở khóa các van, ông gây mối hiểm họa cho tất cả mọi người trong khu nhà. Có thể sẽ nổ sập nhà. Ông sẽ phải chịu trách nhiệm về hành động này!  
– Nếu tôi không về nhà, đằng nào các van vẫn không khóa kia mà! - Hắn tìm cách bào chữa – Nhưng các ông hiểu cho! Bị sốc! Lẽ ra tôi phải báo cảnh sát.  
Nhưng quả thực tôi không muốn dính dáng đến cảnh sát chút nào. Ai tin tôi, một kẻ vừa ra tù kia chứ? Sau đó, khi tới nhà ga, vừa nhìn thấy những bộ quân phục và lại thấy một mụ đàn bà ẽo ợt đi tới, thế là tôi điên tiết lên. Lẽ ra tôi phải bình tĩnh. Chẳng hiểu sao tôi lại làm như thế.  
Hắn đập tay lên trán.  
– Cả lũ bọn đĩ ấy phải giết hết đi! Hắn đã gào lên như thế! – Chrixtian nói chen vào.  
– Trời ơi, tôi bị choáng mà! – Vôkơ đáp – Tôi không còn khả năng suy nghĩ nữa!  
– Xem đồng hồ xong, tôi nói vào băng ghi âm ngày, tháng, giờ, và những người có mặt trong cuộc hỏi cung Vôkơ, rồi tắt máy. Sau đó tôi mời Gônnơ sang phòng bên trao đổi.  
– Ý anh thế nào? – Tôi hỏi - Những gì hắn vừa nói nghe ra cũng có vẻ có lý, nhưng cũng đầy mâu thuẫn.  
– Cũng có thể hắn đã về nhà mình hai lần – Gônnơ nói - Lần đầu về, hắn trả thù, xả ga kết liễu hai người kia trong lúc họ đang ngủ. Lần sau về xem họ có chết không, hoặc cũng có thể hắn hối hận, về lại nhà định khóa các van lại, nhưng họ đã chết rồi.  
– Nhưng nếu hai người kia đã tự tử thì sao? – Tôi hỏi lại.  
Gônnơ nhún vai:  
– Các đồng chí của chúng ta sắp đến. Họ sẽ lo mọi việc. Họ sẽ bắt Vôkơ phải khai hết sự thực. Chúng ta đã làm hết sức mình.  
– Anh đã báo tin cho cảnh sát khu vực biết chưa? – Tôi hỏi.  
– Rồi. Anh chàng sẽ tới gặp người vợ của Đôisơ và chia buồn! Một nhiệm vụ chẳng lý thú chút nào!  
Không biết chị ta có nghĩ rằng chồng mình phản bội mình hay không? Có biết Đôisơ có bồ bịch hay không? Nếu biết thế, có lẽ chị ấy khổ tâm lắm. Một người phụ nữ đa cảm rất dễ bị xúc động trước những chuyện như thế, thậm chí có thể xĩu đi hoặc vào bếp vặn van ga ...  
– Bây giờ tôi tới đó – Tôi nói với Gônnơ – Có thể gặp chị ta tôi sẽ biết thêm đôi điều về người chồng ngoại tình.  
– Được đấy, anh đến mà an ủi, vỗ về chị ta nhé! Nhưng đừng quên công việc của chúng ta!  
Tôi giở sổ tay tìm địa chỉ rồi lên xe tuần tra. Ngồi bên cạnh người lái xe đang ngáp ngắn ngáp dài, tôi kể lại vắn tắt cho anh tài xế biết sự việc.  
– Đến nhà Đôisơ hả? - Người lái xe hỏi tôi – Đôisơ có cửa hàng điện phải không?  
Tôi không biết điều đó. Qua câu chuyện với lái xe tôi biết rằng Đôisơ có một cửa hàng bán đồ điện ở trung tâm thành phố.  
Nhà Đôisơ ở khu vực ngoại ô, một nơi rất yên tĩnh. Ở đây phần lớn các nhà xây một tầng. Nhà nào cũng có vườn trước, vườn sau, có cây cảnh và những thảm cỏ được chăm chút cẩn thận. Hầu như nhà nào cũng có ga ra ô tô và kiến trúc như một biệt thự nghỉ mát. Xe chúng tôi dừng lại trước một ngôi nhà nguy nga có cổng sắt rất sang trọng. Một con đường trải đá xanh dẫn qua khu vườn trước khá rộng. Tường nhà và trụ nhà đều bằng loại đá xanh như thế. Và ở đây, khung cảnh rất tĩnh mịch của một biệt thự sang trọng, người ta chỉ nghe thấy tiếng chim hót lảnh lót. Ở đây người ta có thể ngủ rất yên lành, không bị tiếng ồn của xe cộ làm ảnh hưởng, có thể làm việc thật thoải mái, dễ chịu và nghỉ ngơi. Tôi bất giác thở dài và ganh tỵ với cuộc sống của những người ở đây. Chà, muốn có một cơ ngơi như thế, một công an hình sự như tôi ít nhất phải sống được một trăm năm mươi năm, phải lao động cật lực và tiết kiệm từng hào chỉ.  
Tất cả chỉ là một ảo tưởng.  
Đứng trước cửa sắt, tôi phân vân không biết có nên bâm chuông không. Tôi bám vào thành cổng, co người lên rồi bật vào phía trong. Đến trước cửa vào ngôi nhà, tôi ngửi xem có mùi khí ga không. Làm gi có chuyện đó. Ai đang sống trong một ngôi nhà sang trọng như thế này, người đó không dễ gì từ giã nó. Tôi bấm chuông. Chắc chắn mình sẽ phải chờ đợi lâu, tôi đưa mắt nhìn khu vườn trước mặt. Nhưng đột ngột cánh cửa bị giật ra, và trước mắt tôi là một người đàn bà nhìn tôi vẻ khó chịu.  
– Xin lỗi chị .... - Tôi lúng túng lên tiếng. Nhìn chị ta, tôi biết là đồng chí cảnh sát khu vực chưa tới đây. Chị ta không nói gì, chỉ đưa mắt nhìn tôi trừng trừng.  
Bị một người đàn bà chiếu tướng với một ánh mắt lạnh lùng như vậy, tôi cảm thấy rất khó chịu. Nếu chị ta cũng vẫn nhìn chồng mình như thế, chà, tôi hiểu, anh chàng Đôisơ chắc chắn cũng không vui thích gì, anh ta tìm ánh mắt dịu dàng ở nhà của Vôkơ. Trên gương mặt của người nữ chủ nhân, tôi nhìn thấy làn da vàng nhợt, trông như da của những người đang bị bệnh sỏi mật, chiếc mũi nhọn hết lên và kênh kiệu. Chị ta mặc chiếc áo len màu xám. Chị ta hất cằm lên, khiến cái cổ trông càng dài và gầy guộc. Ấn tượng chung về người đàn bà này:  
một người xương xẩu và kênh kiệu. Cũng có thể chị ta cố tình đóng vai đó, cố chui vào một lớp vỏ để che dấu nhũng yếu kém về dung nhan. Hơn nữa, những người đàn bà có tiền của vẫn hay có điệu bộ như vậy. Hiển nhiên là người đàn bà này biết chồng mình ngoại tình ... Mắt chị ta có viền đỏ. Có lẽ đã thức thâu đêm để chờ chồng. Tôi nghĩ:  
hai con người này sống cạnh nhau không hạnh phúc, thậm chí, họ bị ràng buộc với nhau bởi ngôi nhà, bởi khoảnh vườn và tiện nghi. Của cải và sự giàu sang không làm họ sung sướng. Những con người sung sướng không thể có ánh mắt nhìn lạnh băng như thế.  
– Chị Đôisơ ... - Tôi lên tiếng, vì không thể chịu đựng mãi cái nhìn chòng chọc của người đàn bà đứng bên cửa.  
– Ông muốn gì? - Chị ta hỏi, giọng đanh lại, y như hỏi một kẻ ăn mày.  
– Tôi đến đây vì chồng chị.  
– Anh ấy không có nhà!  
Chị ta đứng thẳng người, mắt chăm chăm nhìn tôi. Tôi bỗng nghĩ đến một cây thông trơ lá trong mùa đông. Con người này chắc chắn vẫn sẽ đứng ngay người như vậy khi nghe tin chồng chết. Sẽ không có tiếng khóc nức nở, không có lời ai oán với số phận. Tôi cản thấy yên tâm.  
– Chị có biết anh ấy ở đâu không? – Tôi hỏi.  
– Việc đó không liên quan đến ông! - Chị ta đáp và nhìn tôi trân trân.  
Tôi giơ thẻ:  
– Tôi là công an hình sự!  
– Thế à? - Chị ta hỏi lại – Anh ta phạm tội gì?  
Chà, một người đàn bà kiêu kỳ; không hề chịu lay chuyển, tôi nghĩ. Thôi được, cứ để cho chị ta kênh kiệu.  
– Chị có quen bà Vôkơ không? – Tôi hỏi.  
– Không! - Chị ta đáp rất nhanh và ngắn gọn. Theo tôi hơi nhanh và hơi vội.  
Những kẻ nhìn người khác bằng nữa con mắt cũng hay đáp như thế. Khô khốc, ngắn, và đanh lại.  
– Chồng chị suốt đêm không về nhà, chị không ngạc nhiên à? – Tôi hỏi tiếp.  
– Không! – Tôi đã quen!  
– Chị không muốn biết chồng chị ở đâu và làm gì à?  
– Vậy theo ông tôi phải làm gì? - Giọng chị ta lúc này có vẻ khiêu khích - Chả lẽ tôi phải chạy ra cảnh sát và nhờ họ tìm chồng cho tôi ư? Tôi còn biết bao việc phải làm. Anh ta không phải là con nít. Anh ta tự biết đường về nhà. Tôi đã nhiều đêm mất ngủ vì anh ta, như vậy đủ quá rồi. Nhưng đấy là chuyện riêng của tôi, không can hệ đến ai. Tôi nói như vậy, ông hiểu chứ?  
– Tôi hiểu.  
– Vậy ông đến đây để làm gì?  
– Anh ấy không về nữa! – Tôi đáp – Anh ấy đã chết!  
Một con mèo đen có đốm trắng ở trán chạy qua thảm cỏ, nó lướt qua chỗ tôi rồi dụi dụi đầu vào chân chủ nhà, kêu meo meo. Một thoáng im lặng.  
– Thế à? Nghĩa là anh ấy chết phải không? - Giọng chị ta lúc này không còn đanh như trước. Chị ta cuối xuống ôm con mèo, áp vào ngực mình, vuốt ve nó.  
Một lát sau chị ta quay sang nhìn tôi:  
– Anh ta chết vì tai nạn giao thông à? Đâm xe phải không? Chắc say rượu.  
Tôi lắc đầu:  
– Chết vì bị đầu độc bằng khí đốt!  
– Tại nhà một người tình? - Chị ta hỏi.  
– Vâng, đúng như thế - Tôi đáp - Cả chị kia cũng chết!  
– Chuyện đó xảy ra như thế nào? Sao lại chết cả hai? Chị ta hỏi y như một thẩm phán, giọng không hề xúc động, tỉnh khô như người đứng ngoài cuộc.  
– Hiện tại chúng tôi đang điều tra!  
Chị ta hơi ngả đầu ra phía sau:  
– Ông đừng chờ đợi là tôi sẽ mất mấy giọt nước mắt vì anh ta! Không, không bao giờ, ngay cả khi anh ta chết đi! Ở tôi, nước mắt đã cạn rồi!  
Và để nhấn mạnh cái ý này, mặt chị ta trở nên lạnh băng. Tôi không cần phải an ủi. Tôi cũng nói, giọng khô khốc:  
– Không, tôi không đợi chị khóc. Nước mắt là của chị. Chị muốn dùng nó vào việc gì, đấy là quyền của chị.  
Chị ta nhìn tôi ngạc nhiên, nhưng không nói gì hết. Con người này chắn đã đau khổ nhiều, đã chai sạn vì hôn nhân.  
– Có phải làm thủ tục gì không ông? - Chị ta hỏi.  
– Hừm! – Tôi đáp rồi lặng im, cố ý kéo dài sự im lặng, sau đó nói dõng dạc – Tôi mời chị đi theo tôi. Chị phải xác nhận người chết là chồng mình!  
Chị ta đặt con mèo xuống đất.  
– Nhất thiết phải đến à? Có thể tránh được không? Chả lẽ anh ta không mang theo chúng minh thư?  
– Chị phải đi thôi. Đó là quy định của luật pháp. Tôi nói.  
– Nhưng tôi muốn cho mèo uống tí sữa!  
– Vâng, tôi đợi. Chị cứ tự nhiên, chúng ta còn thời gian.  
Chị ta không mời tôi vào nhà. Tôi ngồi xuống bậc gạch, chờ đợi. Một lát sau chị ta ra khỏi nhà, khoác một chiếc áo măngtô mỏng, tay xách túi và cắm một chiếc khóa vào ổ khóa.  
– Có lẽ chị không nên nhốt mèo ở trong nhà. Có thể chị sẽ phải ở lại lâu lâu đấy, vì phải lập biên bản. Hai người chết cùng một lúc, công việc chắc phức tạp.  
Người nữ chủ nhân ngôi nhà sang trọng ấy ném sang tôi một cái nhìn rất nhanh rồi vào nhà lấy âu sữa và ôm con mèo ra.  
– Chà, chị có một ngôi nhà thật tuyệt vời! – Tôi nói.  
Chị ta không nói gì. Trong lúc chị ta cúi xuống đắt con mèo và âu sữa xuống cầu thang, tôi nhanh chóng giúp chủ nhà khóa cửa lại. Lẽ ra phải tỏ lời cảm ơn, nhưng chị ta lại cằn nhằn:  
– Khóa cửa nhà, đấy là việc của tôi, tôi không cần đến ông!  
Nói xong, chị ta giật vội chùm chìa khóa khỏi tay tôi rồi kiểm tra lại ổ khóa, xem tôi khóa chắc chưa. Tất nhiên là tôi khóa rất chắc. Tôi mỉm cười.  
– Chà, con mèo có đốm trắng ở đuôi, trông ngộ thật? – Tôi nói.  
Chủ nhân không nói gì. Chúng tôi lên xe.  
– Đến chỗ anh Hubec – Tôi nói với lái xe. Anh ta gật đầu. Khói thuốc lá từ miệng người lái xe phả ra phía sau, khiến người dàn bà ngồi cạnh tôi khó chịu nhăn mặt lại. Nhưng chị ta không nói gì. Một chuyến đi câm lặng.  
Đến trước cửa nhà, tôi để chị ta đi lên trước bằng thang máy. Tôi lấy cớ người khó ở, đi thang máy rất khó chịu, hay buồn nôn. Chị ta nhếch mép cười.  
Tôi không đợi cho thang máy khởi động. Cứ thế đi bộ lên cầu thang, tôi vừa đi vừa nhảy. Tới tầng năm, tôi nghe thấy tiếng rít của thang máy trên đầu mình, rồi tiếng mở cửa, tiếng chân người vội vã. Im lặng. Chắc chị ta đang đứng ở tầng sáu và đưa mắt tìm tôi. Tôi náu mình sau bức tường ở tầng dưới. Một lát sau, có lẽ đoán rằng tôi đã lên tới tầng bảy, chị ta đi qua hành lang để lên cầu thang.  
Lúc này tôi lên theo, bước đi rất khẽ. Đến trước cửa ra vào căn hộ của nạn nhân, chị ta đứng lại do dự. Vừa lúc đó thấy tôi lên tới nơi.  
– Thế nào, ông đi đường bình an chứ? - Chị ta hỏi. Giọng lúc này không đanh như trước nữa, nhưng đầy vẻ ngờ vực.  
– Cảm ơn chị, tôi rất khỏe.  
– Nhà đây phải không ông? - Chị ta hỏi.  
– Ồ, chị còn hỏi kia à? Chị biết rõ quá rồi còn gì! Trong một ngôi nhà thiết kế rắc rối như thế này, người nào nhoáng một cái đã lên đúng địa điểm và đứng trước cửa phòng, người đó đã tới đây.  
Mặt chị ta nhăn lại.  
– Thế nào, chị mở cửa đi chứ hay để tôi bấm chuông? – Tôi nói nghiêm giọng.  
Chị ta vẫn cố giữ vẻ kiêu kỳ, cố cứu vớt những gì còn có thể cứu được.  
– Ông này hay nhỉ! Tôi lấy đâu ra chìa khóa mà ông nói vớ vẩn đến như thế!  
Giọng chị ta rít lên.  
Nhânh như chớp tôi giật lấy chiếc túi. Chị ta nhào vào, lấy tay cào cấu tôi như một con mèo dại. Tôi gạt ra.  
– Bình tĩnh lại! – Tôi quát - Đừng có đóng kịch nữa!  
– Ông là một thằng đểu. Ông đã đánh bẫy tôi! - Giọng chị ta run run, đầy căm giận.  
Tôi đọc to tên người trên tấm mica móc theo chùm chìa khóa:  
– Vôkơ!  
Cái tên này tôi đã nhẩm đọc lên một lần. Lúc chị Đôisơ định khóa cửa, tôi đã để ý đến chùm chìa khóa. Và sự giúp đỡ của tôi không hoàn toàn vô tư.  
– Chị Đôisơ! Chị đã để lại các dấu tay trên van xả khí trong nhà này!  
Tôi nói dằn giọng, mắt nhìn chằm chằm vào đối phương. Lúc đó tôi chưa biết đích xác có phải dấu tay cạnh dấu tay của Vôkơ là của chị ta hay không, vì chúng tôi chưa có mẫu đối chiếu. Nhưng tôi tin là như vậy.  
Chị ta lấy hai tay che mặt, lúc này trông chị ta mới thật thảm hại. Tôi cắm chìa khóa vào ổ khóa và mở cửa. Vẫn một chìa khóa như chiếc chìa khóa treo ở hành lang, như chìa khóa Vôkơ mang theo người. Ở ta, khi nhận các căn hộ mới xây dựng, Sở nhà đất thường trao cho chủ nhà ba cặp chìa khóa cửa ra vào. Và người vợ của Đôisơ đã có nó trong tay.  
– Chị vào đi! – Tôi nói và đẩy nhẹ chị ta bước vào phòng.  
Hubec bật dậy khỏi ghế bành.  
– Có chuyện gì mới không? – Anh ta hỏi.  
Tôi gật đầu, dẫn chị ta tới bên ghế và ấn nhẹ cho chị ta ngồi xuống. Lúc này mặt chị ta trắng bệch. Tôi im lặng một lác rồi lên giọng:  
– Tại sao chị lại làm như thế? – Tôi hỏi.  
Người đàn bà ngồi trên ghế im lặng. Một thoáng sau, chị ta ngẩng đầu lên, đảo mắt nhìn chiếc ghế đi văng rồi chiếc bàn có những chai sâmbanh đã uống cạn.  
– Đó là sự trừng phạt! - Chị ta nói - Lẽ ra phải trừng phạt từ lâu! Hắn đã có vợ. Ả kia đã có chồng! Vậy mà chúng nó vô liêm sỉ đến như thế. Khốn nạn đến như thế! Một con dê đực, một con đĩ! Thế mà tôi nói thì hắn cười nhạo tôi.  
Nhưng sau lưng tôi, chúng nó làm cái chuyện khốn nạn đến như thế. Nhiều khách hàng đã biết chuyện đã nhìn tôi với con mắt mai mỉa, nhạo báng. Hắn đã làm nhục tôi! Thời trẻ tôi vui tươi là thế, còn bây giờ tôi sống chẳng ra người!  
Mắt chị ta như bốc lửa. Hubec mở ta mắt ngạc nhiên. Sau này, về tới cơ quan của chúng tôi, chị ta đã thú nhận tất cả.  
Người đàn bà này vôn rất yêu chồng, nhưng tình yêu đã chuyển thành sự căm ghét. Và lẽ đời như thế đấy:  
càng yêu mãnh liệt, càng ghét cay ghét đắng con người phản bội mình. Đôisơ là một kẻ như thế. Hắn luôn săn đuổi phụ nữ để tìm thú vui thân xác. Hễ đi sửa chữa một đường dây điện, một chiếc đèn hay một đồ điện nào đó cho những người phụ nữ sống độc thân, thế nào hắn cũng tìm mọi cách để ve vãn, chinh phục họ. Một khách hàng đã rỉ tai nói cho người vợ của Đôisơ biết mọi chuyện. Và chị ta đã tìm thấy chìa khóa nhà Vôkơ trong túi áo của chồng, đã lần theo và cuối cùng, khi thấy hai người nằm ngủ say trên đi văng chị ta đã trả thù theo cái cách của mình. Chị ta đã giết hai mạng người.  
Khi giải đi, chị ta luôn lẩm bẩm:  
trả thù, trả thù. Và chị ta chỉ băn khoăn về con mèo của mình:  
– Tội nghiệp nó quá! - Chị ta nói, và hai giọt nước mắt lăn trên má của con người phạm tội ác khủng khiếp.

**Siphrit Vanhon**

Tình Yêu Và Tội Lỗi

**Chương 3**

TẤM GIA HUY THỤY SĨ

Trong nhà tang lễ, những người đàn ông và đàn bà mặt nghiêm trang vẫn tiếp tục bước đi chậm rãi tới chỗ đặt quan tài để nhìn ông chủ hiệu Papenphuxơ lần cuối cùng. Bà quả phụ Papenphuxơ lặng lẽ đón nhận những lời chia buồn thống thiết và nhiều lần bắt tay đầy cảm thông của khách. Mãi một lúc sau, khi đoàn người đến viếng thưa dần, bà mới có được một khoảnh khắc trống vắng để uể oải giơ tay ra xua đuổi một con ruồi đậu trên đầu của con người quá cố.   
Tôi lùi lại vài bước và tình cờ nghe lõm được đôi câu của hai bà già đứng cạnh mình. Họ lấy tay che miệng, nói với nhau rằng “Cái xác của Papenphuxơ chẳng đẹp mắt chút nào!”. Thì ra, người ta đến dự lễ tang để phán xét người chết theo góc độ thẩm mỹ ...  
Con ruồi bị xua đuổi lúc này bay quanh những ngọn nến rồi sà xuống trú ngụ trên một vòng hoa tang.  
Tôi nhìn Rôbe Papenphuxơ lần cuối cùng trước khi rời gian phòng. Quả thật, ông chủ hiệu hàng đồ da và văn phòng phẩm Papenphuxơ lúc nay được phủ bằng lụa trắng không để lại trong tôi một ấn tượng tốt đẹp, ông không giống như người thanh thản đi vào cõi vĩnh hằng, mà thực sự - như tôi được biết, ông trông đúng như người đã bị sợi dây thừng xiết chặt cho tới khi tắt thở.  
Gió đã thổi lên. Những cây bạch dương và cây phong lao xao. Các dải băng trên những vòng hoa tang cũng bắt đầu di động nhờ gió thổi. Nhưng trong phòng tang lễ vẫn ngột ngạt, oi ả. Trưa tháng tám. Mặt trời vẫn tiếp tục phả sức nóng xuống trần gian. Các vị khách dự tang lễ mặc đồ đen vẫn cứ phải tiếp tục hấp thu năng lượng của mặt trời. Họ đua nhau lấy khăn mùi xoa lau nhưng gương mặt đỏ lựng và lấm tấm mồ hôi.  
Đã nghe thấy tiếng sấm ì ầm từ nơi xa. Chắc sắp có mưa làm dịu mát bầu không khí ngột ngạt và khó thở. Người ta phải khẩn trương nếu muốn đưa được chiếc quan tài kia xuống huyệt trước lúc có giông tố, và nếu không muốn bài thuyết giảng của cha cố bị ngắt quãng bởi chớp giật và sấm rền.  
Lúc này dàn đồng ca thiếu niên của nhà thờ gồm các cô bé và cậu bé vận áo choàng đen, đầu đội mũ đen, bắt đầu lên tiếng hát. Một cậu bé trông mặt tái nhợt, khốn khổ, vì phải vác bằng cả hai tay một cây thánh giá quá dài và nặng so với sức của cậu. Vị cha cố khoác tấm áo choàng đen dài che kín chân khiến người ta không nhận ra bước đi rất gấp gáp của ông. Ông tới đứng nơi phía chân người chết và lầm rầm cầu nguyện, rồi sau đó nói với góa phụ những lời an ủi như thường lệ. Hình như bà Papenphuxơ không để tâm đến những lời an ủi của đức cha, gương mặt hốc hác của bà không biểu lộ một cảm xúc nào. Nếu ai hy vọng tìm được những sắc thái biểu cảm trên gương mặt góa phụ trong lễ tang thì chắc chắn sẽ thất vọng. Có thể bà rất giàu nghị lực và biết kiềm chế mọi cảm xúc của mình, nhưng biết đâu, cũng có thể mọi tình cảm của bà dành cho người đàn ông trong chiếc quan tài kia cũng đã chết như bản thân ông ta ...  
Những người phu khiêng quan tài ở tư thế sẵn sàng. Vị cha cố ra hiệu và họ nhanh chóng đậy nắp chiếc áo quan. Chuông nhà thờ ngân vang.  
Tôi đến đứng dưới một gốc cây bạch dương chờ dòng người đi qua rồi mới lững thững theo họ tới nghĩa trang. Lạ thật, không thấy Maria Senkơ trong dòng người đưa tiễn. Khi tới nơi mai táng, tôi lại đưa mắt nhìn khắp xung quanh, để ý tới từng bụi cây, từng ngôi mộ trong nghĩa trang, hy vọng có thể thấy bà Maria Senkơ ở nơi đây. Nhưng tôi đã thất vọng. Maria Senkơ là hàng xóm thân cận của Papenphuxơ. Khi còn sống Papenphuxơ vẫn qua lại thăm bà và nhất là con gái bà, cô Indơ Senkơ, vốn là người được yêu quý và vẫn thường xuyên có mặt tại cửa hiệu của con người quá cố. Giờ thì Papenphuxơ đã câm lặng vĩnh viễn.  
Maria và Indơ Senkơ không đến vĩnh biệt người hàng xóm của mình, trong khi đó thì tất cả những bè bạn kinh doanh và mọi người quen biết Papenphuxơ đều có mặt tại nghĩa trang, sẵn sàng chịu đựng nỗi cực nhọc của một ngày tháng tám oi bức và ngột thở.  
Cạnh bụi thủy tùng có bốn nhạc công đứng thành hàng chỉnh tề. Tôi nhận ra ngay Kruykơ trong số đó. Anh là đồng nghiệp của tôi cùng trong Sở tài chính, cao gần hai mét nên bất kỳ ở đâu người ta cũng dễ dàng nhận ra. Thấy tôi nhìn, Kruykơ giơ cây kèn đồng lên cao ra hiệu với tôi và cười cười tỏ ra rất thân thiện. Quả thật cử chỉ ấy không phù hợp chút nào với không khí trang nghiêm lúc tang lễ. Tôi gật đầu đáp lại và nghĩ thầm:  
phải tế nhị một chút chứ! Đừng để cho người đời nghĩ rằng các nhân viên ngành tài chính chúng tôi vui mừng vì có một khách hàng sớm lìa đời! Không đâu! Khách hàng càng đông, thuế càng nhiều, tài chính là tiền bạc kia mà!  
Thực ra tôi đến dự tang lễ khách hàng vì lý do đặc biệt. Tôi cũng không hiểu việc mình làm có đúng hay không nữa:  
lần theo dấu vết một vụ phạm pháp chẳng liên quan gì đến tôi và công việc của tôi, hơn nữa, tôi không phải là một thám tử tư, chẳng có ai chi tiền thuê tôi cả. Nhưng Kruykơ thì rõ rồi, anh ta đến đám ma với mục đích rõ ràng, anh ta dùng cây kèn để có được một khoảng thu nhập phụ mà không phải nộp thuế. Ngành tài chính không để ý đến loại dịch vụ này. Thổi kèn đám ma có liệt vào danh mục thu nhập và tính thuế hay không, điều này cũng chẳng liên quan gì đến tôi. Vả lại, để có được khoảng tiền sáu trăm mác trong một năm, Kruykơ phải thổi kèn đưa tiễn nhiều cái xác đến địa danh được gọi là “nơi an nghỉ cuối cùng”. Có lẽ ta cũng nên rộng lượng để Kruykơ có thêm khoảng thu nhập ít ỏi, gọi là để cải thiện điều kiện sống, tạo cho gia đình anh có cơ hội mua được vài thứ hàng cao cấp giá cắt cổ mà trong giá bán đã tính gộp một khoản thuế khá cao. Thổi kèn đưa một người trở về với cát bụi, nhận được mười lăm mác thù lao và ly rượu hậu tạ, quả thật thời nay chẳng ma nào muốn làm. Nhưng Kruykơ và bạn bè của anh chỉ yêu cầu có thế, không vòi vĩnh gì hơn.  
Những cây kèn đồng bóng loáng lấp lánh dưới ánh sáng mặt trời. Các nhạc công bắt đầu thổi kèn, giai điệu thật buồn và kéo dài lê thê. Bài nhạc điếu có cái tên là “Buổi tan tầm”, theo nguyện vọng của bà quả phụ Papenphuxơ. Tan tầm rồi! Hết giờ làm việc nơi cõi thế!  
Trong tiếng nhạc sầu thảm ngân vang khắp nghĩa trang, bốn người đàn ông nghiêm trang bắt đầu ròng dây thừng đưa áo quan xuống huyệt, rồi họ từ từ kéo dây lên. Cả bốn người đàn ông đều nhất loạt đưa tay nhấc chiếc mũ có viền vàng đội trên đầu, họ chăm chăm nhìn xuống huyệt chừng ba giây, rồi lại đội mũ lên. Trông họ chẳng khác gì bốn sĩ quan hải quân của đô đốc Nelson. Rồi lặng lẽ rút lui. Họ biết đích xác có một két bia “hậu tạ” đang đợi họ, và lúc này, khí trời ngột ngạt và oi bức như thế, họ không muốn két bia phải đợi họ quá lâu.  
Ôi, giá lúc ấy tôi cũng là một người trong số họ! Cái cổ khô rát thật khó chịu.  
Cha cố đến trước huyệt và bắt đầu hành lễ. Ông cầm một cuốn kinh thánh nhỏ trong tay, có lẽ để tôn vinh vẻ uy nghi của ông hơn là để sử dụng, bởi vì, như tôi quan sát, ông không hề lật giở một trang nào trong kinh thánh.  
Những đám mây đen ùn lên ở vạt rừng phía tây, nhanh chóng che phủ lên thành phố và che khuất mặt trời. Cha cố nhìn lên trời, miệng vẫn liên tục đọc kinh, nhưng chắc chắn ông biết quá rõ là chúa Trời đã nói gì với ông:  
nhanh lên thôi, kết thúc mọi chuyện, hãy nghĩ đến khách dự lễ tang đương muốn sốt ruột bỏ chạy. Ông vội vàng kết thúc việc hàng lễ bằng hai từ “A-men!” và nhường lại vạn sự cho trời đất.  
Một tia chớp ngoằn ngoèo trên nền trời, tiếp đến là sấm nổ. Đó là dấu hiệu cảnh báo mà bất kỳ một sự thông thái nào không được phép bỏ qua. Các nhạc công vội vã cất kèn đồng và ba chân bốn cẳng tìm đến nơi ẩn náu. Người ta hối hả thò tay vào các giỏ đựng hoa rồi ném hoa xuống huyệt. Ai cũng làm chiếu lệ.  
Không thấy ai đứng lại tưởng niệm người xấu số. Chỉ có bà quả phụ Papenphuxơ là can đảm. Bà giống một thuyền trưởng ở lại trên bong tàu cho tới phút cuối cùng, luôn miệng mời khách tới uống cà phê sau lễ tang theo phong tục cổ truyền. Gió thổi mạnh và lác đác có những giọt mưa rơi.  
Tôi quen biết bà Papenphuxơ đã lâu. Đó là một người đàn bà đáng quý trọng, nhân hậu, chăm lo cho mọi công việc trong gia đình và ở cửa hàng, kể cả việc làm vườn và chăm sóc cây cối. Khi ấy bà là một phụ nữ tóc vàng tươi vui và mập mạp. Thời gian qua đi. Không hiểu vì sao càng ngày bà càng trở nên lặng lẽ hơn. Hình như có chuyện gì đó hành hạ bà. Rồi người ta ít thấy bà xuất hiện trong cửa hàng hay trên các đường phố. Cuối cùng tôi nghe tin là bà phải nằm viện sau một cuộc giải phẫu. Mọi người cho rằng sớm muộn tử thần cũng tới đón con người bất hạnh này. Trong khi đó thì chồng bà, ông chủ hiệu Papenphuxơ, lại như người mới hồi xuân, gương mặt hồng hào, sức khỏe dồi dào và lúc bào cũng tỏ ra yêu đời và tràn trề sức sống. Nhưng bây giờ ông Papenphuxơ lại đương nằm dưới huyệt! Có lẽ tạo hóa muốn gúp cho các nhà khoa học và viên chức thống kê khẳng định luận điểm của họ là đúng đắn, nghĩa là:  
đàn bà (theo quy luật) sống dai hơn đàn ông! Tất cả những bà góa trên đời này đã chứng minh điều đó.  
Hình như trước mắt tôi lúc này không phải bà Papenphuxơ mà là một người đàn bà hoàn toàn khác, có chút gì đó hơn xa lạ. Không phải bộ lễ phục màu đen là nguyên nhân chủ đạo dẫn đến mọi thay đổi, mà cái chính là gương mặt của bà, gầy và hốc hác, xương gò má nhô cao, mắt mở to, trũng sâu, ánh lên như người trong cơn sốt. Cả thân hình của bà ũng đã thay đổi sau thời gian nằm viện, trông mảnh mai và mong manh. Bà Papenphuxơ gây cho tôi một ấn tượng mạnh mẽ, có lẽ đau khổ và bệnh tật đã tôi luyện bà thành một con người khác.  
Mời uống cà phê sau lễ tang! Chắc chắn bà quả phụ Papenphuxơ sẽ chẳng thích thú gì khi phải lịch thiệp và niềm nở đối với khách tới uống cà phê và ăn bánh ngọt sau tang lễ, nhất là sau những gì bà vừa phải trải qua. Nhưng bà vẫn cứ phải mời mọc lịch thiệp, ở đời có những việc người ta không được phép sao nhãng hoặc để thiên hạ có cái cớ xì xào và bàn tán về mình, nhất là bà lại là vợ của một nhà kinh doanh. Hơn nữa, chắc bà Papenphuxơ đã nghe được những lời xì xào trong thiên hạ. Người ta kháo nhau rằng:  
sinh mệnh ông Papenphuxơ thực ra đã nằm trong tay bà. Lẽ ra bà có thể đến cắt sợi dây thừng cứu chồng mình, biết đâu vẫn còn có cơ hội và vận may?  
– Anh Hackơ, xin mời anh đến uống cà phê với chúng tôi! – Bà nói.  
– Ô, thưa bà Papenphuxơ quý mến. Rất cám ơn bà! Tôi đáp, xin bà thông cảm, tôi có việc rất gấp phải đi ngay.  
Bà vội nắm lấy cánh tay tôi:  
– Nhưng ngày mai, anh có thể bớt chút thời giờ tới thăm tôi hay không? Tôi phải nói với anh về những chuyện liên quan đến tài chính của chồng tôi! Xin anh hãy giúp tôi, anh Hackơ!  
Bà Papenphuxơ nhìn tôi với ánh mắt khẩn cầu và tuyệt vọng. Tôi không nỡ chối từ. Nhưng ngày mai lại là ngày chủ nhật để nghỉ ngơi.  
– Vâng, thưa bà! – Tôi nói – Tôi sẽ tới vào lúc mười một giờ, nếu bà không phiền lòng.  
– Ô, anh Hackơ, vậy thì tôi mời anh cùng ăn trưa với tôi có được không? – Bà nói và buông tay tôi ra - Hẹn anh ngày mai nhé, anh Hackơ!  
Tôi gật đầu và vội vã rảo bước trước khi trời đổ mưa. Tôi sẽ đến nhà Maria Senkơ. Chắc chắn thời tiết xấu như thế này bà Senkơ sẽ không nỡ để tôi đứng ngoài cửa hoặc thậm chí xua đuổi tôi vì lý do nào đó. Tôi đã tìm được cái cớ cho chuyên viếng thăm không hẹn trước của mình. Hơn nữa, tôi hy vọng sẽ biết được một đôi điều lý thú về mối quan hệ giữa ông Papenphuxơ và gia đình Senkơ ...  
Trên đường đến nhà người đàn bà giàu có và có vẻ quý phái này tôi luôn luôn tự hỏi:  
không biết việc tôi làm có hợp lẽ hay không? Tự dưng lại dính mũi vào chuyện chẳng liên quan đến mình. Một thám tử tư hoàn toàn tự nguyện!  
Chẳng phải tôi vô tình đã nhập cuộc đó sao? Chẳng thể lui binh nữa, phải tiếp tục trên con đường đã chọn:  
khám phá cuộc đời và tìm hiểu người đời.  
Thực ra đối với tôi, vụ việc liên quan đến chủ hiệu Papenphuxơ và gia đình bà Senkơ đã khởi đầu vào một buổi sáng thứ hai. Tại phòng làm việc chung với các đồng nghiệp khác, tôi bắt đầu một ngày mới bằng việc đặt một tờ giấy trắng lên máy chữ, dự định viết cho khách hàng của mình – ông Rôbe Papenphuxơ - một lá thư, thông báo ông phải truy nộp một khoản tiền thuế là 3895,20 Mác và yêu cầu ông nhanh chóng chuyển tiền vào tài khoản của chúng tôi. Lúc ấy Kruykơ, người nhạc công bất đắc dĩ, đang say sưa đọc các tờ báo của địa phương, cô Libơviêtơ thì đang lật giở hồ sơ chứng từ nộp thuế của một nhà văn với cái vẻ ngao ngán như thông lệ. Đúng lúc đó thì cửa phòng bật mở, ông trưởng phòng Sơruêtơ bước vào. Kruykơ phản ứng nhanh, miệng anh ta lập tức đọc lên các con số, ngón tay chạy dọc theo cột số danh mục đặt sẵn ở trước mặt, còn Libơviêtơ cúi xuống có vẻ đang chăm chú vào công việc. Riêng tôi vẫn cứ ngồi ngây ra, chưa gõ được dòng nào trên trang giấy và đương nhiên, tôi đã lọt vào tấm ngắm của thủ trưởng. Rõ ràng đối với ông, một trang giấy trắng kẹp vào máy chữ không phải là bằng chứng cho một nhân viên có năng suất lao động cao.  
Thủ trưởng của chúng tôi mặc comlê bằng thứ vải hảo hạng, cavát đeo trông rất sang và chiếc áo măng tô khoác ngoài may theo mốt thời trang mới nhất.  
Nhìn cách ăn mặc của ông tôi ngờ rằng ông là người mê đọc các tiểu thuyết Ăngle, trong đó nhân vật nam giới thường hào hoa, sang trọng và đầy sức hấp dẫn. Khi được mời tới dự lễ cưới bạc của ông, vợ ông cho tôi biết là chồng bà hay đọc tiểu thuyết Anh, nhất là các tác phẩm của Agatha Christie. A ha, tôi nghĩ thầm, hóa ra xếp cũng mê truyện trinh thám và hình sự như tôi. Chúng ta đều là con người mà.  
– Này, anh Hackơ quý mến! – Ông trưởng phòng lên tiếng – Anh có thể giải quyết vụ này giúp tôi chứ?  
Nói xong, không đợi tôi trả lời, ông đặt lên bàn tôi một lá thư, quay sang nói với Kruykơ và cô Libơviêtơ một đôi lời thân thiện, chúc họ một ngày tốt lành rồi trở về phòng làm việc của mình. Tôi hơi nóng gáy khi nhận ra giọng nói của trưởng phòng dành cho tôi có vẻ gì giễu cợt. Kruykơ lên tiếng ngay sau khi cửa phòng đã khép lại:  
– Ô hô, Hackơ, cậu đã gây ra chuyện gì phật lòng xếp phải không?  
– Không có chuyện gì hết! Tôi đáp giọng hậm hực, - C ... ư ... ứt!  
– Ấy chết, anh Hackơ! – Cô Libơviêtơ chỉnh tôi luôn – Sao lại ăn nói như thế chứ? Chẳng hay ho chút nào!  
Lá thư của khách hàng mới được viết trên giấy có hoa văn, trang trí rất công phu. Một nhà kinh doanh không bao giờ sử dụng loại giấy như vậy trong giao dịch. Người ta luôn luôn nghĩ đến chi phí và lời lãi! Trên đầu trang giấy, phía bên trái, có in dòng chữ khá nổi bật:  
Indơ Senkơ, Cử nhân mỹ thuật công nghiệp. lá thư được mở đầu nghe rất kêu:  
– “Kính thưa ông trưởng phòng rất quý mến!”.  
Ôi cha cha! Một quý cô nào đó có cái tên là Indơ Senkơ đã viết rất lịch thiệp và văn hoa, nội dung đơn giản chỉ là việc xin đăng ký kinh doanh, đúng hơn là đăng ký mã số thuế cho mình. Cô ta lại còn khẳng định rằng:  
với tài năng nghệ thuật và hoạt động sáng tạo, cô hy vọng sẽ góp phần vào hạnh phúc của nhân dân và hoạt động nghệ thuật vì lợi ích của nhân dân. Hay thật, ai cũng lấy dân ra làm cái cớ để kinh doanh kiếm lời. Cuối thư là câu kết rất kinh điển:  
“Xin gởi tới ông trưởng phòng lời chào kính trọng nhất”. Rồi đến một chữ ký ngoằn ngoèo cũng rất chi là nghệ thuật, bay bướm. Chỉ có điều, giá người viết chịu khó làm sạch các con chữ trong máy thì lá thư trên giấy hoa văn trông sẽ hoa mĩ hơn, không nhòe nhoẹt và dính bẩn!  
Anh bạn đồng nghiệp Kruykơ không kiềm chế được tính tò mò đã đến đứng sau tôi và đọc thư qua vai tôi.  
– Úi chà! Anh ta nói - Tưởng ai kia! Hóa ra là con gái bà Maria Senkơ!  
– Cậu làm ơn bỏ cái mũi của cậu xa khỏi tai mình đi! Thật khó chịu!  
– Chúa ơi! – Kruykơ kêu to – Hôm nay cậu mẫn cảm quá chừng! Hơi tí đã xù lông nhiếm rồi!  
– Nhưng chính cậu đã gây họa cho mình, vì cái tội hay bép xép! – Tôi nói – Mình đang định viết một lá thư. Hậu quả là mình lại nhận được một lá thư vớ vẩn, lại phải làm thêm việc, trong lúc mình đang bận rộn khủng khiếp. À mà này, đây là lĩnh vực của cô Libơviêtơ chứ nhỉ?  
Nghe nói thế cô bạn đồng nghiệp nhảy bổ đến chỗ tôi, cái mũi hơi hếch lên:  
– Vậy thì anh đưa đây! Tôi phải xem là chuyện gì đã chứ!  
Cô Libơviêtơ lướt mắt rất nhanh đọc thư của khách hàng, rồi quẳng thư xuống bàn trả lại cho tôi.  
– Lại là cái đám văn nghệ sĩ! – Cô ta nói – Anh Hackơ này, vận may cho anh đấy! Anh sẽ được biết mùi đám nghệ sĩ, ít nhất anh sẽ có kinh nghiệm để hiểu rằng:  
mọi chuyện đâu có dễ dàng như anh tưởng, nhất là với bọn họ!  
– Chà chà, thật tuyệt vời! – Tôi nói, giọng giễu cợt – Cô Libơviêtơ của chúng ta có cách hành văn giống hệt đại văn hào Tômat Man. Chắc là tính thuế cho văn sĩ đã hấp thụ được sự sáng tạo của họ!  
Tôi không ngờ câu nói thiếu tế nhị của mình đã gây ra tai họa. Libơviêtơ uất ức, suýt chút nữa òa lên khóc.  
– Này, Hackơ, cậu thật chẳng ra sao! – Kruykơ nói, giọng bất bình - Cậu đúng là kẻ đã giận cá chém thớt. Cậu thật vô lý khi làm khổ cô Libơviêtơ của chúng ta. Hãy nhìn kỹ địa chỉ của khách hàng! Chẳng phải cô gái ấy ở gần nhà Papenphuxơ hay sao? Đấy là lãnh địa hoạt động của cậu chứ! Khách hàng của cậu chứ! Chắc xếp giao lá thư cho cậu đâu phải là trò chơi trêu chọc cậu! Có cân nhắc, đương nhiên rồi. Còn dòng tộc Senkơ thì ai mà chẳng biết. Một gia đình dòng dõi quý tộc, đúng hơn là dòng dõi giàu sang, lắm bạc, nhiều tiền, nổi tiếng cả một thời. Thế cậu chưa nghe đến tấm gia huy Thụy Sĩ bao giờ à?  
– Có chứ! – Tôi đáp – Thụy Sĩ thì tớ biết!  
– Không phải chuyện đó đâu! – Kruykơ nói - Chuyện một ngôi nhà có tấm gia huy Thụy Sĩ ở lối vào kia mà! Gia đình Senkơ đấy! Khách hàng mới của cậu, rõ chưa?  
Và Kruykơ kể cho tôi nghe nhiều chuyện về gia đình Senkơ, bổ sung nhiều liến thức cho tôi. Thực ra trong những lần tới nhà Papenphuxơ kiểm tra thuế, tôi đã được nghe ít nhiều về bà Maria Senkơ, chủ nhân của ngôi nhà:  
... Trong những năm hai mươi, đó là thời kỳ nạn lạm phát hoành hành, người dân vùng núi khoáng sơn rất khốn khổ. Cũng chính vào thời gian đó có một người đàn ông từ Thụy Sĩ đến đây. Ông ta tên là Vinhêm Senkơ, đã luống tuổi và là con thứ của một ông chủ nhà máy dệt nổi tiếng ở Basen. Vinhêm sang Đức để mở rộng các mối quan hệ kinh doanh với các nhà máy sợi của anh em nhà Sulơ. Nhà máy sợi đặt trong thung lũng núi Venuxơ, chủ yếu được trang bị bằng máy móc từ Vintêtua. Người em rể của ông chủ nhà máy dệt lại là một trong những cổ đông nặng ký nhất trong lĩnh vực chế tạo các máy sợi ở Vintêtua, vì vậy sản phẩm của anh em nhà Sulơ chủ yếu cung cấp cho nhà máy dệt ở Basen. Mặc dù phải tính đến phí vận chuyển, nhưng vào thời đó sợi rất rẻ, nhân công cũng rất rẻ, nên cả nhà máy sợi lẫn nhà máy dệt đều làm ăn có lãi.  
Khi sang đến nước Đức, Vinhêm Senkơ bỗng nảy ra ý định noi gương anh em nhà Sulơ, ông ta quyết định lập nhiệp và sống tự lập, đòi bố chia cho mình phần của thừa kế và trở thành ông chủ một xưởng nhuộm có tiếng tăm. Thế là sợi được chuyển từ nhà máy sợi của Sulơ sang xưởng nhuộm của Vinhêm rồi chuyển về nhà máy dệt ở Basen. Cả ba cơ sở này đều làm ăn phát đạt. Vinhêm Senkơ đến một thành phố nhỏ ở nước Đức để lập nghiệp. Và tất nhiên rồi, với tư cách một ông chủ ông ta tìm đến một nhà trọ sang trọng nhất để trú ngụ.  
Chẳng biết số phận có định trước hay không, nhưng chủ nhà trọ lại có một cô con gái duy nhất khá xinh đẹp, đầy sức sống và sức cám dỗ tên là Maria. Con gái của chủ nhà là người được ăn học tử tế, hơn nữa, là người có chí hướng, không cam chịu thân phận thấp hèn. Cô nhanh chóng gây được cảm tình đối với người đàn ông Thụy Sĩ này, mặc dù ông ta nhiều gấp đôi tuổi cô. Nhưng không sao, cái chính là Vinhêm Senkơ giàu có, lại là chủ xưởng nhuộm, hạnh phúc với Maria chính là sự giàu sang. Và Maria đã toại nguyện sau khi gắn cho mình cái tên họ của chồng:  
Maria Senkơ! Rồi để cho hạnh phúc được trọn vẹn, họ đã xây một ngôi nhà sang trọng theo kiểu cách Thụy Sĩ. Hạnh phúc đã thực sự mỉm cười với hai người:  
Người đàn ông không những lập được nghiệp và còn lập được gia đình, có được một cô vợ trẻ măng, phây phây, như trêu chọc nỗi khát vọng và thèm khát của giới mày râu; còn Maria cũng trở thành một bà chủ sang trọng, có uy quyền nhờ mãnh lực của đồng tiền. Maria chăm lo cho cuộc sống gia đình, còn Vinhêm chăm lo cho xưởng nhuộm càng ngày càng phát đạt.  
Trong công việc kinh doanh, Vinhêm Senkơ là người có năng lực, nhưng tiếc thay, trong cuộc sống vợ chồng ông ta lại là người thiểu lực, không có khả năng tạo ra người kế nghiệp. Ông ta quy tội cho cái dạ dày rất ốm yếu của mình. Rồi Vinhêm qua đời ở tuổi ngoài sáu mươi, kết thúc cuộc đời sớm hai năm trước khi thế chiến hai kết thúc. Vinhêm Senkơ không được chứng kiến sự sụp đổ cả cơ nghiệp của mình. Tháng hai năm 1945, xưởng nhuộm bị ném bom và san bằng mặt đất. Vinhêm cũng không được chứng kiến con gái mình chào đời, đúng ba năm sau ngày ông bị thần chết bắt đi. Đó là cô con gái mang tên họ của ông:  
Indơ Senkơ, cử nhân ngành mỹ thuật công nghiệp. Ngay sau khi chiến tranh kết thúc Maria Senkơ đã đến ở hẳn trong ngôi nhà sang trọng kiểu Thụy Sĩ. Mặc dù mất toàn bộ nhà máy nhưng với Maria không phải mất tất cả. Ít ra vẫn còn được ngôi nhà, hơn nữa lại “được thêm” cả một cô con gái. Thực ra Maria Senkơ không phải là một người đàn bà ngờ nghệch, không biết toan tính. Bằng chứng thật rõ ràng:  
để Indơ Senkơ sau này có thể vào một trường đại học, nhất là vào thời buổi người ta xem xét kỹ đến thành phần gia đình, Maria đã nhanh chóng hóa thân thành một nữ công nhân trong một xí nghiệp quốc doanh chuyên sản xuất bao bì cho nền kinh tế quốc dân. Nghĩa là Maria là công nhân và thuộc vào giai cấp công nhân. Lý lịch của Indơ Senkơ không chê vào đâu được, đương nhiên thuộc vào diện chính sách, ưu tiên khi xét tuyển! Sau khi Indơ đã vào đại học mỹ thuật công nghiệp, khoa tạo dáng công nghiệp, thì người nũ công nhân Maria Senkơ cũng rút lui khỏi giai cấp công nhân, trở về chăm lo cho ngôi nhà kiểu Thụy Sĩ, tìm mọi cách bảo dưỡng cho nó mãi mãi sang trọng với tấm gia huy của dòng họ Senkơ ... Và cả ở lĩnh vực này, Maria cũng là một con người khiến thiên hạ phải ngả mũ khâm phục ...  
Kruykơ kể cho tôi biết thêm nhiều sự kiện về gia đình Senkơ. Mọi thông tin của anh đều bắt nguồn từ bà cô của anh, một người giúp việc đáng tin cậy cảu bà Maria trong hai chục năm qua. Tôi quyết định ngày hôm sau sẽ đến thăm ông chủ hiệu Papenphuxơ và ghé qua nhà hàng xóm của ông.  
– Này, cậu nhớ phải ăn mặc bảnh bao, tươm tất đấy nhé! – Kruykơ nói với tôi Cô Indơ có máu nghệ sĩ đấy, luôn ra vẻ ta đây và coi thường người khác. Cậu phải đeo cavát cho oách vào, nếu muốn tìm cô ta làm nơi chốn thả neo!  
Nói xong Kruykơ rảo bước đến căng tin. Chắc nói nhiều nên đã khô cổ họng.  
Tôi định gọi với theo, nhưng không kịp. Chả lẽ Kruykơ nghĩ tôi đến đó để kiếm niềm vui?  
Nhưng quả tình tôi đã nghe lời khuyên của Kruykơ. Sáng hôm sau tôi đứng trước gương, ngắm nghía mình như thể một diễn viên. Bộ comlê trông rất mới, cả cavát cũng vậy, mặc dù chúng đã lạc mốt thời trang hai mùa rồi. Tôi tự nhủ:  
mình ăn mặc như thế này là vì ông trưởng phòng, nhân viên bảnh bao thì thủ trưởng cũng thơm lây. Vả lại, thư gửi cho trưởng phòng “rất quý mến” kia mà.  
Bà Vêbơsink cho thuê nhà gặp tôi ngay hành lang, hỏi chuyện tôi với đầy vẻ kinh ngạc:  
– Anh Hackơ diện quá đấy, có chuyện gì rất đặc biệt phải không?  
– Ồ, không không, chỉ là vì công việc, thưa bà! Công việc là đời tôi, chỉ có việc mà thôi! – Tôi đáp.  
– Vậy thì chắc anh được thăng chức? Xin chúc mừng, chúc mừng!  
– Thăng chức á? Sao bà lại nghĩ thế? Ở chỗ chúng tôi không hề có một chuyện lạ như thế!  
– Vậy thì tôi chúc anh vui vẻ trong ngày hội cơ quan!  
– Ôi, bà Vêbơsink, chúng tôi chỉ bù đầu tối mắt, chẳng mấy khi biết đến chuyện hội hè. Nhưng hôm nay vì công việc, tôi phải thay mặt sếp tiếp xúc với khách hàng.  
Nghe tôi nói thế bà chủ nhà vẫn tỏ ra rất vui, luôn miệng khích lệ tôi:  
– Thế thì hay quá rồi, anh Hackơ! Thay mặt sếp sẽ có ngày làm sếp, người ta đang để anh trèo lên thang công danh, thật tuyệt vời!  
Tôi tạm biệt bà chủ nhà rồi rảo bước ra bến xe để tới thăm ông Papenphuxơ.  
Giá xe buýt khá rẻ, có tám xu một cây số. Nhưng giá rẻ cũng đồng nghĩa với chất lượng phục vụ. Xe chật ních người, oi bức và ngột ngạt. Không biết đến bao giờ xứ sở này mới có được những chiếc xe tử tế, lái xe lịch sự và niềm nở với khách, ai cũng có một chỗ ngồi, các cửa kính được lau chùi sạch sẽ để khách có thể thoải mái ngắm phong cảnh. Đoạn đường xe chạy đưa tôi tới thị trấn nhỏ có cửa hiệu của Papenphuxơ chỉ có bốn cây số. Nhưng tôi túa mồ hôi như người đi tắm hơi. Thật may mắn cho ai không phải sử dụng đến phương tiện giao thông công cộng! Và càng may mắn hơn, nếu ai đó lại có chức quyền, chỉ cần nhấc điện thoại là đã có xe công đến đón mình ...  
Sau khi xuống xe, tôi thấy người dễ chịu hơn. Mười lăm phút đi bộ quả là niềm hạnh phúc. Thực ra, theo cung cách bây giờ, lẽ ra tôi có thể giải quyết công việc bằng công văn, giấy tờ. Chỉ việc ngồi bên bàn viết, gửi giấy báo tới cho khách hàng, rồi vụ việc cũng êm xuôi đỡ phải nhọc nhằn đến thân xác.  
Nhưng tôi lại là người mẫn cán, tự coi mình là một nhân vật trung gian giữa nhà nước và khách hàng, tự thấy mình có bổn phận yêu cầu khách hàng nộp đủ thuế cho nhà nước. Công việc này chẳng đơn giản chút nào, vì nó đụng chạm đến túi tiền của người dân sinh sống bằng kinh doanh lời lãi. Trực tiếp làm việc với đối tượng nộp thuế bao giờ cũng tốt hơn và đương nhiên rồi, tổn hại đến thần kinh nhiều hơn.  
Papenphuxơ ở trong một khu dân cư “ngoại ô”, một tiểu khu khá điển hình, gồm các biệt thự và nhà riêng của các ông chủ lớn, chủ nhỏ, quy mô và kiến trúc mỗi ngôi nhà rất khác biệt nhau, tùy thuộc vào túi tiền và gu thẩm mỹ của chủ nhân. Các căn nhà ngăn cách nhau bởi các vườn cây và những luống hoa.  
Đây là khu dân cư thanh bình, ít cửa hàng cửa hiệu, chỉ có một tiệm bánh mì, đối diện với nó là một nhà hàng bán tạp hóa và dược phẩm, đi quá một chút có một cửa hàng thịt, một cơ sở chữa xe đạp, rồi đến cửa hàng bán văn phòng phẩm và đồ da của Papenphuxơ. Ngay cạnh đó là khu nhà của hai mẹ con nhà Senkơ, được mệnh danh là “Ngôi nhà Thụy Sĩ”.  
Tôi phân vân, không biết nên vào thăm ông chủ hiệu Papenphuxơ trước hay nên đến gõ cửa ngôi nhà Thụy Sĩ kia. Sau cùng tôi quyết định tới gặp Papenphuxơ giải quyết cho xong vụ việc truy nộp thuế để được thư thái khi tới nhà ... người đẹp làm nghệ thuật.  
Phải chăng trong thâm tâm tôi hy vọng? Nhưng hy vọng điều gì tôi cũng không biết nữa. Một chút niềm vui đối với người đàn ông độc thân? Có điều chắc chắn là:  
tôi sẽ được đón tiếp niềm nở và thân mật. Khi đám nghệ sĩ cần đến chúng ta, họ sẽ cởi mở hơn trong giao tiếp và ít kênh kiệu hơn. Mà nghệ sĩ hành nghề tự do ở xứ ta lại quá nhiều! Ở đâu ngành tài chính cũng đụng phải văn nghệ sĩ, thật khó lường hết được mọi chuyện. Một người cách đây hai mươi năm viết được một tiểu phẩm rôi sau đó chẳng viết thêm được một dòng nào nữa cũng xưng danh là nhà văn! Một cục đá chỉ méo mó hơn chút ít so với sản phẩm của người thợ đục đá xưa kia cũng được coi là công trình nghệ thuật, và chủ nhân của nó được mệnh danh là một nhà tạc tượng. Ai lấy chỉ màu khâu loằng nhoằng lên một bức ảnh đen trắng hoặc cưa chiếc tủ ngăn ra, lấy giấy các tông bọc kín phần phía trước, người đó có quyền đòi xã hội công nhận mình là nghệ sĩ tạo hình! Còn những nghệ sĩ đích thực đem lại vinh quang cho nghệ thuật thì có thấy đâu. Người ta lạm dụng nghệ thuật và danh hiệu nghệ sĩ để kiếm chác cả cái danh lẫn cái lợi. Biết đâu người đẹp “muốn góp phần vào hạnh phúc của nhân dân” (như viết trong thư gửi cho xếp của tôi) cũng là người như thế?  
Đồng hồ mới chỉ tám rưỡi sáng. Cửa hàng của Papenphuxơ vẫn buông mành ở lối vào. Tôi quan sát khoang cửa kính trưng bày để chào mời khách hàng, khá phong phú:  
sách in, túi da, đồ chơi và nhiều chủng loại văn phòng phẩm; lại có cả đồ trang sức bằng đồng:  
vòng đeo tay, dây chuyền, và những chiếc đĩa nho nhỏ, xinh xắn.  
Cách đây không lâu tôi đã đến kiểm tra các khoản nộp thuế của chủ nhân.  
Chắc Papenphuxơ không ngờ tôi đến thăm ông ta sớm như vậy. Ông ta cũng không thể ngờ là tôi lại đến đúng vào cái lúc ông không muốn bị quấy rầy ...  
Cánh cổng gỗ vào khu vườn quanh nhà Papenphuxơ vẫn để ngỏ. Cỏ trong vườn mọc cao, lẽ ra phải cắt tỉa từ lâu. Những trái táo rụng xuống vườn khắp nơi đã bắt đầu thối rữa. Đây là bằng chứng chỉ ra rằng ngôi nhà này thiếu bàn tay phụ nữ. Bà Papenphuxơ chắc chắn vẫn nằm trong bệnh viện.  
Cửa vào nhà khép hờ. Tôi không bấm chuông, tự tiện đẩy cửa bước vào trong. Không có ai. Chắc chủ nhân vẫn đang ở trên gác. Tôi lần theo cầu thang lên trên. Đã mười năm nay tôi qua lại nơi đây, biết rõ cấu trúc của ngôi nhà, biết trên đó có phòng khách sang trọng, phòng ngủ và căn phòng để đồ đạc. Cửa kính rộng đầy hoa văn ngăn cách nơi ở với hành lang. Cả ở đây Papenphuxơ cũng cho mắc chuông như ở cửa ra vào.  
Tôi nghe thấy tiếng cười ở bên trong. Tiếng của người đàn bà, có vẻ thích chí và hoan hỉ. Chắc chắn không phải bà Papenphuxơ đã xuất viện. Trong các hồ sơ của Papenphuxơ, ông ta kê khai là cửa hàng có thuê người giúp việc, một lao động nữ làm công ăn lương, và khoản chi phí trả lương đó đương nhiên được miễn thuế. Có điều thú vị là khoản chi phí ấy lại biết cười, nghe thật hấp dẫn và khêu gợi. Papenphuxơ quả là người biết cách làm cho đời thêm vui. Mấy ai được như ông:  
mở đầu một ngày mới trong tiếng cười hân hoan và chắc rằng trái tim cũng rộn ràng nhịp đập. Đáng tiếc cho tôi lại quấy rầy họ, phá rối cảnh thần tiên lúc ban mai!  
Tôi bấm chuông. Tiếng chuông chói tai thật khó chịu. Papenphuxơ không ra mở cửa. Đợi một lúc, tôi lại bấm chuông, vẫn chưa nghe thấy tiếng chân bước.  
Mãi một lúc lâu sau cánh cửa mới mở ra kèm theo một tiếng quát:  
– Ai đấy hả? Cháy nhà hay sao mà xồng xộc đến đây?  
Thật chẳng lịch sự một chút nào. Tôi xin lỗi đã đến quấy rấy ông và chúc ông “một buổi sáng tốt lành!”.  
– A, hóa ra anh Hackơ! – Papenphuxơ hơi nhăn mặt – Sao anh lại đến đây?  
Anh mới kiểm tra thuế ở chỗ tôi kia mà!  
Tôi đưa tay cho Papenphuxơ, nhưng ông ta chỉ bắt tay tôi bằng hai ngón.  
Một tín hiệu không hay ho gì, chắc có chuyện tiền nong khó khăc đây.  
– Thưa ông Papenphuxơ – Tôi nói – chúng tôi vừa phát hiện ra rằng, ông còn phải nộp bổ sung một khoản tiền thuế nữa. Tôi có việc ở gần đây, tiện thể rẽ qua ông, cầm giúp ông tấm séc về giao nộp.  
– Gì cơ? Papenphuxơ trừng mắt lên - Lại nộp thuế nữa à? Chắc anh giễu cợt tôi phải không, anh Hackơ? Tôi đã nộp quá nhiều tiền thuế rồi. Các anh phải để cho tôi sống với chứ! Chả lẽ giật nốt tấm áo mặc trên người? Các anh còn đòi gì nữa ở tôi chứ?  
– Tôi có mang theo đây các hồ sơ, chứng từ, sẽ giải thích cho ông cặn kẽ!  
Ông vẫn còn nợ thuế! – Tôi vỗ tay vào chiếc cặp mang theo. Papenphuxơ kéo tôi xuống cầu thang vào nhà hàng.  
– Sắp phải mở cửa hàng. Ta làm việc ở đây! – Papenphuxơ nói như một người xin lỗi. Dĩ nhiên ông không muốn tôi vào phòng khách sang trọng ở trên gác, cạnh đó là phòng ngủ. Chắc ông cũng muốn nhanh chóng đẩy tôi ra khỏi cửa để lại lên gác với tiếng cười đầy hấp dẫn của đàn bà.  
– Bà nhà có khỏe không, ông Papenphuxơ? – Tôi hỏi.  
– Đã tai qua nạn khỏi, sắp xuất viện! Papenphuxơ đáp chiếu lệ, hình như ông ta không tỏ ra vui mừng về chuyện người vợ sắp về nhà.  
– Đây là hồ sơ chứng từ và các bản tính thuế của chúng tôi. Xin ông xem cho kỹ!  
Tôi bày mọi giấy tờ lên bàn. Papenphuxơ cúi xuống đọc rồi kêu lên thất thanh (như diễn viên quá quen thuộc vai diễn):  
– Trời đất ơi! Bốn ngàn mác kia à? Tôi phải đóng cửa hàng mất thôi! Thế này thì làm sao sống nổi!  
Tôi phải công nhận là khoản tiền không nhỏ. Nhưng với doanh số trên một trăm ngàn mác, đó không phải là cái cớ để người ta khiếp đảm. Tôi nói vơi o điều đó. Nhưng ông ta bỏ ngoài tai và tiếp tục kêu than:  
– Đến tận đây rồi! – Papenphuxơ đặt ngón tay lên cổ mình - Sở tài chính các anh đã để tay ở đây và bóp chặt!  
– Ô, ông Papenphuxơ! – Tôi nói – Trong nghề nghiệp của mình tôi đã quen với nỗi bực dọc của khách hàng như ông. Chẳng có ai lại vui mừng khi phải nộp thuế cả. Xin ông viết séc đi. Nếu không, tôi buộc lòng phải làm việc theo cái cách quan liêu, gửi tới ông công văn yêu cầu ông truy nộp, ông sẽ phải vất vả với thủ tục chuyển tiền. Và nếu ông quên, ông sẽ phải nộp thêm tiền phạt, nộp thêm khoản tiền lãi của khoản tiền nợ thuế theo qui định. Đáng tiếc là cuộc sống của chúng ta không thể không có thuế!  
– Trời ơi! Thuế! Thuế! Lúc nào cũng thuế! Thuế! Sẽ đến lúc tôi phải lấy dây thừng treo cổ mình mất thôi! – Papenphuxơ kêu lên, mặt đỏ gay, đến nỗi tôi sợ ông có thể bị nhồi máu cơ tim và sẽ chẳng cần đến sợi dây thừng như ông nói.  
Đúng lúc ấy thì cánh cửa sang căn phòng kế cận được mở ra và một người đàn bà trẻ đẹp bước chân vào gian hàng. Cô ta có mái tóc màu hạt dẻ rất đẹp, dầy và óng ánh sắc đồng. Mái tóc được hất ra phía sau như một chiếc đuôi ngựa buông xuống lưng. Sợi dây buộc cũng óng ánh rất đẹp. Nơi eo lưng cũng có một sợi dây buộc tết thành nút rất nghệ thuật. Chiếc áo mặt không có tay áo, trông giống chiếc áo choàng thầy tu. Chỉ khác một điều là nó có đường xẻ rất khéo, khiến người mặc có thể tùy ý để lộ ra cặp đùi của mình hoặc che giấu kín đáo tùy theo sự vận động của cơ thể. Quả thực cô ta rất biết cách vận động cơ thể!  
Ánh mắt của đàn ông không thể thờ ơ trước sự lấp ló khơi gợi đến như thế! Có lẽ Papenphuxơ cũng mê đắm bởi sự úp mở hấp dẫn kia ... Bỏ qua mọi phép tắc lịch sự, Papenphuxơ không giới thiệu tôi với người đàn bà xuân trẻ đó. Tôi đoán cô ta chính là người giúp việc được tuyển dụng từ ngày vợ ông vào nằm viện.  
Cô ta đưa mắt nhìn tôi rất nhanh rồi khẽ gật đầu.  
– Xin chào! – Tôi nói.  
– Chào ...! Cô ta đáp rồi ngả người vào chiếc bàn để hàng, hai tay khoanh dưới bộ ngực căng tròn như vô tình phô diễn một nơi ngoạn mục khác của thân thể. Phải thú thực rằng nơi chốn ấy rất đáng yêu.  
Trong tai tôi vẫn còn văng vẳng tiếng cười của người đàn bà trẻ đẹp kia.  
Chả lẽ tôi đã sai lầm khi ngờ rằng giữa ông chủ và cô nàng giúp việc có quan hệ trăng hoa? Nhà kinh doanh Papenphuxơ ít nhất cũng hơn cô ta hai mươi tuổi!  
Nhưng có sao đâu nhỉ? Trên đời này thiếu gì những ông chồng giàu có lấy cô vợ trẻ măng ít tuổi hơn cả con gái của mình. Tôi vẫn không sao lý giải được mối quan hệ lạ lùng giữa hai người. Một cô gái trẻ đẹp đầy sức sống và hấp dẫn như thế, làm sao lại có thể sà vào vòng tay của Papenphuxơ cơ chứ? Cho dù ông ta cố sức trẻ hóa mình cũng còn rất chênh lệch và khập khiễng:  
Papenphuxơ đã dùng kem giữ tóc chải đầu cho gợn sóng, mặc bộ đồ thể thao tươm tất để tạo dáng trẻ trung. Tôi biết Papenphuxơ đã lâu. Đối với tôi, hình ảnh của ông luôn luôn là một người đàn ông luống tuổi mặc áo choàng màu xanh như công nhân, mái tóc thưa thớt để tự nhiên, nước xoa mặt đàn ông cũng vào loại rẻ tiền và không có mùi thơm như hôm nay. Đó là trước kia, khi vợ ông ngã bệnh nằm trên chiếc đi văng cũ sờn ở gian phòng bên cạnh.  
Có gì bí ẩn gắn kết hai con người không nhỉ? Rất có thể là tôi tưởng tượng ra:  
người đàn bà trẻ đẹp kia hình như tránh né không muốn nhìn Rôbe Papenphuxơ . Chẳng phải từ lúc cô ta xuất hiện ông ấy trở nên mất bình tĩnh hay sao? Ô, xem kìa, Papenphuxơ đặt tay lên vai cô ta nói:  
“Anh lên ngay bây giờ mà! Có chút việc với anh Hackơ ở Sở tài chính, xong anh sẽ lên ngay”. Rồi Papenphuxơ choàng tay quanh eo lưng người đẹp đưa cô ta ra cửa ... Chà, hóa ra đây là ngọn lửa đang bùng cháy trong người Papenphuxơ. Tôi thấy chạnh lòng, ồ, giá như tôi được ở địa vị Papenphuxơ thì rất tuyệt, cái sự lấp ló khơi gợi ấy, cái nơi ngoạn mục đáng yêu ấy ...  
Tuy nhiên, người đàn bà trẻ tuổi tóc hạt dẻ không dễ dàng để cho Papenphuxơ điều khiển mình ra cửa. Cô ta nhanh chóng giải thoát mình khỏi vòng tay ôm lấy eo lưng, vội vã quay người lại và tiến đến chỗ tôi:  
– Anh là người của Sở tài chính đấy ư? Cô ta hỏi, giọng thân mật.  
Thật lạ lùng! Nhiều người cứ hễ nghe thấy cụm từ Sở tài chính hay phòng thuế vụ là sững sờ như nghe thấy tai họa, họ liền đổi thái độ ngay tức khắc. Tôi đã gặp nhiều cảnh ngộ như vậy, chẳng thích thú gì trong lúc đi làm việc. Nhưng đây lại khác hẳn. Một người đẹp tỏ ra thân mật với người của phòng thuế, quả là điều hiếm thấy. Tôi hơi ngỡ ngàng và có chút bối rối.  
– Tôi là Indơ Senkơ! – Cô ta nói, chìa tay cho tôi và mỉm cười duyên dáng.  
– Guynhêm Hackơ! – Tôi gật đầu tự giới thiệu.  
Hình như đôi mắt mở to của người đẹp trìu mến nhìn tôi. Hơn thế nữa, người đẹp cũng không vội vã rút tay ra khỏi tay tôi như có ý muốn truyền cho tôi chút ấm áp của nữ giới. Cảm nhận được sự trìu mến và ấp áp của phụ nữ người đàn ông nào lòng chẳng thấy xốn xang. Guynhêm Hackơ! Hãy tỉnh táo! Tôi tự nhủ.  
Đừng có xúc động như thế! Mọi cái trên đời này đều có lý của nó, đều vì mục đích và quyền lợi. Mối thiện cảm nữ tính ấy không dành cho mi đâu, Hackơ ạ, đó là vì mã số thuế và vấn đề tài chính của đôi mắt mở to kia!  
– Ôi, thật hay quá! – Tôi nói – Tôi có ý định đến thăm cô vì công việc của cô.  
Chúng tôi nhận được thư ...  
– Vậy khi xong việc ở đây mời anh sang em chơi. Chúng ta có thể bình tâm bàn mọi chuyện. Nhà em ngay đây, có khu vườn rộng và tấm gia huy Thụy Sĩ ở lối vào. Hẹn sớm gặp lại anh, tạm biệt!  
Nói xong, bằng một cử chỉ nhẹ nhàng như gió thoảng, Indơ Senkơ vẫy tay từ biệt tôi và nhìn tôi như thể đầy thiện cảm. Cô ta ra khỏi cửa, không hề nhìn Papenphuxơ lấy một lần. Sao thế nhỉ? Tôi không rõ.  
– Tôi chắc người đẹp là nhân viên bán hàng đến giúp ông, có phải vậy không, ông Papenphuxơ? – Tôi hỏi.  
– Xin đợi cho một lát! – Ông ta đáp lại rồi vội vã đuổi theo Indơ Senkơ.  
Trông ông ta rất bối rối, hình như đã có chuyện gì đó, không hoàn toàn chỉ là chuyện phải nộp thêm tiền thuế. Vợ lại đang nằm viện. Nhưng tiếng cười phụ nữ lúc ban mai đâu có phải chuyện nhỏ! Người ta nên bằng lòng với nhũng gì được ban tặng mới đúng ...  
Papenphuxơ đã để tôi phải chờ đợi khá lâu. Tôi có dịp quan sát kỹ các mặt hàng bày bán trong cửa hiệu:  
đủ loại văn phòng phẩm, mặt hàng đồ da và đồ nhựa, túi xách, búp bê, hàng thủ công mỹ nghệ rẻ tiền v.v.. và v.v.. Tôi đặc biệt quan tâm đến các sản phẩm mỹ thuật bằng đồng được chế tác khá tinh xảo và giàu tính nghệ thuật:  
Vòng đeo tay, dây chuyền, đồ trang sức gài lên áo, vòng đeo tai v.v.., đủ thứ xinh xinh và cũng khá đắt tiền. Thực ra trong lĩnh vực trang sức tôi là người ngoại đạo, kiến thức chỉ ở mức rất khiêm tốn. Nhưng tôi đọc được giá tiền ghi ở mỗi mặt hàng. Hơn nữa, điều này tôi có thể tự hào, đó là bộ nhớ của tôi hoạt động tốt. Bộ nhớ mách bảo tôi:  
tất cả các mặt hàng mỹ thuật đắc giá này không có trong danh mục hàng nhập của người công dân lương thiện Papenphuxơ, cũng không thấy nó xuất hiện trong các chứng từ nộp thuế của chủ hiệu khi tôi đến kiểm tra.  
Khi Papenphuxơ trở về, mặt ông ta đỏ lựng, có vẻ rất xúc động, tựa hồ lên cơn sốt. Chín giờ sáng. Đến giờ mở cửa hàng. Tôi hỏi:  
– Cô nhân viên bán hàng của ông đâu, sao không đến làm việc? Chẳng phải trong tờ khai ông có người giúp việc đó sao?  
– Thì chính mắt ông thấy cô ta đấy thôi! - Papenphuxơ đáp, mặt cau có và tức tối - Bỗng dưng xin thôi việc! Thời buổi bây giờ nó thế đấy, thật quá đáng!  
Ô, người đẹp “bỗng dưng xin thôi việc”, hay là bỗng dưng cắt đứt mối quan hệ với ông? Thế còn tiếng cười lúc ban mai? Cười thích thú vì khoan khoái hay là cười nhạo ông? Chả lẽ Papenphuxơ là một người bất lực? ...  
– Cô Indơ Senkơ là nghệ sĩ, tôi nghĩ vậy, có phải như thế không? – Tôi hỏi.  
– Ờ, phải, phải – Ông đáp giọng ngập ngừng – Nhưng chẳng ai sống được bằng nghệ thuật!  
– Vấn đề là nghệ thuật như thế nào! Thế cô Senkơ theo đuổi thứ nghệ thuật gì vậy?  
Papenphuxơ nhún vai:  
– Làm sao tôi biết được! Chúng tôi ít nói chuyện với nhau về những điều như thế. Cô ấy phục vụ khách hàng. Những chuyện khác tôi không hề quan tâm.  
– Hình như cô ấy chuyên về ngành tạo dáng công nghiệp? – Tôi hỏi.  
– Có lẽ thế! – Ông ta đáp.  
– Chà, cô Indơ Senkơ chế tác ra những mặt hàng mỹ nghệ đẹp tuyệt vời, đồ trang sức quý giá – Tôi nói, quyết định tổng tấn công.  
– Hừ ... ừm! – Papenphuxơ làu bàu trong miệng. Tôi tiếp tục:  
– Những mặt hàng đẹp như thế bán rất chạy phải không ông Papenphuxơ?  
– Cũng tàm tạm!  
– Nhưng không thấy ghi chép trong sổ sách, chứng từ! – Tôi điểm huyệt và chăm chăm nhìn chủ hiệu. Papenphuxơ ngây mặt ra. Tôi lại nói:  
– Vậy xin ông cho tôi xem sổ nhập hàng, chỉ cần xem phần nhập các mặt hàng đồ đồng mỹ thuật thôi!  
– Vâng, chuyện là thế này ... Ông biết không ... - Papenphuxơ nói lắp bắp.  
Tôi chờ đợi. Ông ta vã mồ hôi trán. Rõ ràng rất căng thẳng.  
– Xin ông hãy giải thích, ông Papenphuxơ! Tôi không hiểu gì đâu!  
Ông chủ hiệu lúc này chẳng khác mấy một cậu học trò không thuộc bài đứng ngây trước mặt thấy giáo. Mãi lúc sau mới tìm được lời giải đáp:  
– Chuyện này chắc là vợ tôi làm! – Ông ta đáp.  
– Bà nhà đương nằm viện – Tôi nói – Nhưng tôi sẽ tới bênh viện thăm hỏi bà.  
Tôi sẽ làm chuyện đó.  
– Không, không, ông không cần như thế đâu! Đây chỉ là một việc làm thiện chí của tôi thôi! Cô Indơ Senkơ đã xin tôi trưng bày ít sản phẩm của mình, ông hiểu không? Chẳng qua là chỉ muốn xem phản ứng của mọi người ra sao, ý tôi muốn nói là, cô ấy muốn biết nghệ thuật của mình có giá trị hay không, một kiểu làm trắc nghiệm ấy mà!  
– Được rồi, ông Papenphuxơ – Tôi nói – Tôi sẽ đến gặp cô Indơ Senkơ để hỏi rõ chuyện đó, nhất là về các mặt hàng quý giá ở nơi đây!  
– Vâng, xin mời ông! – Papenphuxơ nói, lúc này giọng đã bình tĩnh hơn – Tôi sẽ đi cùng ông! Ông sẽ thấy là tôi nói thật.  
– Ông không đi đâu cả - Tôi nói rất nghiêm túc – Ông phải ở cửa hàng để phục vụ khách hàng. Đích thân tôi sẽ chất vấn cô Senkơ về việc này. Xin ông nhớ cho, ông Papenphuxơ, trốn thuế là phạm pháp, mọi chuyện đâu có đơn giản như ông nghĩ! Các mặt hàng đâu có đem trưng bày như người ta mở triển lãm nghệ thuật, mà bày bán, có đề giá hẳn hoi! Tôi đã làm việc lâu năm trong lĩnh vực này. Xin ông chớ có nghĩ đến chuyện giễu cợt tôi!  
Tôi tỏ ra cương quyết và có chút lạnh lùng. Không tỏ ra cứng rắn thì làm sao có thể lay chuyển được một người sành đời như Papenphuxơ, nhất là chuyện đòi ông ta phải truy nộp một khoản tiền khá lớn!  
– Ồ, anh Hackơ! Tôi đâu có dám có ý giễu cợt anh, không đâu! – Papenphuxơ nói, giọng có vẻ thân mật, hình như đương toan tính thiệt hơn mọi chuyện, và chắc chắn ông ta đã quyết định xuống thang để tránh những điều phiền phức liên quan đến người đẹp và ông – Anh Hackơ này, xin mời anh lên phòng khách với tôi. Ở trên đó chúng ta có thể bình tâm bang mọi chuyện. Tôi sẽ viết séc trao cho anh, hoàn tất nghĩa vụ người công dân, như anh vẫn thường nói. Xin mời, xin mời!  
Papenphuxơ mở cửa nhường cho tôi đi trước. Khi đi qua sát người chủ nhân tôi biết không đang túa mồ hôi.  
– Anh Hackơ, xin mời ngồi! – Papenphuxơ nói giọng lịch thiệp khi chúng tôi bước vào phòng khách sang trọng – Tôi được phép mời anh thứ đồ uống gì đây?  
– Không cần đâu, ông Papenphuxơ ạ!  
– Ồ, một ly rượu vang loại hảo hạng, hay một cốc bia Venegơruny? Một cốc bia, anh không nỡ từ chối chứ?  
Mặc dầu rất khát và cái từ “bia” rất hấp dẫn đối với tôi, nhưng tôi vẫn đáp giọng tỉnh khô:  
– Cám ơn ông, tôi không uống gì cả. Ông đã bán những thứ đồ đồng trong cửa hàng bao lâu rồi?  
– Chuyện vặt vãnh ấy mà, anh Hackơ! Chẳng qua là để khuyến khích sự phát triển nghệ thuật, đâu có giá trị kinh doanh gì. Thực chẳng đáng nói đến, anh Hackơ ạ!  
– Thưa ông Papenphuxơ kính mến! Tôi nói giọng trang nghiêm – Tôi đã có đủ thời gian xem xét kỹ các bảng giá. Xin đừng chơi trò mèo vờn chuột với tôi.  
Tôi sẽ cho tiến hành điều tra vụ việc này. Công an kinh tế sẽ có thêm việc làm!  
– Ôi, xin anh đừng nói thế, anh Hackơ ạ! Indơ Senkơ bán đồ trang sức tại cửa hàng của tôi, đúng như vậy, hàng cô ấy bán, tiền cô ấy thu. Tôi không dính dáng đến chuyện đó. Đây, xin gửi anh tấm séc truy nộp thuế. Chắc anh hài lòng chứ?  
Chỉ xin nói điều này:  
Indơ Senkơ là nghệ sĩ! Lẽ nào anh lại có ác ý với nghệ thuật? Cô ấy gửi bán một vài thứ lặt vặt ở chỗ tôi, mới khoảng hai tuần nay. Đã nộp đơn xin đăng ký kinh doanh chỗ các anh. Vậy chuyện đó đâu phải phạm tội to tác gì, hơn nữa không phải là cái cớ để buộc dây thừng vào cổ tôi!  
Papenphuxơ hay nói đến dây thòng lọng, hình như đó là cách nói thường nhật của ông ta. Tôi thầm nghĩ:  
người nào nói nhiều đến dây thừng, người đó sẽ chẳng bao giờ tự treo cổ. Tôi ký vào phiếu thu tiền rồi nhét tấm séc vào cặp, không để lộ cho chủ hiệu biết được sự mãn nguyện của mình. Nhìn đồng hồ, tôi lưu ý Papenphuxơ phải mở cửa phục vụ khách hàng.  
– Xin tạm biệt ông Papenphuxơ! – Tôi nói, cố ý gài thêm một vài lời chúc sức khỏe – Cho tôi gửi lời chúc bà nhà chóng bình phục và xuất viện!  
– Cám ơn, tôi sẽ chuyển lời chúc của anh!  
Vừa ra khỏi nhà tôi đã thấy Papenphuxơ vội vã khóa cửa lại. Tôi nghe thấy tiếng động:  
ông ta đang quay số điện thoại. Chắc vội báo tin cho Indơ Senkơ.  
Tôi cũng vội rảo bước. Không may cho Papenphuxơ, Indơ Senkơ không ở trong nhà để nhấc máy. Cô ta đứng trong vườn, bên hàng rào, vẫy tay với tôi.  
Một con đường nhỏ hẹp hai bên cỏ mọc đầy dẫ tới nơi Indơ Senkơ đứng đợi.  
Tôi đi theo. Đây là một lối đi riêng, chắc chắn là dành cho người đẹp qua lại nhà Papenphuxơ. Chỉ có một khoảng trống rất hẹp bên hàng rào, đủ để cho tấm thân mảnh mai của Indơ Senkơ lách qua.  
– Thế nào, anh Hackơ? Qua được chứ? – Indơ Senkơ nhìn vào khoảng trống bên hàng rào rồi nhìn tôi với ánh mắt thiện cảm.  
Người đàn ông nào chẳng có chút tự trọng, nhất là khi bắt gặp ánh mắt nhìn như thế! Ôi chà, Indơ Senkơ biết cách điều khiển ánh mắt mình! Người đàn bà trẻ trung nghệ sĩ này không chỉ dùng mắt để đi đường hay quan sát phong cảnh, mà còn dùng mắt làm phương tiện biểu cảm thật tài tình, nói đúng hơn, làm phương tiện thôi miên đám mày râu, bắt họ phải thuần phục.  
– Cho đến nay, bất kỳ ở nơi nào tôi cũng đều qua được! – Tôi đáp lại, cố ý nhấn giọng ở từ “qua” theo nghĩa bóng của từ này. Indơ Senkơ hiểu ý tôi, đáp luôn:  
– Em cũng có ấn tượng về anh như thế đấy, anh Hackơ ạ! Một người đàn ông luôn biết mình muốn gì!  
– Tôi cũng nghĩ về cô như vậy! Một phụ nữ luôn biết mình muốn gì! Về phương diện này chúng ta có thể đưa tay cho nhau theo tinh thần cùng nhau hợp tác để giải quyết mọi việc được êm xuôi.  
Tôi vẫn nói ngụ ý, nhưng Indơ Senkơ đã đưa tay nắm lấy bàn tay tôi, ấn ấn vào các ngón tay tôi, dường như không muốn rút tay ra. Cô ta nói:  
– Biết đâu không chỉ cùng nhau về phương diện ấy thôi! Nếu anh không phản đối, em có thể giúp anh trong mọi chuyện! Để giải quyết mọi việc thật êm ái ...  
Chà, ghê thật đấy, cái cô Indơ Senkơ này quả là một nghẹ sỹ rất sành ngón tâm lý, cố tình nói úp mở, bóng gió, cứ ỡm ờ như thế, người đàn ông nào chẳng thấy thích cơ chứ?  
Khi lách qua hàng rào tôi cố thót bụng lại, Chúa ơi, thật tai họa, một chiếc khuy áo comlê đã rơi ra. Tôi cúi xuống nhặt nó lên tay, có phần hơi bối rối.  
– Không sao đâu, anh Hackơ! Em sẽ đơm lại chiếc khuy áo cho anh để chị ấy khỏi cằn nhằn! Indơ Senkơ an ủi tôi.  
– Về điều này thì tôi khồn phải lo, không có nguy cơ nào đe dọa cả! – Tôi đáp lại – Tôi vẫn sống độc thân.  
– Thế thì em lại càng phải có bổn phận giúp đỡ anh! – Cô nói và đưa tay cầm chiếc khuy trên tay tôi. Ngón tay hai người chạm vào nhau, hình như có cả sự vút ve nữa.  
Đối với tôi, một chàng trai chưa vợ và quả thật đã lâu chưa biết đến mùi vị của nữ giới, thì sự vút ve, lấp ló và ngoạn mục của Indơ Senkơ đã trở thành một thách thức trong đời ...  
Chúng tôi đi qua khu vườn rộng thênh thang như một vườn bách thảo, có đủ những loại cây quý hiếm, có lẽ phải cần đến một nhân viên kiểm lâm mới biết tên các loài cây ơ đây. Khu vườn không có cây ăn quả, không có các luống rau như thông lệ. Đây là một khu vườn đặc biệt, khác hẳn với những khu vườn tôi thường thấy của dân chúng địa phương. Một tòa nhà sang trọng trong một khu vườn khác thường có vẻ nổi trội và hơn hẳn những người khác. Hai con người sống ở nơi đây cũng vậy. Indơ Senkơ cư xử không giống những người phụ nữ khác, cô biết mình muốn gì, biết vị trí của mình trong con mắt người đời, có cái vẻ kiêu sa và xem thường thiên hạ. Bằng chứng là, cô không chịu đến Sở tài chính, không muốn đi mười cây số đến gõ cửa chúng tôi làm việc để phải chờ đợi đến lượt mình vào đăng ký kinh doanh. Cô viết thư cho trưởng phòng của chúng tôi! Nghệ sĩ mà! Chắc các bác sĩ cũng được mời đến nhà khám chữa bệnh!  
Tôi theo người đẹp vào tòa nhà. Chẳng cần nói nhiều thì bạn đọc cũng nghĩ ra đó là nơi sang trọng, một biệt thự được xây dựng theo phong cách kiến trúc Thụy Sĩ của một người Thụy Sĩ từng đến đây sinh cơ lập nghiệp. Tôi sánh bước bên Indơ Senkơ, cảm nhận được sự thân thiện của cô. Tôi chưa hỏi bất cứ điều gì về Papenphuxơ hoặc các sản phẩm đồ đồng được bày bán trong cửa hiệu người hàng xóm, nhưng Indơ Senkơ hình như đoán được ý nghĩ trong đầu tôi, cô đã lên tiếng trước và giải thích mọi việc. Theo cách nhìn nhận và lập luận của người đẹp thì tất cả chỉ là sự tương thân tương ái, giúp đỡ lẫn nhau của những người láng giềng tốt, đây là một truyền thống tốt đẹp ở đất nước chúng ta. Hơn nữa, đối với người nghệ sĩ thì việc giao tiếp với quần chúng là nhu cầu cần thiết. Vợ Papenphuxơ phải nằm viện. Ông ta cần được người giúp đỡ. Dù sao thì Papenphuxơ, bằng hoạt động kinh doanh của mình, đã góp phần vào việc cung cấp hàng và phục vụ nhân dân! Indơ Senkơ thấy mình có bổn phận giúp đỡ người chủ hiệu và bù lại, chủ hiệu đồng ý cho cô trưng bày các sản phẩm mỹ thuật của mình. Đó là sự tương trợ lẫn nhau. Nhưng Indơ Senkơ đã chủ động chấm dứt mối quan hệ theo kiểu này. Theo ý cô, nghệ thuật mà dính dáng đến kinh doanh là cực kỳ nguy hiểm, người nghệ sĩ sẽ thui chột mất khả năng sáng tạo. Người ta cần biết đúng thời điểm để dừng lại, giải thoát mình khỏi bổn phận và nghĩa vụ với hàng xóm láng giềng để bảo vệ nghệ thuật. Và chuyện đó đã xảy ra! Danh hiệu nghệ sĩ và danh dự của người nghệ sĩ đã thôi thúc cô cắt đứt quan hệ với Papenphuxơ.  
– Anh hiểu em phải không, anh Hackơ? Thông cảm với em chứ?  
Indơ Senkơ nhìn tôi bằng đôi mắt rất lạ. Chúa ơi, lẽ nào sự cảm thông của tôi lại có ý nghĩa quan trọng đến như thế? Quả tình tôi thấy xúc động trước những điều Indơ Senkơ nói với tôi, đương nhiên là cách nói rất nghệ sĩ, nhưng thân thiện, cởi mở và thậm chí đáng yêu nữa!  
Thật lạ lùng. Tôi được người đẹp cầu xin sự thông cảm. Vậy ra tiếng cười lúc ban mai là tiếng cười kết thúc một cuộc tình ngắn ngủi và trớ trêu, khập khiễng. Có thể là mối tình đơn phương.  
– Vâng, thưa cô Senkơ quý mến, tất nhiên rồi, tôi thông cảm với cô! – Tôi trả lời, trong lòng thấy vui vui, cũng chẳng hiểu vì sao. Suýt nữa thì tôi choàng tay ôm lấy eo lưng cô. Ôi, Guynhêm, một con người cương nghị!  
– Nhưng anh Hackơ này, sao lúc nào anh cũng gọi là cô Senkơ thế?  
Anh cứ gọi em là Indơ được không? Hay cái tên ấy nghe không hay?  
– Hay chứ! Rất hay nữa kia! – Tôi đáp - Vậy mong cô cũng rộng lượng, không gọi tôi bằng tên họ mà bằng tên riêng Guynhêm có được không?  
– Em thích thế, Guynhêm ạ!  
Vậy là hai chúng tôi đã gọi nhau bằng cái tên thân mật. “Guynhêm ạ!”, nghe êm dịu đấy chứ!  
Tôi hiểu rằng người đàn ông có thể dễ dàng biến mình thành con lừa.  
Nhưng quả tình tôi không sao hiểu được:  
trở thành một con lừa sao lại dễ đến thế? Tôi không biết đến khi nào đàn ông mới tỉnh ngộ. Có những chuyện lý trí đành bất lực, biết mà vẫn say. Trong quan hệ lứa đôi hình như lý trí chỉ là một gã hề vô dụng, không những bất lực mà còn mất mọi khả năng bảo vệ mình. Khi mọi chuyện đã qua rồi người ta mới không ra, mới nói rằng đã rút được kinh nghiệm để rồi lại tiếp tục biến mình thành con lừa với mọi nhịp đập của một trái tim hoang mang và khát vọng.  
Dưới một cây dẻ gai xum xuê tôi thấy có người đang điều khiển máy cắt cỏ, một phụ nữ đã luống tuổi. Tôi cất tiếng chào. Nhưng Indơ Senkơ không thèm để mắt đến người đó. Chắc chắn không phải bà Maria Senkơ. Có lẽ bà cô của Kruykơ, người giúp việc cho gia đình Senkơ nhiều năm nay.  
Tôi bước chân vào biệt thự. Ấn tượng đầu tiên là cánh cửa ra vào nhà được làm bằng gỗ sồi rất chắc chắn, có một ô cửa nhỏ hình thập tự, phía trong treo riđô, trông nó giống cửa ra vào một pháo đài. Tất nhiên cũng không thiếu cái gọi là “búa gõ cửa”, nó có hình dáng đầu một con sư tử bằng đồng và chiếc vòng chắc chắn cũng bằng đồng. Ngay phía trên cửa ra vào là tác phẩm nghệ thuật của một người thợ đục đá tài ba:  
đó là hình tấm một gia huy, có hình cây thập tự ở giữa, hai bên chạm khắc hai con sư tử ... Indơ Senkơ nhận thấy tôi chăm chú nhìn lên cửa. Cô giải thích:  
– Đây là tấm gia huy Thụy Sĩ, anh ạ!  
– A, thế đấy! – Tôi nói.  
– Guynhêm, anh hãy tưởng tượng xem:  
anh đang bước chân vào lãnh thổ Thụy Sĩ. Ngôi nhà này như một đại sứ quán.  
– Tôi sẽ cố gắng tưởng tượng như cô muốn! – Tôi mỉm cười đáp lại.  
Chúng tôi bước vào một hành lang nhỏ dẫn tới một gian phòng rộng, cầu thang lên gác bằng gỗ quý, có nhiều hoa văn, đặc biệt ở đầu thanh gỗ dài uốn cong lên phía trên cũng lại có hình thù đầu sư tử. Hình như người chủ tòa biệt thự Senkơ rất thích biểu tượng này, vì sư tử là uy quyền và sức mạnh nơi hoang dã. Tôi đã có cảm giác mình đang ở trong tòa nhà của giới quý tộc cách đấy bốn trăm năm. Ngày ấy các thợ thủ công còn làm ăn nghiêm túc, có danh dự nghề nghiệp, thậm chí khi tạo ra sản phẩm họ còn gửi gắm cả tình yêu của mình vào đó nữa.  
– Chà, cầu thang này đẹp quá! Loại cầu thang gỗ kiểu nghệ thuật như thế này bây giờ chỉ thấy trong bảo tàng! – Tôi kêu lên thán phục.  
– Thợ mộc Thụy Sĩ làm ra đấy, anh biết không? – Indơ nói – Cha em muốn có một chút quê hương ngay tại xứ sở này!  
Nghe Indơ Senkơ nói đến hai từ “cha em” tôi lại nghĩ đến những gì mình được biết. Người đẹp chào đời ba năm sau khi Vinhêm Senkơ chết. Cô chỉ mang họ cha mà thôi, còn ai là cha đẻ của cô, có trời mới biết được.  
Indơ mở cánh cửa phía tay phải hành lang, mời tôi vào. Ôi chao, một gian phòng rộng lớn như một phòng tập thể dục.  
– Đây là xưởng mỹ thuật của riêng em!  
Indơ khoe với tôi, giọng có vẻ tự hào và trang trọng, như thể đang nói về một điều gì đó rất thiêng liêng. Quả thật tôi không biết gì nhiều về các loại xưởng thuộc loại này, kiến thức hoàn toàn có được nhờ xem phim về cuộc đời các nghệ sĩ. Tôi không thể nói ngay lúc ấy ấn tượng mạnh mẽ nhất là gì. Có lẽ là chiếc ghế đi văng to rộng từ thời xưa mà bất kỳ một chủ hàng đồ cổ nào nhìn thấy cũng đều phải suýt xoa. Cũng có thể đó là chiếc cầu thang sắt kiểu cổ lên căn phòng ở tầng trên mà người ta chỉ còn thấy trong các phim hình sự của người Anh, trong đó đã xảy ra án mạng và hung thủ chạy trốn qua cầu thang như vậy ... Nhưng thôi, chẳng nên tưởng tượng nữa ... À mà không, có lẽ ấn tượng đặc biệt hơn cả là tác phẩm nghệ thuật của Indơ, tôi đoán vậy, vì không biết có phải là nghệ thuật hay không. Cả một mạng lưới rối ren bằng các dây kim loại treo từ trần nhà xuống, trông cứ như một đám dây rợ chằng chịt trong rừng rậm.  
Đi qua đó phải hết sức thận trọng, nếu không vướng tóc vào thì nguy. Tôi không sao hiểu được ý nghĩa của công trình nghệ thuật này. Indơ nhận ra vẻ kinh ngạc trên mặt tôi, cô ta hỏi:  
– Chắc anh thấy kỳ lạ phải không?  
– Thú thực, tôi chưa bao giờ được nhìn thấy một cái gì tương tự! – Tôi nói và lại ngửa cổ lên nhìn – Chà, toàn là các dây đồng đủ kích cỡ! Chẳng ở đâu có được, nhất là lúc này kim loại màu đang là một mặt hàng khan hiếm ở nước ta.  
Có lẽ tôi đang đứng dưới một mạng nhện được giăng tơ bằng các đoạn dây đồng, trong đó có một cái bình bằng đồng – trông giống cái túi chườm y tế - treo lơ lửng. Không xa lưới nhện hình như là một đám mây màu đồng, gồm các tấm lá đồng gài cạnh nhau đung đưa, lấp lánh. Gần đó lại thấy treo một chiếc đèn xách tay cổ lỗ, lại thấy ... thôi, thôi, tôi chịu không hiểu nổi người ta muốn nói gì bằng nghệ thuật như thế. Hình như nghệ thuật sắp đặt đang là mốt thời thượng.  
– Anh đừng có hỏi em tác phẩm muốn nói gì! – Indơ nói.  
– Vậy mà tôi lại định hỏi cô đấy!  
– Ồ không, không có câu trả lời dành cho anh! Nghệ thuật đích thực từ chối bất kỳ một lời giải thích nào. Tất cả những thứ khác đều chỉ là thủ công mỹ nghệ!  
– Và cô đã chế tác ra chúng, đồ trang sức trong cửa hiệu người hàng xóm phải không? – Tôi hỏi luôn.  
– Chỉ là một chút kiếm cơm thôi! Đúng hơn là để thử nguyên liệu, một việc cần thiết cho nghệ thuật. Dĩ nhiên kiếm ăn và nghệ thuật là hai thứ khác nhau.  
Mỹ nghệ thủ công là mặt hàng đại trà, có thể mua và bán, nhưng không có giá trị nghệ thuật. Còn tác phẩm nghệ thuật lại độc nhất vô nhị, không thể bán, chẳng thể mua, anh bạn thân yêu ạ!  
Cái câu “anh bạn thân yêu ạ” tôi nghe thích hơn là những quan điểm nghệ thuật của Indơ.  
– Nhưng tại sao chúng ta lại không ngồi xuống nhỉ? Anh ngồi xuống đi, anh Guynhêm.  
Chúng tôi cùng ngồi xuống chiếc ghế đồ sộ và là thứ đồ cổ quý hiếm. Indơ mỉm cười nhìn tôi, hỏi”.  
– Hay anh nghĩ khác em?  
Tôi nhún vai, đáp lại:  
– Thú thật, tôi hiểu biết rất ít về nghệ thuật, không được đào tạo trong lĩnh vực này như cô đâu. Tôi cứ nghĩ:  
nghệ thuật phải đối thoại với người xem, phải nói với người xem được một điều gì đó, phải mang đến cho người xem một cái gì đó mà ở bất kỳ đâu anh ta cũng không thể có được!  
– Thế thì quan điểm của chúng ta đâu có cách xa nhau! – Indơ nói và ngồi sát vào tôi, để đầu các ngón tay chạm vào cánh tay tôi.  
Tôi bỗng thấy người ấm lên trong bộ áo comlê. Giá như lúc này tôi mặc áo cộc tay, chắc chắn dòng nhân điện sẽ từ các ngón tay kia truyền qua khắp người tôi. Dù sao qua lớp vải áo comlê tôi vẫn cảm nhận được những xung đột phát ra khi người ta ấn ấn vào tay mình.  
– Nghệ thuật phải xuất phát từ nội tâm – Indơ lại thuyết giảng, chắc tôi là thính giả ngoại đạo mà cô có cảm tình – đúng thế, phải xuất phát từ bên trong, từ tâm hồn người nghệ sĩ. Trong nghệ thuật, thế giới tình cảm và tư tưởng của nghệ sĩ sẽ được vật chất hóa. Anh hãy dùng trí tưởng tượng và kinh nghiệm đời mình để quan sát một tác phẩm, để từ đó tiếp nhận về mình những gì hợp với anh, Guynhêm ạ!  
Những ngón tay của Indơ trên cánh tay tôi nói với tôi nhiều hơn những gì mà nghệ thuật của cô muốn biểu đạt. Tôi chợt nghĩ tới người thợ mỏ ở Manphên, họ phải khốn khổ trong lòng đất, thậm chí nhiều khi nguy hiểm đến tính mạng để lấy được ít quặng đồng. Chắc không ai lại nghĩ rằng báu vật họ đưa lên mặt đất lại được thể hiện rắc rối và khó hiểu đến như thế!  
– Chà, dù sao thì khối lượng đồng treo trên kia rất quý giá. Cũng là một cách gửi tiết kiệm có lãi, nếu chỉ xét về phương diện nguyên vật liệu.  
Indơ cười:  
– Vừa rồi chắc không phải anh mà là một viên chức tài chính phát biểu đấy!  
Tất cả vật liệu chủ yếu được tha về từ các bãi đổ phế thải, những chiếc radio cũ kỹ, biến thế hỏng v.v.. mà người ta vứt đi. Em biết tất cả các bãi đổ phế thải ở vùng này.  
Tiếng cười của Indơ rất vui vẻ và hấp dẫn. Tôi không ngờ người cao sang như thế lại có thể làm một cô đồng nát bới rác tìm nguyên liệu.  
– Anh uống một ngụm rượu vang chứ, Guynhêm? – Indơ hỏi.  
– Mới sáng sớm đã ngất ngây hay sao?  
– Rượu vang đỏ thúc đẩy tuần hoàn máu! – Indơ đáp và cười – Hay anh muốn uống thứ nước trà bổ dưỡng?  
Cha cha, cô gái này thật biết cách châm chọc lòng tự ái của đàn ông.  
Rượu vang rất ngon. Đó là thứ rượu Kađaka hảo hạng vùng thung lũng Hoa Hồng. Không có các mối quan hệ người ta không thể có được thứ rượu ngon như thế. Nhiều người không biết trên đời này có rượu Kađaka, vì không thấy nó xuất hiện trước khách hàng mặc dầu nó tồn tại. Đó chính là mâu thuẫn biện chứng trong thời đại chúng ta. Indơ nhấp rượu, nói với tôi:  
– Thật tuyệt vời khi mở đầu một ngày mới bằng một ly rượu vang!  
– Muốn thế chắc phải là nghệ sĩ! – Tôi đáp.  
Sau khi mỗi người đã uống cạn hai ly rượu hảo hạng, Indơ Senkơ mới tế nhị nói tới chuyện cô ta đang quan tâm:  
– Chắc anh tới đây vì lá thư của em? Sao rồi? Ổn cả chứ, anh?  
– Cô có thẻ hội viên phải không? – Tôi hỏi.  
– Tất nhiên!  
Và Indơ nhanh chóng chìa cho tôi xem tấm bằng tốt nghiệp đại học, bằng trông đã cũ, tiếp đến là thẻ hội viên Hội Mỹ thuật, còn mới tinh. Tôi suy luận:  
chắc cô ta đã phải mất khá nhiều công sức và thời gian để được hội công nhận là nghệ sĩ. Tôi nói với Indơ:  
– Trong những ngày tới đây tôi sẽ gửi cho cô mã số thuế và các giấy tờ cần thiết khác.  
– Nếu anh có việc ở vùng này xin mời anh ghé chơi – Indơ nói - Ở đây người ta mới thay đổi nhân viên bưu điện, một bà đưa thư mới vào nghề, còn rất lúng túng. Tốt nhất là, anh sẽ đem mọi thứ đến cho em, nếu không làm phiền anh.  
Em rất thích có khách. Là nghệ sĩ thì suốt ngày cô đơn. Nghệ thuật đòi hỏi như thế mà! Nhưng em lại rất mong có người để trò chuyện!  
Tôi hứa sẽ chiều theo ý Indơ với “trái tim hân hoan”, như người đời thường nói. Đúng lúc ấy thì ở nơi cầu thang (giống phim hình sự Anh) xuất hiện một người phụ nữ đã luống tuổi. Tôi nhìn thấy đôi giày trước tiên, rồi thấy chân, lưng, và phía sau đầu, cuối cùng – khi nhân vật quay người lại – là một gương mặt đã về già nhưng vẫn còn những nét đẹp của thời xuân. Tôi đứng dậy khỏi đi văng theo phép lịch sự cần phải có.  
– Mẹ ơi! – Indơ Senkơ giới thiệu tôi – Đây là anh Hackơ, người của Sở tài chính, anh ấy đến vì công việc của con.  
Vậy ra đây là bà Maria Senkơ, người đã từng hội nhập vào giai cấp công nhân để Indơ được ưu tiên là thành phần cơ bản khi xét tuyển vào đại học.  
Lúc này trông bà ta chẳng có vẻ gi là thợ thuyền, ngược lại có cái vẻ sang trọng, quý phái và kiêu sa.  
– Xin chào! Chắc không có chuyện gì khó khăn chứ, anh bạn trẻ? – Bà ta nói và đưa tay ra, đúng hơn là chìa tay cho tôi mấy ngón tay của mình, những ngón tay đã khẳng khiu, giá lạnh.  
– Tôi không thấy có vấn đề gì, thưa bà! – Tôi đáp.  
Đúng lúc ấy có tiếng người gõ cửa, gõ rất mạnh và dồn dập, như thể đập búa vậy. Maria Senkơ lắc đầu, mặt cau lại:  
– Kẻ vô liêm sỉ nào đến đây thế không biết? Chúng ta đâu có bị nặng tai, thật quái quỷ!  
Bà nói rồi đi ra. Ngay sau đó tôi nghe thấy có giọng nói oang oang. Đúng là giọng của Papenphuxơ. Ông ta muốn gặp Indơ Senkơ.  
– Con gái tôi đang tiếp khách, không muốn bị quấy rầy. Xin hẹn ông một dịp khác! – Bà ta nói.  
Nhưng Papenphuxơ đâu có chịu. Ông ta nói điều gì tôi cũng không nghe rõ, nhưng giọng có vẻ đầy tức tối.  
Lúc này Indơ Senkơ hình như rất hoang mang, cô không muốn tôi nghe được những gì hai người nói với nhau ngoài kia. Mặt khác, cô có vẻ rất quan tâm đến cuộc đối thoại giữa Papenphuxơ và mẹ mình.  
Tôi giả bộ không để ý đến sự việc đang xảy ra, đưa mắt nhìn chiếc bình nhỏ bằng đồng ở cạnh đó, cầm lên tay:  
– Cô cho phép tôi xem chứ?  
– Ô, xin mời anh cứ tự nhiên! – Indơ đáp, có vẻ hân hoan, vì cho rằng nghệ thuật có thể đánh lạc hướng khiến tôi không để ý đến hiện thực. Indơ dỏng tai nghe ngóng, cả tôi cũng vậy, mặc dù tôi xoay xoay ngắm nghía cái bình ở trong tay, làm như thể chiếc bình là mối quan tâm duy nhất của tôi ở trên thế gian này.  
Quả thật chiếc bình đồng rất lạ mắt. Trong ngôi nhà này đối với tôi cái gì cũng lạ cả. Tôi gọi là bình đồng, nhưng thực ra chỉ có một lớp đồng lá quanh cổ bình, còn từ cổ xuống đáy lại được đan bằng các sợi dây đồng, đáy bình là một miếng đồng hình tròn được dính vào. Quanh bình được tô sơn kín mít, không biết kim loại gì ở phía dưới. Rất có thể nó chỉ là một chiếc bình sứ thông thường, được nghệ thuật phủ lên, óng ánh. Nói triết lý một tí thì đó là thứ hào quang trí trá phủ lên một tôn tại thảm hại. Nhưng mà người đời dễ chết mê chết mệt vì lớp vỏ ngoài kia ...  
– Nhưng tô có quyền, bà hiểu chưa? – Papenphuxơ nói như quát chủ nhân.  
Hình như ông ta đang phẫn nộ, không sao kiềm chế được.  
– Ông ăn nói hay nhỉ! – Bà Senkơ đốp lại – Ông phải biết mình đang ở đâu chứ! Đây không phải là nhà ông, rõ chưa?  
– Phải! Nhưng tiền của tôi ở đây, ở trong ngôi nhà này!  
– Nếu ông muốn nói đến tiền nong, xin mời ông lên trên gác. Nào, hãy lên phòng của tôi!  
Cuộc đấu khẩu lắng xuống. Có tiếng chân người lên cầu thang. Tôi đặt chiếc bình đồng nghệ thuật trả về chỗ của nó. Rõ ràng là Indơ Senkơ đang rất nôn nóng, bồn chồn. Cô ngả người trên đi văng, những ngón tay liên tục gõ gõ, đập đập lên thành ghế, rồi để hai chân bắt chéo nhau, khiến đường xẻ của chiếc áo “nhà tu hành” để lộ ra một chốn đầy ngoạn mục. Lúc ấy tôi cũng thấy bồn chồn ... Sau đó Indơ với tay cầm chiếc bình, xoay xoay nó trong tay, như thể mới thấy nó lần đầu. Nhưng cô không thể tự trấn an, các ngón tay vẫn rung rung. Indơ biết mình mất tự chủ, và đương nhiên, cô cũng hiểu là tôi biết cô đang ở tâm trạng nào. Bỗng dưng các ngón tay cô nắm chặt lấy chiếc bình, cô nói:  
– Em rất mê kim loại đồng. Nó mềm mại và dễ tạo dáng. Nó biết chiều lòng người, anh ạ.  
Rồi nhìn thẳng vào mắt tôi, Indơ hỏi:  
– Anh có thích nó không?  
Tất nhiên là tôi thích và không muốn làm phật ý cô trong lúc này. Tôi đáp:  
– Chiếc bình làm rất đẹp!  
– Thế thì em tặng nó cho anh đấy!  
Chưa dứt lời, Indơ đã ấn chiếc bình vào tay tôi. Hình như không phải là cái bình mà là các ngón tay cô ấy ấn lên tay tôi, tôi cảm thấy như có dòng điện chạy lan tỏa khắp người, đến tận chân các ngọn tóc. Tôi định từ chối vì không thể nhận một sản phẩm mỹ thuật đắt như thế, nhưng không hiểu sao miệng tôi lại thốt ra:  
– Ôi, cám ơn cô, rất cám ơn!  
Bấy giờ là lúc tôi phải nhanh chóng cáo từ, nếu không, trong tâm trạng bối rối, rất có thể Indơ còn tống vào túi tôi nhiều thứ đồ đồng quý giá khác. Và tôi đã đứng dậy chia tay, hẹn sẽ mang đến cho Indơ mã số thuế và giấy tờ cần thiết.  
Tôi nhận được từ cô ánh mắt đầy hứa hẹn và mong đợi.  
Chắc Indơ Senkơ cũng chỉ mong có thế. Đẩy tôi nhanh chóng ra khỏi nhà bằng chiếc bình nghệ thuật. Tôi cam đoan là cô ta đã tức khắc chạy lên cầu thang, và ở trên đó, hai người đàn bà hợp sức lại chắc chắn sẽ hướng Papenphuxơ vận hành theo quỹ đão của mình.  
Tôi loay hoay ở chỗ cổng ra vào. Cái khóa chết tiệt, mãi không mở ra được.  
Bà cô của Kruykơ ngừng cắt cỏ, đến cổng vườn giải thích cho tôi cách sử dụng.  
– Cám ơn bác, chắc đây cũng là mặt hàng của Thụy Sĩ?  
Bà đáp:  
– Trời đất, hôm nay nóng khủng khiếp!  
Hóa ra Kruykơ giấu không nói cho tôi biết là cô mình bị nghễnh ngãng. Khi qua cửa hàng của Papenphuxơ tôi thấy có mảnh giấy dán bên cửa ra vào:  
“Tôi sẽ trở về ngay! Xin khách hàng thông cảm!”. Nhưng có lẽ còn lâu ông ta mới quay lại. Nhớ đến giọng nói đầy phẫn nộ của ông ở nhà Maria Senkơ tôi nghĩ thầm:  
Con người này không đơn giản chút nào! Ông ta có khả năng làm bất cứ chuyện gì. Chắc tôi sẽ phải để ý nhiều hơn đến Papenphuxơ, một công dan lương thiện ...  
Quả nhiên việc đời đã diễn ra như tôi nghĩ. Nhưng Chúa ơi! Tôi không thể ngờ là Papenphuxơ lại dám làm chuyện như vậy. Trí tưởng tượng của con người luôn luôn lạc hậu với hiện thực luôn biến đổi không ngừng.  
Trong lúc vợ nằm viện Papenphuxơ đã si mê một cô gái chỉ đán tuổi con mình. Mối quan hệ giữa hai người có lẽ không chỉ là sự tương trợ láng giềng trong công việc kinh doanh. Phòng khách sang trọng và phòng ngủ ngay cạnh đó, và tiếng cười lúc ban mai ... Rồi là dấu chấm hết! Indơ Senkơ đã quyết định cắt đứt quan hệ với chủ hiệu, hiển nhiên không phải vì nghệ thuật. Còn có lý do khác. Nhưng dù sao cũng là cú sốc mạnh đối với Papenphuxơ. Kể cũng lạ, người đàn ông trong tôi lại thấy khoái trí và mãn nguyện. Không có gì vuốt ve mơn trớn trái tim một anh chàng chưa vợ có thiện cảm với một người đẹp bằng chuyện đối thủ cạnh tranh với mình ngã ngựa trên đường đua. Dù Papenphuxơ tài chính mạnh, nhưng sức xuân của tôi đã làm nghiêng bàn cân về phía lợi cho mình. Tôi cảm nhận được mối thiện cảm của Indơ dành cho tôi.  
Nhưng Papenphuxơ đã nói đến tiền bạc, “tiền của tôi ở đây, ở trong ngôi nhà này” là sao nhỉ? Kruykơ nói “nhà Senkơ là dòng dõi giàu sang, lắm bạc nhiều tiền, nổi tiếng cả một thời”. Có phải đấy chỉ là một giai thoại mà hai người đàn bà nhà Senkơ đã cố nuôi dưỡng nó? Tôi định trong thời gian tới sẽ nghe ngóng tìm hiểu thêm chuyện này. Có thể khi gặp gỡ các khách hàng của tôi, gợi ý tế nhị về Papenphuxơ và gia đình Senkơ, tôi sẽ biết được nhiều điều lý thú, và biết đâu tôi có thể giải thích được thái độ hùng hổ và phẩn nộ của Papenphuxơ khi đến nhà Senkơ. Chỉ bực mình là ông ta đến đập cửa chẳng đúng lúc chút nào!  
Lẽ ra tôi có thể hỏi Indơ Senkơ về các đồ trang sức được bày bán. Phải kê khai để nộp thuế. Đó là việc phải làm, mặc dù món rượu Kađaka của Indơ không chê vào đâu được.  
Một tuần lễ qua đi nhanh chóng. Tôi lại có mặt trước ngôi nhà Thụy Sĩ.  
Không thấy ai trong khu vườn. Bốn bề thật yên tĩnh. Thấy ổ khóa ở cửa vào khu vườn không cài then tôi đẩy cửa tiến vào ngôi biệt thự. Vẫn quang cảnh như lần trước, tấm gia huy Thụy Sĩ cùng hai con sư tử. Không có gì khác lạ. Tôi chỉ ngạc nhiên thấy cửa ra vào chỉ khép hờ không khóa như thường lệ. Chắc chủ nhân có chuyện gấp gáp đã quên làm việc này. Tôi sử dụng thiết bị gõ cửa để không bị bà Maria Senkơ nói mình là “kẻ vô liêm sỉ” như Papenphuxơ. Tiếng đập cử vừa phải, không thôi thúc. Không có ai ra mở. Tôi bước vào trong nhà, đi dọc hành lang tới nơi có cửa vào gian phòng tôi quen thuộc, đó la xưởng mỹ thuật của Indơ. Cửa để ngỏ, lạ thật! Tôi gõ cửa ba lần đúng theo phép lịch sự.  
Không thấy ai trả lời “mời vào” hay “xin mời”. Yên ắng. Tôi mạnh dạn vào trong và gọi to:  
– Cô Senkơ ơi! – Indơ! Indơ!  
Không có tiếng đáp lại. Để mắt nhìn quanh tôi thấy chiếc bình đồng nằm chỏng trơ trên sàn nhà, đầu chúc xuống. Sao người ta vô ý thế không biết? Một tác phẩm nghệ thuật quý giá mà để như thế sao? Và kia nữa, tấm mạng nhện bằng dây đồng bị xé rách thành nhiều mảnh. Chả lẽ Indơ không ưng những gì cô đã làm, muốn sáng tạo một điều gì mới mẻ? Không có lẽ.  
Tôi cúi xuống nhặt chiếc bình cầm lên tay. Có vết gỉ. Vô lý, đồng không gỉ như thế. Tôi đặt ngón tay lên. Nó dính dính. Chúa ơi, đó là những vết máu!  
Không có lẽ mạng nhện đồng cùng chiếc bình đã rơi xuống đập vào đầu Indơ?  
– Indơ? Indơ! Tôi gọi to.  
Cánh cửa sổ bị gió lùa đập vào tường rồi bật trở lại. Tôi bước tới khóa cửa.  
Hình như tôi nghe thấy tiếng kêu ở phía trên. Rồi có tiếng chân bước. Có người đi xuống cầu thang sắt xoáy trôn ốc, như trong phim hình sự Anh. Tôi lại nhìn thấy đôi giày trước tiên, rồi đến đôi chân, tấm lưng và chiếc áo cao cổ. Bà Maria Senkơ vừa thấy tôi đã xẵng giọng, không kịp để tôi cất lời chào:  
– Ai cho ông vào đây?  
– Xin lỗi bà, cửa để ngỏ, tôi nghĩ ...  
Maria Senkơ không để tôi nói tiếp, quát nạt luôn:  
– Ông tìm gì ở đây? Ai cho phép ông tự tiện vào nhà của người khác khi trong nhà vắng chủ? Thật quá đáng!  
Hình như bà ta đang bị kích động, nói năng không lôgic. Chẳng phải bà ta đang đứng trước mặt tôi? Sao lại là vắng chủ?  
– Sao ông lại cầm chiếc bình đồng trong tay? Ông có ý đồ gì?  
Quả là tôi đang cầm chiếc bình, có lẽ bà ta cho tôi có ý xấu.  
– Xin lỗi bà – Tôi đáp – Chiếc bình nằm ở trên sàn nhà. Tôi vừa cầm nó lên.  
Có ai bị thương không?  
Nghe thấy tôi nói vậy, bà ta có vẻ như giật mình và đổi giọng.  
– Con gái tôi làm thí nghiệm nghệ thuật. Nó chỉ bị xây xát chút ít, không sao cả! – Bà ta đáp và nhìn tôi dò xét.  
– Chúa ơi! Hy vọng rằng không có gì nghiêm trọng! – Tôi nói, giọng thành thật và cảm thông.  
Chắc Maria Senkơ cũng nhận ra nên hạ giọng, không còn vẻ hách dịch như trước đó.  
– Không đáng ngại. Nhưng Indơ không được khỏe, hôm nay nó không muốn tiếp khách!  
– Vậy tôi xin cáo lui! Nhờ bà chuyển lời chào của tôi đến con gái bà, chúc cô ấy sớm bình phục!  
– Cám ơn ông, tôi sẽ chuyển lời chào! À, hình như ông là người của Sở tài chính mới đến đây bữa trước, nếu như tôi nhớ không nhầm?  
– Vâng, chính thế, thưa bà! – Tôi trả lời.  
– Chắc vì chuyện đăng ký kinh doanh của Indơ?  
– Đúng vậy!  
– Ổn cả chứ?  
– Tôi mang các thứ cho cô ấy!  
Lúc này nét mặt Maria Senkơ không còn vẻ cau có. Bà chìa tay về phía tôi, nói giọng thân mật hơn:  
– Chà, Indơ sẽ rất vui. Chắc chắn biết tin này nó càng chóng bình phục. Xin ông trao cho tôi!  
Và tôi đưa cho Maria Senkơ những giấy tờ cần thiết. Thực tình chẳng thích thú chút nào. Tôi đến đây vì Indơ, không phải vì bà ta. Tôi nói:  
– Trong hồ sơ tôi đã ghi chú đầy đủ, kể cả số tài khoản của chúng tôi.  
– Rất cảm ơn thịnh tình của ông! – Bà ta nói - Nếu ông có điều gì muốn bàn bạc với con gái tôi, xin hẹn ông một dịp khác. Ngôi nhà này luôn rộng cửa chào đón khách. Tạm biệt ông!  
Và ngôi nhà rộng cửa ấy đã khép lại sau lưng tôi. Ô la la, Maria Senkơ quả là người đàn bà đáng gờm, biến báo như kỳ nhông. Trong khi Indơ tống tiễn tôi bằng nghệ thuật thì Maria bằng những lời nói dối. Làm gì có chuyện làm thí nghiệm nghệ thuật mà lại bị thương dính máu trên chiếc bình bằng đồng!  
Chuyện gì xảy ra nhỉ? Tôi nghĩ thầm:  
mình đã đến đây cũng nên đảo qua nhà Papenphuxơ một chút. Biết đâu tôi lại chẳng có thêm nhiều thông tin. Có thể vợ ông ta đã ra viện trở về nhà. Đến chào hỏi xã giao thiệt thòi gì. Trong lúc trò chuyện rất có thể Papenphuxơ lỡ lời nói về chuyện tiền bạc. Tại sao ông ta nói:  
“Tiền của tôi ở đây, ở trong ngôi nhà này!” Hay ông ta đầu tư góp vốn làm ăn lớn với gia đình Senkơ?  
Tôi bấm chuông. Cửa mở ngay tức khắc. Papenphuxơ lao ra ngay như có ý chờ đợi ai. Mặt ông ta đỏ gay. Vừa thấy tôi, Papenphuxơ sững người và hét tướng, bất kể mọi phép tắc lịch sự:  
– Lại là anh! Anh không có gì tìm kiếm ở đây hết! Xin đi cho! Và ông ta đóng sầm cửa lại trước mũi tôi.  
Lạ nhỉ! Tôi đến hai nhà đều bị xua đuổi như ma quỷ! Không ai muốn tiếp tôi. Họ sợ tôi quấy rầy? Dĩ nhiên, tôi chẳng có gì để tìm kiếm ở nhà Papenphuxơ, nhưng thái độ như thế là bất nhã, không thể cư xử như vậy nếu tôi là khách hàng. À không, thời buổi khan hiếm này, khách hàng như một kẻ ăn mày, chẳng phải là thượng đế được chào mời niềm nở và kính trọng.  
Đúng là một ngày đen đủi, thật là vô tích sự! Tôi lầm bầm nguyền rủa mình.  
Hầu như tôi không nghĩ được gì nữa, mặc dù chuyện xảy ra ở nhà Senkơ và Papenphuxơ có vẻ rất lạ thường. Nhưng mà cuộc đời này thiếu gì chuyện như thế, những con người lạ thường, những sự việc lạ thường, nghĩ làm gì cho nhức óc. Cũng đơn giản thôi:  
mỗi người là một thế giới riêng, có cách nghĩ và cách hành động riêng, ta thấy nó lạ thường vì nó không giống cách nghĩ và cách hành động của chính ta ...  
Buổi tối nằm trên giường tôi lại thấy hiện ra những hình ảnh trong ngày, hình như rõ nét hơn và khủng khiếp hơn. Trí tưởng tượng đưa tôi vào một thế giới rùng rợn, chẳng khác gì một cuốn phim kinh dị:  
Tôi nhìn thấy Papenphuxơ ở trong xưởng mỹ thuật của Indơ, thấy hai người to tiếng với nhau. Papenphuxơ mắng nhiếc thậm tệ người đàn bà ông ta say đắm đã đột ngột từ bỏ mình. Indơ là nghệ sĩ, tất nhiên rồi, cô ấy chê bai Papenphuxơ, coi ông ta chỉ là một gã bán hàng xén, một kẻ vô dụng và bất lực, rồi phá lên cười nhạo. Papenphuxơ máu dồn lên đỏ mặt, uất ức và cảm thấy nhục nhã, không kiềm chế được nữa. Ông ta với tay giật chiếc bình treo trên mạng nhện đập vào đầu Indơ. Cô ngã lăn xuống sàn nhà, máu đầm đìa. Papenphuxơ khiếp đảm vội bỏ chạy, sợ Maria Senkơ xuất hiện, sợ hậu quả tai hại đã xảy ra. Papenphuxơ chạy về nhà, nóng lòng chờ đợi Maria hoặc Indơ sang gõ cửa, có thể báo tin là sự việc không nghiêm trọng.  
Nhưng ông ta lại thấy tôi, bị cụt hứng, trong lúc đang lo sợ và chờ đợi một điều khác ...  
Tôi choàng dậy, sự tưởng tượng của tôi khủng khiếp quá, không thể nào chịu đựng nổi. Tôi bật đèn, với tay lấy một cuốn sách hài hước ra để đọc, hy vọng xua tan được những ý nghĩ rùng rợn ám ảnh đầu óc mình. Nhưng tôi quăng sách đi. Hình ảnh Indơ Senkơ luôn chập chờn trước mắt tôi ...  
Ngày hôm sau ở công sở, tôi tìm số điện thoại của nhà Senkơ trong cuốn danh bạ cũ. Tôi bấm máy, hy vọng được nói chuyện với Indơ. Nhưng giọng nói ở đầu bên kia lại là Maria. Xin gặp Indơ, giọng nói đáp:  
– Đáng tiếc, thưa ông, Indơ Senkơ đi du lịch, chắc còn lâu mới trở về. Có chuyện gì cấp bách không?  
– Không, tôi chỉ muốn hỏi thăm sức khỏe thôi!  
– Cám ơn ông, cũng khá hơn. Tạm biệt! Và dập máy.  
Vậy là bị thương nhẹ, không nghiêm trọng, nếu như cô ấy có thể đi du lịch.  
Nhưng tại sao Indơ không nói gì với tôi về chuyện đó? Tại sao cô ấy lại khẩn khoản mời tôi đến? Hay tôi đã nghe lầm. Thật vô lý! Hai ngày sau đó tôi có công việc ở một địa phương khác trong huyện. Vừa tốn thời gian, sức lực, lại phải khốn khổ với phương tiện giao thông công cộng nên tối về tôi mệt mỏi rã rời, thỉnh thoảng mới nghĩ đến Indơ.  
Tôi đang chuẩn bị bữa ăn tối thì Giockhen Hêben đến chơi. Lâu lắm chưa gặp nhau. Vừa ngồi xuống Hêben đã hỏi tôi có biết Rôbe Papenphuxơ không.  
Tôi gật đầu nói ông ta là khách hàng của mình, nói đúng ra là đối tượng tôi phải kiểm tra về tài chính.  
– Tớ biết ngay mà! – Hêben nói.  
– Sao có vẻ bí mật như thế, Giockhen? Tôi ngạc nhiên hỏi bạn – Papenphuxơ làm chuyện gì phạm pháp phải không? Chắc cậu đến đây hỏi mình về ông ta, đúng không? Này, cậu nói ngay xem nào, ông ta phạm tội gì?  
– Kết quả điều tra cho thấy ông ta không phạm tội. Hình như cậu biết không biết Papenphuxơ đã chết rồi phải không?  
– Gì cơ? Cậu nói lại xem nào!  
– Chết rồi! Thế cũng không hiểu à?  
– Hiểu! Nhưng cách đây vài hôm mình còn gặp ông ấy kia mà! Tôi nói, không giấu nổi sự kinh ngạc, thậm chí không muốn tin là thật. Chắc bị áp huyết cao, tôi nghĩ.  
– Cậu gặp Papenphuxơ hôm nào? Hêben hỏi.  
Tôi nói cho bạn biết.  
– Thế cậu có để ý thấy không ta có điều gì khác thường hay không?  
– Hễ gặp tớ là ông ta bực dọc, lẽ đương nhiên. – Tôi nói.  
– Cậu phải nói là ông ta đã bực dọc thì mới đúng. Thì quá khứ trong ngữ pháp Đức mà!  
– Nhưng tớ vẫn không sao hiểu nổi. Cảnh sát hình sự các cậu thì có liên quan gì đến Papenphuxơ kia chứ?  
– Có đấy! – Hêben đáp – Ngay cả khi tự tử chúng tớ vẫn cứ phải điều tra, coi đó như một vụ giết người. Khi hoàn toàn chứng minh được rằng không hề có một người thứ hai hoặc thứ ba là nguyên nhân cái chết của đối tượng, chúng tớ mới xem vụ án là một vụ tự tử, không phải một án mạng!  
– Cậu nói sao kia? Papenphuxơ tự tử? Sao lại như thế được? – Tôi hỏi:  
Hêben nhìn tôi, nói:  
– Cậu thấy vô lý có đúng không? Papenphuxơ đã tự tử, đó là điều cậu không ngờ chứ gì!  
Tôi ngẫm nghĩ rồi gật đầu:  
– Không, mình không ngờ! Mình cho đó là hành động quẫn trí, nói theo cánh thợ điện thì đó là chập mạch.  
Hêben gật đầu. Tôi hỏi:  
– Thế cậu đã nói chuyện với vợ ông ta chưa?  
– Nói rồi – Hêben đáp – Nhưng bà vợ có vẻ rất bình tĩnh. Một người phụ nữ khác có lẽ đã sụp đổ. Nghĩ đến những gì bà ấy đã trải qua ...  
– Thì cậu kể đi nào, Hêben! – Tôi giục - Cậu đừng bắt mình phải căng thẳng nữa có được không?  
– Đúng, thực ra tớ đến đây là để hỏi cậu một số chuyện giúp tớ phá án đấy!  
Và hai chúng tôi, hai người bạn thân thiết từ lâu, đã kể cho nhau nghe những gì mình biết về Papenphuxơ. Theo Hêben thì tôi chính là người cuối cùng nhìn thấy Papenphuxơ lúc ông ta còn sống. Chuyện xảy ra đúng vào cái ngày bà vợ xuất viện trở về nhà. Dường như bà ấy về đến nhà cũng đúng vào cái lúc Papenphuxơ treo cổ mình. Thậm chí bà tìm thấy Papenphuxơ trong nhà kho.  
Ông ta treo cổ bằng một sợi dây màu nâu đỏ, một mặt hàng vẫn bày bán trong cửa hiệu. Bà vợ cứ để cho chồng mình treo lơ lửng và chạy đi tìm người cắt dây cứu ông ta. Bà ta quá yếu sức không thể làm chuyện đó ...  
– Biết đâu bà ấy không muốn làm cũng nên?  
– Điều này không thể nào xác minh. Cảnh sát đã tới nhà Senkơ. Ai cũng biết là Rôbe Papenphuxơ và Senkơ có quan hệ với nhau, ít nhất là quan hệ kinh doanh. Cũng có thể hơn thế. Bà Papenphuxơ khai rằng, từ lâu bà đã biết mối quan hệ giữa hai người ...  
– Chắc cậu không gặp được Indơ Senkơ để chất vấn phải không? – Tôi hỏi – Như mình biết thì cô ấy đang đi du lịch xa.  
– Không phải thế! – Hêben nói – Papenphuxơ đã điên tiết vì cô ta muốn cắt đứt quan hệ với ông ta, chắc là vì bà vợ Papenphuxơ, cũng có thể vì một lý do khác khiến cô ta đổi ý. Dù sao thì Papenphuxơ đã điên khùng, cầm luôn chiếc bình đồng ném Indơ Senkơ. Cô ta ngã xuống sàn, chính là do khiếp hãi, vì chỉ bị thương nhẹ ở trên trán, nhưng có lẽ máu chảy nhiều. Papenphuxơ kinh hoàng.  
Chắc ông ta nghĩ rằng mình đã giết chết Indơ Senkơ hoặc làm cô ta bị thương nặng, hậu quả thật không lường. Nghĩa là mất Indơ vĩnh viễn. Ông ta cũng biết hôm ấy là ngày vợ xuất viện ... tự tử hiếm khi chỉ vì một nguyên nhân. Ở đây có nhiều yếu tố hợp lại, xô đẩy ông ta đến hành động cùng quẩn, như cậu nói là chập mạch.  
– Maria nói với mình là con gái bà ta đi du lịch – Tôi nhắc lại.  
Hêben cười:  
– Làm gì có chuyện đó! Bọn mình đã gặp cô ấy rồi. Chắc cô ấy không muốn tiếp xúc với ai trong lúc này, chờ cho mọi chuyện qua đi đã, hoặc nói đúng hơn, chờ cho vết thương trên trán lành lặn hẳn. Hình như Indơ Senkơ là một phụ nữ khá kiêu kỳ. Nghệ sĩ mà! Thích đổi gió, chẳng dại gì áp tai nghe mãi một trái tim huyết áp cao như ông chủ hiệu vừa trở về các bụi ...  
Hêben nói có ngụ ý gì vậy? Hay cậu ta biết nhiều hơn những gì đã kể cho tôi nghe? Có lẽ Indơ Senkơ nói gì về tôi chăng?  
Khi chia tay Hêben tôi nghĩ rằng đã nói với anh bạn cảnh sát hình sự hầu như tất cả những gì mà tôi biết. Hầu như tất cả, đúng vậy, nhưng không phải tất cả. Quan hệ giữa Indơ và tôi chỉ là chuyện riêng tư, không cần thiết phải thổ lộ với Hêben. Có điều tôi quên không đề cập đến chuyện tiền nong. Tiền của Papenphuxơ trú ngụ trong nhà Maria Senkơ, như ông ta khẳng định. Thật hư ra sao tôi chưa rõ. Và cả chuyện hàng thủ công mỹ nghệ của Indơ bày bán trong cửa hiệu của Papenphuxơ nữa. Hai chuyện này chắc không liên quan đến cái chết của ông ta ... Tôi hy vọng sẽ được gặp Indơ trong lễ tang Papenphuxơ, nhưng cả hai mẹ con nhà Senkơ đều vắng mặt. Tôi nảy ra một ý tưởng táo bạo, có phần hơi mạo hiểm, nhưng không hiểu sao tôi cứ bị ám ảnh bởi tiếng đập cửa thình thình của Papenphuxơ ngày hôm ấy, nhất là câu nói của ông ta:  
“Tiền của tôi ở đây, ở trong ngôi nhà này!”. Vậy thì nó ở đâu?  
Sau lễ tang Papenphuxơ, tôi chạy hối hả về phía có ngôi nhà sang trọng của dòng họ Senkơ. Ông Trời hăm dọa tôi bằng những ánh chớp và tiếng sấm, bằng gió thổi và lác đác đôi hạt mưa. Nếu tôi không nhanh chân sẽ bị trời xối nước xuống trừng phạt. Khi tới đích, tôi thở không nổi nữa, cố gắng lắm mới mở được cổng vườn để chạy vọt vào phía trong, đến trước cánh cửa vào tòa nhà và đứng trước tấm gia huy Thụy Sĩ. Chờ một lúc cho tim đập bình thường tôi mới đập cửa. Trời bắt đầu mưa to. Một lúc sau có tiếng lạch cạch của chiếc chìa khóa xoay trong ổ. Cửa mở ra, Maria Senkơ xuất hiện.  
– Ai đó?  
Bà ta hỏi, cái cằm hơi nghếch lên nhưng mắt lại nhìn xuống.  
– Xin chào bà Maria Senkơ! – Tôi nói.  
Bà ta khẽ gật đầu. Lại cái giọng lạnh lùng, khô khốc:  
– Ông muốn gì?  
– Thưa bà Senkơ rất kính mến – Tôi đáp vẻ trịnh trọng – Xin lỗi bà, tôi đã làm phiền bà. Lẽ ra đến đây tôi cần phải báo trước, xin bà một cuộc hẹn. Nhưng vì có công việc ở vùng này, tôi mạnh dạn ghé qua đây, hy vọng sẽ được bà cho tôi một lời khuyên quý báu, hoặc nếu tôi may mắn hơn, tôi hy vọng được giúp bà giúp đỡ!  
Maria nhìn tôi dò xét:  
– Hình như ông là người của Sở tài chính, nếu tôi nhớ không nhầm!  
– Vâng, thưa bà, đúng như vậy. Tôi đã có vinh hạnh được đặt chân vào ngôi nhà của bà.  
– À, chắc ông đến là vì con gái tôi?  
– Lần này không phải vậy, thưa bà Senkơ, vì chuyện khác ... - Tôi đáp.  
– Thế thì ông đến đây uổng công vô ích rồi! – Bà ta nói, giọng như băng – Ông hãy giải thích đi, vì sao đột nhiên đến nhà tôi? Vì cớ gì?  
– Thưa bà Senkơ, vì đồng tiền đáng yêu! – Tôi thú nhận. Và bà ta lắc đầu:  
– Ông nhầm rồi! Tôi làm gì có tiền cho ông vay! Chắc ông lầm địa chỉ!  
Đến lượt tôi lắc đầu:  
– Bà Senkơ, bà hiểu nhầm tôi rồi. Tôi không cần tiền. Ngược lại, tôi có rất nhiều tiền, thành thử rất bối rối không an tâm. Tôi vừa được thừa kế, một khoảng tiền quá lớn ...  
– Vậy xin chúc mừng ông!  
Maria Senkơ nói. giọng có vẻ dịu hơn:  
– Nhưng tôi thì có liên quan gì đến tiền bạc của ông?  
Tôi tiếp tục vào cuộc:  
– Thưa bà Senkơ, mong bà thông cảm cho! Người ta đã khuyên tôi đến gặp bà để được bà giúp đỡ. Tôi tìm nơi gởi tiền. Tôi quen sống đơn giản và không có kinh nghiệm gì về những chuyện tiền bạc. Thật bất ngờ, bỗng dưng lại có quá nhiều tiền, không có cũng khổ, mà có thì cũng khổ ...  
Sấm chớp đã cắt ngang lời tôi. Mưa xối xả phía sau lưng.  
– Chà, mưa to quá. Ông vào trong nhà đi! – Bà ta nói, giọng có vẻ thân thiện hơn – Tôi sẽ đãi ông một ly rượu để khỏi bị cảm lạnh.  
– Cám ơn bà, thế thì quý hóa quá! – Tôi tiếp lời.  
Maria Senkơ có vẻ ngờ vực:  
– Nếu như tôi hiểu ông, ông đến đây không phải vì công vụ?  
– Vâng, hoàn toàn vì lý do cá nhân – Tôi nhấn mạnh – Tôi cũng không muốn cơ quan của tôi biết chuyện này. Tôi cũng có cuộc đời riêng của mình như người khác, công tư là hai thứ khác nhau.  
Những gì tôi nói chắc xuôi tai Maria Senkơ, khiến gương mặt bà ta bớt căng thẳng rồi biến hóa thanh một nụ cười mỉm trong thoáng lát. Rồi bà ta nhìn xuống sàn nhà, không phải vì bối rối mà là vì đôi giày của tôi.  
– Ô, xin lỗi bà! – Tôi nói và lùi lại, vội vã chùi giầy lên tấm đệm đặt ở ngay lối vào, sau đó còn lấy khăn mùi xoa lau mũi giầy và một vài vết bẩn trên sàn nhà.  
– Ông cẩn thận quá đấy! Chẳng cần thiết phải như vậy! – Bà ta nói.  
Tất nhiên, tôi hiểu đó là việc cần thiết, không được phép làm bẩn sàn nhà bóng loáng của chủ nhân. Chả thế mà bà ta lại nói, giọng mãn nguyện:  
– Bây giờ xin mời ông đi theo tôi!  
Maria Senkơ chắc thuộc vào số người đặc biệt, đối với họ đồ vật và tiện nghi trong nhà rất quan trọng, không phải để sử dụng mà là để giữ gìn và bảo tồn.  
Khi đi lên cầu thang tôi đưa tay xoa đầu con sư tử và nghĩ thầm:  
“Lời khen là phép màu, ai không biết cách khen người khác, kẻ đó khó thành đạt trong đời”.  
Tôi nói:  
– Chà chà, cầu thang thật tuyệt vời, đúng là một tác phẩm nghệ thuật. Bây giờ rất hiếm thấy những gì đẹp như thế. Người đời chỉ chú ý đến mục đích sử dụng, vứt bỏ nghệ thuật sang một bên ...  
Tôi có thể ca ngợi rất lâu, nhưng giật mình tỉnh ngộ và im miệng, vì Maria Senkơ – Tôi chợt nghĩ – là một người tinh khôn, từng trải, không dễ gì để mình bị mê hoặc bởi những lời ngon ngọt. Bà ta không thuộc số đàn bà có thể sướng cả ngày chỉ vì một lời khen. Phải thận trọng từng lời, không sẽ bị nghi ngờ. Tôi vội đập tay lên thành cầu thang, kết thúc bài tụng ca:  
– Đúng là một sản phẩm tuyệt hảo của người Đức chúng ta!  
– Không đúng – Bà ta ngắt lời tôi - Của người Thụy Sĩ chứ!  
– Ồ, hóa ra bà đặt làm tận Thụy Sĩ? – Tôi hỏi vẻ kinh ngạc.  
– Chồng tôi vốn là người Thụy Sĩ. Tôi xem ngôi nhà này như di chúc của ông, tôi có nghĩa vụ phải gìn giữ và bảo tồn!  
– Bà thật đáng khâm phục, thữ bà Senkơ! – Tôi nói – Gìn giữ được một biệt thự sang trọng như thế này qua biết bao năm tháng, quả là một công việc kỳ vĩ mà cánh mày râu phải ngả mũ trước bà ...  
– Cũng chẳng dễ dàng gì, ông ... ạ! À, xin lỗi, ông tên là gì nhỉ?  
– Hackơ! Guynhêm Hackơ!  
– Phải rồi, ông Hackơ! Quả là không dễ dàng làm chuyện đó, nhất là bằng những đồng lương hưu.  
– Có lẽ phải có nguồn kiếm tiền khác mới lo toan được như bà! – Tôi nói hơi hớ hênh.  
– Nguồn nào kia? – Bà ta xù lông nhím - Sở tài chính của các ông có chứng minh được không?  
– Ô, thưa bà Senkơ, xin bà vứt Sở tài chính sang một bên giùm tôi! Tôi đến đây không phải vì công vụ!  
– Đúng thế! Ông đã nói như vậy, ông đến vì việc riêng! ....  
Rồi chúng tôi lên tới phòng khách nhà Senkơ. Phải thú thật:  
một phòng khách cực kỳ giá trị về phương diện đồ cổ! Mọi thứ được bày biện ở đây đều gợi nhớ về mộtt thời đã xa ... Tôi nói với chủ nhân:  
– Ôi, bà có một phòng khách thật ấm cúng, bước chân vào là cảm thấy rất dễ chịu cà thỏa mái, bà Senkơ ạ!  
Chủ nhân lúc bày có vẻ hài lòng về lời khen của tôi, giọng thân thiện:  
– Ông Hackơ, mời ông ngồi xuống đi! Trong gian phòng này tôi luôn tìm được sự yên bình.  
Tôi ngồi xuống và chợt nghĩ tới người hàng xóm của Maria Senkơ. Ông ấy cũng đã tìm được sự yên bình trong lòng đất ... Tôi nhìn quanh gian phòng, đặc biệt chú ý đến một chiếc tủ sách kiểu cổ có cửa kính và chạm khắc các hoa văn rất đẹp và công phu. Đúng là một tác phẩm nghệ thuật của những người thợ mộc khéo tay.  
– Bà có chiếc tủ sách đẹp quá! – Tôi khen ngợi thực lòng – Trong phòng này người ta thấy rõ ràng sự kết hợp hài hòa giữa văn học và nghệ thuật! Bà cho phép tôi ngó qua các cuốn sách được không, trông chúng thật thích mắt?  
Dĩ nhiên Maria Senkơ gật đầu. Tủ sách này cũng là niềm hãnh diện của chủ nhân. Quả ít có ai có được những cuốn sách đắt giá như vậy, bìa cứng, thậm chí bọc da nâu, gáy sách nhiều cuốn được mạ vàng. Tôi thấy trong tủ có trọn bộ tác phẩm 12 tập của Schiller, tiểu thuyết “Cuốn theo chiều gió” của Mitchell, “Con đường mong manh đến hạnh phúc” của Paull Ernste, v.v.. Toàn sách hay, quý hiếm và đặc biệt, như tôi thấy, chúng còn rất mới, hình như chủ nhân chưa hề đọc nó bao giờ. Đây cũng là cái mốt thời trang của những người giàu có, coi sách là một thứ trưng bày, cũng thuộc nhóm sản phẩm diện trang trí nội thất.  
Maria Senkơ sốt ruột vì thấy tôi xem sách quá lâu. Bà ta vội lấy ly rượu và mời tôi. Tôi nâng cốc chúc mừng sức khỏe chủ nhân, miệng khen rượu “rất ngon”, nhưng thật ra rất khó uống. Vỏ chai là rượu Gin, nhưng mùi vị như rượu thuốc chế từ rễ cây cỏ.  
– Ông Hackơ, hình như ông bỗng dưng thành giàu có phải không? – Maria Senkơ lên tiếng.  
– Vâng, thưa bà, thật bất ngờ và đột ngột! – Tôi đáp lại.  
– Một sự bất ngờ đáng yêu biết nhường nào! Ai chả thích được thừa kế, phải không ông Hackơ? Chắc lộc của họ hàng?  
– Vâng, em gái của bố tôi.  
– A, đó là bà cô ruột.  
– Đúng thế, thưa bà, cô ruột tôi đã có một hiệu uốn tóc rất đông khách.  
– Nghĩa là ông được thừa kế một cửa hiệu? – Bà ta hỏi.  
– Không, tiền mặt!  
– Mừng cho ông! Tiền mặt đỡ rắc rối hơn nhiều. Nhưng tôi vẫn chưa hiểu tại sao ông tìm đến tôi, ông Hackơ?  
Đến lúc khó khăn đây, tôi nghĩ, nói thế nào để bà ấy tin mình? Tôi chắp hai bàn tay vào nhau, đặt lên mặt bàn, hy vọng cử chỉ này sẽ tăng thêm sự tin cậy:  
– Cả đời tôi chưa bao giờ có nhiều tiền, bỗng dưng có một khoản tiền lớn như vậy, cứ như một giấc mơ, không thể ngờ nhưng lại là sự thật. Tôi đâm ra bối rối và khó xử, thưa bà.  
– Thế ông được bao nhiêu mà lại phải bối rối cơ chứ? Bà ta hỏi, đầu hơi cúi về phía trước.  
– Ba mươi ngàn mác – Tôi đáp, gần như thì thầm.  
Maria Senkơ đưa lưỡi khẽ liếm môi, rồi nói như tình cờ:  
– Một khoảng kha khá đấy, chúc mừng ông! Nhưng ông Hackơ quý mến ạ, tôi vẫn chưa hiểu tôi thì liên quan gì đến thừa kế của ông?  
Băng đã tan, tôi nghĩ, cái câu “Ông Hackơ quý mến ạ” mách bảo tôi là con cá cắn câu. Tôi nhắc lại ý định của mình, giọng nghiêm trang:  
– Thưa bà Senkơ, như đã nói, tôi đến đây xin bà một lời khuyên và mong được giúp đỡ. Thực tình tôi không biết xử lý một khoản tiền lớn như thế nào cho có lợi.  
– Sao ông không đem gửi quỹ tiết kiệm? – Bà ta hỏi.  
Tôi giật mình. Lẽ nào Maria Senkơ đã đoán được ý đồ của tôi và tìm cách thoái thác? Hãy tỉnh táo, Hackơ! – Tôi tự nhủ và thong thả đáp lại:  
– Thưa bà Senkơ, ai cũng biết là đồng tiền mác đang mất giá. Bạn bè tôi đều nói gửi tiết kiệm nhà nước sẽ thiệt hại, nhất là khi tỷ lệ lạm phát lại cao hơn lãi suất tiết kiệm. Và điều này lại đang là hiện thực.  
Maria Senkơ nhìn tôi một hồi lâu, vẫn có vẻ thăm dò và cảnh giác. Tôi đã lầm, cái câu “Ông Hackơ quý mến” của bà ta cũng chỉ là một cách nói, biết đâu chẳng là cách nhử đối phương bộc lộ mình?  
– Vậy sao ông không đầu tư vào bất động sản, chí ít là vào đồ trang sức hay đồ vật có giá trị lâu dài? – Bà ta hỏi rồi lại chăm chú nhìn vào mắt tôi.  
Tôi có cảm giác như mình bị hỏi cung. Không dễ gì thuyết phục người đàn bà từng trải này! Sau bao nhiêu năm vật lộn với cuộc đời, Maria Senkơ không dễ gì tin người, nhất là tôi lại là một viên chức Nhà nước.  
– Ôi, bà Senkơ! – Tôi nói và nhún vai - Đồ trang sức ư? Tôi chưa có gia đình, sống một mình, mua đồ trang sức cho vào hòm khóa lại rồi suốt ngày đi làm, liệu lũ trộm cắp có tha cho tôi không? Thời buổi bây giờ thật bất an, chẳng có gì chắc chắn hết. Tôi đọc báo thấy tin một băng cướp đã đột nhập vào nhiều gia đình, lấy đi nhiều tài sản quý giá ...  
– Chà, ông Hackơ! Chuyện đó chỉ xảy ra ở các thành phố lớn. Còn vùng ta không có đâu. Cho đến nay tôi luôn cảm thấy rất bình an. Ông không thấy thế sao?  
– Vâng, thưa bà, nhưng các hành vi phạm pháp thì ở đâu cũng có!  
Maria Senkơ không để tôi nói hết câu, có thể đang tìm cách thuyết giáo thẩm tra tôi, hoặc có thể bà ta cố ý bỏ ngoài ta cụm từ “các hành vi phạm pháp .  
– Nhà nước này – Bà ta tiếp – Có những điều không hay, nhưng được cái lo cho sự an ninh và kỷ cương xã hội! Tôi vẫn bình an đi một mình ra đường, tôi không bị xúc phạm nơi công cộng. Người dân nộp thuế để nuôi nhà nước và nuôi sự an ninh. Chả lẽ tôi nộp thuế để không được nhà nước bảo vệ tính mạng và tài sản hay sao, ông Hackơ?  
Chà, ghê thật, Maria Senkơ lên lớp toi về ý thức công dân! Có điều bà ta đã phạm một sai lầm khi quá hăng hái diễn vai kịch của mình:  
bà ta chưa bao giờ đóng thuế, tôi biết chắc như vậy. Bây giờ tôi phải chứng minh là bà ta không đúng khi ca ngợi sự an ninh, cố ý bắt bẻ tôi.  
– Nhưng thưa bà Senkơ, số liệu thống kê cho thấy rằng mỗi năm ở nước ta có trên một trăm ngàn vụ phạm pháp, nghĩa là khoảng ba trăm vụ mỗi ngày, chưa kể đến những vụ phạm pháp được che đậy khôn khéo, tinh vi, cảnh sát khó lần ra dấu vết. Không phải hành vi phạm pháp nào cũng phơi bày trước thiên hạ ....  
Maria Senkơ hơi nhíu lông mày trong thoáng lát. Có lẽ câu nói sau cùng của tôi khiến bà ta cảnh giác hơn.  
– Ông Hackơ này! Ông biết nhiều về tội phạm quá đấy! Ông là nhân viên tình nguyện của cảnh sát phải không?  
Một câu hỏi rất bất ngờ và cũng đầy ngụ ý. Tôi đã nói thiếu suy nghĩ khiến Maria Senkơ nghi ngờ. Phải chữa cháy ngay thôi. Tôi lắc đầu:  
– Ấy chết, bà Senkơ! Sao bà có thể nghĩ về tôi như thế chứ? Niên giám thống kê thì ở đâu chẳng có! Tôi đã mượn thư viện về đọc, thấy cũng hay hay, chỉ nói lại những gì đọc trong sách vở thôi. Dĩ nhiên tôi tin ở vung ta không có các bằng đảng, nhưng ăn cắp thì có đấy, thưa bà. Chuyển tiền thành đồ trang sức – như bà nói - thực ra cũng không chắc chắn gì. Chỉ sơ hở một chút là có thể mất sạch, tôi lại thành trắng tay.  
– Ông vẫn nợ tôi một lời giải thích, ông Hackơ ạ! Tại sao ông lại đến tìm tôi mà không tìm người khác vì tiền bạc của ông?  
Chắc Maria Senkơ vẫn đang thử thách tôi nên hỏi đi hỏi lại mãi về chuyện này. Cần phải thuyết phục bà ta, khẳng định việc tôi đến đây nhờ cậy nhà Senkơ là có lý do chính đáng:  
– Thưa bà Senkơ! Không phải ngẫu nhiên tôi đến đây để nhờ bà giúp đỡ!  
Một vài người thân của tôi đã khuyên tôi đến với bà. Họ nói rằng trong chuyện tiền bạc, nhà Senkơ là đáng tin hơn cả. Gửi tiền nhà Senkơ cũng như gửi vào ngân hàng, được bảo đảm và giữ gìn an toàn, hơn nữa lại có lợi ...  
– Ai ba hoa chuyện đó thế? Ai đã khuyên ông tìm đến tôi? – Maria Senkơ hỏi, giọng có vẻ dịu hơn.  
– Dù có bị cắt lưỡi tôi cũng không nói tên người ấy ra đâu, thưa bà Senkơ!  
Bảo mật tuyệt đối là nguyên tắc của tôi!  
Sau khi mời tôi một cốc bia, Maria Senkơ nói:  
– Ông quả là một người đáng được người khác giúp đỡ, ông Hackơ ạ! Nếu “tuyệt mật” là nguyên tắc sống của ông trong đời tư ... Nhưng tôi phải nói ngay với ông rằng:  
Nhà Senkơ không phải là một ngân hàng! Chúng tôi chỉ làm trung gian môi giới thôi.  
– Vâng, xin bà hãy giúp tôi như giúp những người thân của tôi! – Tôi nói, giọng khẩn khoản – Tôi sẽ vô cùng biết ơn bà ...  
– Ông Hackơ, có phải đó là tất cả tiền bạc của đời ông?  
– Vâng, lương tháng của tôi chỉ đủ sống, không hề có một khoản thu nhập nào khác nữa. Tiền thừa kế là tài sản duy nhất tôi có được.  
Maria Senkơ rót thêm bia cho tôi rồi hỏi tiếp:  
– Ông Hackơ, xin ông hãy nói thật! Ông đến nhà Senkơ có phải vì đồng ngoại tệ hay không?  
– Vâng, thưa bà Senkơ – Tôi đáp – Thú thực tôi chưa biết một đồng tiền nào khác ngoài đồng mác!  
– Tôi cảnh báo ông trước, đừng hy vọng quá nhiều, ông Hackơ ạ! Xin nói thẳng với ông:  
tôi quý mến ông và muốn giúp ông, nhưng chỉ nhận mười ngàn mác thôi, không thể hơn. Chỗ còn lại hai mươi ngàn tùy ông lo liệu đấy, ông có thể đi du lịch để có những kỷ niệm đẹp cho cuộc đời!  
Maria Senkơ nói có lý. Bà ta không hám của và vồ vập như tôi đã tưởng tượng.  
– Vâng, thưa bà, thế cũng được! – Tôi đáp – Nhưng xin bà cho biết, tôi trao tiền gửi bà có gì làm bằng chứng không? Chẳng hạn một hóa đơn hay giấy tờ tương tự?  
– Bảo đảm ư, ông Hackơ? Toàn bộ cơ ngơi có tấm gia huy Thụy Sĩ của gia đình Senkơ này! Đó là sự bảo lãnh quý như vàng trong ngân hàng Thụy Sĩ. Đó là sự bảo đảm chắc chắn nhất của người gửi, không đâu ở xứ ta có được sự bảo đảm như thế!  
Lúc này Maria Senkơ nói như một hướng dẫn viên du lịch, một người quá quen thuộc với việc giới thiệu và lý giải về một công trình kiến trúc với khách tham quan. Rồi bà ta đứng bật dậy, đi tới bàn viết riêng của mình, mở khóa ngăn kéo lấy ra một cuốn sổ dầy bìa cứng, kẻ karô đen rồi nói với tôi:  
– Đây, ông xem này, ông Hackơ!  
Tôi vội đứng ngay dậy, rảo bước. Cuốn sổ ấy chính là cái đích tôi vươn tới.  
Nhưng tôi vội kiềm chế, bước đi từ từ, không để lộ ý đồ của mình.  
Maria Senkơ đặt cuốn sổ lên mặt bàn, lật dở các trang viết trong đó, nói với tôi một cách đầy tự tin:  
– Đây, ông xem đi! Ông sẽ thấy rằng ông không phải là khách hàng duy nhất đâu! Khoản tiền gửi được ghi vào sổ, ông ký vào, sau đó sổ cái được khóa lại, an toàn.  
Tôi có cảm giác mình như ngâòi leo núi, sau bao khó khăn lên tới đỉnh, được ban thưởng biết bao là cảnh đẹp của đất trời.  
– Nhưng sau đó, thưa bà? – Tôi hỏi.  
– Cái gì kia? – Maria Senkơ hỏi lại – Ông muốn biết gì ư?  
– Tôi muốn biết chuyện gì sẽ xảy ra với đồng tiền của tôi?  
– Đó là việc của tôi ông Hackơ ạ! Ông càng biết ít thì càng có lợi. Tiền được gửi vào những bàn tay tin cậy, chắc chắn, còn khoản tiền lãi, được tính theo tỷ lệ hối đoái, sẽ được ghi vào tài khoản của ông. Trong trường hợp đặc biệt, nếu ông cần một tỷ lệ phần trăm nho nhỏ, ông sẽ nhận được bằng đồng Phơrănkơ Thụy Sĩ. Nhưng tốt nhất là ta cứ để nguyên không đụng đến, cho đồng tiền nó sinh sôi nẩy nở.  
Vậy là mất trắng tay! Tôi nghĩ thầm. Tại sao người đời có thể ngu dại và cả tin như thế nhỉ? Hình như sự ngu dại cũng có quy luật riêng của nó.  
– Thưa bà Senkơ – Tôi nói - Nếu tôi không hiểu sai thì khoản tiền gửi sẽ được quy đổi sang tiền Thụy Sĩ?  
– Đúng thế! – Bà ta đáp – Tôi sẽ căn cứ theo sổ sách. Cuốn sổ này là cơ sở để tính toán!  
Nói dứt lời Maria Senkơ nhét cuốn sổ vào ngăn kéo bàn, đóng lại. Hình như chưa đóng kín, có thể ổ khóa tự động chăng? Chưa thấy bà ta khóa lách cách.  
Hay tôi lầm?  
– Bà làm như vậy rất hay, thưa bà Senkơ! Tôi nói và quay lại ghế ngồi.  
Một thoáng sau tôi bắt đầu thở khó, rồi lấy tay ép lên tim. Tôi cũng đảo con ngươi mắt một chút ít. Mẹo vặt, chẳng phải cao kiến gì. Nhưng Maria Senkơ hỏi ngay:  
– Ông Hackơ, ông khó ở phải không?  
– Chút xíu thôi, thưa bà! Trời oi bức, sau cơn giông, tim tôi thường dở chứng, nhưng chỉ một thoáng lát rồi trở lại đập bình thường. Xin bà làm ơn cho tôi một cốc nước!  
Tôi đã quan sát kỹ phòng khách, biết chắc trong phòng không có vòi nước được mắc vào. Maria Senkơ sẽ phải ra khỏi phòng. Và bà ta đứng dậy, nói:  
– Xin ông đừng có ngã! Hãy thở sâu vào! Tôi sẽ mang ngay nước cho ông.  
Maria Senkơ ra khỏi phòng, để cánh cửa khép hờ. Tôi dỏng tai nghe tiếng bước chân xa dần của bà ta, rồi có tiếng một cánh cửa được mở ra. Nhanh như chớp tôi lao tới bàn, đưa tay lấy cuốn sổ, đóng ngăn kéo lại như cũ, rồi vội vã về ngồi như lúc trước, cuốn sổ được giấu trong áo, áp lấy lưng. Tôi nghĩ, giấu sau lưng ít gây sự chú ý hơn phía trước ngực, khi tôi phải ngồi đối diện với chủ nhân. Vừa ngồi yên vị thì Maria Senkơ quay lại. Tôi đón nhận cốc nước lã, uống ừng ực, rồi tỏ ra dễ chịu hơn.  
– Rất cám ơn bà! – Tôi nói – Bây giờ xin phép bà cho tôi được cáo lui, tôi phải về nhà ngay để uống thuốc trợ tim. Đã ngớt mưa. Tôi xin phép được sớm gặp lại bà! Cho tôi gửi lời chào cô Indơ, hy vọng cô ấy đi du lịch sắp về. Tôi rất thích nghệ thuật của Indơ ...  
– Hẹn sớm gặp lại ông, ông Hackơ! Vài hôm nữa ông quay lại chắc sẽ gặp được con gái tôi. Có vẻ nó có nhiều thiện cảm với ông đấy! Hy vọng mọi chuyện sẽ tốt lành. Tạm biệt ông!  
Tôi cố gắng không quay lưng lại phía Maria Senkơ trong lúc ra khỏi nhà, luôn nhường cho chủ nhân đi trước. Khi tới cửa ra vào, tôi mau lẹ lách lên trước, quay mặt lại khẽ cúi đầu từ biệt chủ nhân, rồi gần như đi giật lùi và nghiêng người ra phía ngoài, trong lúc cánh cửa đã khép lại. Chủ nhân mong muốn mọi chuyện sẽ tốt lành, chắc không phải muốn quan hệ giữa tôi và Indơ mà là khoản mười ngàn mác tôi sẽ đem đến gửi:  
Đã có lúc tôi nghĩ mình không phải với gia đình Senkơ khi nghi ngờ họ làm những điều bất chính. Tôi chỉ suy đoán sau khi nghe Papenphuxơ nói đến chuyện tiền bạc của ông ta “ở trong ngôi nhà này” với giọng đầy phẫn nộ. Không ngờ những suy đoán của tôi là sự thật.  
Dưới ngọn đèn bảy mươi nhăm oát trong căn phòng tĩnh lặng của mình, tôi đọc đi đọc lại cuốn “sổ kế toán” của Maria Senkơ:  
họ và tên, khoản tiền nhập tài khoản và chữ ký loằng ngoằng của người gửi. Mỗi người gửi một trang riêng.  
Nhiều người tôi biết tên và biết mặt. Họ hầu như khá nổi tiếng về sự giàu sang cũng như về tinh thần “hết lòng vì sự nghiệp chung”, kẻ gửi năm ngàn, người gửi mười ngàn mác. Thực ra với họ chẳng có ý nghĩa gì khi có trong tay hàng triệu mác. Có lẽ nhiều kẻ mày râu giấu vợ con gửi tiên vào nhà Senkơ không phải vì hám lợi mà hám sắc, muốn bày tỏ mối thiện cảm với con gái của bà chủ nhà thuộc dòng dõi cao sang. Phải chăng sự lấp ló khơi gợi của chiếc áo có đường xẻ rất khéo và cái nơi rất ngoạn mục thu hút ánh mắt nhìn đã khiến nhiều trái tim đập loạn nhịp và sẵn sàng ký gửi tiền bạc mở lối vào thú vui? Tôi nghĩ Papenphuxơ cũng nằm trong số đó, một khoản tiền lớn, nổi trội và chữ ký khá bay bướm, hoàn toàn khác với chữ ký chân phương trên các tấm séc nộp thuế cho nhà nước. Không ai nghĩ rằng mình bị lừa. Nói theo ngôn ngữ hiện đại là bị chiếm dụng vốn. Chủ nhân sử dụng tiền của khách hàng “quý mến” để tu sửa biệt thự, trang trải mọi khoản chi phí thuê nhân công và sống một cuộc sống dư dật, quý phái hơn mọi người dân ở trong vùng, nói tóm lại, chủ nhân không bao giờ có khả năng hoàn trả cho khách hàng!  
Nghe nói công an đang điều tra về cái chết của Papenphuxơ cũng như về gia đình Senkơ. Kết quả ra sao thời gian sẽ trả lời. Riêng tôi có suy nghĩ và lập luật của mình:  
Papenphuxơ tự tử trong tình trạng quẫn trí khi thấy mình bị mất hết tất cả, tiền gửi không đòi được, tình yêu bị ruồng rẫy, nghĩa là mất cả tính lẫn tiền trong chốc lát. Hơn nữa người vợ bị lừa dối lại xuất viện trở về. Và người vợ ấy về đến nhà đúng lúc ông tròng dây vào cổ, không lao tới cắt đứt dây cứu ông mà chạy đi gọi người khác đến cứu. Bà ấy quá yếu sức không làm nổi việc đó hay sao? Ai có thể chứng minh? Hay đó cũng là cái cách bà ta trừng phạt sự phản bội? Điều này cũng chỉ là suy diễn, chẳng ai có sơ sở lý giải được hành vi lạ lùng ấy. Chẳng biết nhà văn nào đã nói rằng đàn bà là một vũ trụ đầy bí ẩn, không có bậc thiên tài nào khám phá nổi ...  
Cầm cuốn sổ của Maria Senkơ trong tay, tôi chợt nghĩ đến Hêben, rồi nghĩ đến Indơ. Một người là bạn thân, một người là ... à, có lẽ chưa phải ... như bạn đọc tưởng tượng đâu. Tôi mới ở mức có nhiều thiện cảm với Indơ, thế thôi.  
Nhưng cuốn sở đáng nguyền rủa kia bắt tôi phải đau đầu suy nghĩ. Nên trả lại cho Indơ hay trao nó cho Hêben? Ôi, cuộc đời thật trớ trêu! Người ta luôn luôn phải quyết định và lựa chọn, câu tục ngữ Đức rất đúng với tình cảnh của tôi lúc này:  
“Ai phải lựa chọn, người đó bị hành hạ!”. Vâng, tôi đang bị tình yêu và nghĩa vụ hành hạ khốn đốn đây! Ở địa vị của tôi bạn đọc sẽ quyết định ra sao? ...

**Siphrit Vanhon**

Tình Yêu Và Tội Lỗi

**Chương 4**

CẠM BẪY TÌNH

Cái xác đã nằm ở đó được nhiều ngày, trước khi có một kẻ nào đó đến phát hiện ra nó. Và thực là ngớ ngẩn, kẻ nào đó là tôi chứ không phải ai khác.   
Trời rất nóng. Tôi phải bịt mũi, nhanh chóng rời căn phòng, phải đứng tựa người một lát vào bức tường cầu thang. Ra đến đây tôi cảm thấy dễ thở hơn, mặc dù hôm ấy trời oi bức, ngột ngạt, báo hiệu sắp sửa có cơn giông.  
Vịn tay vào lan can, tôi loạng choạng lần xuống tầng nhà dưới, tay tôi run run mở khóa cửa hành lang. Hành lang tối, tôi vấp phải chiếc hòm của bà Vêbơsink ở cùng tầng. Cáu tiết, tôi đá luôn vào chiếc hòm, miệng chửi đổng.  
Rồi tôi mở cửa về phòng mình. Tôi lôi luôn chai rượu cônhắc trong tủ ra, làm một ngụm ra trò. Tay tôi cầm cái chai đưa qua đưa lại, rồi lại nghĩ tới sự kiện vừa rồi, tôi tu luôn một hơi nữa.  
Mãi đến lúc này tôi mới thực hoàn hồn. Tôi tìm đường sang nhà Hêben, một ngôi nhà cao tầng ở bên cạnh. Ngoài đương lúc đó không có người. Vô tuyết truyền hình đang chiếu một bộ phim phiêu lưu, mạo hiểm dài năm tập. Trong các căn hộ, người ta chỉ nhìn thấy thứ ánh sáng nhờ nhờ run rẩy phát ra từ các màn hình huỳnh quang, và qua những ô cửa để ngỏ hoặc mở toang vì oi bức, có tiếng rú, tiếng la hét vọng ra ngoài rồi có tiếng súng nổ, không gian bỗng im ắng trong thoáng lát, mãi sau mới nghe thấy có tiếng nhạc nhè nhẹ.  
Vào một buổi tối tháng tám như hôm nay, lẽ ra người ta nên ra ngoài trời, nên ngồi chơi trước cửa nhà hoặc trong vườn hay trò chuyện với những người thân yêu của mình. Nhưng mà người đời như thế đấy! Họ giam mình trong các căn phòng ngột ngạt, tránh mọi sự quấy nhiễu, cố căng mắt nhìn trừng trừng vào những cảnh chém giết và đánh đập. Ô, giá họ biết ở tầng ba trên kia có xác chết thực sự! Nếu họ biết ... Tôi có thể châm ngòi cho trái bom kinh hoàng ấy nổ tung, và suýt nữa tôi kêu lên:  
– Các ông các bà ơi, trên kia có người chết! Nhà Aixensnaiđơ có người chết!  
– Ai chết hả? Ai? Ai? ...  
Bọn họ sẽ nhốn nháo, thất thanh và vì tò mò trước một chuyện bất thường, rùng rợn, bọn họ sẽ rầm rập chạy lên cầu thang, sẽ hổn hà hổn hển, rồi đoán non đoán già:  
– A, a, có phải Aixensnaiđơ giết Lipsơ phải không? Giết anh chàng bồ bịch của vợ ông chứ? Ai chả biết Lipsơ vẫn giăng dện với bà vợ ông ta! Chắc là Lipsơ đã bí mật tò mò tới đó ăn sương ... Ba tuần nay phòng anh ta bỏ không ...  
Tôi leo lên cầu thang, tìm tới căn hộ của Hêben và bấm chuông. Đã chín giờ đêm. Chỉ mong rằng Hêben có nhà. Là một công an điều tra, anh thường hay đi vắng. Tôi phải đợi một lúc lâu mới thấy người ra mở cửa. Chị Hêben đón tiếp tôi với nụ cười thân mật như thường lệ. Nhưng chị bỗng sững người. Chắc là trên mặt tôi vẫn còn phảng phất nỗi kinh hoàng khi tôi gặp xác chết.  
– Có chuyện gì xảy ra phải không? - Chị hỏi.  
Tôi gật đầu.  
Cả ở đây cũng vậy, chị chủ nhà cũng đang xem ti vi. Một cuộc săn đuổi nhau bằng ô tô đang đạt đến đỉnh điểm. Tiếng động cơ gầm rú, tiếng phanh rít ken két. Và tất nhiên rồi, ô tô rượt nhau trong một khu vực núi non hiểm trở, đường ngoằn ngoèo, gấp khúc, chắc chắn đã có lúc một chiếc ô tô bị trượt bánh lao xuống vực, nổ tung, bốc cháy, và anh chàng ngồi trong xe chết tươi. Y như rằng tôi chưa kịp nói với Hêben thì chuyện đó đã xảy ra.  
Hêben đang nằm trên một chiếc đi văng cạnh góc nhà và đọc sách. Tôi không hiểu nổi là người ta lại có thể đọc được khi máy ti vi ở bên cạnh. Nhưng người công an này thật tài nghệ! Hình như anh ta đeo máy chắn tiếng ồn.  
– Anh Hêben này, có khách đấy nhé!  
Chị vợ nói với chồng rồi lại ngồi xuống trước màn huỳnh quang, đưa tay với chiếc kính ở trên bàn.  
– Có chuyện gì xảy ra thế? - Chị hỏi chồng, khi nhìn thấy một chiếc ô tô bốc cháy.  
Tất nhiên là người chồng chẳng hiểu gì. Anh ngước mắt lên như thể vừa ra khỏi một thế giới xa lạ. Nhìn thấy tôi, Hêben bật dậy. Anh mở ngay tủ lạnh lấy một chai rượu, rót mời tôi.  
– Em cũng uống một ly cho vui chứ? – Anh hỏi vợ.  
Chị khước từ. Có lẽ vì thế mà phụ nữ (theo số liệu thống kê) sống dai hơn đàn ông:  
họ không thích rượu chè có hại cho sức khỏe! Nhưng mà họ có sống vĩnh viễn trên thế gian này đâu! Tôi tự nhủ rồi uống cạn rượu.  
Tôi bắt đầu kể lại mọi chuyện cho Hêben nghe. Tôi kể thực cặn kẽ, có thứ tự, cố không quên những điểm quan trọng nhất.  
... Căn hộ ở tầng ba trên phòng tôi là của gia đình Aixensnaiđơ, mấy ngày hôm nay rất yên ắng. Tôi biết bà vợ không có nhà. Còn người chồng, ông Aixensnaiđơ là một người trầm tính, thích cuộc sống thầm lặng. Nhà ông có đầy một tủ sách. Con người lịch thiệp, sống thích co mình hoàn toàn khác hẳn với bà vợ. Ông không ưa sự ồn ào, không thích cảnh giao tiếp bạn bè, và nói chung, ông là người đức độ, mực thước ... Thậm chí, nếu như vào một tối thứ hai có anh chàng Lipsơ đến chơi, cùng ngồi xem ti vi và trò chuyện thân mật với bà vợ, ông ta sẽ lẳng lặng ra khỏi nhà, đi dạo một hai giờ trong thành phố để tìm sự yên tĩnh, thư thái và không muốn quấy rầy vợ mình khi tiếp khách. Tôi có cảm giác ông Aixensnaiđơ thích sống đơn độc hơn là có gia đình. Vì vậy, khi người vợ đi vắng, cảnh im ắng phía trên căn phòng của tôi cũng dễ hiểu. Chắc người chồng mải mê đọc sách và tận hưởng sự cô đơn.  
Mấy ngày qua tôi đến kiểm tra thuế tại cơ sở tư nhân Kixten Saisơ, dự định hôm sau sẽ tới hãng Vêtthe làm công vụ. Aixensnaiđơ là kế toán trưởng trong hãng này. Dĩ nhiên tôi sẽ thông báo trước. Nhưng rất có khả năng là Aixensnaiđơ đi nghĩ phép, sau khi có những chuyện không hay xảy ra với người vợ của mình. Mà đến kiểm tra thuế, tôi muốn có mặt cả viên kế toán trưởng của hãng này. Tôi lên tầng ba, chủ tâm muốn biết ngày mai ông Aixensnaiđơ có đi làm hay không.  
Tôi bấm chuông và gõ cửa. Không có ai đáp lại. Nhìn chiếc tay cầm, tôi chợt nhớ rằng mình đã nhiều lần phải đứng trước những chiếc cửa khóa kín như thế, nhất là với những người nặng tai hoặc cố ý nặng tai, khi họ biết có cán bộ tài chính phụ trách khối kinh tế tư nhân đến thăm họ.  
Tôi chạm vào tay cầm. Cửa không khóa. Tôi bước vào hành lang và gọi to tên chủ nhân. Không có tiếng đáp lại. Tôi khịt khịt ngửi thấy có mùi thực khó chịu, giống như mùi xương xúc vật chở trên xe tải mỗi khi chạy qua nhà. Cửa vào phòng khách để ngỏ. Tôi gõ mạnh rồi bước vào. Nhìn vào khung cửa kính, tôi thấy rèm buông xuống quá nửa. Ánh sáng nhòa nhạt từ bên ngoài rọi vào một chiếc bàn đặt bên cạnh cửa sổ. Trên đó có một chồng giấy viết tay được găm cẩn thận. Ở một bên tường là giá sách lớn, trước đó có hai chiếc ghế bành.  
Trong góc buồng là chiếc đivăng. Ánh sáng nhờ nhờ từ bên ngoài không tới được nơi đó. Hơn nữa, nó bị cản lại bởi hai chiếc ghế bành phía trước. Mặc dù cảm thấy rất khó chịu, tôi vẫn cố bước thêm mấy bước. Và kia ... Trên chiếc đivăng có hình một người nằm, như xác chết, cánh tay buông thõng xuống. Giờ thì tôi biết rõ cái mùi nồng nặc, khó chịu ấy ở đâu ra. Tôi đến gần chiếc đivăng, bụng dạ cồn cào lên, muốn nôn mửa, và tôi vội bịt mũi chạy ra ngoài ...  
– Để tôi đến xem đã! – Hêben nói.  
Hình như anh không tin lời tôi. Có thể anh nghĩ là tôi tưởng tượng ra. Hai chúng tôi cùng nhau đến hiện trường. Nhưng tôi không dám lên tầng ba một lần nữa. Tôi trở về phòng mình và chờ Hêben trở xuống.  
Một lúc lâu Hêben bước vào phòng. Mặt anh trông nhợt nhạt. Tôi rót rượu đưa cho anh.  
– Trời đất ơi! – Anh nói - Ở trên đó không thể nào chịu nổi!  
– Thế nào, anh bạn? Hình như anh đã tìm được lời giải, đã tìm ra chìa khóa để lý giải cái chết ở trên đó phải không? – Tôi hỏi và nhìn vào tập giấy đang cầm trên tay.  
– Có lẽ thế - Hêben đáp – Anh cúi người, chăm chú đọc.  
Gì thế nhỉ? Nhật ký của người quá cố? Nhưng nó không giống những cuốn nhật ký thông thường. Không đề ngày tháng. Những trang viết được đánh dấu vào những thời gian khác nhau, thậm chí với màu mực khác nhau. Văn viết dưới dạng kể chuyện, nghĩa là người viết am hiểu văn chương và biết cách diễn đạt mọi ý nghĩ của mình. Người chết đã viết để làm gì? Phải chăng là một bản tự thú? Là một sự thú tội? Là một sự tự nhận thức và phán xét chính mình? Hay đó là những lời bào chữa?  
Trước khi tìm hiểu về cái chết của Aixensnaiđơ, mời bạn đọc xem qua những trang nhật ký của ông ta ...  
... Bao giờ thì người ta có thể hiểu đúng một con người? Có thể không bao giờ. Vì những ý nghĩ và ước muốn thầm kín của con người mãi mãi vẫn là điều bí mật, chỉ một phần rất nhỏ được tiết lộ và biểu hiện qua hành động. Tôi đố ai có thể chỉ cho tôi hai con người hoàn toàn giống hệt nhau về mục đích và đường đời, giống nhau trong mọi phương diện của cuộc sống!  
Nhưng người ta hy vọng rằng, chí ít trong cuộc sống vợ chồng, người ta tìm được ở người kia một người bạn để cùng nhau gánh chịu cuộc sống, làm cho cuộc sống dễ thở hơn. Nghĩa là người bạn ấy phải là người chung cổ phần đời với mình. Giống như trong công việc kinh doanh, người ta mong đợi ở người chung cổ phần phải đồng tình, đồng loại với mình, không làm ăn dẫn đến sự phá sản.  
Thôi, phần mào đầu như thế là quá đủ!  
Riêng tôi, sau mười bốn năm chung sống với Liđêlôtthê, tôi nhận ra rằng tôi đã cưới nhầm một người vợ. Hoặc nói đúng hơn:  
việc lấy vợ đã là một sai lầm.  
Tôi, một kẻ vẫn hằng ganh tỵ với những người khác về hạnh phúc của họ, lần đầu tiên cảm thấy thực hối tiếc, nhất là mới đây, khi tôi nhìn anh chàng Hackơ, cán bộ tài chính sống độc thân ở tầng dưới, tôi bỗng nghĩ:  
Trời ơi, lẽ ra mi cũng có thể sống tự do như thế! Mi muốn làm gì thì làm, chẳng có ai mè nheo, cằn nhằn với mi hết! Mi có thể ung dung khóa trái cửa phòng lại, hai tay đút túi quần, miệng huýt sáo. Chẳng phải chịu trách nhiệm trước ai cả, trừ mi ra. Tự do ...  
– Anh Hubec!  
Có tiếng người rít lên trên đầu tôi, và tôi giật thót như vừa bị quất roi.  
– Anh Hubec! Lấy hộ em mấy chiếc khăn mùi xoa trên dây phơi với nhé!  
Tôi ghi nhận:  
cô ấy nói xong đã vội đóng cửa sổ, chẳng cần chờ đợi tôi trả lời. Cách nói cũng có vẻ lịch sự, không kém vẻ thân mật. Nhưng tôi cảm thấy như mệnh lệnh, chỉ có thể thi hành, không được phép chống đối. Lấy khăn mùi soa mang lên nhà, đó là một việc làm miễn cưỡng, tôi phải vận động và thực thi.  
Những chiếc khăn mùi sao bay phần phật trong gió như những là cờ nhỏ. Tôi tháo cặp, áp khăn vào phía ngực, dừng lại chốc lát bên sân phơi. Tôi đưa tay vuốt sợi dây còn rất mới và bền chắc. Đã có những người sử dụng sợi dây phơi để giải quyết dứt điểm và vĩnh viễn những nổi khổ của mình. Nghĩ tới đó tôi bất chợt rùng mình. Trời gió lạnh. Tôi chạy vội vào nhà. Tôi vừa trải qua một trận ốm vì cảm lạnh với cái tật sổ mũi khốn kiếp.  
Tôi ném vội những chiếc khăn mùi soa lên mặt bàn.  
– Tại sao cô cứ phải mở cửa sổ và réo gọi như thế? – Tôi bực dọc nói với Liđêlôtthê – Hơn nữa, cô thừa biết là tôi không thích nghe ai gọi mình là Hubec kia mà!  
Tôi thích được gọi là Hubơ, cả chữ ký cũng lấy tên Hubơ. Nhưng mà cô vợ lại khăng khăng gọi tôi là Hubec, cố tình trêu tức tôi.  
– Hubec! Đấy là tên cúng cơm của anh, tên trong giấy chứng minh cũng thế.  
Tôi không ưa người ta sửa cái tên bố mẹ đặt cho mình. Hơn nữa, anh có cất họ mấy chiếc khăn ngoài dây phơi, chuyện ấy đâu có gì hệ trọng. Nhưng mà ông kế toán trưởng ngại ngùng, sợ mình mất thể diện! Trời đất ơi!  
Cô ta cắm bàn là và đặt khăn lên bàn. Tôi nghiến răng, trừng mắt nhìn tấm lưng đã quay lại phía tôi, cảm thấy tất cả sự khinh miệt cô ấy dành cho tôi. Trời, tôi phải cố trấn tĩnh để khỏi bóp chết cái lưỡi sắc nhọn và cay độc của cô ấy, để khỏi quăng một vật gì vào cái lưng quay lại kia ... Tôi nhắm mắt lại.  
Phải rồi, cô ta chỉ chờ đợi có thế, chỉ mong tôi giơ tay lên, xúc phạm đến người cô. Rồi cô ấy sẽ có cớ để bêu riếu tôi:  
thấy chưa, một người có học thức hẳn hoi, một người từng đọc Gơt, Thômat Man, người ấy đã đang tâm đánh vợ mình, đã lấy tay bóp cổ một phụ nữ!  
Bình tĩnh nào, tôi tự nhủ. Hãy mau bỏ tay xuống, trấn tĩnh lại. Sau bao năm chung sống với người đàn bà này, ta đã được gì nào? Trên bảng quyết toán của cuộc đời, bên Có tôi chẳng có gì hết, còn bên Nợ thì lại quá nặng cân. Cái được thì quá ít, cái mất lại quá nhiều. Làm cách nào giải thoát được mình đây? Phải thoát khỏi người đàn bà này bằng mọi giá! Nhưng, thoát sao đây?  
Ly hôn ư? Không được! Làm như vậy không chắc chắn, vả lại cũng quá hèn.  
Tôi sẽ viện lý do gì để ly hôn? Làm thế nào để các quan tòa, các thẩm phán có thể hiểu được tôi, vì họ vó cuộc sống khác tôi, ý nghĩ cũng khác tôi và vợ họ cũng không giống vợ tôi. Cuộc sống nội tâm của họ không giống tôi. Tôi không muón giải bày những tâm tư thầm kín ra trước họ để cho họ phán xét.  
Tại sao tôi lập gia đình? Có ai bắt tôi phải lấy vợ đâu chứ. Tôi có thể bào chữa là tuổi trẻ dại dột và ngu xuẩn. Ai biết đựoc là các thẩm phán sẽ chất vấn gì gì nữa. Vả lại nếu ly dị, chắc tòa án sẽ nghĩ lại tỷ lệ ly hôn hiện nay đang quá cao, chắc họ sẽ cố sức phanh lại, hoặc hơn nữa, tệ hại hơn nữa, khi chia của, họ sẽ ưu tiên cô ấy, phần lớn tài sản có được do thu nhập của tôi sẽ được chuyển sang tay cô ấy, căn hộ này cũng sẽ về cô ấy. Nghĩa là, nếu ly hôn, cô ấy lại càng được, càng thắng thế.  
Không, không ly hôn. Nhưng phải nhất quyết đẩy cô ấy ra khỏi cuộc đời tôi.  
Nếu không, tôi sẽ sống không yên. Là kế toán trưởng trong một hãng tư nhân, tôi đã quen với việc lập kế hoạch. Hành động bột phát, thiếu suy nghĩ chín chắn, điều đó chẳng có ích lợi gì. Tôi phải lập một kế hoạch dài hạn, ít nhất là kế hoạch nửa năm.  
Sau mấy ngày bóp trán suy nghĩ, tôi đã tìm ra một giải pháp tuyệt diệu, theo tôi rất chắc chắn. Giải pháp này vừa có tầm nhìn xa, vừa có sức hấp dẫn của những thử nghiệm tâm lý học ...  
Tôi bắt đầu để ý đến cánh đàn ông ở cùng khu, cố tìm lấy một người như dự tính. Chẳng hạn, ở tầng dưới sát phòng với tôi ở, có anh chàng vẫn hay đi kiểm tra tài chính, đó cũng là một khả năng. Anh ta tên là Hackơ. Tôi đã có dịp tiếp xúc về mặt nghiệp vụ với người đàn ông này. Nói chung, anh ta là một người niềm nở, mặc dù sống độc thân, nhưng chắc chắn anh ta không thờ ơ với đàn bà.  
Ngược lại, hình như anh ta là một người chịu chơi, thích thưởng ngoạn cái đép trong thầm lặng. Đã nhiều lần tôi để ý thấy anh ta đắm đuối nhìn theo các cô gái, nhất là mấy phụ nữ đậm người. Không hiểu tại sao anh ta không lấy vợ. Đã quá tứ tuần rồi còn gì. Chắc chắn anh ta thuộc loại người sống theo câu thành ngữ:  
Có bến ắt có thuyền, cá gì đến sẽ đến.  
Nhưng tôi lại muốn được như thế, muốn đánh đổi lấy cuộc đời tự do của anh ta. Ai đã có ý chí, người ấy ắt tìm ra con đường đi tới đích. Tôi cũng vậy.  
Bước thử nghiệm đầu tiên của tôi là khéo lái câu chuyện hướng về chàng Hackơ. Nhưng Liđêlôtthê không tỏ ra thích thú con người này. Khi tôi tỏ ý muốn mời Hackơ đến nhà chơi, cô ấy đã đốp ngay, không để cho tôi nói hết câu:  
– Đầu óc anh chắc không được bình thường! Với những người như thế người ta phải khép ngay cửa lại. Ngữ ấy chăm chăm nhòm ngó các gia đình. Lúc nào cũng thấy hắn thậm thụt với anh chàng công an ở nhà bên.  
– Nhưng chúng ta chẳng có gì phải giấu giếm cả! – Tôi chống chế.  
– Mặc kệ hắn! – Cô ấy nói với một giọng cả quyết - Hắn là người ở trong ủy ban quận, cán bộ phòng tài chính, người trong Đảng! Nói chuyện với hắn phải cân nhắc từng câu từng chữ một! Tôi không hiểu nổi anh ra sao nữa! Anh vẫn muốn được yên thân kia mà!  
Hừm! Thế là hỏng bét. Có thể cô ấy không ghét gì Hackơ với tư cách là một người đàn ông, nhưng lại ghét kẻ đại diện cho Sở tài chính quận. Điều này chắc bắt nguồn từ gia đình cha mẹ cô. Cha của Liđêlôtthê vốn là thợ húi tóc có một cửa hiệu riêng. Khi ông bắt buộc phải gia nhập hợp tác xã, gặp ai ông cũng phàn nàn:  
“Chết vì thuế với má, tôi bị phá sản rồi”!  
Giờ đây tôi vẫn hình dung ra ông bố vợ của tôi, cả bà mẹ vợ nữa, mặt họ lúc nào cũng cau có, khó chịu vì họ kiếm tiền không biết bao nhiêu mới vừa ý. Lúc nào cũng kêu khó kiếm sống! Họ nhăn nhúm mũi, chỉ vì tôi là một kế toán trưởng, chỉ có sổ sách ở trong đầu. Họ chê bai tôi không nuôi nổi vợ. Hừ! Làm như cô ấy sống với tôi khổ lắm ấy! Người chịu khổ chính là tôi! Là tôi đây!  
– Thôi được. Liđêlôtthê ạ!  
Tôi cắt đứt câu chuyện. Tôi phải khéo mới được. Muốn thực hiện được kế hoạch, tôi phải kiềm chế mình, phải làm trái với mọi thói quen trước nay, nghĩa là, sau bao nhiêu năm chung sống với cô ấy, tôi đã học được điều này:  
muốn có hòa bình ở trong nhà, tốt nhất là cứ để cho cô ấy nói cho đã, đồng ý với mọi điều kiện của cô ấy nói, còn những điều mình nghĩ chỉ một mình mình hay! Cô ấy nói gì mình cũng cho là phải, thế là có hòa bình. Nhũn nhặn như thế thì trẻ con cũng thích, huống chi là cô vợ của tôi. Nhưng mà thực đáng tiếc! Tôi không dùng được anh chàng Hackơ để đạt tới mục đích. Mà Hackơ hình như cũng chán cảnh đơn độc lắm rồi. Giá như ... với Liđêlôtthê thì cũng hay. Đẹp đôi đấy chứ! Một anh chàng khỏe mạnh, đầy sức sống, ăn uống tốt, anh ta có thể chịu đựng được cái gánh nặng tôi nhường cho!  
Đành vậy, tôi nghĩ, phải kiếm một thằng đàn ông khác rước “nàng” đi! Và tôi lại bắt đầu đưa mắt tìm những người đàn ông đang cô đơn. Chân lý mà:  
đàn ông cô đơn ai cũng thích đàn bà!  
Xưa nay tôi vốn không để ý tới hàng xóm, láng giềng. Tôi lo cái thân tôi cũng đã đủ quá rồi. Thôi thì cứ mặc họ, nhà nào quét dọn cửa nhà nấy. Phần lớn người đời thường ít nghĩ về mình, họ chỉ sính chuyện của người khác. Còn tôi, tôi chẳng biết tới ai, chẳng biết ai ở cạnh mình. Nhưng bây giờ tôi bắt buộc phải nghiên cứu môi trường sống của mình, phải mở rộng pham vi quen thuộc, chỗ này một câu chào, chỗ kia một câu nói thân mật, hoặc thậm chí gật đầu chào cả người tôi không hề quen biết. Bằng cách đó tôi đã làm quen với một người đàn ông ở ngôi nhà bên cạnh. Anh ta tên là Lipsơ, có một căn phòng ở tầng trệt. tôi bí mật tìm hiểu về anh ta. Lipsơ sống một mình, chắc là chưa có vợ. Dĩ nhiên chưa có vợ không có nghĩa là xa lánh phụ nữ. Có một loại người sống theo cách của họ:  
họ có đàn bà, nhưng không phải sống với đàn bà, và vẫn nghiễm nhiên là chàng trai chưa vợ! Tôi thở dài. Giá như tôi cũng không phải sống với cô ấy!  
Tôi tìm mọi cách để chiếm được cảm tình của Lipsơ, bám sát anh ta như một người thợ săn, một Hubec. Hubectat như vợ tôi vẫn gọi. Thực ra làm quen với Lipsơ không phải khó khăc lắm. Anh ta rất cởi mở và cũng thích bắt chuyện.  
Sau khi vượt qua được những mặc cảm e ngại vô nghĩa, tôi đã đạt được những tiến bộ đáng kể. Hầu như ngày nào chúng tôi cũng có dịp gặp nhau. Lipsơ trên đường tới rạp chiếu bóng, tôi trên đường về nhà. Tôi cố ý chọn thời điểm như thể tình cờ gặp anh ta. Khi thấy quan hệ đã chín muồi, tôi bèn ngỏ ý mời Lipsơ sang chơi. Tất nhiên trước đó tôi đã thăm dò ý tứ vợ tôi. Thực lạ lùng, cô ấy cũng đã biết Lipsơ và không hề tỏ ra khó chịu. Cô ấy ngạc nhiên khi thấy tôi bỗng dưng mời anh ta tới chơi.  
– Chà, một con người đáng mến – Tôi nói để thanh minh.  
Cái lý tôi đưa ra rất mỏng manh. Ở khu này có bao người đáng mến, đâu phải chỉ có mình Lipsơ. Anh chàng Hackơ cũng đáng mến, thậm chí tôi thích anh ta hơn Lipsơ. Vấn đề là ở chỗ:  
không phải tôi thích ai mà cô ấy thích ai.  
Người tôi chọn phải được cô ấy thích.  
Lipsơ trạc tuổi tôi, có thể ít hơn và tuổi. Nhưng anh ta có mái tóc, theo tôi, hơi quá dài, nó trùm lên cổ áo, che kín cả hai tai. Một kiểu tóc như vậy lẽ ra dành cho đám thanh niên thì đúng hơn. Anh ta đi đứng theo mốt các nghệ sĩ, mặc áo len cổ lọ, áo vét da, quần jean. Và nếu như anh ta có một chiếc mũ đội lên đầu thì thể nào lúc chào hỏi anh ta cũng nhấc mũ lên khỏi đầu chừng một xăngtimét, xem ra cũng là người lịch thiệp. Hơn nữa, Lipsơ cũng nói năng hoạt bát, cũng là một người mau miệng. Toàn bộ cách cư xử và đi đứng của Lipsơ khiến tôi nhớ đến một nhân vật trong phim. Tôi không nhớ là phim nào. Đại để anh ta là người của nghệ thuật điện ảnh, hay đúng hơn là bắt chước các nhân vật trong điện ảnh.  
Lipsơ hiện là người điều khiển máy chiếu phim tại một rạp chiếu bóng ở điạc phương. Anh ta mới tới đây được vài tháng, không hiểu từ đâu đến, không ai biết nhiều về anh ta. Chính sự xa lạ bí ẩn lại có sức quyến rũ nhất định đối với người phụ nữ. Khi vừa nhắc đến Lipsơ, tôi thấy trong ánh mắt của vợ tôi thoáng một chút vui mừng.  
– Vâng, cám ơn anh – Lipsơ đáp, khi tôi ngỏ ý mời anh ta sang chơi – Nhưng tôi chỉ rảnh rỗi vào mỗi tối thứ hai, còn những ngày khác phải làm việc.  
– Không sao, tối thứ hai cũng được, tối nào mà chả giống tối nào!  
Tôi báo cho vợ biết là tối thứ hai nhà có khách. Con người của nghệ thuật điện ảnh sẽ sang chơi. Liđêlôtthê nhướng mắt nhìn tôi vẻ kinh ngạc, nhưng không hề phản đối.  
– Thế phải lo bữa ăn tối phải không? – Cô ấy hỏi - Nấu món cháo đặc nhé!  
Chắc anh ấy ít khi được ăn nóng.  
Tôi giơ tay gạt đi. Ôi, lạy Chúa! Cho anh ta ăn món ấy cũng có nghĩa là làm anh ta phát khiếp ngay từ tối đầu tiên. Nghệ thuật nấu ăn của cô vợ tôi cũng chán ngán như cuộc sống vợ chồng quanh đi quẩn lại cũng chỉ có món bắp cải cuốn rán cháy cạnh, món cơm nát trộn bơ và món mì ống đi cùng với phomat.  
Không có nước sốt cũng chẳng có gia vị. Mỗi khi tôi phàn nàn, cô ấy lại xưng xỉa, bảo tôi có giỏi thì nấu lấy mà ăn! Tất nhiên là tôi không biết nấu. Ngày xưa ở nhà mẹ tôi vẫn nấu ăn. Bố tôi là thợ đục đá. Ông bao giờ cũng muốn ăn chắc bụng, không thể chịu những món ăn lèo tèo, lỏng lẻo, chưa ăn vào đã đói.  
Nhưng ông bố vợ thì khác hẳn. Người mảnh khảnh, không có nhu cầu lớn về ăn uống, chỉ cần một tí súp và tí teo hoa quả là đã no. Và dĩ nhiên, ở đâu không có nhu cầu, ở đó sẽ không có chất lượng.  
– Không, không cần phải bày vẻ làm gì – Tôi nói với cô ấy – Chúng ta chỉ cạn chén và tán gẫu cho vui thôi. Một người đàn ông sống quanh quẩn ở nhà cũng buồn. Mời anh ấy sang chơi cho khuây khỏa.  
– Ồ, ông kế toàn trưởng của tôi có những nét rất mới! – Cô ấy nói, khịt khịt mũi vẻ châm chọc.  
– Còn lâu cô mới hiểu được chồng mình, cô bạn ạ! – Tôi đáp và mỉm cười.  
Ngay trong buổi tối đầu tiên, Lipsơ đã tỏ ra là một người nói chuyện có duyên và lịch sự. Về sau, càng quan sát anh ta, tôi càng nhận thức rõ rằng anh ta chỉ bắt chước cách nói năng và cử chỉ của diễn viên. Anh ta đem đến ba bông hoa cẩm chướng tặng vợ tôi, rõ ràng không phải là món quà quý giá đắt tiền gì, nhưng vợ tôi rất xúc động. Người đàn bà nào chẳng yêu hoa và muốn mình được thờ phụng. Hơn nữa, Lipsơ còn đeo cả cavát, chứ không mặc áo len cổ lọ.  
Lại một cử chỉ nữa của văn minh! Riêng tôi, anh ta tặng tôi những năm điếu xì gà của xứ sở Braxin. Tôi khước từ vì không biết hút thuốc.  
– Không biết bà chủ nhà có cho phép tôi được châm một điếu thuốc hay không? Hay khói thuốc làm cho bà khó chịu?  
Lipsơ nói. Đúng là lời lẽ của một nhân vật trong phim truyện. Anh ta đâu có thèm hỏi tôi. Nhưng Liđêlôtthê có vẻ hoan hỉ lắm, cô ấy được mơn trớn bởi câu văn sao chép ấy. Và lạ thay, vốn là một người ghét cay ghét đắng khói thuốc và kẻ nghiện, cô ấy đáp:  
– Vâng, xin mời, xin mời! Tôi rất thích ngửi mùi thuốc xìgà. Một điếu xìgà thơm mang hương vị của nam tính.  
Suýt nữa tôi bật dậy. Giá cô ấy nói với giọng giễu cợt! Đằng này không! Rất nghiêm túc và thiện chí. Cũng may tôi vội nhớ đến kế hoạch của mình. Tôi ghi nhận:  
vượt mức kế hoạch mười phần trăm, và cười gằn, Liđêlôtthê nhìn thấy thế và tỏ ra khó chịu. Tan cuộc cô ấy nói:  
– Anh cư xử chẳng khác gì một thằng ngốc! Một mình nốc gần hết cả chai rượu, thỉnh thoảng lại cười gằn, thực đáng sợ.  
– Nhưng hai người vẫn trò chuyện thỏa mái đấy thôi! – Tôi đáp lại, cố ghìm để khỏi lộ thiên cơ.  
Quả vậy, họ đã trò chuyện với nhau rất thỏa mái:  
họ nói về các bộ phim, về diễn viên điện ảnh. Chợt nhớ tối thứ hai có phim trên ti vi, họ bật máy và cùng nhau ngồi xem. Tôi nghĩ, chắc họ không để ý thấy tôi đang nốc rượu. Tôi có cớ để vui mừng, để cạn chén với chính mình. Vượt định mức mười phần trăm, tuyệt thật! Vậy là Lipsơ đã cắn câu, chàng trai chưa vợ đã vào cuộc! Hoặc nói theo ngôn ngữ của các nhà chiến lược quân sự:  
mặt trận thứ hai đã khai hỏa, trước khi mặt trận thứ nhất được triển khai. Vâng, đúng thế, mặt trận thứ nhất và cũng là hướng tấn công chủ yếu sắp mở màn. Tôi phải tập trung toàn bộ sức lực cho hướng này.  
Tôi bắt đầu lục tìm trong báo chí tất cả các bài báo viết về các vụ án. Cứ mỗi lần tìm được một tài liệu thích hợp, tôi lại nói:  
– Liđêlôtthê này, nghe nhé!  
Và tôi đọc cho cô ấy nghe. Dĩ nhiên tôi chỉ chọn những vụ việc mà kẻ phạm tội là phụ nữ. Chủ yếu là các vụ trộm cắp trong các cửa hàng tự phục vụ, giả mạo giấy tờ, thụt quỹ, biển thủ. Chẳng hạn một cô hàng trưởng đã lấy cắp hai mươi lăm ngàn mác bằng tiền và bằng hàng, đã sống một cuộc sống xa hoa ra sao. Đúng là đã “sống cho ra sống”. Cuối cùng bị phạt bốn năm tù giam (đoạn này tôi không đọc). Tôi trộm nghĩ:  
giá mình dẫn dụ được cô ấy cũng phạm pháp như thế.  
Bốn năm tù giam! Và ta sẽ được giải thoát ít nhất là bốn năm! Bốn năm tự do, sống độc lập trong căn hộ của mình, sau khi đi làm về được thảnh thơi, ngả người trên đivăng và đọc sách, không bị ai quấy rầy, tha hồ suy tưởng, mơ mộng, tha hồ tận hưởng hạnh phúc mình hằng mong đợi ... Được giải thoát khỏi gánh nặng và được tự do.  
Dĩ nhiên, con đường đơn giản nhất là thuê quách một căm phòng, chấm dứt cuộc chung sống khốn khổ khốn nạn giữa hai con người sống cạnh nhau mà không sống cùng nhau. Nhưng , chuyện đó đâu phải dễ. Tìm đâu ra chỗ ở thời buổi này. Ngay cả những người đã ly hôn cũng không có nơi trú nắng che mưa.  
Ở trại giam, chắc chắn Liđêlôtthê sẽ được biết mùi vị của cuộc sống, cô ấy sẽ biết thế nào là ra lệnh và sai khiến kẻ khác. Sẽ là một bài học nhớ đời cho cô ấy.  
Còn tôi, tôi sẽ sống bốn năm trong hòa bình!  
– Thế nào, em nghĩ gì về sự kiện vừa rồi?  
– Sao cơ? – Cô ấy hỏi - Hừ, đúng là ngốc, làm như vậy thật là ngốc nghếch!  
Cho đến nay, như tôi biết, Liđêlôtthê chưa bao giờ làm điều gì phạm pháp.  
Là một nhân viên bưu điện, thu nhập thấp, sau giờ làm cô ấy còn đi thu tiền cho cơ quan bảo hiểm để kiếm thêm. Nhưng mà lẽ đời nó như thế:  
ai liên quan đến tiền, người ấy không tránh khỏi bị cám dỗ!  
– Phải đó, em nói đúng – Tôi vội tán thưởng – Làm như vậy thực ngốc nghếch!  
Liđêlôtthê mở to mắt nhìn tôi:  
– Anh nói gì vậy? Em không hiểu.  
Và tôi đã giải thích theo cái cách của tôi. Tôi nói rằng:  
Mỗi một việc làm phạm pháp thực ra là một vụ thử nghiệm trí thông minh của con người. Nó cũng giống như trò chơi vậy thôi. Một người ngu sẽ mau chóng bị sa lưới pháp luật.  
Những sai lầm mắc phải khi hành sự sẽ rất lớn. Con người càng thông minh, khả năng bị bắt càng ít hơn. Riêng đối với phụ nữ, vấn đề này có khác. Phụ nữ hành động chủ yếu theo cảm tính, ít khi được điều khiển bởi lý trí. Chỉ có những phụ nữ thông minh mới có cơ hội thoát khỏi lưới pháp luật. Nhưng số này rất hữu hạn. Cần phải có lý trí, can đảm và khôn ngoan ...  
Trong khoảnh khắc, tôi có cảm giác Liđêlôtthê đang hoài nghi trí thông minh của tôi. Cô ấy nhìn tôi rất lạ rồi lắc đầu. Liđêlôtthê không nói gì, khẽ nhún vai, tôi không hiểu vì sao, nhưng giác quan thứ sáu hình như mách bảo tôi:  
hạt giống được gieo vào mảnh đất màu mỡ! Muốn đâm chồi nẩy lộc, công việc phải làm là xới đất cho nó tơi, là bón phân, nuôi dưỡng nó, là chăm vun vắn, tưới tắm cho nó. Hạt giống ấy sẽ nảy mầm, sẽ bám rễ ... Trong cuộc đời, có những mảnh đất của tội ác cũng đang được chăm sóc. Riêng tôi, tôi phải chăm sóc đến mảnh đất của tôi, phải kiến tạo một vụ án hình sự. Hừm! Mảnh đất của tôi không nguy hiểm chết người. Nó sẽ giải thoát cho tôi khỏi khốn khổ, khỏi phải chung sống mãi với một người đang bà tôi chán ngán. Ôi, lạy Chúa! Ước gì cô ấy sẽ phạm pháp, sẽ bị bắt và ngồi tù!  
Và tin ấy sẽ lan nhanh trong thành phố nhỏ bé này. Dân chúng sẽ bàn tán:  
Bà vợ của Hubơ Aixensnaiđơ đã phạm tội. Người ta sẽ lên án cô ấy, còn tôi sẽ không bị vết nhơ, thậm chí còn được mọi người thương hại và cảm thông. Kết quả hoàn toàn khác với một cuộc ly hôn.  
Giả thiết mặt trận thứ nhất của tôi không tiến triển, tôi đã có anh chàng chiếu phim kia. Gã đã dấn thân vào cuộc rồi, gã sẽ tình tự, sẽ ngày càng dấn sâu vào quan hệ luyến ái với cô ấy, và cuối cùng gã sẽ cướp hộ tôi cô ấy đi! Trong lúc cô ấy bị người đời lên án và nguyền rủa, tôi sẽ được thương cảm. Tôi sẽ là một con người tội nghiệp bị vợ phản bội và bất hạnh. Cả hai phương án đều mang lại một kết quả như nhau:  
tôi sẽ được giải thoát trong danh dự!  
Sau tám tuần thực hiện kế hoạch, tôi hoàn toàn hài lòng với sự tiến triển của sự việc. Tôi vui lắm. Thậm chí khi ở nhà một mình, tôi đã hát và đã nhảy múa trong căn phòng. Thực hạnh phúc và phấn khởi. Mọi việc diễn ra đúng kế hoạch. Một kế toán trưởng như thế chứ!  
Liđêlôtthê bỗng dưng đường đột về nhà. Ngoài dự kiến của tôi. Cô ấy bắt gặp tôi đang nhún nhảy một mình.  
– Ô la la, dạo này anh cứ như người vừa lột xác, anh thay đổi nhiều quá! Thật không ngờ! – Cô ấy nói.  
Vâng, đúng thế đấy, tôi thầm nghĩ. Nhiều cái đã thay đổi. Chúng tôi không cãi nhau như trước nữa. Tôi làm tất cả những gì cô ấy muốn, không hề phàn nàn hay nói lại nửa lời. Cái gì cô ấy nói cũng phải. Thậm chí trong bữa trưa vào cuối tuần, tôi đã khen nghệ thuật nấu nướng của cô ấy. Đôi khi tôi còn nói đùa hoặc pha trò. Tôi cũng đã đi xem phim với Liđêlôtthê, và cũng đã câm tay cô ấy trong lúc ngồi bên nhau. Miệng tôi thì thầm:  
– Người bạn chung của chúng ta đang điều khiển máy chiếu!  
Phải, thế đấy, “người bạn chung” của chúng tôi! Chà, anh ta vẫn đến vào các tối thứ hai, thản nhiên như một vì tinh tú di dịch trên vòm trời, chẳng cần tôi phải mời mọc ân cần nữa. Lipsơ cũng không đeo cavát, vẫn đóng chiếc quần jean cũ sờn và đi giày trong nhà! Vợ tôi thì khác hẳn. Cô ấy rất chăm chút đến nhan sắc. Thứ hai nào cũng đính hàng mi giả, cũng phun nước hoa chống hôi nách. Sự việc tiến triển thực tuyệt mỹ. Rồi một hôm, tim tôi đập rộn lên, khi tôi nghiên cứu các chứng từ thu tiền bảo hiểm của cô ấy. Bằng con mắt nhà nghề, với kinh nghiệm lâu năm của một kế toán trưởng, tôi nhanh chóng đối chiếu các chứng từ, sổ sách, tiền mặt và cân đối các khoản, và tôi mừng vô hạn:  
thiếu hụt một trăm mười hai mác! Được lắm! Tuyệt! Cả hai mặt trận đều tiến triển tốt đẹp. Tôi chỉ lo mỗi điều:  
Lipsơ có thể giữa chừng chán vợ tôi, bỏ của chạy lấy người, hoặc Liđêlôtthê có thể tỉnh ngộ, chấm dứt chuyện biển thủ. Không, không thể để như thế được. Phải nuôi dưỡng, khích lệ cả hai người.  
Vì vậy, cứ mỗi lần Lipsơ sang chơi, tôi lại tìm mọi cách lánh đi, khi thì lấy cớ bị nhức đầu, muốn đi dạo để hít thở không khí trong lành; khi thì xin lỗi có việc bận. Nhưng cứ mỗi lần tôi rón rén về nhà, bí mật theo dõi họ, tôi vẫn thấy họ ngồi xem vô tuyến, cách xa nhau hàng thước. Cả hai cùng chăm chắm nhìn vào màn hình huỳnh quang. Thế cũng hay. Nếu tôi thấy vợ tôi trong vòng tay của anh chàng chiếu phim, có lẽ tôi cũng thấy khó chịu. Mắt không thấy, lònh không đau. Họ có thể ... trong lúc tôi vắng mặt. Họ có thể cứ tự nhiên, vâng, xin mời!  
Mặt khác, tôi cố tìm tài liệu về các vụ án, cố khích lệ hành vi phạm pháp của vợ tôi, nuôi dưỡng nó, thúc đẩy nó phát triển. Nhưng đáng tiếc, các vụ phạm pháp của phụ nữ không có nhiều. Tôi bèn hư cấu ra và kể lại. Những con số nhảy múa trong óc tôi, và nhân vật phạm pháp do tôi tưởng tượng ra cũng sắc nét, hấp dẫn không kém gì trong các bài tường thuật trên báo chí. Tôi bỗng phát hiện ra mình có khả năng trở thành một nhà văn chuyên viết truyện hình sự. Giá tôi không học cái nghề kế toán khốn khổ này, tôi có thể viết sách, và chắc chắn thu khối tiền nhuận bút.  
Liđêlôtthê nghe tôi rất chăm chú.  
Vì đã mấy tháng sống với nhau trong không khí hòa bình và thân thiện, không vục vặc, cãi cọ nhau, nên Liđêlôtthê hình như cũng thay đổi. Mỗi buổi tối, thậm chí cô ấy còn ngả người vào lòng tôi, mắt nhìn tôi đắm đuối và chờ đợi. Nhưng tôi nghĩ, không, không đời nào phải cương nghị, đừng xiêu lòng trước sự cám dỗ của phụ nữ, đừng biến mình thành tù binh của bản năng, nếu không, toàn bộ kế hoạch sẽ tan thành mây khói. Tôi nhẹ nhàng thoái thác, tránh né vợ:  
– Ngày mai anh phải làm việc rất căng thẳng! – Tôi nói với Liđêlôtthê.  
Sau đó, tôi cởi quần áo, trèo lên giường, quay mặt vào tường, giả vờ ngủ.  
Chẳng mấy chốc tôi đã nằm trong tay của thần Morpheus, ngủ ngon lành.  
Hôm sau tôi về muộn, vì quá bận bởi công việc quyết toán. Tôi chợt nhớ hôm nay là thứ hai, mình có về muộn lại càng hay. Chắc Liđêlôtthê đang trang điểm để đón tiếp Lipsơ. Có lẽ cô ấy giờ đang đứng trước gương hoặc đang xịt thêm nước hoa vào sau tai.  
Từ ngoài đường tôi đưa mắt nhìn căn hộ của mình. Rèm che nắng được buông xuống, mặc dù mặt trời đã tắt lặngtừ lâu. Tôi bấm chuông. Không ai ra mở cửa. Tôi phải dùng đến chiếc chìa khóa riêng để vào phòng. Thông thường Liđêlôtthê thu tiền bảo hiểm vào các ngày cuối tuần, cô ấy không bao giờ đi vào tối thứ hai. Trong phòng không khí khó chịu, ngột ngạt. Tôi kéo rèm và mở toang cửa sổ.  
Tôi mở tủ lạnh lấy một chai nước quả, rót một cốc nước đầy, ngồi thỏa mái trên ghế bành và suy tưởng. Rồi đây, tôi sẽ được sống như thế này. Một mình trong căn phòng, không va chạm, không tranh cãi. Một cuộc sống thực êm ả, thực thanh bình. Chỉ thiếu mỗi tiếng oanh vàng líu lo ngoài song cửa ...  
Nhưng cô ấy đi đâu? Tại sao giờ này vẫn chưa về? Cuối cùng, tôi phải đứng dậy tự lo lấy bữa ăn tối. Tôi xem đó là một sự thử nghiệm cho mai sau. Người đàn ông nào chả cắt được bánh mì, phết bơ lên, đặt trên đó miếng xúc xích. Thế là xong, thật đơn giản. Thường thường tám giờ tối anh chàng kia vẫn sang.  
Chắc đến lúc đó Liđêlôtthê phải có mặt ở nhà. Cô ấy về, tôi cố kìm mình để khỏi to tiếng và trách cứ. Người đâu mà kỳ quặc. Đi khỏi nhà, về muộn, không viết một mảnh giấy báo tin. Đó là phép lịch sự tối thiểu.  
Tôi bật vô tuyến, vừa ăn vừa theo dõi mục thời sự. Rồi người ta chiếu phim truyện. Liđêlôtthê vẫn chưa về. Hay có chuyện gì đã xảy ra? Chuyện gì chứ?  
Tôi đứng dậy, đi đi lại lại trong căn phòng. Sắp tám giờ. Bất cứ lúc nào anh chàng ấy cũng có thể bấm chuông. Khách sắp đến. Bộ phim đã chiếu được nữa tiếng. Hanxơ Anbéc đang hát về biển, về gió lành. Một bài ca li biệt, mùi mẫn.  
Toàn những trò vớ vẩn, tôi nghĩ. Ly với chả biệt! Đúng là món ăn tinh thần hợp với vợ tôi và Lipsơ. Tôi tắt máy. “Con đường tự do số 7” (tên bộ phim) mất hút vào hư vô. Trong thoáng lát, tôi cảm thấy sự im ắng thực dễ chịu. Tôi với tay cầm một cuốn sách của Thômat Man, lầm rầm đọc:  
“Hãy nói đi, ngươi là ai, sự kiêu ngạo nào đã khiến mi tách ra khỏi chúng tôi và biến mi thành một kẻ lạc loài?” ... Hình như có tiếng bước chân ở bên ngoài.  
Bước chân của Liđêlôtthê? Tôi lắng nghe. Tôi sẽ cho cô ấy biết thế nào là lịch sự. Nhưng không, vẫn vắng lặng như tờ. Tôi vứt quyển sách đi. Bỗng nhiên một ý nghĩ lóe lên trong đầu tôi. Phải rồi, chắc chắn như thế. Vậy mà không nghĩ ra!  
Chắc chắn là cô ấy đã mò sang nhà của anh ta. Họ đang cũng nhau ngồi xem “Con đường tự do”. Rất có thể kế hoạch đã được cô ấy thực hiện vượt yêu cầu.  
Nghĩ đến chuyện Liđêlôtthê đang ở trong căn phòng của Lipsơ, xin thú thật là tôi thấy đau lòng. Tôi tự nhủ:  
đấy là cái đau đớn phải chấp nhận, cái đau sau một cuộc giải phẫu, nhất thiết không tránh khỏi, cái đau để hồi sinh.  
Thật tình tôi muốn vợ tôi ngồi sau chấn song sắt trại giam hơn là trong vòng tay của Lipsơ.  
Sau cùng, không chịu đựng nổi nữa sự nghi hoặc, tôi xuống đường, tìm đến khu nhà bên cạnh. Cũng may cửa ra vào vẫn để ngỏ. Tôi phải biết chắc chắn diễn biến của sự việc. Có điều cần phải tự chủ, phải đóng vai một con người sẵn sàng từ bỏ tất cả, đóng vai một người đàn ông buồn. Nhưng phải có mức độ.  
Không được để cô ấy cắn rứt lương tâm và động lòng thương hại tôi. Phải luôn luôn nhớ rằng:  
cái chính là giải thoát mình khỏi cô ấy. Không được xúc động.  
Không được mảy may tỏ ra mình ghen tuông. Đại để tôi sẽ nói:  
– A ha, tôi đã biết ngay mà! Được lắm! Nếu cô muốn, từ nay trở đi chúng ta sẽ xa nhau. Tấm khăn trải bàn đã bị xé làm đôi, mỗi người đi một nẻo. Cô đường cô, tôi đường tôi. Xin chào!  
Hình ảnh chiếc khăn trải bàn đã bị xé làm đôi rất hay. Nhớ đừng quên khi nói với cô ấy. Còn với anh chàng kia phải tỏ ra cao tay, độ lượng, không gây sự thù hằn, nhưng phải rất kiên quyết. Phải xô đẩy họ sống với nhau, coi như sự đã rồi, không thể đảo ngược được nữa.  
Sau hai lần bấm chuông, Lipsơ ra mở cửa. Trông anh ta không có vẻ gì đang chuẩn bị để đón nhận niềm vui từ phái yếu. Chỉ có điều khác thường:  
anh ta mặc comlê, đeo cavát, đi giầy giôn, như người mới về nhà hoặc chuẩn bị cho một chuyến đi xa.  
Tôi ép mình mỉm cười, chào anh ta, nói răng không thấy anh ta sang, sợ có chuyện gì xảy ra chăng. Tôi nói lấp lửng và quan sát nét mặt của Lipsơ:  
không thấy gì đặc biệt.  
– Có chuyện gì ấy à? Có chứ, có chứ. Nhưng không phải theo nghĩa xấu, xin đừng lo. Mời anh vào, xin mời! – Lipsơ đáp.  
Từ mấy tuần nay Lipsơ đã xưng hô “anh, em” với vợ tôi. Với tôi, vẫn là người láng giềng và quan hệ xã giao, không có gì thân mật hơn khi trước. Tôi cũng vậy. Tôi chỉ thân thiết với vài người. Tôi không thích những quan hệ quá thân mật, thậm chí đến suồng sã.  
Trên bàn của Lipsơ có một chiếc va li quần áo để bừa bộn. Máy vô tuyến không mở. Cả căn hộ chỉ có một gian phòng. Nếu Liđêlôtthê không ở trong tủ hoặc trong chỗ vệ sinh thì cô ấy không có mặt ở đây. Cửa tủ hơi hé mở. Khi đi qua tôi khẽ nhích vai cho nó bật tung ra. Không có gì.  
– Anh thông cảm cho, nhà cửa bề bộn quá! – Lipsơ nói – Ngày mai tôi đến một nơi mới làm việc. Rạp Kôxmôx. Đã lâu nay tôi ao ước được vào đó làm việc. Tin vui đến thật bất ngờ. Lại được làm việc ở thành phố nữa chứ! Cơ hội thực hiếm có.  
– Xin chúc mừng, xin chúc mừng! – Tôi nói, giọng mệt mỏi. Tôi chẳng nghĩ ra được điều gì khác hơn. Kế hoạch của tôi bị đảo lộn, rắc rối. Tôi muốn được suy nghĩ lại mọi việc.  
– Trời, bỗng dưng tôi thấy người khó chịu quá – Tôi nói, tựa tay lên mặt bàn, run run – Anh có thể cho tôi một ly nước được không?  
– Ồ, tất nhiên! – Lipsơ đáp, có vẻ cũng lo lắng. Anh ta đi lấy nước, thu vội quần áo vắt lên ghế, mời tôi ngồi. Tôi uống một ngụm nước. Lấy cớ mình khó chịu, tôi xin phép được vào chỗ vệ sinh.  
– Vâng, vâng, xin mời!  
Nhưng ở đây cũng không có cô ấy. Tôi giật nước, lấy nước lạnh vã lên trán rồi quay ra.  
– Anh làm sao thế? – Lipsơ hỏi.  
– Chắc làm việc quá sức – Tôi đáp – Đang quyết toán.  
– Chúng ta thực khốn khổ vì công việc! – Anh ta nói.  
Tôi cáo lui, chúc anh mọi sự tốt lành, anh ta chúc tôi mau khỏe mạnh, rồi nói thêm:  
– Trước khi tôi xa hẳn nơi đây thế nào cũng sang chào anh chị. Cho tôi gửi lời hỏi thăm chị ấy!  
Hừ! Nói dễ nghe đấy nhỉ! Hình như anh chàng cũng không biết vợ tôi ở đâu.  
Tôi hy vọng khi về đã thấy cô ấy ở trong phòng. Nhưng mà khồn, Liđêlôtthê vẫn chưa về. Tôi cảm thấy đầu óc thực căng thẳng, vội ngả người xuống đi văng. Lại cầm lên tay một cuốn sách của Thômat Man, nhưng mắt tôi chẳng đọc được chữ nào. Trong cảnh tĩnh mịch của đêm tối, tai tôi bỗng nhiên rất thính nhạy. Chỉ thoáng nghe một tiếng động rất nhỏ, tôi đã nghĩ có thể cô ấy về. Đến nửa đêm cũng không thấy Liđêlôtthê quay trở lại. Tôi uống thuốc ngủ để khỏi thức trắng đêm và nghĩ ngợi mông lung.  
Sớm hôm sau tỉnh dậy, đầu tiên là tôi đưa mắt nhìn chiếc giường bên cạnh.  
Vậy là đêm qua cô ấy cũng không về. Mười bốn năm trời chung sống với cô ấy, chưa lần nào cô ấy vắng nha mà tôi lại không biết cô ấy hiện ở đâu. Tôi vội vàng chuẩn bị mọi thứ để tới chỗ làm việc. Sau khi đã giải quyết xong những công việc hệ trọng, đến giờ nghỉ ăn sáng, tôi gọi điện cho cơ quan bưu điện.  
– A lô, tôi muốn được nói chuyện với chị Aixensnaiđơ.  
Tôi không xưng tên mình. Ở đầu bên kia một giọng nữ cất lên trong trẻo và nhiệt tình đáp lại:  
– Chị ấy đi nghỉ phép từ hôm qua rồi nhé!  
– Sao cơ? Chắc chị nhầm. Tôi muốn nói chuyện với chị Liđêlôtthê Aixensnaiđơ kia mà!  
– Vâng, đúng thế đấy! - Giọng nữ lúc này có vẻ khoái chí – Thôi, thế nhe, ba tuần nữa xin mời anh gọi lại.  
– Không thể như thế được! – Tôi làu bàu trong máy.  
– A lô, ai gọi đấy? - Giọng nữ tò mò hỏi.  
Tôi dập máy, quên cả lời cảm ơn.  
Có chuyện gì xảy ra thế nhỉ? Cô ấy đi nghỉ phép! Đầu óc tôi ong ong, những ý nghĩ lộn xộn. Xưa nay trong công việc kế toán tôi không hề nhầm lẫn. Nhưng hôm ấy nhầm mất hai con tính, phải tìm mãi mới phát hiện ra sai sót của mình.  
Công việc quyết toán không nhanh chóng như mọi lần. Tôi buộc lòng phải làm thêm giờ để bảo đảm thời hạn.  
Khi trở về nhà, mệt mỏi và ngán ngẩm, tôi uể oải bước vào phòng, không hy vọng là vợ tôi đã chuẩn bị bữa ăn tối như mọi lần. Cô ấy đi nghỉ phép! Cô ấy cũng đã có kế hoạch. Không ai bỗng dưng đi nghỉ phép. Không nói với tôi một lời nào. Không để lại một dòng chữ. Giá như tôi biết được ma quỷ nào đã đưa đường dẫn lối cho cô ấy! Hay Liđêlôtthê đã chuẩn bị từ bỏ tôi từ lâu? Hoặc cô ấy đã đoán ra mọi ý đồ của tôi? Không có nhẽ. Nhưng tôi làm sao hiểu hết được nội tâm của một người phụ nữ! Có thể người đàn bà ấy kém khả năng suy nghĩ lôgíc và liên tưởng, nhưng đã linh cảm thấy mọi chuyện qua lời nói và cử chỉ của tôi? Lẽ ra tôi phải tinh không hơn, thận trọng hơn. Nhớ lại những nhân vật phụ nữ trong văn học, tôi bất giác rùng mình. Họ lừa chồng thật khôn khéo biết bao! Tôi có cảm tưởng như mình đang chơi cờ, nhưng đã đi chậm tới năm bước mà vẫn chưa tới lượt. Bất cứ lúc nào cũng có thể bị chiếu tướng và thua cuộc.  
Tôi lục tìm trong căn phòng xem cô ấy đã mang theo những gì. Nhưng tất cả vẫn nguyên vẹn như xưa. Chiếc vali vẫn còn đó. Quần áo của Liđêlôtthê vẫn đầy đủ trong ngăn tủ. Thật lạ lùng. Cha mẹ cô ấy đã qua đời. Cô ấy cũng không có những bạn gái thân thiết để có thể tới ngủ nhờ. Tôi không tin là Liđêlôtthê đi nghỉ phép. Nếu đi xa, người ta phải mang theo đồ lót, quần áo và vali. Vậy cô ấy đang ở đâu? Tôi bắt đầu thấy sốt ruột, bất an.  
Lẽ ra tôi phải vui mừng mới đúng. Cái trạng thái được sống yên bình và yên tĩnh đã tới đó, tôi vẫn ước ao được như thế, nhưng sao lòng tôi lại nổi gió. Sao tôi sống bất an? Bao câu hỏi vẫn chưa được giải đáp. Cô ấy đang ở đâu? Tại sao tôi lại bồn chồn, lo lắng?  
Những ngày tiếp theo đầu óc tôi lại càng thêm căng thẳng. Tôi đã trải qua những giấc mơ khủng khiếp. Rồi biết bao là công việc nội trợ tôi phải làm. Nào là nấu ăn, nào là lau cửa kính, nào là xách nước lau cầu thang, công việc vặt vãnh cứ ùn lên. Tôi muốn thuê mấy bà hàng xóm làm giúp các công việc nội trợ, nhưng không ai chịu nhận, Mọi người đều di làm. Thấy tôi vất vả lau cầu thang, những người đàn bà cùng nhà tò mò hỏi thăm về cô ấy. Tôi nói dối là Liđêlôtthê đi nghỉ để chữa bệnh. Tôi nghe thấy họ thì thào với nhau:  
Thế đấy, những người ốm đau khốn khổ chẳng giờ được gọi đi an dưỡng, còn những kẻ khỏe như vâm thì nay an dưỡng chỗ này, mai an dưỡng chỗ kia. Chồng làm kế toán trưởng có khác. Chắc lại ngoặc với , mấy tay bác sĩ. Chúng nó đều thế cả!  
Từ bữa ấy, tôi phải đợi cho mọi người đi ngủ mới ra lau cầu thang. Được, cô ấy về tôi sẽ cho cô ấy biết tay ...  
Ngày nào tôi cũng ngóng tin của Liđêlôtthê, một lá thư hay chỉ một tấm bưu thiếp, một bức điện ... Nhưng vô ích. Cô ấy vẫn bặt vô âm tín. Tôi giả giọng một người khác gọi điện cho cơ quan bưu điện, hỏi xem họ có biết bà Aixensnaiđơ đi nghỉ ở đâu không. Không, họ không biết gì hết. Sau hai tuần căng thẳng chờ đợi, tôi lên xe vào thành phố, tìm đến rạp chiếu bóng Capitôn, à không, rạp Kôxmôx với hy vọng mong manh. Biết đâu đấy. Chính ở đây tôi sẽ tìm lại được cô ấy. Liđêlôtthê và Lipsơ! Có thể như thế chứ! Nhưng nhũng điều tôi được biết ở đây không làm tôi vui thích chút nào, thậm chí càng làm tôi sôi máu và uất ức.  
Ở đây không ai biết Lipsơ! Không có một người nào tên Lipsơ cả. Hỏi Ban giám đốc và bộ phận nhân sự, người ta chỉ nhún vai! Con người của nghệ thuật điện ảnh ấy đã lừa tôi. Hắn đi đâu? Tại sao hắn nói dối là chuyển về Kôxmôx?  
Nói thế để làm gì? Đồ khốn nạn! Hắn đã uống của tôi biết bao là rượu vang, vậy mà lại lừa tôi thậm tệ đến như thế. Hắn là con rắn độc, đồ vô ơn bạc nghĩa.  
Được rồi, mày sẽ biết tay ông. Cả cô ấy nữa. Cứ về đây rồi sẽ biết.  
Nhưng sao nhỉ? Chẳng phải tôi đã muốn như thế sao? Chẳng phải tôi đã se duyên cho vợ tôi hay sao? Lipsơ và Liđêlôtthê, hai người ấy xứng đôi đấy chứ?  
Kế hoạch đã hoàn thành. Mặt trận thứ hai đầy thắng lợi. Vợ tôi bỏ nhà đi. Lipsơ đã khuất mắt. Tôi là người tự do. Tôi được hưởng thanh bình. Sao tôi lại không vui? Sao tôi lại khốn khổ?  
Rồi ba tuần lễ trôi qua. Thời hạn nghỉ phép năm của Liđêlôtthê đã hết.  
Nhưng cô ấy vẫn bặt vô âm tín. Viên thanh tra của cơ quan bảo hiểm đã mấy lần đến hỏi, tôi bảo ông ta ráng đợi một tuần nữa, chắc chắn cô ấy đi dưỡng bệnh sẽ về. Ông ta nhìn tôi rất lâu rồi bỏ đi. Mặc kệ ông thanh tra với nỗi lo của ông ta, còn tôi có nỗi lo của riêng mình.  
Nhưng đúng hôm cô ấy phải có mặt ở cơ quan bưu điện để làm việc thì tren báo đưa tin:  
Cơ quan công an yêu cầu nhân dân giúp sức để tìm ra tung tích nạn nhân. Người đã tìm thấy ở trong hồ ... xác một phụ nữ, không rõ tên tuổi và quê quán. Bức ảnh chụp cái xác nổi trong nước và in trên mặt báo không rõ ràng, nhưng tôi tin rằng mình đã nhận ra Liđêlôtthê. Cả những tình tiết miêu tả nạn nhân cũng rất khớp với vợ tôi. Đặc điểm của nạn nhân:  
có một vết sẹo do mổ ruột thừa. Đúng rồi, cách đây mấy năm Liđêlôtthê đã đi mổ ruột thừa. Người ta còn miêu tả quần áo nạn nhân đang mặc. Điều này đối với tôi thực vô nghĩa, vì đã nhiều năm nay, tôi không bao giờ để ý đến quần áo của cô ấy, trừ khi nó ngốn mất nhiều tiền. Với tư cách là một kế toán trưởng, tôi luôn giữ vững những nguyên tắc tiết kiệm. Tôi không tán thành những khoản chi chạy theo mốt thời trang.  
Khi đọc đoạn tin của công an, tình cảm của tôi thật xáo trộn. Một chút bâng khuâng, buồn buồn, nhưng rồi mọi cái đã qua đi. Tôi duỗi chân, ngả đầu trên ghế bành, mắt chăm chăm nhìn lên trần nhà như nhìn vào màn ảnh. Tôi bỗng thấy hình ảnh đã quen thuộc với mình từ hơn chục năm nay. Cô ấy đang nhìn tôi, miệng lẩm bẩm. Tai tôi văng vẳng những câu nói như roi quất vào mặt mình. Tôi nghe thấy tiếng cười nhạo báng của cô ấy, thấy tiếng nói rít lên:  
Anh không phải là một người đàn ông! Anh là một thằng chồng vô tích sự! Một kẻ ích kỷ, ti tiện, một con ngỗng đực đần độn ... Tôi co rúm người lại ... Rồi tôi nghĩ lan man. Quá khứ đã qua đi đang hiện về luận tội tôi, trách cứ, xỉ mắng tôi.  
Tại sao tôi lại lập gia đình? Tại sao đã có lần tôi thèm khát phụ nữ? Phải chăng cuộc sống cô đơn đã thôi thúc, đã xô đẩy tôi đến với người đàn bà mà sau này thành kẻ hành hạ tôi? Và kia ... dĩ vãng ... trong một chuyến xe khách, một người phụ nữ ngồi cạnh tôi, một sự quen biết thật tình cờ. Biết bao cặp vợ chồng đã thành những bạn đời cũng chỉ vì tình cờ họ gặp nhau. Tôi bắt chuyện:  
– Tôi rất thích được đổi chỗ cho chị, nếu chị muốn ngồi bên cạnh cửa sổ ...  
Phải, mở đầu cho một cuộc hôn nhân chính nhờ câu nói ấy. Nhưng ngày ấy, xa xưa lắm. Liđêlôtthê cũng không giống bây giờ. Sao lúc ấy cô ta lại dịu dàng và ý tứ đến thế! Một con người thực đáng yêu, cởi mở và duyên dáng. Rồi chúng tôi lấy nhau. Tôi hy vọng hai người sẽ cùng nhau chung sức kéo gánh nặng cuộc đời. Nhưng, tiếc thay, mỗi người đã nắm một đầu dây và kéo co với nhau suốt những năm tháng dài. Cuộc đời sao buồn thay!  
Tôi đứng dậy. Những ảo tưởng về hạnh phúc đã tan đi trong mơ. Hình ảnh về một người đàn bà thực đáng yêu, luôn chăm sóc đến tôi, luôn tôn trọng nhân cách của tôi đã đổ vỡ từ khi tôi lấy vợ. Tôi bước đến trước gương. Một cái mặt buồn đang nhìn tôi. Tôi nhún vai. Thế là ta lại bắt đầu cuộc sống. Ta làm lại cuộc đời.  
Ngay sau đó tôi tìm đường đi đến tòa thị chính, đúng hơn là tới Phòng cảnh sát. Tôi gặp may. Karige, cán bộ phụ trách Phòng cảnh sát hình sự đang có mặt ở trong phòng. Ông ta đang nói chuyện điện thoại. Ông ta ra hiệu mời tôi ngồi.  
Cách đây không lâu, Karige đã tới văn phòng tôi làm việc, đặt mua ít nhựa đường. Qua tay tôi, mọi việc giải quyết thực nhanh chóng. Chắc ông ta còn nhớ đến chuyện đó. Một hãng tư nhân làm ăn thực chóng vánh, không dề dà như cơ quan Nhà nước.  
Sau khi kết thúc cuộc nói chuyện bằng điện thoại, ông ta quay sang tôi. Tôi đã chờ đợi khoảnh khắc ấy. Nhưng chẳng hiểu sao, tôi bỗng mất bình tĩnh, tim đập mạnh. Lần đầu tiên trong đời tôi phải nói với người ngoài về vợ mình, phải thổ lộ một mảng sống của đời mình.  
Karige đứng dậy, bắt tay tôi, niềm nở.  
– Thế nào, ông Aixensnaiđơ, ngọn gió nào đưa ông tới thăm chúng tôi thế?  
Chà, ông ta hỏi như vậy, chả nhẽ mình lại đáp:  
Vợ tôi bị mất tích, nghe kỳ quá. Tôi thận trọng trình bày về Liđêlôtthê, giống như nói về một chiếc xe đạp dựng ở đâu đó rồi không tìm thấy nữa.  
– Vấn đề là ...  
Tôi ấp úng. Người trưởng phòng nhìn tôi, dò xét, khích lệ. Tôi cảm thấy như đọc được qua mắt ông những điều chưa nói ra:  
Thôi đi, người công dân, anh cứ nói thẳng tuột ra đi, giấu giếm chỉ vô ích! Như một quả bóng bị xì hơi, tôi bật ra:  
– Tôi đến đây chính là vì vợ tôi!  
Ôi chao, vì vợ tôi, nghe tha thiết biết bao! Nhưng lẽ đời lại khác. Tôi đến là vì tôi. Tôi muốn biết cụ thể người nạn nhân kia, tôi muốn mọi sự thực rõ ràng.  
Tôi thông báo với người bảo vệ chế độ là vợ tôi, Liđêlôtthê, bỗng dưng biến mất với lý do đi nghĩ phép năm rất kỳ quặc. Cho đến nay, không ai biết cô ấy hiện ở đâu, không biết cô ấy sống hay chết.  
– Và mới đây ... - Tôi nói tiếp - Đọc trong báo, tôi ngờ rằng ...  
Tôi rút tờ báo từ trong túi áo ngực đưa cho Karige.  
Người phụ trách Phòng cảnh sát mở to mắt ngạc nhiên. Ông há miệng nhưng chẳng nói được lời nào. Tôi nhún vai:  
– Hừm! Thế đấy ... Karige nhìn tôi và lắc đầu. Có thể ông ta không có tin chuyện ấy, hoặc cũng có thể muốn chia buồn với tôi. Rồi ông nói với tôi, giọng rất dịu dàng như nói với người ốm:  
– Ông Aixensnaiđơ, xin mời ông sang phòng bên này. May quá, có hai đồng chí công an điều tra đang ở đây. Họ sẽ giúp ông trong mọi việc.  
Karige khẽ nắm tay tôi rồi dẫn tôi qua cánh cửa để ngỏ. Hai người công an điều tra đang ngồi trong góc phòng, bên cạnh một chiếc bàn tròn và thấp, nói đúng hơn, họ đang ngả người trên ghế bành, tay dựa vào thành ghế, chân duỗi ra phía trước. Nhìn họ, tôi có cảm giác họ đang chờ đợi lệnh, cũng có thể họ đã quá căng thẳng vì công việc, lúc này đang xả hơi và không muốn bị người khác quấy rầy.  
– Ông Aixensnaiđơ đi tìm bà vợ bị mất tích – Karige giải thích.  
– Ồ, còn ở gia đình chúng tôi thì ngược lại:  
các bà vợ luôn coi chúng tôi là những ông chồng bị mất tích, chỉ khác là họ không ai chịu đi tìm! - Một người công an điều tra nói. Người này thấp, béo, khoảng năm mươi tuổi. Có thể mái tóc lớm chớm bạc và những vết nhăn trên trán ông đã lừa tôi về tuổi tác của ông. Ông nhếch mép cười, nhưng Karige không đồng tình. Nhưng tôi, tôi lại thấy cái cách bắt chuyện của ông ta rất thỏa mái, khiến cho người dân tiếp xúc công an đỡ phải sợ. Có thể ông ta sẽ hiểu được cảnh ngộ của tôi ...  
Phải thú nhận rằng tôi ít có kinh nghiệm với chính quyền, nhất là với những người bảo vệ nó. Tôi luôn luôn sống theo một quy tắc:  
tôn trọng mọi đạo luật, bất kể đạo luật ấy có lợi hay có hại cho mình. Cứ chấp nhận và tuân thủ mọi quy định, miễn sao mình không bị phiền hà, không bị xâm phạm đến tự do cá nhân.  
Không có gì sung sướng hơn là được sống yên bình, không bị vợ con, không bị công an, bị dân phố quấy nhiễu hoặc chất vấn. Tôi có ô tô riêng, nhưng không bao giờ phóng nhanh, vượt ẩu, không bao giờ tôi để tâm đến tài sản và tiền bạc của người khác; không bao giờ nói năng bừa bãi hoặc để lộ với người ngoài mọi ý nghĩ của mình. Sống với tôi và sống trong cái thế giới riêng của tôi. Nói một cách khác:  
tôi là một công dân ngoan ngoãn, sống giản dị, một người biết lánh xa những ai bảo vệ cho luật pháp và quyền lực, dù người đó mặc thường phục hay quân phục. Cho đến nay, tôi chưa bao giờ nói chuyện với công an ngoài một vài câu chào xã giao, trừ lần giải quyết nhựa đường cho ông Karige.  
Người công an điều tra ngồi bên cạnh trông quen quen. Anh ta cao, gầy, mũi khoằm khoằm, cằm nhọn, tóc chải ngược. À, phải rồi, anh chàng này ở khu nhà đối diện, bạn thân của nhân viên tài chính Hackơ! Phải cẩn thận trước người này! Anh ta biết về tôi nhiều hơn là tôi tưởng. Anh ta có thể sẽ điều tra, hỏi dò những người sống cùng nhà, biết đâu đấy, có thể anh ta quen biết cả vợ tôi. Con người này tỏ ra rất mẫn cán. Tôi bỗng liên tưởng đến một con chó săn năng nổ bám theo sát con mồi ... Nhìn anh ta, tôi bỗng dưng thấy e ngại, miệng lưỡi bỗng ríu lại.  
– Thế của quý của ông biến mất từ bao giờ? - Người già hơn lên tiếng hỏi.  
Nghe giọng nói, tôi biết ông ta cũng không tin có chuyện gì hệ trọng. Chắc ông ta nghĩ rằng:  
mọi chuyện thực đơn giản. Một người vợ bỏ chồng, chỉ vì anh ta không quan tâm đến mình, chỉ vì quyền lợi của hai người không phù hợp với nhau, hoặc ít ra, hai người đã cãi nhau, đã xô xát, và người vợ đã tức giận bỏ đi.  
Tôi đặt tờ báo có bức ảnh của người chết lên bàn.  
– Cách đây ba tuần, vợ tôi đi nghỉ phép, không hề nói với tôi một lời nào. Từ đó tới nay tôi không biết tin gì về cô ấy. Thời hạn nghỉ phép cũng đã hết, nhưng vợ tôi vẫn bặt vô âm tín.  
Nói tới đây, tôi thấy người công an già tuổi hơn co chân lại, đôi mắt nhìn chăm chú. Còn người trẻ hơn, tôi không dám nhìn thẳng vào anh ta, nhưng tôi biết là anh ta đang soi mói nhìn tôi. Con người này tôi không tin. Anh ta là hàng xóm. Anh ta chắc biết rõ những ai ở cùng nhà với tôi. Một công an điều tra để mắt đến mọi chuyện.  
– Ông Aixensnaiđơ tin rằng:  
nạn nhân trong bức ảnh đăng báo là vợ mình.  
Karige nói và đưa mắt nhìn tôi. Tôi nhún vai:  
– Bức ảnh in quá bẩn, rất khó xem. Báo chí thực tồi tệ!  
Chợt nghĩ mình vừa nói tới tờ báo của Đảng, tôi giật mình. Nói thế không có lợi. Nhỡ ra họ đánh giá mình mất lập trường ... Tôi vội vàng lái câu chuyện sang hướng khác:  
– Vâng ... Tôi nghĩ rằng, người trong ảnh là vợ tôi.  
– Ông Aixensnaiđơ, xin ông kể lại mọi chuyện cho các đồng chí của tôi nghe – Karige lên tiếng. Con người này có giọng nói thân mật, dễ chịu và thân tình, giá tôi là thủ trưởng, chắc chắn tôi sẽ đề bạt Karige làm cố vấn.  
Tôi kể vắn tắt diễn biến của câu chuyện. Tôi không quên nói tới Lipsơ, đến những cuộc thăm viếng của anh ta vào các tối thứ hai.  
– Nhưng ... - Tôi ngập ngừng rồi nói tiếp – Anh ta thăm vợ tôi là chủ yếu!  
Trời đất, thế là tôi đã thú nhận trước họ là vợ mình có quan hệ với một người đàn ông khác. Chắc chắn họ sẽ nghĩ:  
a ha, người đàn ông này, một viên kế toán trưởng tài năng, được vợ cho mọc sừng! Nhưng họ đâu biết rằng:  
đây là kế hoạch của tôi được thực thi, đấy là tôi tự cắm sừng cho mình để tìm đường giải thoát.  
– Thưa các ông – Tôi nói tiếp - Đấy là tôi phỏng đoán thế thôi. Thực ra tôi chưa bao giờ bắt được quả tang họ .... với nhau.  
– Xin ông Aixensnaiđơ cho biết thêm về quan hệ của hai người. - Người công an nhiều tuổi hơn lên tiếng, mắt nhìn tôi vẻ khích lệ.  
– Vâng, tôi thấy hai người rất thân mật đối với nhau. Họ gọi nhau anh anh em em.  
Người công an nhiều tuổi mỉm cười:  
– Ông không biết gì hơn nữa sao? Không biết gì về Lipsơ hay sao?  
Tôi lắc đầu. Lạy Chúa, nếu tôi biết mọi chuyện tội gì tôi lại đến công an và ngồi đây để họ chất vấn. Nhìn vào người công an trẻ tuổi hơn ngồi bên cạnh, tôi nói:  
– Nhưng ông đây chắc chắn biết Lipsơ. Nếu tôi không lầm thì Lipsơ cũng ở trong một nhà với ông.  
– Không, ông không lầm - Người trẻ tuổi chỉ đáp lại có thế, không tỏ ra ngạc nhiên hay bối rối.  
– Ông Aixensnaiđơ, có thể ông biết nhiều điều mà đồng chí Hêben của chúng tôi chưa biết. Chúng tôi đang muốn biết, hiện Lipsơ ở đâu. Ông hãy giúp chúng tôi - Người nhiều tuổi hơn nói với tôi như thế.  
Phải rồi, người trẻ tuổi tên là Hêben. Cái tên ấy tôi đã nghe đôi lần.  
– Nhưng tại sao các ông lại đi tìm Lipsơ? – Tôi hỏi.  
Hai người công an điều tra làm bộ như không nghe thấy câu tôi hỏi. Người già hơn lên tiếng:  
– Ông Aixensnaiđơ, ông tin rằng người trong ảnh là vợ ông phải không?  
– Không, tôi không tin! – Hêben nói chen vào - Đấy không phải vợ ông!  
– Tại sao? Ông bảo sao? – Tôi bực mình đáp lại – Ông biết vợ tôi hơn tôi à?  
Người công an nhiều tuổi nhìn Hêben tỏ ý không bằng lòng.  
– Anh biết chị ấy chứ? Anh là hàng xóm của ông Aixensnaiđơ, đúng thế không?  
– Đúng, tôi là hàng xóm – Hêben đáp – Nhưng mọi chuyện đâu phải đơn giản thế! Nhìn ảnh một người chết, nhất là lại chết đuối để nhận dạng, điều này không phải dễ.  
– Nhưng tại sao anh lại bảo nạn nhân không phải vợ của ông Aixensnaiđơ?  
– Chị ấy không phải người muốn từ bỏ cuộc sống! Không phải típ người dám tự tử. Vả lại, khi khám nghiệm tử thi, chúng ta không tìm thấy các chứng tích đáng nghi vấn.  
– Anh Hêben này, lý thuyết của anh chưa đủ sức thuyết phục. Chiếc gậy chống còn quá gầy guộc, anh bạn ạ - Và quay sang tôi, người công an nhiều tuổi hơn hỏi lại – Có phải hai người đã cãi nhau phải không?  
– Không, tuyệt nhiên không – Tôi đáp – Gần đây, hai chúng tôi sống với nhau rất hòa thuận bà thân thiết.  
– Ông Aixensnaiđơ, ông không thấy có mâu thuẫn hay sao? Một mặt, ông nói Lipsơ có quan hệ với vợ ông. Lipsơ có liên quan đến việc vợ ông đã mất tích.  
Mặt khác ông lại khẳng định là vợ chồng ông sống hòa thuận, thân tình, ông có cung trái tim và tâm hồn với vợ mình! Chà, chuyện này cắt nghĩa ra sao đây?  
Người công an già hơn không nói tiếp. Tôi im lặng. Thế là hỏng việc. Tôi đến công an để tìm sự yên tĩnh, để lý giải một cái chết, nhưng rốt cuộc, tôi càng bị xáo động, càng bất an và lo âu.  
– Nếu ông cảm thấy mình khỏe mạnh, chúng ta sẽ cùng nhau đến nhận dạng tử thi. Ông không ngại. Sau đó chúng tôi sẽ lại đưa ông về.  
– Hy vọng rằng nạn nhân không phải là vợ của ông! – Karige nói và chia tay với tôi – Chúc ông gặp điều lành.  
Chiếc xe cảnh sát đỗ trong sân toà thị chính. Hêben ngồi vào cầm lái. Người công an nhiều tuổi hơn và tôi ngồi phía sau. Chúng tôi vào thị trấn. Dọc đường cả ba cùng im lặng. Tôi vẫn nghĩ:  
chắc xe tới nhà xác ở nghĩa trang. Nhưng Hêben đã ngoặt xe chạy qua cổng một bệnh viện.  
– Vợ tôi ở trong này? – Tôi hỏi.  
Người công an ngồi bên cạnh gật đầu.  
– Vâng, ở trong phòng ướp xác.  
Tôi rùng mình. Chỉ mới ngửi thấy mùi của bệnh viện, người tôi đã sởn cả gai gốc. Bình thường mấy ai đã nghĩ đến cái chết. Nhưng vào đây, nhìn các nhân viên mặc đồ trắng, nhìn những bệnh nhân nằm trên cáng, những gương mặt xanh nhợt, bệnh hoạn, người ta thấy cái chết ở rất gần.  
Tôi được đưa vào một phòng đợi. Ở đây có một phụ nữ trẻ đang bế con ngồi cạnh hai ông lão. Họ đang nói chuyện với nhau về một ca giải phẫu, nói về sự đau đớn và chết chóc.  
– Ông Aixensnaiđơ, xin mời ông! - Người công an nhiều tuổi nói với tôi.  
Tôi uể oải đứng lên, theo chân người công an, bước xuống tầng hầm của bệnh viện. Ánh đèn nêông chói chang trong hành lang khu nhà xác. Nhân viên quản lý mặc áo trắng, quần trắng, đội mũ trắng. Tôi bỗng nghĩ tới một địa ngục hiện đại và sạch sẽ giữa trần gian. Đây là xứ sở của Diêm vương với những thi hài được ướp lạnh và bảo quản kỷ thuật. Còn linh hồn họ hiện ở đâu?  
Người công an nhiều tuổi dìu tôi tới sát những tấm kính. Nàng Bạch Tuyết trong quan tài thủy tinh, tôi chợt nghĩ. Tất cả hiện ra trước mắt tôi y như một giấc mơ rùng rợn. Một người phụ nữ đang nằm kia, Liđêlôtthê đấy ư? Nhưng vợ tôi, người đàn bà tôi quen biết đã hơn chục năm nay, không có gương mặt ấy, một gương mặt dị dạng, xưng xẩy, da mặt không xanh như thế kia, hơn nữa, cô ấy cũng không có tóc xoăn ...  
– Có phải vợ ông không?  
Một giọng nói dội vào tai tôi như tiếng rú, mặc dù người ta nói rất khẽ, thậm chí đã nói thầm. Tôi không biết gì nữa. Chỉ thấy trước mắt mình là cái xác chết có mái tóc xoăn tít và gương mặt dị dạng.  
– Không! – Tôi đáp lại rất nhỏ rồi ánh đèn vụt tắt. Tất cả tối sầm trước mắt tôi ...  
Khi tỉnh dậy, tôi thấy mình đang nằm trên một chiếc giường bạt, phủ một tấm vải trắng.  
– A, ông ấy tỉnh rồi – Cô y tá ngồi bên cạnh kêu lên.  
Sau khi uống một vài ngụm nước cô y tá đưa cho, tôi ngồi dậy. Người công an già đến hỏi thăm về sức khỏe của tôi.  
– Ông Aixensnaiđơ, ông có chắc chắn rằng nạn nhân không phải là vợ ông không? – Ông ta hỏi.  
Lần đầu tiên trong đời tôi bị ngất. Và tất nhiên, tôi không muốn xem lại cái xác chết dưới âm phủ một lần nữa. Tôi sợ lắm.  
– Tôi tin chắc như vậy – Tôi đáp lại yếu ớt – Vâng, hoàn toàn tin rằng người đàn bà ấy không phải vợ của tôi.  
– Vậy chúng ta sẽ phải đăng báo tìm người bị mất tích!  
Ba ngày trôi qua. Báo chí đăng tin về vợ tôi:  
nhận dạng, chiều cao, quần áo mặc, hoàn cảnh bị mất tích và yêu cầu các cơ quan và nhân dân giúp đỡ.  
Riêng tôi, tôi đã phải nghĩ phép để ở nhà, vì không sao làm nổi việc. Những con số như nhảy múa trước mắt tôi. Tôi không sao nắm bắt được chúng, cộng chúng lại theo hàng, theo cột. Một kế toán trưởng không làm chủ được con số. Và giờ đây, trước mắt tôi là gian phòng nhà tôi. Tôi ngồi đơn độc trên chiếc ghế và đọc sách. Nhưng những dòng chữ như nhòa đi trước mắt tôi. Tôi đọc và chẳng hiểu là mình đã đọc gì.  
Một cuộc sống riêng mình và cho mình tôi vẫn hằng mong đợi đã đến với tôi, nhưng sao nó chán ngán đến như thế. Tôi đi đi lại lại trong căn phòng, đầu óc rối bời, người bải hoải. Cái hạnh phúc trong cô đơn không ngọt ngào như tôi hằng mơ ước. Để giết thời gian và giải thoát mình khỏi những gánh nặng đang trĩu nặng trong tâm tư, tôi lấy giấy bút ra ghi chép những sự kiện đã xảy ra trong đời tôi. Tôi bắt đầu viết nhật ký. Tôi ghi lại những ý nghĩ, những sự việc đang làm tôi khốn khổ. Viết để giải thoát, để tìm sự quên lãng. Viết để quên đi dĩ vãng, hiện tại và tương lai.  
Viên thanh tra của cơ quan bảo hiểm lại đến nhà và hỏi thăm về vợ tôi. Thật quỷ quái! Tôi có biết cô ấy ở đâu! Tôi khó chịu nói với viên thanh tra rằng cô ấy mất tích. Tôi đã trình báo với công an. Mời ông ta đến đó mà hỏi tin. Viên thanh tra bực dọc bỏ đi. Trong cuộc đời này, có bao nhiêu thứ được bảo hành, bảo hiểm. Nhưng mà chính cuộc đời, có ai bảo hiểm cho nó không? Rồi một hôm, người công an điều tra đến gõ cửa. Không có anh chàng Hêben cùng đi theo.  
Nhìn nét mặt đầy ưu tư của ông, tôi biết ông là một người từng trải, giàu lòng thương người khác. Ông cho biết chưa tìm thấy vợ tôi. Các cuộc điều tra của công an chưa mang lại kết quả gì khả quan. Ông ta cũng hỏi tôi cặn kẽ về mọi chuyện, nhất là về cuộc sống giữa tôi và cô ấy trong những tháng năm qua, về việc làm của Liđêlôtthê cho cơ quan bảo hiểm. Câu chuyện diễn ra rất chân tình.  
Nhưng tôi không để lộ cho ông ta biết những ý nghĩ thầm kín, những ước vọng và tất nhiên, không thể nói về kế hoạch của mình.  
– Nếu biết tin tức gì, xin ông báo ngay cho chúng tôi! – Ông ta nói rồi từ biệt.  
Khách ra về, tôi trở lại sống với mình. Tuyệt quá, sống một mình, không bị ai quấy rầy, tha hồ yên tĩnh, tha hồ suy tưởng ... Tôi lẩm bẩm tự nhủ. Tôi quanh quẩn trong căn phòng, ít khi ra khỏi nhà, trừ những khi cần thiết phải mua sắm cái ăn, cái uống. Tôi viết nhật ký hoặc đi đi lại lại trong căn phòng, hoặc ngả người trên ghế bành theo đuổi những suy nghĩ miên man. Đêm đến, tôi như người đang nằm trên tổ kiến, không sao chợp mắt được, hết ngả người sang bên này, lạ quay sang bên khác. Sao mà ngột ngạt thế? Tôi hất chăn, vùng dậy, mở toang cửa. Đêm khuya rồi, nhưng đường phố nơi tôi ở vẫn ồn ào, huyên náo.  
Một chiếc xe tải rồ máy chạy qua. Tiếng cười ré của đàn bà trong đêm khuya.  
Những chàng trai đã say mềm đang lảo đảo về nhà, họ thi nhau gào lên những bài ca tục tĩu. Rồi xe máy rú ga lao vút qua. Rồi lại có tiếng la hét thích thú của một đàn bà đi chơi đêm ... Tôi đóng sầm cửa lại, với tay lấy thuốc ngủ. Uống một viên, không ngủ được. Uống thêm một viên nữa.  
Sáng hôm sau, tỉnh dậy, đầu tôi như búa bổ, chán ngán, nhưng mà đêm đã qua. Và ngày mới đã đến, một ngày mới cũng ảm đạm, buồn chán như mọi ngày, quanh quẩn, đơn điệu, đầu óc căng thẳng và đêm đến lại dùng tới thuốc ngủ. Tủ thuốc gia đình đầy thuốc an thần và thuốc ngủ. Những năm tháng đã qua, chúng tôi sống được bên nhau là nhờ thuốc an thần và thuốc ngủ! Những thứ thuốc tuyệt diệu thay, nó giúp cho ta trấn tỉnh trước đối phương, giúp ta ngủ qua đêm khỏi phải trằn trọc bởi người nằm bên cạnh.  
Từ hôm Liđêlôtthê bỏ nhà đi, trong phòng tôi khôn bao giờ thiếu rượu. Tôi muốn uống lúc nào tùy thích, không có tiếng cằn nhằn, không có lời can ngăn.  
Trời càng về chiều, dòng rượu chảy vào tôi càng mạnh. Hết ly này sang ly khác, cho tới khi cạn chai và màn đêm sập xuống. Tôi ngồi thu mình trong một góc.  
Một ngọn đèn hất ánh sáng mờ nhạt lên trang sách. Bốn bề im vắng và tối tăm.  
Trong cái không gian ấy, tôi tưởng tượng như đang sống trong địa ngục, đang trơ trọi giữa cuộc đời và trên đời này, không có ai ngoài tôi ra. Tôi như con ốc náu mình trong lớp vỏ. Tôi sống với cái thế giới mình tưởng tượng. Chếnh choáng bởi men say, tôi hình dung ra một thế giới thực tốt đẹp, trong đó có biết bao phụ nữ đáng yêu, đáng mến, có những người đàn bà vừa xinh đẹp, vừa nết na, hết lòng chiều chuộng chồng con, hết lòng yêu thương những người đàn ông mình thờ phụng.  
Tôi rót thêm rượu vang. Màu rượu đỏ như máu thiếu dưỡng khí. Mỗi một ngụm rượu chảy vào người sẽ nhuốm đỏ miệng lưỡi tôi. Đang mường tượng cái màu đỏ ấy trôi nổi trong cơ thể, tôi bỗng nghe thấy có tiếng động ở ngoài cửa.  
Tôi mê chăng? Hay đó là tác động của rượu? Tôi cắn răng vào môi dưới xem mình tỉnh hay mơ. Môi thấy đau. Đúng rồi, tôi không mơ. Có tiếng lạch cạch.  
Có tiếng kim loại va chạm với kim loại. Tôi dỏng tai nghe ngóng. Có ai đang tìm cách mở khóa! Kẻ trộm? Phải thận trọng. Tim tôi đập mạnh. Tôi đứng dậy bật đèn trần. Có tiếng người bấm chuông. Tôi bủn rủn cả người. Ánh sáng chói của chiếc đèn làm cho tôi lóa mắt. Tôi nhìn vào đồng hồ:  
Hơn mười giờ đêm. Ai đến đây vào lúc này? Lấy hết sức bình sinh, tôi bước ra mở cửa.  
Trước mặt tôi là một người đàn bà xa lạ, tay đang cầm chùm chìa khóa. Chỉ có Liđêlôtthê và tôi có chìa khóa vào phòng. Người đàn bà này ở đâu tới? Có thể chị ta quen biết vợ tôi chăng? Có thể chị ta biết tin gì về Liđêlôtthê đến đây báo tin?  
– Chị muốn gì? – Tôi hỏi, giọng khó chịu - Tại sao chị lại có chìa khóa mở cửa phòng?  
Người đàn bà trước mặt tôi ăn vận rất lịch sự. Trông rất quý phái và kiều diễm. Làn mi dài (chắc chắn là mi giả), lông mày kẻ, môi tô son và mái tóc màu hạt dẻ cắt ngắn rất hiện đại. Chị ta mặc chiếc váy có khoảng trống khá rộng ở nơi cổ, trông khá hấp dẫn. Rõ ràng là loại áo đắt tiền, thuộc loại hàng cao cấp.  
– Tất nhiên là em muốn vào nhà, anh bạn thân mến ạ!  
Người đàn bà đáp lại. Và khi đi qua chỗ tôi đứng, chị ta khẽ chạm vào người tôi. Trong mắt chị ta như thoáng chút mỉm cười. Cái dáng đi rõ đẹp. Mùi nước hoa thoang thoảng đâu đây. Ôi chao, tôi nghĩ, người đàn bà này có thể cứu vớt tôi ra khỏi cảnh cô đơn. Một cuộc phiêu lưu đang chờ đợi. Đã lâu rồi, tôi chưa hề biết đến sự âu yếm và yêu thương ...  
– Đêm càng khuya, khách đến thăm càng quý – Tôi nói – Xin mời chị ngồi.  
Tôi đang uống rượu vang một mình. Tôi sẽ rất sung sướng, nếu được phép mời chị một ly rượu ...  
Những lời nói hoa văn cứ thi nhau tuôn ra khỏi miệng tôi, như thể một dòng nước bị ngăn chặn lâu ngày giờ mới được giải phóng. Những câu nói âu yếm, dịu dàng, mời mọc, săn đón được cất lên. Tôi đã đọc nhiều trong sách vở thấy chuyện những phụ nữ quý phái bỗng dưng xuất hiện trước những người anh hùng, họ lấy sắc đẹp để chinh phục những kẻ mày râu từng chiến thắng đối phương nơi chiến địa. Và họ đã chiến thắng, chẳng cần đến gươm giáo và tiếng kèn xung trận. Tôi đã từng mơ ước đến một lần được bại trận như thế ... Phải chăng người đàn bà xa lạ này đang dẫn tôi vào những cuộc phiêu lưu?  
– Sao anh lại gọi em bằng chị mãi như thế, anh Hubơ? Anh không muốn bắt tay em à? Hoặc ít ra ... một chiếc hôn thân thiện?  
Người khách ấy lên tiếng, giọng thật dịu dàng. Chị ta đến gần tôi, mùi nước hoa phảng phất, rồi bất ngờ, chị ta đặt tay lên vai tôi. Tôi để ý thấy những ngón tay được chăm chút sạch sẽ, móng tay được bôi đỏ rất kiểu cách. Trong khu nhà tôi ở, bói đâu ra được một người như vậy. Nếu như giữa thanh thiên bạch nhật tôi dạo phố với người đàn bà này, chắc dân phố sẽ trố mắt ngạt nhiên và bàn tán. Một người đẹp, kiều diễm, hợp thời trang, họ chỉ thấy trong phim hoặc trong các tạp chí giới thiệu mốt quần áo, mấy khi họ thấy được trong đời. Vậy mà, trước mắt tôi, cổ áo để ngỏ như chào mời, khêu gợi, và mùi nước hoa, mùi hương đặc biệt của phụ nữ sạch sẽ, sang trọng.  
Tôi đã gặp người này ở đâu nhỉ? Một bạn học cũ thời phổ thông, một chút yêu yêu rồi xa nhau, và giờ đây ...  
– Anh nhớ em lắm, có phải không?  
Giọng nói sao ngọt ngào, âu yếm, nghe như tiếng chim gù giục giã. Tôi mơ chăng? Hay vì tôi đã say mềm? Đâu là hiện tại, đâu là ảo giác?  
– Thôi đi, anh Hubơ! Anh nói gì đi chứ! Sao anh cứ thần người ra thế? Hay anh còn giận em? Em nghĩ rằng:  
chắc anh Hubơ của em cũng muốn Liđêlôtthê trở thành một người khác, có phải thế không? Còn Liđêlôtthê cũ ấy mà, chắc anh đã chán ngấy từ lâu rồi! Chính vì thế em đã đi nghỉ phép, đã hóa thân thành một phụ nữ khác và bây giờ, em về đây với anh ...  
Nghe thấy thế, tôi giật mình và ngạc nhiên. Tôi ngớ ra. Hình như tim tôi đã ngừng vài nhịp đập.  
– Anh Hubơ, anh làm sao thế? Anh bị ốm phải không? Thế anh nằm xuống nghỉ ngởi đi, nằm xuống đi, anh yêu mến!  
Những ngón tay của Liđêlôtthê vuốt nhẹ lên mặt tôi, âu yếm như lần đầu quen biết. Cô ấy lấy móng tay gãi gãi lên da đầu của tôi, nghe buồn buồn như có người vừa rắc cát lên đó. Cảm giác mơn trớn, dễ chịu râm ran khắp người tôi.  
– Liđêlôtthê! Em ... em!  
Tôi nói. Nhưng giọng nói ấy nghe rất lạ, hình như giọng nói của một người nào khác. Từ lâu rồi, trong cuộc chiến tranh bất tận của ngày thường kéo dài mười bốn năm chung sống, tôi đã đánh mất những âm sắc nhẹ nhàng, âu yếm khi nói tên cô ấy. Mười bốn năm chiến tranh. Và giờ đây ...  
Một Liđêlôtthê hoàn toàn khác đang trong vòng tay tôi. Tôi ôm chặt lấy cô ấy, cuồng nhiệt, sôi nổi, chẳng khác gì một chàng trai xa tình nhân lâu ngày mới được gặp lại. Tôi đang hôn một người đàn bà khác, vừa lạ, vừa có gì thân quen, vừa vui thích, vừa ngỡ ngàng. Chính trong khoảnh khắc ấy, cái kế hoạch muốn giải thoát của tôi đã tan thành mây khói.  
Tôi nói:  
– Liđêlôtthê thương yêu, nhưng suốt thời gian qua em ở đâu? Sao em không báo tin gì cho anh hay?  
– Em buồn cười đến chết đi được – Cô ấy đáp – Anh không nhận ra em. Em muốn trở về là một người hoàn toàn đổi mới. Một người khác đến với anh. Và đã thành công phải không anh? Anh không nhận ra em, hay anh cố tình không nhận ra em đấy? Hay là anh đã có cô nào rồi?  
– Đừng nói thế, Lôtthê!  
Cô ấy cười. Tiếng cười đầy hấp dẫn. Tôi lại cảm nhận được làn môi của phụ nữ lướt nhẹ trên môi tôi. Và trong thoáng lát, Liđêlôtthê đã lướt nhẹ trong căn phòng, hai tay giăng ra, như khiêu vũ, miệng khẽ hát một bài hát tươi vui. Khi lướt qua chỗ tôi, cô ấy nói:  
– Đêm nay là của chúng ta. Chúng ta sẽ sống với nhau thực hạnh phúc, anh nhé. Đừng hỏi gì em nữa. Rót rượu cho em đi, anh yêu của em!  
Giữa lúc đó có tiếng chuông ré lên.  
Hai cánh tay đang giang ra như cánh chim của cô ấy bỗng chững lại rồi cụp xuống. Ai đến đây vào lúc này? Tôi bực tức nghĩ ngay tới Lipsơ. Hắn đến đây làm gì?  
– Em về đây một mình hay còn một người khác? – Tôi nói giọng khó chịu.  
– Ôi, anh Hubơ! Em chỉ có anh thôi! Đừng mở cửa anh nhé! Kệ người ta.  
– Không được đâu, Liđêlôtthê – Tôi đáp – Ai cũng biết là nhà mình còn để đèn. Không mở cửa sao tiện. Người ta không để cho mình yên.  
Quả vậy, người bấm chuông bên ngoài đã tỏ ra sốt ruột, bấm chuông liên tiếp.  
Đã sắp nữa đêm. Một người khách không mời đã đến.  
– Được rồi, ta sẽ cho họ biết tay! – Tôi cáu tiết.  
– Anh Hubơ, đừng có nói với ai là em về, anh nhé. Đêm nay là đêm của chúng ta, của anh và của em.  
Liđêlôtthê đứng sát vào người tôi, mắt mở to, khiến tôi nghĩ tới một đôi mắt nai rừng đang hốt hoảng và cầu cứu.  
Được, tôi nghĩ, ta sẽ cho thằng cha Lipsơ ấy biết tay. Đồ khốn kiếp, ta sẽ tống khứ hắn đi ngay.  
– Đừng sợ, em yêu, không ai dám xúc phạm đến em. Không ai dám quấy rầy chúng ta đâu – Tôi nói để trấn an.  
Liđêlôtthê chạy nhanh vào phòng ngủ, còn tôi ra mở cửa. Tôi sẽ đuổi khách đi ngay, rồi sẽ theo cô ấy. Đêm nay, đêm hội ngộ của lứa đôi ...  
Cửa mở. Hêben và người công an nhiều tuổi hơn đã đợi sẵn.  
– Ông Aixensnaiđơ, chúng tôi xin lỗi ông vì đến quấy rầy ông vào lúc này!  
Chúng tôi đến vì vợ ông ...  
Người công an nhiều tuổi nói, giọng thân tình và đầy sự cảm thông. Tôi thở phào nhẹ nhõm, phấn chấn đáp:  
– Thật đáng tiếc là các ông đã vất vả vì tôi. Vợ tôi đã về nhà! Các ông không phải tìm kiếm nữa. Xin chân thành cảm ơn các ông đã cất công tới đây. Cảm ơn các ông đã giúp đỡ. Nhưng bây giờ, cho phép tôi được chia tay các ông. Vợ mới về, lâu ngày gặp lại nhau, có nhiều điều tâm sự .... Xin các ông cảm thông. Chúc ngủ ngon!  
Người công an nhiều tuổi gật đầu rồi nói tiếp:  
– Ông Aixensnaiđơ, chúng tôi rất thông cảm với ông. Nhưng chúng tôi muốn nói chuyện với chị ấy. Vì vậy chúng tôi mới đến đây!  
Sự bộc phát của cảm xúc nhiều khi thực tai hại, thậm chí còn tồi tệ hơn cả thời tiết tháng tư. Tôi bất chợt nổi nóng:  
– Để đến mai không được sao? Cô ấy đi ngủ rồi!  
Người công an lắc đầu:  
– Không được đâu, ông Aixensnaiđơ ạ. Vì những lý do rất cấp thiết, chúng tôi phải tới đây. Xin ông cho chúng tôi vào nhà.  
– Ông bảo sao cơ? Những lý do cấp thiết là thế nào?  
Tôi cảm thấy có gì đang chẹn cổ họng tôi. Có lẽ cổ áo tôi quá chật. Tôi phải tựa người vào thành tường. Hai người công an đi qua trước mặt tôi, bước vào phòng. Người công an nhiều tuổi bỗng quay lại, nhìn thẳng vào mắt tôi, nói:  
– Ông Aixensnaiđơ, theo kết quả điều tra của chúng tôi thì ông hoàn toàn không biết gì về hành động phạm pháp của vợ mình. Ông chăm chỉ làm việc, không để ý tới mọi chuyện. Lẽ ra, ông phải quan tâm đến vợ ông hơn nữa.  
– Vâng, vâng – Tôi đáp lại rất khẽ - Tôi đồng ý là mình đã vô tâm, hoặc đúng hơn, tôi đã ít quan tâm tới cô ấy, nhưng ...  
Trời đất, tôi chợt nghĩ tới kế hoạch của mình. Nửa năm đã qua rồi! Thế là hết. Mọi chuyện xảy ra như dự kiến. Một cuộc đời mới ... Và tôi thú nhận:  
– Vâng, tôi không chăm lo tới cô ấy. Nhưng xin các ông yên tâm, tôi sẽ cố gắng khắc phục điểm yếu này. Thực tình, hai chúng tôi đã có lúc sống cạnh nhau mà không sống cùng nhau. Mỗi người mỗi ý. Nhưng chúng tôi sẽ vượt qua được tất cả. Cô ấy đã đổi khác. Cả tôi nữa ...  
Người công an nhiều tuổi nhìn xuống nền nhà, chân day day trên mặt thảm, tựa hồ muốn tìm các dấu tích. Sau cùng ông ta nói:  
– Thật đáng tiếc cho ông, ông Aixensnaiđơ ạ!  
– Không sao cả - Tôi đáp - Vợ chồng không thuận hòa, đó là lẽ thường tình.  
Tôi sẽ cố để giữ gìn hạnh phúc.  
– Ông phải kiên trì đấy, ông bạn ạ. Và phải dũng cảm nữa!  
– Vâng, vâng! Tất nhiên là như thế - Tôi trả lời.  
Thật quỷ quái! Ông ta nói cái gì thế nhỉ? Tôi đưa mắt nhìn Hêben. Là láng giềng, chắc anh ta phải nói thẳng cho tôi biết mọi chuyện. Hay anh ta có điều gì không vừa lòng với tôi? Trong công việc của tôi có chuyện gì không ổn?  
Không, không ai có thể trách cứ tôi với tư cách là một kế toán trưởng ... Nhìn mặt Hêben như được tạo bằng gỗ, lạnh lùng và nghiêm nghị. Anh ta im lặng suốt từ nãy tới giờ. Chỉ có đôi mắt là nhìn quay khắp phòng như tìm kiếm một vật gì. Con người này tôi không ưng chút nào. Một loại người máu lạnh. Thật tội nghiệp cho bà vợ của anh ta!  
Hình như Hêben đã đoán được những ý nghĩ của tôi. Anh ta nhìn thẳng vào mặt tôi, nói khô khốc:  
– Xin mời ngay vợ ông ra đây. Chúng tôi còn nhiều việc phải làm. Hơn nữa, vợ ông không phải là vụ việc duy nhất chúng tôi phải giải quyết!  
Không thể chờ đợi điều gì hơn ở anh ta, nhưng tôi thấy uất ức. Đang đêm xộc đến nhà người ta và giở giọng hạch sách.  
– Vợ tôi là vợ tôi chứ không phải vụ việc, anh hiểu không?  
– Vâng – Anh ta đáp ngắn gọn - Với ông, người ấy là bà vợ, với chúng tôi, người ấy là vụ việc. Xin mời ông!  
Tôi đưa mắt nhìn người công an già như cầu cứu. Nhưng ông ta chỉ gật đầu rồi nói:  
– Ông Aixensnaiđơ, tôi cúng có yêu cầu như đồng nghiệp của tôi. Chúng tôi đã làm việc suốt ngày, không thể chờ đợi mãi được!  
Vậy là, đối với họ, cô ấy là vụ việc. Giá như tôi không tìm đến cảnh sát, mọi chuyện chắc sẽ không rắc rối đến như thế. Một người vợ bỏ nhà đi rồi trở về, chuyện đó cũng thường tình.  
Tôi mở cửa buồng ngủ, Liđêlôtthê đứng nép ở góc phòng, nét mặt đầy sợ hãi. Tôi khép cửa lại, tiến đến vợ tôi:  
– Em ... Liđêlôtthê ... em yêu. Cảnh sát hình sự đến nhà ta. Họ chỉ muốn hỏi em một chút rồi đi ngay. Em cứ nói em đã sống ở đâu, em ạ. Chắc họ muốn kết thúc hồ sơ ...  
Tôi cầm tay vợ tôi. Nhưng cô ấy giật ra, mắt nhìn tôi trân trân. Lúc này cô ấy không còn là người đàn bà quý phái, kiều diễm nữa. Trông cô ấy như một con thỏ non, dại dột và bất lực.  
– Em yêu, cứ bình tĩnh, đừng sợ! Họ sẽ chẳng làm gì em đâu. Bình tĩnh lại, em ạ. Trời đất, em làm sao thế, Liđêlôtthê?  
Đột nhiên cô ấy ôm riết lấy người tôi, hôn tôi thật da diết. Tôi ngạc nhiên thấy cô ấy nức nở, nước mắt chảy đầm đìa.  
– Anh Hubơ, hãy tha lỗi cho em! – Cô ấy nói.  
– Ôi, Liđêlôtthê của anh ... của anh ... - Tôi xúc động, thấy thương cô ấy quá.  
Ai biết được mấy tuần qua cô ấy phải khổ sở đến chừng nào!  
Nhưng cũng thật đột ngột, cô ấy bật ra khỏi người tôi, tay giật tung mớ tóc xoăn màu hạt dẻ và quẳng mớ tóc giả xuống giường. Những ngón tay của cô ấy choãi ra sửa lạ mái tóc bị nén ở phía dưới, làm cho nó bồng lên và xõa xuống.  
Một mái tóc mà tôi đã quen thuộc suốt mười bốn năm trời! Rồi cô ấy giật luôn hàng mi giả, vứt xuống đất, tay nhanh nhẹn cởi tấm áo hở cổ để mặc chiếc tạp dề. Sau cùng cô ấy cúi xuống, lấy chiếc ga trải giường để lau môi. Chiếc ga trắng trông như có vết máu.  
Lúc này, trước mắt tôi là Liđêlôtthê rất quen thuộc, một người vợ đã sống cạnh tôi bao năm nay, đã làm tôi khốn khổ, thất vọng, đã khiến tôi mất ngủ bao đêm. Người vợ ấy tôi đã quyết từ bỏ trong danh dự.  
Tôi như người bị đóng đinh vào tủ, đứng bất động, tay buông thõng như một lá cờ rủ và đầu óc quay cuồng trong cơn lốc.  
Liđêlôtthê hất đầu ra phía sau, mắt nhìn đầy cả quyết:  
– Tôi đã sống cho ra sống! Thế là đủ!  
Cô ấy nói, rồi sang phòng khách, không một thoáng do dự. Cô ấy không nói gì với hai người đàn ông, không cả một lời chào, mắt nhìn họ khinh thị.  
Tôi vẫn đang ngỡ ngàng trước sự biến dạng đột ngột của cô ấy. Tôi có cảm giác như mình vừa chứng kiến một diễn viên đại tài trên sân khấu và giờ đây gặp người ấy ở ngoài đường, vứt bỏ mọi trang phục, mất hết mọi phấn son và ánh sáng kỹ thuật, đến nỗi khách đi đường cũng không nhận ra người diễn viên mình vẫn hằng hâm mộ.  
– Bà Aixensnaiđơ, xin mời bà hãy cùng đi với chúng tôi - Người công an nhiều tuổi nói, tay ông ta xoa lên chiếc cằm - Trời hơi lạnh, xin bà hãy khoác thêm áo ấm lên người.  
Tôi như người bị dội nước đá lạnh. Tôi trừng trừng nhìn mọi người, miệng há ra, nhưng không thốt nổi một lời nào.  
– Có chuyện gì vậy hả các ông? – Liđêlôtthê cất tiếng hỏi. Giọng nói lúc này rất tự tin, có đôi chút kẻ cả.  
Người công an nhiều tuổi nói với Liđêlôtthê rất bình tĩnh, thân mật. Ông cho biết cô ấy đã cá những hành động phạm pháp, biển thủ và lạm dụng công quỹ của cơ quan bưu điện và cơ quan bảo hiểm, yêu cầu trao ngay các chứng từ, hóa đơn thanh toán và sổ sách. Ngoài ra Liđêlôtthê còn liên quan đến vụ án Lipsơ.  
– Ông nói gì mà lạ thế, Lipsơ nào? Tôi không phải vợ của anh ta, không phải vú em của anh ta, sao tôi lại liên quan?  
– Vâng, đúng thế - Tôi nói và bênh vực cho cô ấy - Vợ tôi không dính dáng gì với anh ta, mong các ông hiểu cho.  
– Thôi đủ rồi! – Hêben nói chen vào - Tưởng dắt mũi chúng tôi được hay sao?  
Hêben nói ai thế? Nói tôi hay nói với cô ấy? Anh ta đưa mắt nhìn giá sách, nét mặt khó đăm đăm. Có lẽ anh ta đang cố kiềm chế mình để khỏi bật ra những câu nói bất nhã. Chà, con người này có thể đập phá đây. Cũng may pháp luật và quy chế của ngành đã trói buộc anh ta. Người công an nhiều tuổi vẫn điềm đạm, ông nói:  
– Bà Aixensnaiđơ, chúng tôi không muốn nghe những lời nói dối. Không phải vô cớ mà chúng tôi đến đây. Xin mời bà đi cho.  
– Thế hả? Vậy cái cớ của các ông để đâu? Các ông đến đây vì duyên cớ gì nào? Tôi muốn biết lý do!  
Ôi, cái cách ăn nói của cô ấy! Mười bốn năm trời qua cô ấy vẫn ăn nói với tôi như thế đấy. Các ông công an, các ông đã biết thế nào là sư tử mặc váy chưa?  
– Chúng tôi muốn được nói chuyện riêng với bà - Người công an nhiều tuổi vẫn trầm tĩnh đáp lại – Chúng tôi nghĩ là ông nhà không biết gì về chuyện này.  
– Cứ để cho chồng tôi cùng nghe, chẳng có gì phải giấu giếm hết cả. Các ông biết điều gì cho ông ấy biết với! Chẳng lẽ vì vài đồng bạc ... Biết đâu, ông ấy đã có lúc mưu đồ những chuyện đó ...  
– Ô, Liđêlôtthê! Sao cô ác miệng thế! – Tôi nói, giọng run run.  
– Anh Hubơ, cứ yên tâm, đừng sợ bị liên lụy! Thật lạ lùng, mấy tháng vừa qua bỗng dưng anh rất thích những chuyện hình sự và báo chí tường thuật các vụ án. Chẳng phải anh đã nói ...  
– Cô im đi!  
Tôi quát lên. Cổ tôi bỗng nghẹn lại. Tôi đưa tay áp lên ngực, cố trấn tĩnh.  
Thật bất ngờ và cũng thật may mắn, anh chàng Hêben đã khai hỏa:  
– Bà Aixensnaiđơ! Xin bà đừng có đóng kịch nữa! Chúng tôi biết rất rõ:  
bà đã bỏ chồng và đã đi với ông Lipsơ trong suốt thời gian qua. Xin mời bà đi cho, không nói lôi thôi nữa.  
Nhưng Liđêlôtthê không tỏ ra vội vã mà vặc lại:  
– Ông nói hay đấy nhỉ! Anh bảo tôi sống với ông Lipsơ phải không? Sống ở đâu, anh hãy tiết lộ cho tôi biết. Hơn nữa, một người đàn bà sống với một người đàn ông, chuyện đó thì có gì phạm pháp? Anh không sống với đàn bà hay sao?  
Ôi chao, Liđêlôtthê, cô đã tồi tệ như thế đấy. Bỏ chồng đi theo trai, thế mà còn gân cổ ra mà cãi lại công an.  
– Anh hãy nói cho tôi biết:  
ông Lipsơ phạm tội gì mà lúc nào cũng nói đến Lipsơ? – Cô ấy hỏi.  
– Về nguyên tắc, chúng tôi mới là người được chất vấn! Xin bà nhớ điều đó!  
– Hêben đáp.  
– Nghĩa là các ông đến bắt tôi và hỏi cung? Bắt tôi chỉ vì vài đồng bạc tôi tiêu mất chứ gì? Có bao kẻ ăn cắp đang nhởn nhơ ra đấy, sao các ông không bắt? Còn nếu các ông đến đây để hoàn tất hồ sơ về việc tôi mất tích, chúng ta có thể làm việc luôn tại đây. Mọi việc khác sẽ gác lại đến mai. Tôi không chạy trốn đâu mà sợ. Về nguyên tắc, trong ngành công an của các ông, không ai cấm người dân được hỏi lại. Ái chà chà, anh bạn láng giềng! Tôi biết anh từ lúc anh còn ngoáy ngón tay vào lỗ mũi kia đấy! Đừng có ra vẻ ta đây là công an. Muốn bắt tôi à? Thế lệnh bắt người của các anh để đâu?  
Hêben im lặng. Mắt anh ta như nảy lửa. Tệ quá, Liđêlôtthê chả thèm kiêng nể ai. Với người đại diện cho pháp luật, cô ấy cũng bốp chát, bỗ bã, tệ đến thế là cùng. Người công an nhiều tuổi vẫn bình thản. Ông nói rất trầm tĩnh:  
– Chúng tôi rất hiểu hoàn cảnh của bà. Chỉ mong bà hiểu rằng:  
chúng tôi cũng là người, cũng muốn về với gia đình con cái, cũng muốn đi ngủ lúc đêm khuya ...  
– Tôi có giữ ông đâu! – Cô ấy nói cắt ngang – Tôi cũng muốn nằm xuống giường, phải không anh Hubơ? Tôi sẽ chỉ cho ông ra cửa, nếu như các ông quên!  
– Được rồi, bà Aixensnaiđơ ạ! - Người công an nhiều tuổi nói – Cũng có lúc sợi dây thừng bền chặt nhất không chịu nổi sức nặng. Chúng tôi đã cố gắng cư xử tốt với bà. Nhưng người ta đáp lại như thế nào? Bây giờ, xin bà hãy lắng nghe! Chỉ riêng những hành động phạm pháp của bà cũng đã đủ khiến bà nói chuyện với chúng tôi khiêm tốn hơn - Giọng ông ta lúc này thật nghiêm khắc – Thôi được. Chúng ta tạm gác lại chuyện đó mà nói về Lipsơ. Tôi buộc lòng phải nói với bà những điều bà chẳng thích thú gì, nhất là khi có mặt người chồng bà ở đây. Chúng tôi muốn tránh cho ông nhà phải nghe những chuyện đó. Thật đáng tiếc. Bà buộc chúng tôi phải nói thẳng ra đây. Mời bà nghe! Một là:  
Lipsơ đã tằng tịu với rất nhiều phụ nữ. Y luôn hứa với họ rằng y sẽ cưới họ. Nhưng thực chất, y tìm cách chiếm lấy lòng tin của những người nhẹ dạ để moi tiền rồi bỏ cuộc!  
Ô la la, thằng cha thực khốn nạn, tôi nghĩ thầm. Miệng thì hôn, còn tay thì móc túi. Liđêlôtthê chăm chú nghe. Miệng cô ấy hơi mở ra. Chắc chắn đó là điều mới mẻ mà cô ấy chưa biết.  
– Hai là - Người công an nói tiếp - Hiện nay, bà vợ của Lipsơ đã nhiều lần phát đơn kiện Lipsơ về tội vô trách nhiệm, không chi tiền nuôi con cái. Tòa đang xét xử vụ kiện này.  
Hô hô! Một chàng trai chưa vợ! Ăn mặc thực bảnh bao, nói năng như tài tử điện ảnh, khối cô khối bà ăn phải bả trai tơ. Dại lắm, cho nó chết!  
Đôi mắt của Liđêlôtthê mở to, miệng há hốc vì kinh ngạc. Chắc trong những lúc ngồi xem phim với nhau, anh chàng Lipsơ không nói đến chuyện này.  
– Ba là:  
tuần vừa rồi, bà đã sống với Lipsơ ở Buêmen, ở cạnh hồ Lipô!  
– Ôi, Liđêlôtthê! – Tôi kêu lên – Có đúng thế không em? Nói đi, nói đi, nói là không phải chuyện như thế. Có lẽ công an nhầm với một người khác ...  
Nhưng cô ấy vẫn đứng yên, đàu cúi xuống, mặt tái xanh và mắt tránh nhìn tôi. Trời đất. Tim tôi đập thình thịch. Lạy Chúa! Tất cả những gì tôi muốn cho cô ấy sẽ phạm phải đều đã thành sự thật. Tôi muốn cô ấy đi theo trai, cô ấy đã đi theo trai; tôi muốn cô ấy sẽ biển thủ, cô ấy đã biển thủ. Thậm chí, cô ấy còn đi xa hơn những điều tôi đã tưởng tượng.  
Có lẽ Liđêlôtthê đang đấu tranh bản thân, nói theo kiểu hiện đại. Cô ấy trân trân nhìn bức tường trên đó chẳng có gì ngoài một bức tranh vẽ phong cảnh:  
một đồng cỏ có con suối chảy qua, phía sau là cảnh rừng trải dài mãi tới chân một ngọn núi. Ngày mới lấy nhau, Liđêlôtthê đã tặng tôi bức tranh này nhân dịp tôi sinh nhật. Tôi không để ý lắm đến nó, nhưng hôm nay, dõi theo ánh mắt của cô ấy, tôi bỗng thấy bức tranh kia tàng ẩn những ý nghĩa sâu xa. Có lẽ tôi đã sống chật hẹp, thiếu mất cả khoảng trời cao rộng, thiếu sự phóng khoáng của đồng nội và núi rừng, thiếu một tầm nhìn xa và độ lượng ... Có lẽ thế. Tôi chỉ chăm chăm vào giá sách, không vươn tới đỉnh núi để thấy được sự bao la, để có được một tấm lòng rộng mở.  
Còn Liđêlôtthê đang nhìn bức tranh như muốn mang theo nó vào ký ức. Có lẽ còn lâu lắm cô mới lại thấy được núi rừng và động nội, nếu như ... Tôi không dám nghĩ tới nữa. Có chút gì buồn phảng phất trên gương mặt Liđêlôtthê. Đôi mắt nhìn thật xa xăm, có thể sắp ứa lệ. Nhưng đột nhiên, cô ấy quay phắt lại, nhìn thẳng vào người công an già, mắt ánh lên, quả quyết:  
– Tôi đã sống ba tuần lễ cho ra sống. Mười bốn năm đã qua, tôi chưa bao giờ sống như thế. Tôi muốn đổi đời, muốn thoát khỏi cảnh tù túng và đơn điệu.  
Hubơ, chắc anh cũng thừa hiểu rằng chúng ta chán nhau. Phải, em đã quyết chí từ bỏ anh. Ngày mai em sẽ về Buêmen. Lipsơ đang đợi em ở đó. Em định trở về để mang theo tiền bạc và tư trang. Ai sống chả cần tiền. Cũng có thể sẽ lấy séc của anh. Em biết, anh có tài khoản, nhưng chưa bao giờ rút tiền. Cả năm không sử dụng tới nó. Tiền để tiêu chứ không phải để cất đi. Anh Lipsơ cũng sống theo cách đó. Vâng, thưa các ông, Lipsơ và tôi đã sống với nhau những ngày thật tuyệt trần, sống trong xa hoa và đài các, sống như các vương giả. Dĩ nhiên tôi biết rằng khoảng sống ấy ngắn ngủi, không bền vững. Nhưng tôi đã sống ba tuần lễ vàng son, sống ra sống. Ngay cả khi Lipsơ đã có vợ, hoặc như các ông ở đây nói, anh ta đã phạm pháp, nhưng với tôi, Lipsơ là thiên thần trong một khoảng sống ngắn ngủi của đời tôi. Điều đó không thay đổi. Anh Hubơ, anh đã mang Lipsơ đến cho em. Em đã hiểu ra thế nào là cuộc sống đơn điệu, nhàm chán và tẻ ngắt ở bên anh bao năm nay ...  
– Trời đất ơi, cô tệ bạc với tôi quá thể! – Tôi kêu lên.  
– Còn bây giờ, cái gì chờ đợi tôi? – Liđêlôtthê nói tiếp, không do dự - Lại những ngày dài buồn tẻ, chán ngán như trước đây. Mà không, nếu các ông công an không đến quấy rầy, tôi không biết sự thể sẽ ra sao. Hubơ đón tiếp tôi thật cuồng nhiệt, thật âu yếm, hoàn toàn khác với Hubơ băng giá sống với tôi trước đây. Có lẽ tôi đã ngất đi trong tay Hubơ và quên mất Lipsơ đợi tôi ...  
– Lipsơ! Lipsơ! Cô xéo đi với cái thằng Lipsơ của cô! – Tôi uất ức quát to – Đi đi, đi ngay cho khuất mắt tôi!  
– Nhưng các ông công an đây ngăn cản, tôi đi làm sao được!  
– Không, chúng tôi không ngăn bà - Người công an già đáp lại - Ngược lại, chúng tôi còn đưa bà tới đó. Chỉ có điều, bà hãy chuẩn bị ở lại đó một thời gian.  
– Điều đó không thể thực hiện được – Cô ấy đáp.  
– Chúng tôi giúp bà được toại nguyện. Cac Lipsơ không ở Buêmen nữa. Hiện anh ta đang ở chỗ chúng tôi. Bà sẽ phải khai báo về anh ta.  
– Không bao giờ! – Cô ấy thốt lên rất cương quyết – Các ông không thể bắt buộc tôi phải phản bội một người đã sống với tôi ba tuần lễ!  
– Thế còn tôi? Cô sống với tôi hơn chục năm, sao cô phản bội tôi?  
Liđêlôtthê nhìn tôi và nhếch mép cười rất lạ:  
– Tôi cũng không biết nữa, anh bạn thân mến ạ. Không biết có phải tôi đã sống với anh hay là sống với tôi!  
Liđêlôtthê lúc này rất tự chủ, hoặc cũng có thể, cô ấy loạn thần kinh. Hay tôi nhầm. Lipsơ đã biến đổi cô ấy, đã trói buộc cô ấy vào tâm hồn sa đọa và quỷ quái của hắn. Cô ấy chấp nhận hắn như một vị cứu tinh. Còn tôi? Hình như chợt nảy ra một ý nghĩ nào đó, Liđêlôtthê quay lại hỏi người công an nhiều tuổi hơn:  
– Do đâu mà các ông lại để mắt tới Lipsơ? Ở biên giới, người ta không ghi chép, hơn nữa, chúng tôi cũng không hề khai báo. Sao các ông lại biết là tôi đã về đây? Các ông theo dõi ngôi nhà này suốt ngày tháng phải không?  
– Chúng tôi theo dõi ai, người đó đều có tên trong danh sách và được thông báo tới mọi nơi, nhất là khi anh ta định vượt biên.  
– Thảo nào, khi chúng tôi tới địa phận biên giới, người ta chất vấn tôi đủ thứ.  
Nào là đi nghỉ sao không mang hành lý. Nào là chị người cùng nào, định đi đâu.  
Và người ta xem chứng minh của tôi tới ba lần bảy lượt. Chà, đường dây của các ông ...  
– Một đường dây khác cho biết tin:  
hôm nay, công an đã bắt Cac Lipsơ trong lúc anh ta đang chuẩn bị vượt biên. Y đã dùng một chiếc xe tải, hai khẩu súng, định lao qua biên giới Tiệp Khắc để sang Áo. Nghĩa là, nếu bà có đên Buêmen, cũng không gặp Lipsơ. Y đã từ bỏ bà để chạy trốn một mình.  
Chà chà, thằng đểu, tôi nghĩ, đánh lừa cả cô ấy, xui cho cô ấy về moi tiền của tôi, còn mình thì tút, tút.  
Liđêlôtthê như người sắp quỵ xuống. Cô ấy đưa tay lên lau trán, miệng nói không thành tiếng:  
– Ta đi thôi!  
– Bà mặc thêm áo khoác vào cho đỡ lạnh - Người công an già nói.  
– Vâng, cám ơn – Cô ấy nói rất khẽ.  
Khi đi qua trước mặt tôi, cô ấy dừng lại:  
– Vĩnh biệt anh Hubơ – Cô ấy nói rất khẽ, rồi nhắc lại – Anh Hubơ của em!  
Tôi ngẩng đầu lên. Chúng tôi nhìn vào mắt nhau. Cô ấy khóc. Cổ tôi bỗng nghèn nghẹn. Liđêlôtthê đã ra tới cửa. Tôi gọi theo, giọng yếu ớt:  
– Liđêlôtthê, em, ơi! Em ...  
Nhưng cô ấy ra đi, không ngoảnh lại. Cô ấy đã từ giã căn phòng, từ giã ngôi nhà này, từ giã tôi.  
Tôi nghe tiếng chân người xuống hành lang, rồi xa dần, nghe thấy tiếng ô tô rồ máy, rồi tất cả lại trở lại yên tĩnh.  
Căn phòng lúc này trông mới trống trải làm sao! Ôi, cuộc đời nghiệt ngã!  
Tim tôi như thắt lại. Hết rồi. Những trang viết cuối cùng đang để ngỏ. Hết rồi.  
Tội ác và trừng phạt. Mỗi người đều trả giá cho đời mình, cho lỗi lầm của mình.  
Chai rượu vang uống dở vẫn còn đó. Lúc đầu chỉ mó mình tôi uống, rồi cạn chén với Liđêlôtthê khi cô ấy trở về, và bây giờ lại chỉ còn mình tôi với ly rượu.  
Tôi uống hết ly này sang ly khác, chỉ uống mà không hề cảm nhận, uống để quên lãng, để ru mình vào mênh mông vô tận. Tôi bỗng nhớ tới người đàn bà trên báo. Vì sao mà người ấy đã lao mình xuống sóng nước mênh mông? Nghe kìa! Hình như có tiếng ai đang gọi. Không phải gọi tôi. Tất cả lại chìm vào thanh vắng. Tôi sẽ dùng thuốc ngủ để tìm sự yên tĩnh. Ngủ yên, ngủ say yên tĩnh và mênh mông. Trước mắt tôi là vực thẳm ...  
Một hồi lâu, cả hai chúng tôi cùng im lặng. Giông tố đã kéo đến và lúc này đã nghe tiếng sấm rền. Trời nổi gió, rèm cửa bay phần phật. Nhưng không khí trong phòng vẫn ngột ngạt, oi bức, khiến người vã mồ hôi. Tôi đưa tay xoa mặt, cảm thấy mình lúc này như con cá cố nhoi lên tớp không khí. Ở trên kia, tác giả của những trang nhật ký đã vĩnh viễn ngủ yên, không còn biết đến sấm chớp hay bão giông ... Sau khi uống cạn ly cônhắc để trấn tĩnh, tôi nói với Hêben:  
– Vậy là, Aixensnaiđơ đã chết trong thất vọng, đã tự giải thoát cho đời mình bằng giấc ngủ ngàn năm.  
– Chuyện này chỉ có hai chúng ta biết thôi – Hêben nói – Chúng ta không công bố những trang nhật ký này.  
– Tôi biết chứ! Người vợ sẽ bị kết án và ngồi tù, còn người chồng xuống mộ.  
Một cái chết bi thảm của một người đàn ông bị lừa dối, bị sỉ nhục, bị cướp đoạt mất danh dự và tiền của. Người chồng ấy không còn lối thoát nào khác là tự kết liễu đời mình. Ngay cả khi ông ta muốn sống, nhưng rượu và liều lượng thuốc ngủ quá cao đã tác động, khiến ông ta ngủ say không bao giờ dậy nữa. Đôi khi, trong những hoàn cảnh nhất định, con người bỗng thèm khát một giấc ngủ triền miên để quên đi đời thực, nhất là khi con người đánh mất mình và những gì đã gắn bó với mình. Nhưng dù sao, người đàn ông này sẽ có một đám tang rất đông. Những người tò mò sẽ tề tựu để xem con người đã chết vì một người phụ nữ. Một người chồng tội nghiệp. Amen!  
Hêben nhìn tôi kinh ngạc.  
– Ồ, anh bạn, rượu đã làm cho anh buồn lây và bắt đầu triết lý về cuộc đời.  
Rượu làm hại anh rồi.  
– Đúng, đúng thế đấy! – Tôi đáp – Vì rượu làm hại tôi, tôi phải xử tội nó, phải uống cho cạn chai để rượu không làm hại được ai nữa!  
Và tôi rót tiếp một ly cônhắc nữa.  
– Chuyện dã xảy ra rồi – Hêben nói – Chúng ta không thể công khai biện hộ cho người vợ hoặc khép tội cho người chồng. Ông ta đã chết. Ngày mai dân chúng sẽ bàn tán xôn xao. Người vợ sẽ ngồi tù vì hành động phạm pháp, mặc dù người chồng chính là kẻ chủ mưu về phương diện tinh thần. Anh còn muốn gì hơn.  
Tôi đến gần cửa sổ và chăm chăm nhìn vào màn đêm. Trong các ngôi nhà dọc theo triền núi còn thấp thoáng ánh đèn. Và xa xa, ngọn núi Kribec có ánh chớp rồi tiếp đến là tiếng sấm ì ầm.  
Vâng, tôi còn muốn gì hơn? Con người bị kết tội theo hành động mình phạm pháp, không ai nghĩ đến những xung lực nho nhỏ, những yếu tố tác động đến tinh thần đã từ từ dẫn đến một hành động. Phần đông người ta không biết được những yếu tố như thế, hoặc chỉ biết rất ít. Người ta chỉ nhìn thấy hiện tượng.  
Còn phía sau, những cơn sóng ngầm trong cuộc sống lứa đôi cũng như trong đời sống chính trị, đã mấy ai biết đến!  
Đột nhiên tôi cười lớn. Tiếng cười nghe như của người khác. Tôi lắc đầu và nói với Hêben:  
– Chà chà, nếu viết nhật ký để bào chữa cho mình và khép tội người vợ, người kế toán trưởng đã có một kết quả ngược lại!  
– Đúng thế! Thực ra, tập nhật ký này có lợi cho bà Aixensnaiđơ!  
– Nhưng không ai sẽ biết đến chuyện đó.  
Tôi đi tới bên bàn, nhìn vào mắt Hêben:  
– Anh biết không, tôi nghĩ rằng:  
Aixensnaiđơ rất yêu vợ. Đấy là nguyên nhân chính. Những trang viết chính là sự thú nhận rất nghiêm khắc. Ông ta viết không phải là để bênh vực cho mình, và viết để bào chữa cho vợ!  
Hêben khẽ nhún vai:  
– Tôi chưa thể đồng ý với anh. Một người chồng yêu vợ thực lòng, người chồng ấy sẽ không để chuyện xảy ra như thế! Ông Aixensnaiđơ có mặc cảm là mình kém giá trị trong cuộc sống riêng tư, còn người vợ đối xử với ông ta vẫn bình thường.  
– Không, không bình thường – Tôi cãi lại – Nếu bà ấy thực sự yêu chồng, tại sao bà ấy không tôn trọng ông ta như đối với người khác?  
– Vì sao ư? Vì người chồng chẳng xa lạ gì đối với vợ của mình. Bà ta biết ông ấy từ chân tơ kẻ tóc và hiển nhiên, bà ta cảm thấy chồng mình không xứng đáng được tôn trọng. Trong đời sống vợ chồng, với tháng năm, nhiều cái bị bào mòn bởi thói quen. Anh còn là trai tơ, anh làm sao hiểu được những mạch ngầm tàn phá âm ỉ hạnh phúc của lứa đôi!  
– Ô hô, đừng có hợm mình đấy, anh bạn ạ. Cậy ta đây đã có vợ chứ gì! Tôi vẫn nghĩ rằng:  
đã lấy nhau thì người vợ phải tôn trọng chồng mình hơn cả những người đàn ông khác, và ngược lại. Tình yêu không chỉ thu hẹp trong chiếc giường của hai người. Ở đâu không còn sự tôn trọng lẫn nhau, không còn sự lịch thiệp và lễ độ với nhau. ở đó cũng không có tình yêu chân chính, đúng không nào?  
– Chuyên gia về ái tình vừa phát ngôn, a ha! – Hêben nói, giọng giễu cợt – Nhưng giữa lý luận và thực tế đôi khi có những hố ngăn cách, con người chưa thể vượt qua được.  
– Tôi biết chứ. Nhiều cặp vợ chồng tử tể hẳn hoi, thông minh hẳn hoi, có danh giá hẳn hoi, nhưng đổ vỡ vì những chuyện lặt vặt và vô nghĩa. Vì sao? Vì cả hai không có năng lực từ bỏ thế giới riêng của mình, không đủ can đảm để cắt bỏ sự ích kỷ và thực hiện một bước đi quan trọng là xích lại gần nhau.  
– Một bước đi quan trọng? Anh bảo đó là cái gì?  
– Đó là sự độ lượng! – Tôi đáp - Phải, chính thế. Phải độ lượng đối với nhau!  
– Chà chà, toàn lời hay ý đẹp! Hêben nói và cầm trên tay ly rượu đã uống cạn – Nếu tôi hiểu không sai thì chính anh đang tìm cách bên vực cho ông chồng quá cố, vậy mà trước đó anh lại căm phẫn người chồng này.  
– Phải đó – Tôi nói – Anh có lý. Trong tôi đang có những mâu thuẫn. Một mặt, tôi có thể thông cảm với ông Aixensnaiđơ, nhưng đồng thời tôi cũng lên án ông ta. Cả với bà Aixensnaiđơ cũng vậy. Có những vụ án mà quan tòa hiểu được mô típ, nhưng vẫn phải kết tội những hành động phạm pháp. Vừa rồi tôi phẫn nộ, vì không muốn để một người vợ phải gánh chịu tất cả mọi tiếng xấu.  
Bởi vì, nếu người ta được biết đên sự thật ...  
– Nhưng cái gì là sự thật? – Hêben ngắt lời tôi – Chúng ta chỉ biết những điều người chết đã viết ra. Viết theo những suy nghĩ của ông ta, nghĩa là theo chủ quan cá nhân. Ngay cả khi những điều ấy đúng đi nữa, tôi không nghi ngờ gì chuyện này, thì bản thân người viết đã vô tình để lộ sự đê tiện của chính mình. Không thấy một dòng nào tốt đẹp về người vợ đã chung sống với mình hơn một chục năm trời! Tất cả chỉ là khốn khổ vì nợ, tất cả đều là do người vợ!  
Chả lẽ một con người tốt đẹp lại bất hạnh bởi một người phụ nữ? Vậy thì sự tốt đẹp ấy là hàng thật hay hàng giả? Ông ta âm mưu đẩy vợ đi, rồi lại kêu than vì mất vợ. Hoàn toàn là cách suy nghĩ nặng đầu óc tư hữu, coi người vợ là một vật thuộc sở hữu cá nhân. Một con người như Aixensnaiđơ chỉ biết sống cho mình và vì mình. Không có bạn bè. Không giao thiệp với ai ngoài xã hội. Con người ấy không thể mang lại hạnh phúc cho một người phụ nữ. Dĩ nhiên, tôi không bênh vực những hành động phạm pháp của bà ta ... Aixensnaiđơ nghĩ rằng mình là người hiểu văn chương. Nhưng ông ta đâu có hiểu, nếu hiểu, chắc chắn ông ta đã thành một người khác, một thành viên hữu ích cho xã hội.  
Tôi im lặng nghe Hêben nói, giọng phấn khích.  
– Còn bây giờ anh dự định làm gì? – Tôi hỏi.  
– Tốt nhất là tôi để cho các đồng chí của tôi được ngủ yên – Hêben đáp và cầm lên tay tập nhật ký của con người đã chết – Tôi cũng muốn đi ngủ.  
Aixensnaiđơ không thể bỏ chạy đi đâu nữa.  
– Nhưng ...?  
– Nhưng không được, anh bạn ạ - Hêben đáp – Tôi phải đi ngay đây. Chúc anh ngủ ngon!  
Nói xong anh ấy chia tay tôi.  
Trời giông tố. Trên kia là cái xác. Làm sao tôi có thể ngủ ngon được kia chứ? Vả lại, thuốc ngủ tôi chẳng có một viên nào. Chỉ còn rượu. Làm thêm vài ngụm nữa cho ấm bụng. Tôi lên giường. Trên kia là cái xác. Trời sấm chớp đùng đùng. Aixensnaiđơ đã ngủ say mãi mãi, khiến những người còn sống phải vất vả, khiến Hêben phải ra đi trong bão giông.  
Sáng hôm sau tỉnh dậy, đầu óc tôi ong ong. Trời xanh trong. Một ngày mới tươi đẹp đã đến. Tôi mở toang cửa sổ đón không khí trong lành. Sau khi uống cà phê và ăn sáng, tôi lên đường tìm đến hãng Vêtthe. Hôm nay trời đẹp quá. Mặt trời đã chiếu sáng khắp phố phường. Những gương mặt tươi cười. Những con người đáng yêu đang hối hả tới công trường, nhà máy. Vậy mà ... Tại sao vẫn có kẻ ngao ngán cuộc đời này và vứt bỏ nó đi?  
Hãng Vêtthe là một hãng tư nhân chuyên tu sửa đường sá và các công trình công cộng khác. Đơn đặt hàng bay đến như bướm bướm. Một hãng làm ăn tốt, kinh doanh giỏi và tất nhiên sinh lợi nhiều.  
Vừa thoáng nhìn thấy tôi, chủ hãng đang rảo bước qua sân bỗng dừng lại, ông ta niềm nở chào đón tôi.  
– A, xin chào ông Hackơ - Người chủ hãng lên tiếng – Ông đến chơi hay là có công việc?  
Chúng tôi bắt tay nhau như thường lệ.  
– Chào ông! Tôi đến vì công việc.  
– Ô, thật đáng tiếc, ông Aixensnaiđơ, kế toán trưởng của tôi lại đi vắng. Giá như có ông ấy ở đây thì tốt hơn. Aixensnaiđơ am hiểu mọi việc, có thể trả lời ông mọi câu hỏi chính xác và đầy đủ. Một chuyên gia trong lĩnh vực con số.  
– Ông Aixensnaiđơ không đến làm việc với ông nữa!  
Tôi nói với chủ hãng và nói rõ cả lý do. Vêtthe (tên chủ hãng) trố mắt vì kinh ngạc.  
– Ôi, Chúa ơi! Chuyện gì đã xảy ra thế này? – Vêtthe kêu lên, buông rơi chiếc thước tính vẫn đang cầm trong tay. Nhưng chỉ thoáng sau ông ta đã trấn tĩnh và hỏi tôi:  
– Ông Hackơ, tôi hy vọng rằng cái chết của ông Aixensnaiđơ không liên quan gì đến hãng của tôi, có phải thế không ông? Hay ông cho rằng hãng tôi có điều gì khuất tất? Báo cáo sai hoặc trốn thuế Nhà nước? Ông Aixensnaiđơ đã quá cố. Nhưng theo tôi đánh giá, ông ấy là một kế toán trưởng giỏi, làm việc chính xác, không có gì đáng chê trách. Còn chuyện ông ấy bị vợ cho mọc sừng, đấy là việc cá nhân. Một người vợ ăn chơi, đã lấy nhẵn tiền tiết kiệm của chồng để xả láng với bồ bịch, điều đó khiến cho kế toán trưởng của tôi khốn khổ, không thể chịu đựng được.  
– Ô, ông Vêtthe, do đâu mà ông biết những chuyện ấy?  
– Bí mật nghề nghiệp, ông bạn ạ - Người chủ hãng đáp lại.  
Tôi mỉm cười. Dĩ nhiên ở cái xứ sở này chẳng có gì bí mật hết. Chỗ này một câu, chỗ kia một lời, tai vách mạch rừng, chuyện vợ chồng bỗng thành chuyện công khai ngoài đường phố.  
– Ông Hackơ - Chủ hãng nói – Xin ông hãy vì tôi mà kiểm tra kỹ càng. Tôi không muốn có bóng đen phủ lên hãng của tôi.  
Vêtthe nói nghe rõ thực khẩn nài. Làm như hãng Vêtthe trong sáng lắm, không có gì phải bàn, mọi chuyện đều minh bạch, rõ ràng như ban ngày. Nhưng đằng sau cái biển Vêtthe kia, ai biết hết được những gì đang được giấu kín một cách khôn ngoan. Có những tin tức đã đến tai chúng tôi ...  
Chủ hãng vẫn tiếp tục nói về Aixensnaiđơ, như thể đọc điếu văn cho con người đã chết.  
– Ông Hackơ này, tôi nói riêng với ông. Thực tế là ông Aixensnaiđơ của chúng tôi cũng không phải hoàn toàn trong sáng. Không phải trong đời tư, mà cả trong công việc. Mỗi khi nhận được chỉ tiêu cấp trên giao, ông ấy thường bực bội, chỉ muốn hạ chỉ tiêu thấp hơn. Dĩ nhiên là có chuyện tranh cãi với các ông.  
Nhưng kế hoạch ông Aixensnaiđơ vạch ra, theo tôi, có cơ sở. Nó được dựa trên thực tế sản xuất của hãng chúng tôi, chính xác và khoa học. Ông Aixensnaiđơ là một chuyên gia về việc lập kế hoạch ...  
Tôi gật đầu. Một chuyên gia về kế hoạch! Tôi bỗng nghĩ tới kế hoạch của ông ta trong nhật ký.  
– Ông Aixensnaiđơ không muốn ai can thiệp vào công việc của mình - Người chủ hãng nói tiếp – Vì thế ở trên quận, người ta không ưa gì ông ấy.  
– Tôi không nghĩ như thế - Tôi đáp.  
– Tất nhiên, với ông chuyện lại khác. Ông Aixensnaiđơ của chúng tôi luôn bảo đảm các khoản giao nộp cho Nhà nước. Ai cũng hiểu rằng, một Nhà nước không thể tồn tại được, nếu không có thuế khóa.  
– Ông nói đúng.  
– Và rất đương nhiên, ông Hackơ ạ, ai phải nộp thuế, người ấy đều kêu ca.  
Chẳng ai muốn phải trao tiền cho người khác, phải không ông? Cả tôi cũng vậy thôi. Chúng ta nói thật với nhau nhé! Ai chả thích có tiền, càng nhiều tiền càng tốt, ông Hackơ ạ. Tôi nói điều này chắc ông không trách tôi ...  
Nói tới đây, Vêtthe để tay lên vai tôi. Một cử chỉ thân thiện.  
– Hy vọng rằng chúng ta sẽ hiểu nhau - Người chủ hãng tiếp lời – Tôi rất muốn có một người thay thế. Ông Hackơ này, giá ông làm việc với chúng tôi thì hay quá. Tôi nói thật lòng đấy. Chín trăm mác một tháng.  
Tôi giật mình. Một đề nghị thực bất ngờ.  
– Ông muốn tôi vào hãng làm việc gì? – Tôi hỏi lại.  
– Kế toán trưởng! – Vêtthe đáp.  
Chà, không có một trưởng phòng tổ chức nhân sự nào lại quyết đoán nhanh chóng như Vêtthe! Chín trăm mác. Nghe hấp dẫn biết bao! Lương tôi hiện giờ mới có sáu trăm mác. Bỗng dưng tăng lên những ba trăm. Một điều không thể mơ thấy được trong chức phận của tôi. Cái chết của kẻ này mang lại bánh mì cho kẻ khác, tôi bỗng nghĩ tới câu thành ngữ ấy.  
Tôi lắc đầu.  
– Xin cám ơn thiện ý của ông. Nhưng cái số của tôi nó thế đấy. Tôi thích đi từ cơ sở này đến cơ sở khác, thích xem người ta làm ra tiền và sử dụng tiền như thế nào. Xin lỗi ông, bây giờ ông cho phép tôi được kiểm tra các chứng từ, sổ sách – Tôi nhắc người chủ hãng.  
– Vâng, vâng, xin mời ông. Mải nói chuyện tôi đã quên mất cái việc chính vì sao ông tới đây. Hy vọng rằng mọi chuyện đều tốt đẹp. Hubơ Aixensnaiđơ là một kế toán trưởng xuất sắc. Thật đáng tiếc vì ông ấy không còn trên đời này nữa. Nhưng ai biết hết được mọi nẻo đường đời, kinh thánh đã dạy thế. Ông Hackơ, tôi xin cam đoan với ông, hãng tôi không có gì phải chê trách ... Nếu có chuyện gì, xin ông hãy làm việc với bà Gơrun, một phụ nữ tuyệt vời. Bà ấy có thể thay thế ông Aixensnaiđơ không hơn không kém. Tất nhiên, giá được một người nam làm kế toán trưởng vẫn thích hơn. Xin ông nghĩ kỹ đề nghị của tôi.  
Bây giờ xin phép ông!  
Nói xong, người chủ hãng vội đi. Tôi tìm đường tới phòng kế toán.  
Tôi đưa tay gõ rất nhẹ vào ô cửa, đợi một lát, rồi đẩy cửa bước rất nhẹ vào phòng. Bà Gơrun tay đang cầm bình nhựa chăm chú tưới hoa bên bậu cửa.  
Trông bà lúc này thực đáng yêu, đôi mắt chăm chú vào chậu hoa, vẻ mặt như người đang mơ màng, phảng phất một chút buồn man mát. Nói chung, bà Gơrun là một phụ nữ rất đáng yêu. Giá như tôi quen biết bà từ xa xưa, và giá như ... bà ấy chưa có chồng, chắc chắn đối với tôi, bà Gơrun còn đáng yêu, đáng hâm mộ hơn nữa. Chỉ có điều, chồng bà Gơrun là một anh chàng Ôtenlô của đời nay, tóc hung và thưa, mặt lúc nào cũng đỏ và có đầy tàn hương. Ông ta là chủ cửa hàng thịt. Thỉnh thoảng tôi vẫn gặp ông bà Gơrun đi bên nhau trên đường phố, họ đi xem phim hay tới nhà người quen. Gặp họ, tôi ngả mũ chào. Người chồng mặt sa sầm, lẩm bẩm gì đó như thể một lời chào. Người vợ đáp lại tôi bằng một nụ cười rất thân thiện và lịch thiệp. Nhưng ngay sau đó, tôi nghe thấy họ nói to tiếng với nhau, giọng người hàng thịt đầy cái vẻ phẫn nộ. Thế đấy, đối với ông ta, bất kể một chàng trai chưa vợ nào chào hỏi vợ mình đều đáng ngờ.  
– Xin chào bà Gơrun – Tôi lên tiếng – Xin gửi tới bà một nụ hôn tay!  
– Ôi chao, anh Hackơ, anh làm tôi sợ hết hồn, lạy Chúa tôi!  
Chà, tôi nghĩ thầm, giá tôi được làm Chúa của bà ấy, kể cũng hay đấy chứ.  
Xem kìa, bà Gơrun giật mình vì câu chào của tôi, bàn tay đặt lên ngực, trông rõ thật ngoạn mục. Nhưng tôi đã không hôn tay bà. Tôi nói:  
– Bà Gơrun, xin bà nhẹ tay cho, đừng tưới lên lá cây, thứ hoa này mẫn cảm lăm đấy!  
Tôi nói và xin lỗi vì đã bước vào phòng chưa được lệnh của bà. Tính tôi nó thế đấy. Thỉnh thoảng tôi vẫn bất ngờ đột nhập vào các phòng làm việc, đúng là không lịch sự, nhưng lại rất bổ ích. Nhờ vậy tôi biết trong giờ chính quyền người ta làm việc như thế nào! Đôi khi, đột ngột bước vào phòng của những nhân vật có danh giá hẳn hoi, tôi đã gặp biết bao điều lý thú:  
người thì đọc tiểu thuyết trinh thám, người thì hôn hít cô thư ký của mình ... dĩ nhiên là tôi quay mặt đi và im lặng. Trong cuộc đời, gặp nhiều cảnh ngộ thực ngược đời, các ông quan đạo đức ấy cũng rất ưa tí táy! Tiếc rằng tôi chỉ là chuyên gia trong lĩnh vực tài chính, không phải người nghiên cứu các phạm trù đạo đức và lối sống xã hội chủ nghĩa! Thôi thì, cứ mặc họ dạy đạo đức cho các cô thư ký riêng của họ.  
Bà Gơrun đặt bình tưới hoa xuống, đưa tay bắt tay tôi. Một bàn tay thực mềm mại, đáng yêu.  
– Anh Hackơ, chắc anh đến đây vì công việc?  
– Vâng, rất đáng tiếc ...  
Tôi đáp lại rất thực lòng. Giá đến đây vì chuyện riêng, chắc sẽ thú vị hơn. Bà Gơrun nhìn tôi, mắt ánh lên niềm vui. Chà, đôi mắt kia nhìn ai, người ấy chắc cũng phải xiêu lòng. Tôi cam đoan rằng bà Gơrun biết rất rõ sức mạnh trong đôi mắt của bà. Và tất nhiên, bà đã nhiều lần dùng ánh mắt làm cho cánh mày râu chúng ta phải bối rối, để chọc tức người chồng và thử thách chúng ta.  
Tôi ngồi xuống ghế giở cặp ra. Thấy thế, bà Gơrun vội mang đến cho tôi các chứng từ và sổ sách kế toán.  
– Phần quyết toán ông Aixensnaiđơ mới làm xong trước khi đi nghỉ phép.  
– Bà Gơrun, làm việc với ông Aixensnaiđơ, bà dễ chịu chứ? – Tôi hỏi.  
– Tất nhiên rồi – Bà đáp – Tôi có thể cộng tác với bất kỳ một người đàn ông nào và đều cảm thấy dễ chịu, anh bạn ạ, trừ mỗi một người thôi, đó là chồng tôi.  
Nói chung, tôi thích làm việc với nam giới hơn là nữ giới.  
– Thế đấy, bà Gơrun ạ! Ông Aixensnaiđơ đã bước vào một kỳ nghỉ phép lớn lao của đời người, và đã kịp hoàn tất bản quyết toán cuối cùng, rồi ra đi ... Ông Aixensnaiđơ đã tìm được một nơi nghỉ phép không bị ai quấy rầy, không bị ai thúc bách, chắc ông ấy sẽ không trở lại nữa.  
Bà Gơrun vẫn mỉm cười. Nhưng chỉ thoáng lát sau, hình như bà đã linh cảm thấy chuyện gì đó chẳng lành, nụ cười đã vụt tắt.  
– Chả lẽ anh lại bảo ông ấy ...?  
Bà Gơrun hỏi lại, giọng run run. Trong đôi mắt mở to của bà ánh lên sự hốt hoảng và sợ hãi.  
Tôi gật đầu.  
– Trời ơi, ông ấy chết phải không, anh Hackơ?  
– Vâng. Đã qua đời.  
– Lạy Chúa tôi! Trời ơi! – Bà Gơrun kêu lên, mặt biến sắc. Tiếng kêu của bà thực đau đớn. Tôi ngạc nhiên, chả lẽ cái chết của người thủ trưởng có thể làm một nhân viên đau khổ đến thế ư? Bà Gơrun hai tay chống lên cằm, im lặng.  
Hình như bà đã quên có tôi ở bên cạnh. Một lát sau, bà nói, giọng thổn thức:  
– Trời đất! Vậy là ông ta đã dám làm chuyện đó, trời ơi ...  
– Bà biết trước việc này phải không, bà Gơrun? – Tôi hỏi lại, ngạc nhiên vì thái độ của bà.  
Bà lắc đầu rất khẽ.  
– Ông ta vẫn thường dọa như thế.  
– Dọa chết phải không bà?  
– Phải, ông ta dọa sẽ giết chết ông ấy, nếu tìm ra manh mối. Trời ơi, thế là chuyện đó đã xảy ra – Bà Gơrun nói không thành tiếng.  
– Ai kia bà Gơrun?  
Nghe tôi hỏi, bà Gơrun ngẩng đầu lên, nhìn tôi đầy kinh ngạc:  
– Chồng tôi, chồng tôi, trời ơi!  
Nghe bà nói, tôi như người từ trên trời rơi xuống. Chồng bà Gơrun đã giết chết thủ trưởng của vợ mình? Chả lẽ sự thật lại như thế?  
– Xin lỗi bag Gơrun, nhưng chồng bà có cớ gì để nghi ngờ bà với ông Aixensnaiđơ kia chứ? Tại sao lại như thế? ...  
Vừa hỏi xong, tôi biết mình đã nhỡ lời. Ai lại hỏi như thế? Bà Gơrun bậm môi:  
– Chẳng có cớ gì hết! Làm gì có nguyên cớ khi người ta giết người!  
– Vâng, vâng, bà nói phải – Tôi vội vã đồng tình.  
Thực lòng tôi nghĩ khác. Một con người có máu ghen đến mức điên dại, người ấy có thể hành động như một kẻ mất trí. Chỉ cần một duyên cớ rất vô nghĩa, một ngờ vực vô căn cứ, người ấy đã có thể hành động như một kẻ hung thủ ...  
– Hubơ sống bất hạnh – Bà Gơrun nói tiếp – Ông ấy thực khốn khổ với bà vợ của mình. Nhưng hai chúng tôi lại hiểu nhau. Chả lẽ anh muốn biết tôi có ăn nằm với Hubơ hay không?  
– Không, không – Tôi gạt đi – Thưa bà Gơrun, chuyện đó không cần thiết.  
– Cũng chẳng sao – Bà ấy nói – Có một lần liên hoan xí nghiệp, chúng tôi uống quá say ... chồng tôi đã biết chuyện. Hình như những người ghen có giác quan thứ sáu hay sao ấy. Trời đất, ông ta làm tình làm tội tôi đủ chuyện. Ông ta đòi tôi phải rời hãng đi nơi khác, tốt nhất là làm việc trong một cơ sở toàn phụ nữ. Và ông ta đã dọa:  
nếu Aixensnaiđơ không để cho tôi yên, ông ta sẽ vặn cổ.  
Tôi không thể ly dị chồng, vì nói tới chuyện đó, chắc ông ta cũng sẽ giết chết tôi. Khổ lắm, anh Hackơ ạ. Chồng tôi nói chung là một người tốt bụng. Nhưng ghen kinh khủng. Vậy là ông ta điên cuồng, đã giết người, trời đất ...  
Bà Gơrun thở dài. Một hồi lâu trong phòng rất im ắng.  
– Bà Gơrun, tối mồng bốn tháng tám vừa rồi chồng bà có ở nhà hay không? – Tôi hỏi.  
– Mồng bốn tháng tám? Cách đây có mấy hôm.  
– Vâng. Mãi hôm qua người ta mới thấy xác của ông Aixensnaiđơ. Nhưng mồng bốn tháng tám là ngày sống cuối cùng của ông ấy.  
– Anh đợi cho một lát – Bà Gơrun vừa nói vừa suy nghĩ – Hôm ấy là thứ sáu phải không?  
– Vâng – Tôi đáp – Hôm ấy là thứ sáu. Tối thứ sáu chồng bà có nhà không, bà Gơrun?  
Bà lắc đầu:  
– Không, tối ấy ông ta không ở nhà.  
– Bà biết ông nhà đi đâu không?  
– Không – Bà Gơrun đáp lại – Có lẽ tối hôm ấy ông ta tìm tôi.  
– Nghĩa là, tối thứ sáu bà vắng nhà?  
– Chúng tôi đã cãi nhau. Sau khi đi làm về, tôi đun nước và tắm rửa. Tôi tắm trong phòng khách. Anh biết không, chúng tôi chưa có nhà tắm riêng.  
– Hoàn cảnh tôi cũng vậy – Tôi đáp.  
– Thế đấy, có thế anh mới hiểu được tôi. Đúng chín rưỡi chồng tôi đi làm về.  
Tôi vừa bước ra khỏi chậu tắm.  
– Làm sao lại có thể cãi nhau được. Thưa bà Gơrun, ở địa vị tôi, đi làm về, được chiêm ngưỡng một người đẹp vứt bỏ mọi xiêm y, điều đó càng vui sướng chứ sao?  
– Không, chồng tôi lại khác. Tôi quên không buông rèm che cửa sổ và tắt đèn. Chồng tôi điên tiết lên. Ông ta bảo tôi cố tình phơi mình cho đàn ông để ý tới. Tôi bật cười. Ông ta càng nổi khùng. Lời qua tiếng lại. Tôi mặc xong quần áo, nhưng ông ta vẫn cằn nhằn mãi. Chồng tôi hay nói dai, mỗi khi ông ta bực mình một chuyện gì. Tôi không chịu nổi nữa. Tôi đổ vội nước tắm vào chậu tắm cho ông ta. Khi chồng tôi đã ngồi yên trong chậu tắm, miệng cằn nhằn, tôi bỏ đi.  
Tôi biết thế nào ông ta cũng đuổi theo, thậm chí không cần mặc quần áo. May quá vừa bước ra khỏi nhà, một chiếc xe tắc xi chạy tới. Tôi lên xe và tới quán Baogơ. Vào nửa đêm, tôi về nhà. Nhưng chồng tôi vẫn chưa về. Khoảng một giờ sáng ông ta như người say bước vào phòng, chân lảo đảo. Trời, giá như tôi biết được chính đêm ấy ông ta đã giết hại Hubơ ... Trời ơi, sao tôi khổ thế này?  
Nói tới đây, bà Gơrun nức nở.  
Một lát sau, bà Gơrun trấn tĩnh lại. Chúng tôi không nói gì về người kế tián trưởng và người hàng thịt nữa. Bà Gơrun lại tỏ ra đáng yêu như lúc trước.  
Người đàn bà này cũng như bao người khác. Nếu chúng ta biết đối xử đúng mức, họ chính là vàng, là bạc, là châu báu của thế gian. Có lẽ Hubơ Aixensnaiđơ đã tìm ra chiếc chìa khóa để mở cửa trái tim bà. Nhưng tại sao ông ấy đã thất bại trong quan hệ vợ chồng? Tại sao hai con người sống với nhau lại luôn luôn tranh cãi nhau, luôn cô lập mình trong thế giới riêng tư? Đây là một bi kịch của nhiều cặp vợ chồng. Sống bên nhau thành thói quen, con người đã bị bào mòn những cảm giác. Họ trở nên thờ ơ và cuối cùng thấy cuộc sống chung chán ngán, buồn tẻ, đơn điệu. Họ không còn tôn trọng nhau nữa. Tình yêu đã chết trong ngày thường đơn điệu và bề bộn bởi công việc. Nhưng tại sao họ không chịu nuôi dưỡng tình yêu? Tại sao họ không tự tìm đến nhau, không rộng lượng đối với nhau? Vụ án người khác sẽ giải quyết. Tôi chỉ nghĩ:  
vợ chồng, đấy là một cộng đồng lứa đôi hết sức tế nhị và phong phú, nhưng đấy là một hạnh phúc, phải giành giật lấy từng ngày.  
Nghĩ tới đây, tôi mỉm cười. Chà, một anh chàng chưa vợ đang triết lý về cuộc sống vợ chồng! Có lẽ Hêben sẽ giễu tôi:  
Này, anh bạn, cậu hãy lấy vợ đi rồi sẽ biết thế nào là hạnh phúc! Cậu hãy sống qua tuần trăng mật. Và nếu cậu vớ được một cô vợ tính khí thất thường như cột thủy ngân lên xuống theo thời tiết hoặc phải sống mãi với một người đàn bà thích sinh sự, cậu sẽ hiểu thế nào là tình yêu!  
Ôi, tình yêu, tình yêu, vương miệng của đời người, chả lẽ tình yêu lại như thế? Bạn đọc ơi, xin bạn hãy lý giải giùm tôi ...  
Hết

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
Dịch giả: Quang Chiến  
Nguồn: TaiXiu  
Được bạn: ms đưa lên  
vào ngày: 6 tháng 2 năm 2006